**HỌC KÌ I NV 9**

**1. VĂN BẢN “PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”**

**ĐỀ 1: Đọc kĩ phần trích sau đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

 *Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam và có lẽ cả thế giới, có một vị Chủ tịch nước lấy chiếc nhà sàn nhỏ bằng gỗ bên cạnh chiếc ao làm “cung điện” của mình. Quả như một câu chuyên thần thoại, như câu chuyện về một vị tiên, một con người siêu phàm nào đó trong cổ tích. Chiếc nhà sàn đó cũng chỉ vẻn vẹn có vài phòng tiếp khách, họp Bộ Chính trị, làm việc và ngủ, với những đồ đạc rất mộc mạc đơn sơ. Và chủ nhân chiếc nhà sàn này cũng trang phục hết sức giản dị, với bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp thô sơ như của các chiến sĩ Trường Sơn đã được một tác giả phương Tây ca ngợi như một vật thần kì. Hằng ngày, việc ăn uống của Người cũng rất đạm bạc, với những món ăn dân tộc không chút cầu kì, như cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa.*

**Câu hỏi**

1. Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

2. Tìm dẫn chứng cụ thể để chứng tỏ lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất Phương Đông của Hồ Chí Minh?

3. Nêu và phân tích các biện pháp nghệ thuật đã được tác giả sử dụng thành công để làm nổi bật vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh trong phần trích nói trên.

4. Từ nội dung đoạn văn gợi ra hãy nêu suy nghĩ của em về lối sống giản dị bằng 10 câu ?

***Gợi ý:***

1. Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

2. Đoạn văn đưa ra những dẫn chứng cụ thể cho lối sống giản dị mà thanh cao của Chủ tịch Hồ Chí Minh: cách chọn nơi làm việc; sự giản dị trong trang phục; sự giản dị, đạm bạc trong ăn uống

3. - Nghệ thuật đối lập (vĩ nhân mà hết sức giản dị gần gũi)

- Kết hợp giữa kể và bình luận

- Chọn lọc những chi tiết tiêu biểu

- Đan xen thơ Nguyễn Bỉnh Khiêm, cách dùng từ Hán Việt gợi cho người đọc thấy sự gần gũi giữa Hồ Chí Minh với các bậc hiền triết của dân tộc.

Mỗi biện pháp nghệ thuật phải được làm rõ qua việc chọn và phân tích các dẫn chứng tiêu biểu.

4) HS viết đoạn văn đảm bảo nd sau:

Giản dị là một đức tính tốt đẹp của nhân dân ta (1). Giản dị là đơn giản không xa hoa, lãng phí, không quá cầu kỳ, phức tạp, cũng như không bao giờ khoa trương (2). Lối sống giản dị không phải chỉ thể hiện qua lời nói, cách ăn mặc, việc làm mà còn thể hiện qua suy nghĩ và hành động của mọi người trong cuộc sống cũng như trong các hoàn cảnh(3). Chúng ta phải sống giản dị vì ta sẽ được mọi người yêu quý, kính trọng (4). Bác Hồ là tiêu biểu của con người giản dị. Bác ăn bữa cơm chỉ có vài ba món(5).Sau khi ăn Bác luôn dọn sạch và khi ăn không để rơi hạt cơm nào (6).Hiện nay đã có nhiều người biết sống giản dị, đơn giản(7).Trong đó cũng có nhiều người vẫn chưa biết sống giản dị mà lại sống quá lãng phí, xa hoa (8). Mọi người ơi (9).Chúng nên noi theo gương Bác phải sống thật giản dị và đơn giản (10).

***ĐỀ 2: Trong bài « phong cách Hồ Chí Minh », sau khi nhắc lại việc chủ tịch Hồ Chí Minh  đã tiếp xúc với nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới , tác giả Lê Anh Trà viết :***

*«  .. Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại”…*

 (Trích *Ngữ Văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

**Câu hỏi**

1. ở phần trích trên, tác gỉa đã cho ta thấy vẻ đẹp của phong cách HCM được kết hợp hài hòa bởi những yếu tố nào ? Em hiểu được điều gì về tình cảm của tác giả dành cho Người ?

2. Xác định hai danh từ được sử dụng như tính từ trong phần trích dẫn, cho biết hiệu quả nghệ thuật của cách dùng từ ấy ?

3. Em hãy suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì hội nhập và phát triển.

**GỢI Ý :**

1. Vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa giữa những ảnh hưởng văn hóa Quốc tế và gốc văn hóa dân tộc.

– Qua đó tác giả Lê Anh Trà thể hiện tình cảm kính trọng, ca ngợi Bác Hồ, tự hào về Người như một đại diện của một con người ưu tú Việt Nam.

2. Hai danh từ được sử dụng như tính từ: Việt Nam, Phương Tây. Cách dùng từ ấy có hiệu quả nghệ thuật cao Tác giả nhấn mạnh bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, bản sắc Phương Đông trong con người Bác.

3. Trách nhiệm thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập: – Giải thích: thời kỳ hội nhập: các nền kinh tế thế giới mở cửa, hội nhập dẫn đến sự giao lưu, ảnh hưởng văn hóa giữa các nước.

– Trách nhiệm thế hệ trẻ: + Gìn giữ và phát huy những bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc; + Nêu cao tinh thần tự tôn dân tộc, niềm tự hào vễ những truyền thống văn hóa tốt đẹp: truyền thống yêu nước; Uống nước nhớ nguồn; văn hóa lễ hội truyền thống; phong tục tập quán; di sản, di tích lịch sử,… + Tiếp tục những ảnh hưởng tích cực từ văn hóa nước ngoài đồng thời gạn lọc những ảnh hưởng tiêu cực từ văn hóa ngoại lai.

 – Đánh giá: đây là vấn đề quan trọng đòi hỏi ý thức và nhận thức của thế hệ trẻ cùng đồng lòng, chung tay góp sức.

**2. VĂN BẢN: ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HÒA BÌNH**

**ĐỀ 1. Cho đoạn văn:** *“Chúng ta đến đây để cố gắng chống lại việc đó, đem tiếng nói của chúng ta tham gia vào bản đồng ca của những người đòi hỏi một thế giới không có vũ khí vì một cuộc sống hòa bình, công bằng. Nhưng dù cho tại họa có xảy ra thì sự có mặt của chúng ta ở đây cũng không phải là vô ích”*

 (Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục)

**Câu hỏi**

a.“Chúng ta đến đây để cố gắng chống lại việc đó” ,“việc đó” mà tác giả đề cập đến trong đoạn trích trên là việc gì? “Việc đó” đem lại hậu quả gì cho nhân loại?

b. Vì sao tác giả khẳng định: “dù cho tại họa có xảy ra thì sự có mặt của chúng ta ở đây cũng không phải là vô ích”?

c. Vấn đề G.Mác -két đưa ra trong “Đấu tranh cho một thế giới hòa bình” có ý nghĩa như thế nào trong tình hình hiện nay. Viết đoạn văn ngắn trình bày ý kiến của em.

**\* Gợi ý:**

a. “việc đó” là nguy cơ chiến tranh hạt nhân đe dọa sự sống trên toàn trái đất.

\* Hậu quả: Hiểm hoạ chung của nhân loại, huỷ duyệt sự sống trên trái đất.

b. Tác giả khẳng định: “dù cho tại họa có xảy ra thì sự có mặt của chúng ta ở đây cũng không phải là vô ích” vì: - Bài viết trên đã chỉ ra hậu quả khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân; kêu gọi mọi người cùng lên án.

- Việc mọi người họp bàn, lên tiếng đưa ra lời kêu gọi chấm dứt chạy đua vũ trang, thủ tiêu vũ khí hạt nhân sẽ góp phần tích cực để đẩy lùi nguy cơ chiến tranh hạt nhân, mang lại hòa bình, môi trường sống an toàn cho thế giới.

C. Học sinh viết thành đoạn văn thể hiện vấn đề nêu trong bài viết có tính cấp thiết đối với đời sống xã hội và con người hiện nay nó cũng là vấn đề đã có ý nghĩa lâu dài chứ không phải chỉ là nhất thời, đó là nguy cơ chiến tranh hạt nhân vẫn hiện hữu và mọi người cần đấu tranh cho một thế giới hòa bình. Cụ thể đảm bảo một số ý chính sau :

- Trong những năm qua thế giới có những đáng kể để làm giảm nguy cơ chiến tranh hạt nhân. Chẳng hạn :

- Các hiệp ước cấm thử, cấm phổ biến vũ khí hạt nhân đã được nhiều nước kí kết, hiệp ước cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược giữa Mĩ và Liên Xô (nay là nước Nga). Nhưng hoàn toàn không có nghĩa là nguy cơ chiến tranh hạt nhân đã không còn hoặc lùi xa.

- Kho vũ khí hạt nhân vẫn tồn tại và ngày càng được cải tiến.

- Chiến tranh và xung đột vẫn liên tục nổ ra nhiều nơi trên thế giới .Vì vậy thông

điệp của G.Mác -két vẫn còn nguyên giá trị, vẫn tiếp tục thức tỉnh và kêu gọi mọi người đấu tranh cho một thế giới hòa bình.

**ĐỀ 2. Đọc đoạn trích sau:**

*“Năm 1981.UNICEF đã định ra một chương trình để giải quyết những vấn đề cấp bách cho 500 triệu trẻ em nghèo khổ nhất thế giới. Chương trình này dự kiến cứu trợ về y tế, giáo dục sơ cấp, cải thiện điều kiện vệ sinh và tiếp tế thực phẩm, nước uống. Nhưng tất cả đã tỏ ra là một giấc mơ không thể thực hiện được vì tốn kém 100 tỉ đô la. Tuy nhiên số tiền này cũng chỉ gần bằng những chi phí bỏ ra cho 100 máy bay ném bom chiến lược B.1B của Mĩ và cho dưới 7000 tên lửa vượt đại châu”.*

**Câu hỏi**

Trong văn bản, tác giả đã đưa ra những con số cụ thể trong một phép so sánh, ấn tượng. Phép so sánh ấy là gì? Qua phép so sánh ấy em cảm nhận được điều gì?

**\* Gợi ý:**

- Phép so sánh: Tuy nhiên số tiền này cũng chỉ gần bằng những chi phí bỏ ra cho 100 máy bay ném bom chiến lược B.1B của Mĩ và cho dưới 7000 tên lửa vượt đại châu.

- Tác dụng: Sự tốn kém của việc chạy đua chiến tranh hạt nhân.

**ĐỀ 3. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới.**

*“Tôi rất khiêm tốn nhưng cũng rất kiên quyết đề nghị mở ra một nhà băng lưu trữ trí nhớ có thể tồn tại được sau thảm họa hạt nhân. Để cho nhân loại tương lai biết rằng sự sống đã từng tồn tại ở đây, bị chi phối bởi đau khổ và bất công nhưng cũng đã từng biết đến tình yêu và biết hình dung ra hạnh phúc. Để cho nhân loại tương lai hiểu điều đó và làm sao cho ở mọi thời đại, người ta đều biết đến tên thủ phạm đã gây ra những lo sợ, đau khổ cho chúng ta, đã giả điếc làm ngơ trước nhũng lời khẩn cầu hòa bình,*

*những lời kêu gọi làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, để mọi người biết rằng bằng những phát minh dã man nào, nhân danh những ti tiện nào, cuộc sống đó đã bị xóa bỏ khỏi vũ trụ này ”.*

(“Đấu tranh cho một thế giới hòa bình” – G.G. Mác- két).

**Câu hỏi**

a. G.G. Mác- két đã lên án điều gì trong văn bản “Đấu tranh cho một thế giới hòa bình”?

b. Gạch chân dưới các trạng ngữ trong đoạn văn trên.Việc tách các trạng ngữ thành câu riêng trong đoạn văn có tác dụng gì?

c. Lấy chủ đề “*Khát vọng hòa bình*”, em hãy triển khai thành một đoạn văn diễn dịch dài khoảng 10 đến 12 câu.

**\* GỢI Ý:**

a. Mác – két lên án việc các nước chạy đua vũ trang và sản xuất vũ khí hạt nhân.

b. Gạch chân dưới các trạng ngữ : Để cho nhân loại tương lai biết rằng sự sống đã từng tồn tại ở đây, bị chi phối bởi đau khổ và bất công nhưng cũng đã từng biết đến tình yêu và biết hình dung ra hạnh phúc. Để cho nhân loại tương lai hiểu điều đó và làm sao cho ở mọi thời đại, người ta đều biết đến tên thủ phạm đã gây ra những lo sợ, đau khổ cho chúng ta, đã giả điếc làm ngơ trước nhũng lời khẩn cầu hòa bình, những lời kêu gọi làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, để mọi người biết rằng bằng những phát minh dã man nào, nhân danh những ti tiện nào, cuộc sống đó đã bị xóa bỏ khỏi vũ trụ này.

- Việc tách các trạng ngữ thành câu riêng để nhấn mạnh mục đích của đề xuất mở nhà băng lưu trữ trí nhớ có thể tồn tại sau thảm họa hạt nhân; Tăng sức lên án, tố cáo chạy đua vũ trang, sản xuất và sử dụng vũ khí hạt nhân.

***c- Giải thích:*** Hòa bình là sự bình an vui vẻ, không có chiến tranh, xung đột hay đổ máu. Khát vọng hòa bình là mong muốn vươn tới cuộc sống vui vẻ, an lành, được tôn trọng bình đẳng, tự do và hạnh phúc.

***- Bàn luận:***

+ Khát vọng hòa bình là biểu tượng của sự bình yên, là khát vọng chung của mỗi người và của toàn nhân loại.

+ Hòa bình giúp mỗi người biết yêu thương nhau, giúp mỗi dân tộc có cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc bền lâu.

+ Hòa bình tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn căng thẳng; là điều kiện để hợp tác và phát triển…

+ Trái với khát vọng hòa bình là những toan tính ích kỉ hẹp hòi, những hành động chạy đua vũ trang, gây đổ máu và chiến tranh, chúng ta cần quyết liệt lên án những hành vi đó.

+ Dân tộc ta đã phải trải qua bao nhiêu đau thương mất mát trong chiến tranh chống

giặc ngoại xâm để bảo vệ hòa bình nên hiểu rất rõ giá trị, tầm quan trọng của khát

vọng hòa bình.

***- Phê phán:*** Phê phán những hành vi gây chiến tranh, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của mỗi người mỗi dân tộc.

***- Bài học nhận thức và hành động:***

+ Cần biết trân trọng, giữ gìn và thể hiện khát vọng hòa bình ở mọi lúc, mọi nơi; biết sống thân thiện, chan hòa nhân ái với những người xung quanh.

+ Là học sinh, cần ra sức học tập, nâng cao hiểu biết, giải quyết xung đột bằng sự lắng nghe, thấu hiểu, đối thoại chân tình thẳng thắn.. tích cực tham gia vào các hoạt động đấu tranh vì hòa bình và công lý

**ĐỀ 4: Một văn bản trong chương trình Ngữ văn 9 có viết:**

*“Trong thời đại hoàng kim này của khoa học , trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp , chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu triệu năm trở lại điểm xuất phát của nó”. (Ngữ văn 9 – tập 1)*

**Câu hỏi**

1. Câu văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

*2.“Một biện pháp*” mà tác giả đề cập đến trong câu văn trên là việc gì?

3. Tại sao tác giả lại cho rằng: “*trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp”*ấy? Em hiểu thế nào về thái độ của tác giả về sự việc trên?

4. Đất nước chúng ta đã trải qua những năm tháng chiến tranh đầy khốc liệt và đau thương. Ngày nay, chiến tranh đã đi qua, thế hệ thanh niên đang được sống trong hòa bình. Bằng hiểu biết về văn bản trên và kiến thức xã hội, em hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày về ý nghĩa của cuộc sống hòa bình.

**GỢI Ý:**
1. Câu văn trên trích từ văn bản “Đấu tranh cho một thế giới hòa bình” Tác giả là G. Mác-két.

*2.“Một biện pháp*” mà tác giả đề cập đến trong câu văn trên là chiến tranh hạt nhân.

3.Tác giả lại cho rằng: “*trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện phá”*ấy vì biện pháp hạt nhân mà con người phát minh ra là hiểm họa khôn lường và nó ảnh hưởng, đe dọa trực tiếp tới cuộc sống hòa bình của toàn thế giới.

Tác giả thế hiện thái độ phản đối gay gắt đối với vấn đề này.

4. + Giải thích khái niệm “hòa bình”: là sự bình đẳng, tự do, không có bạo động, không có chiến tranh và những xung đột về quân sự.

+ Ý nghĩa của cuộc sống hòa bình:

* Để dành được hòa bình, thế hệ cha anh đi trước – các anh hùng thương binh liệt sĩ đã chiến đấu hết mình, hi sinh xương máu.
* Trạng thái đối lập của hòa bình là chiến tranh. Sống trong chiến tranh, con người sẽ đối diện với những thảm họa về mất mát, đau thương.
* Sống trong hòa bình, con người sẽ được tận hưởng không khí của độc lập, tự do, yên bình và hạnh phúc.

+ Lật lại vấn đề:

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số tín đồ, đảng phái luôn sử dụng những chiêu trò công kích, kích thích, chống phá, gây ra bạo lực vũ trang,…

+ Bài học nhận thức và hành động:

* Nâng cao nhận thức về ý nghĩa của hòa bình.
* Cần tránh xa những thế lực gây ảnh hưởng đến nền hòa bình, đồng thời giữ gìn, bảo vệ hòa bình.

**3. VĂN BẢN: TUYÊN BỐ THẾ GIỚI VỀ SỰ SỐNG CÒN, QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM**

**ĐỀ 1. Cho đoạn trích:**

 “*Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. Đồng thời chúng hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng. Tuổi chúng phải được sống trong vui tươi, thanh bình, được chơi, được học và phát triển. Tương lai của chúng phải được hình thành trong sự hòa hợp và tương trợ. Chúng phải được trưởng thành khi được mở rông tầm nhìn, thu nhận thêm những kinh nghiệm mới.”*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

**Câu hỏi**

a. Xét về mục đích nói, những câu “*Tuổi chúng phải được sống trong vui tươi, thanh bình, được chơi, được học và phát triển. Tương lai của chúng phải được hình thành trong sự hòa hợp và tương trợ. Chúng phải được trưởng thành khi được mở rông tầm nhìn, thu nhận thêm những kinh nghiệm mới*.” thuộc kiểu câu gì?

Nêu tác dụng của kiểu câu đó trong việc thể hiện nội dung đoạn văn?

b. Chỉ ra biện pháp tu từ có trong đoạn trích trên? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

c. Từ chúng trong đoạn văn trên dùng để chỉ ai? Tại sao tương lai của chúng phải được hình thành trong sự hòa hợp và tương trợ?

d. “Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc”. Vậy trong thực tế hiện nay, trẻ em đang đứng trước những nguy cơ nào?

e. Em có nhận thức như thế nào về tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em, về sự quan tâm của cộng đồng quốc tế về vấn đề này ?

**\* Gợi ý:**

a. Câu cầu khiến.

b. Biện pháp tu từ: Lặp lại cấu trúc câu

- T/d: Tạo giọng điệu mạnh mẽ, dứt khoát.

+ Nhấn mạnh những quyền mà trẻ em được hưởng, khẳng định trẻ em cần được

bảo vệ và phát triển.

c. Từ chúng dùng để chỉ Tất cả trẻ em trên thế giới

- Nghĩa là: chúng phải được sống trong môi trường hòa bình, luôn có sự tương trợ, giúp đỡ lan nhau trên mọi lĩnh vực; không có hiềm khích, không có chiến tranh. Đó là điều kiện tốt để cho trẻ em phát triển cả về thể chất và tâm hồn.

d. Nguy cơ: đói nghèo, mù chữ, bị bạo hành gia đình, xâm hại, bóc lột.

e- Bảo vệ quyền lợi, chăm lo đến sự phát triển của trẻ em là một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu của từng quốc gia và của cộng đồng quốc tế. Đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến tương lai của một đất nước của toàn nhân loại.

- Qua những chủ trương, chính sách, qua những hành động cụ thể đối với việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em mà ta nhận ra trình độ văn minh của một xã hội.

- Vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em đang được cộng đồng quốc tế dành sự quan tâm thích đáng với các chủ trương, nhiệm vụ đề ra có tính cụ thể toàn diện.

**ĐỀ 2.** **Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*“Hàng ngày có vô số trẻ em trên thế giới bị phó mặc cho những hiểm họa làm kìm hãm sự tăng trưởng và phát triển của các cháu đó. Chúng phải chịu bao nhiêu nỗi bất hạnh do bị trở thành nạn nhân của chiến tranh và bạo lực, của nạn phân biệt chủng tộc, chế độ a- pác- thai, của sự xâm lược, chiếm đóng và thôn tính của nước ngoài …..môi trường xuống cấp”*

(Trích Tuyên bố…..trẻ em, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục)

**Câu hỏi**

a. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì? Thái độ của tác giả được thể hiện trong đoạn trích như thế nào?

b. Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “*Chúng phải chịu bao nhiêu nỗi bất hạnh do bị trở thành nạn nhân của chiến tranh và bạo lực, của nạn phân biệt chủng tộc, chế độ a- pác- thai, của sự xâm lược, chiếm đóng và thôn tính của nước ngoài*.”

c.Tại sao vấn đề chăm sóc, bảo vệ trẻ em ngày càng trở nên cấp bách, được cộng đồng quốc tế quan tâm đến thế ? Đọc phần Sự thách thức của Bản tuyên bố em hiểu như thế nào về tình trạng khổ cực của nhiều trẻ em trên thế giới hiện nay ?

**\* Gợi ý:**

a. - Nội dung: Nêu ra những nguy cơ, thách thức đối với trẻ em.

- Thái độ: Lên án, tố cáo, xót thương…

b. - Biện pháp: Liệt kê.

- T/d: Kể ra những nguy cơ mà trẻ em phải hứng chịu

c. Giải thích tính cấp bách của vấn đề này xuất phát từ :

- Vai trò của trẻ em đối với tương lai của một dân tộc, đối với toàn nhân loại.

- Thực trạng cuộc sống của trẻ em trên thế giới hiện nay :

   + Bị trở thành nạn nhân của chiến tranh, và bạo lực, của nạn phân biệt chủng tộc, chế độ A-pác-thai, của sự xâm lược, chiếm đóng và thôn tính của nước ngoài.

   + Chịu đựng những thảm hoạ của đói nghèo, khủng hoảng kinh tế, của tình trạng vô gia cư, dịch bệnh mù chữ, môi trường xuống cấp.

   + Chết do suy dinh dưỡng và bệnh tật.

**ĐỀ 3. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Cần tạo cho trẻ em cơ hội tìm biết được nguồn gốc lai lịch của mình và nhận thức được giá trị của bản thân trong một môi trường mà các em cảm thấy là nơi nương tựa an toàn, thông qua gia đình hoặc những người khác trông nom các em tạo ra. Phải chuẩn bị để các em có thể sống một cuộc sống có trách nhiệm trong một xã hội tự do. Cần khuyến khích trẻ em ngay từ lúc còn nhỏ tham gia vào sinh hoạt*

*văn hóa xã hội”.*

**Câu hỏi**

a. Xét theo mục đích nói, các câu trong đoạn văn trên thuộc kiểu câu gì? Tác dụng

của kiểu câu đó trong việc biểu đạt nội dung của đoạn văn trên?

b. Theo em, việc nhận thức được giá trị của bản thân có ý nghĩa quan trọng như

thế nào đối với trẻ em? Tại sao ngay từ lúc còn nhỏ, trẻ em cần tham gia vào sinh

hoạt văn hóa xã hội ?

**\* Gợi ý:**

a.- Câu cầu khiến.

- T/d: Nhấn mạnh nhiệm vụ cấp bách mà các nước cần phải nỗ lực hành động vì quyền trẻ em.

b.- Ý nghĩa: Để phát huy cái mạnh, khắc phục cái yếu của bản thân.

- Ngay từ lúc còn nhỏ, trẻ em cần tham gia vào sinh hoạt văn hóa xã hội, để: trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện, được học hỏi và giao lưu với bạn bè, được rèn luyện bản thân về kỹ năng sống.

1. **CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi:**

 *Nàng bất đắc dĩ nói:*

*- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cát én lìa đàn, nước thấm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.*

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB GDVN, 2015, trang 45)

**Câu hỏi**

1/ Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Ai là tác giả?
2/ Chỉ ra cặp đại tự xưng hô trong đoạn văn trên.

3/ Cụm từ “nghi gia nghi thất” có nghĩa là gì?

4/ Ghi lại một thành ngữ có trong đoạn trích trên?

5/ Nêu và phân tích tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên?

6/ Nêu hàm ý của câu văn: *Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cát én lìa đàn, nước thấm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa*.

7/ Viết 01 đoạn văn diễn dịch (khoảng 12 câu) có sử dụng câu ghép và phép thế thể hiện cảm nhận của em về nhân vật chính trong đoạn trích trên (gạch dưới câu ghép và phép thế).

**ĐÁP ÁN**

 1) Đoạn trích trong VB: chuyện người con gái Nam Xương cuả N.Dữ.

2) Đại từ xưng hô: *thiếp, chàng*

3) Cụm từ *nghi gia nghi thất*: nên cửa nên nhà, ý nói thành vợ thành chồng, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

4) thành ngữ: *bình rơi trâm gãy*

5) Trong câu nói của Vũ Nương có nhiều hình ảnh mang tính ẩn dụ:

*+ Bình gãy trâm tan.*

*+ Sen rũ trong ao.*

*+ Liễu tàn trước gió.*

*+ Kêu xuân cái én lìa đàn.*

*+ Nước thẳm buồm xa.*

- Chọn phân tích hình ảnh ẩn dụ “trâm gãy bình tan” hình ảnh của sự chia lìa, tan vỡ, mượn hình ảnh trâm gãy, bình tan để nói về hiện trạng tình vợ chồng của Vũ Nương nay đã tan vỡ.

6) Nàng đã nói lên nỗi đau đớn thất vọng khi không hiểu sao mình bị nghi oan, bị đối xử bất công. Đồng thời đó còn là sự tuyệt vọng đến cùng cực khi khao khát của cả đời nàng vun đắp đã tan vỡ. Tình yêu không còn. Cả nỗi đau khỏ chờ chồng đến hoá đá như trước đây cũng không còn có thể làm được nữa.

7) Đoạn văn cần làm nổi bật được niềm khát khao hạnh phúc lứa đôi của VN cũng như nỗi đau đớn của nàng khi hp tan vỡ.

 Vũ Nương, người con gái đức hạnh, luôn giữ gìn khuôn phép dù Trương Sinh có đa nghi và phòng ngừa quá sức thì gia đình vẫn chưa bao giờ xảy ra tranh chấp, bất hòa. Khi chiến tranh nổ ra, chồng nàng phải ra trận, Vũ Nương tiễn chồng ra trận vẫn ân cần dặn dò chồng những lời ân tình, mong ngày về chồng mang theo hai chữ bình an. Ở nhà, nàng một mực giữ tiết, chăm sóc chu toàn gia đình, những mong sớm có ngày đoàn tụ với chồng. Nào đâu, sóng gió ập tới, lời nói ngây thơ của đứa con bé bỏng đã khiến tính đa nghi của chồng nàng nổi dậy. Bị chồng ruồng rẫy, hắt hủi, nàng nói tới thân phận của mình và khẳng định tấm lòng thủy chung trong trắng nhưng mối nghi ngờ ở Trương Sinh vẫn khôn nguôi. Không còn lại gì, lòng nàng dâng trào nỗi thất vọng tột cùng, nỗi đau đớn ê chề bởi hạnh phúc gia đình không có cách nào hàn gắn nổi. Nỗi oan khuất trời không thấu, khiến mọi sự chịu đựng, hy sinh trước đó đều vô nghĩa. Nàng giải thích trong sự bất lực và tuyệt vọng đắng cay trước sự đối xử nhẫn tâm của chồng.

**ĐỀ 2:** *“ Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp đã chẳng thể về nhân gian được nữa”.*

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB GDVN, 2015, trang 45)

**Câu hỏi**

1. Những câu văn trên trích từ văn bản nào, tác giả là ai? Đó là lời của ai nói với ai, nói trong hoàn cảnh nào?

2. Qua những lời nói đó, em hiểu gì về số phận bi kịch cũng như vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật?

3. Cũng viết về người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa, chương trình ngữ văn 8 và 9 còn có những tác phẩm nào? Kể ra ít nhất hai tác phẩm ghi rõ tên tác giả?

**ĐÁP ÁN**

 1. Những câu văn trên trích từ văn bản: *chuyện người con gái NX* của ND.

Đó là lời của VN nói với TS. TS lập đàn giải oan cho nàng trên bến Hoàng Giang, VN cũng đã trở về, nàng ngồi trên kiệu hoa đứng giữa dòng mà nói vọng vào những lời như thế rồi “bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần rồi biến mất”

2. Là nv nhân đạo ND k muốn những người đức hạnh, nết na như VN bị chết. song hiện thực VN đã chết để minh oan đền đáp sự ngay thẳng, trong sạch thủy chung của nàng tg đã tưởng tượng ra sự hồi sinh của nàng- nàng đucợ tiên nữ cứu vớt, đưa về động tiên sống. Và ông tt, sang tạo ra cảnh ngộ với TS. VN trở về dương thế nhưng chỉ hiện ra giữa dòng nói vọng vào “thiếp chẳng về nhân gian đượcn nữa”. Qua đó ta thấy số phận người phụ nữ trong xã hội xưa thật bất hạnh, mặc dù học có những phẩm giá tốt đẹp…

3. Truyện Kiều (Nguyễn Du), Bánh trôi nước (HXH)

 **ĐỀ 3:** *Vũ Thị Thiết,* ***người con gái quê ở Nam Xương*** *(1). Người đã thùy mị nết na, lại thêm có tư dung tốt đẹp. Trong làng có chàng Trương sinh, mến vì dung hạnh, xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Song Trương có tính hay ghen, đối với vợ phòng ngừa thái quá (2). Nàng cũng giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa(3).*

 (Ngữ văn 9, Tập một, NXB GDVN, 2015, trang 45)

**Câu hỏi:**

 1/ Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Ai là tác giả?
2/ đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

3/ Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

4/ Bộ phận in đậm ở câu (1) trong đoạn trích làm thành phần gì trong câu?

5/ Giải thích cụm từ “*tư dung tốt đẹp*” và từ “*dung hạnh*” được sử dụng trong hai câu đầu đoạn trích.

6/Em hãy nêu ra phương thức liên kết trong đoạn văn trên?

7/ Hãy nhận xét về cách giới thiệu nhân vật của nhà văn trong đoạn trích trên. Qua đó em biết gì về tình cảm của nhà văn với nhân vật?

**ĐÁP ÁN**

1. Đoạn văn trên trích từ văn bản: *chuyện người con gái NX* của ND.
2. đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt: NL
3. Nội dung chính của đoạn trích: giới thiệu về nhân vật VN
4. bộ phận in đậm ở câu (1) trong đoạn trích làm thành phần: phụ chú (người con gái quê ở Nam Xương), nhằm bổ sung thông tin về quê quán cho nhân vật được kể.

 5. Tư dung tốt đẹp: nhan sắc và dáng vẻ tốt đẹp.

    - Dung hạnh: chỉ nhan sắc và đức hạnh.

Ý nói Vũ Nương là người con gái không chỉ đẹp về ngoại hình, dung nhan mà còn đức hạnh.

6. Phương thức liên kết trong đoạn văn trên: phép nối, phép lặp, phép thế.

    - Phép nối: từ ngữ để nối *“song”.*

    - Phép thế: từ *“nàng”, “vợ”* thế cho từ *“Vũ Nương”.*

    - Phép lặp: từ *“Trương Sinh”.*

 7. ND giới thiệu tên tuổi quê quán, tính cách hoàn cảnh của nhân vật. Đó là giới thiệu nv mang tính truyền thống.

**ĐỀ 4**: Sau đây là một phần của cuộc trò chuyện giữa nhân vật Phan Lang và Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ):

*Phan Lang nói:*

*Nhà cửa của tiên nhân, cây cối thành rừng, phần mộ của tiên nhân, cỏ gai lấp mắt. Nương tử dầu không nghĩ đến, nhưng còn tiên nhân mong đợi ở nương tử thì sao?*

*Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc rồi nói:*

*- Có lẽ không thể gửi mình ẩn vết ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chăng Ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày.*

(Trích [Ngữ văn](https://vndoc.com/ngu-van-lop-9) 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

**Câu hỏi**

1. Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương trong hoàn cảnh nào? Tư “tiên nhân" được nhắc tới trong lời của Phan Lang để chỉ những ai?
2. Vì sao sau khi nghe Phan Lang nói, Vũ Nương "ứa nước mắt khóc” và quả quyết "tối tất phải tìm về cỏ ngày"?

3. Em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

**GỢI Ý:** 1:- Phan Lang nói chuyện với Vũ Nương trong hoàn cảnh:Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa sau đó gặp nạn rồi được Linh Phi cứu giúp, gặp Vũ Nương dưới thủy cung.

- “Tiên nhân” chỉ Trương Sinh – Chồng Vũ Nương.

2. Khi nghe Phan Lang nói Vũ Nương “ứa nước mắt khóc” và “quả quyết tìm về có ngày”:

+ Vũ Nương còn nặng tình nặng nghĩa với chồng con

+ Hoàn chỉnh thêm về nét đẹp của người con gái thủy chung, nhân hậu qua nhân vật Vũ Nương

+ Vũ Nương dù chết vẫn muốn rửa oan, bảo toàn danh dự và nhân phẩm

3. Các em có thể tham khảo dàn ý sau:

\* Mở bài: - Gia đình – hai tiếng quen thuộc gần gũi mà thân thương đến nao lòng. Người sung sướng nhất là người có được một gia đình hạnh phúc. Có thể thấy, gia đình có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống của con người. Gia đình hạnh phúc chính là mục đích cao đẹp nhất mà con khát khao có được.

\* Thân bài:

a. Giải thích: - Gia đình là gì?

+ Đó là tế bào của xã hội, là tổng hợp các mối quan hệ, ứng xử, giá trị nhân cách, tình cảm, đạo đức, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cộng đồng, dân tộc.

+ Trong gia đình, mọi người có quan hệ về huyết thống và các quan hệ đặc biệt khác, thường có cùng quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ.

b. Bàn luận: Gia đình có ý nghĩa và vai trò vô cùng đặc biệt với cuộc đời mỗi con người.

- Gia đình là mái ấm, là nơi ta được sinh ra, được sống và trưởng thành.

+ Gia đình chính là cội nguồn sinh dưỡng và hạnh phúc đầu tiên của con người. Chính tại mái ấm này, với tình yêu của cha và mẹ, ta đã được góp mặt trong cuộc đời này

+ Gia đình là không gian sống thân thuộc trong cuộc đời mỗi con người. Chính tại nơi đây, ta đã chập chững những bước đầu tiên, cất tiếng nói đầu tiên trong hp vô bờ của cha mẹ, người thân.

+ Là nơi ta được sống trong tình yêu thương, sự chở che, đùm bọc. Ta vô tư nhận tình yêu thương của ông bà, cha mẹ, anh em mà không mảy may suy nghĩ.

+ Và gia đình cũng là nơi ta sẵn lòng cho đi mà không cần nhận lại. Ở đó có biết bao tình cảm trong sáng, đẹp đẽ mà những người thân đã dành cho nhau. Khi đó ta thấy thật sự sung sướng, bình yên và hạnh phúc.

- Gia đình là điểm tựa, là chỗ dựa vững chắc, là bến đỗ bình yên nhất trong cuộc đời con người.

+ Cuộc sống không phải lúc nào cũng suôn sẻ, may mắn mà con đường cuộc đời biết bào gian nan, thử thách. Trên con đường ấy, có lúc ta vấp ngã, thất bại, có lúc ta cũng nản lòng, nhụt chí, những khi đó bên cạnh ta luôn có ông bà, cha mẹ người thân. Tất cả mọi người đều động viên an ủi ta là ta vững tâm, bền chí.

+ Thậm chí nếu ta sa ngã trở thành kẻ xấu, kẻ ác, thành tội nhân bị xã hội, người đời xa lánh khinh bỉ thì gia đình vẫn luôn giang rộng vòng tay đón họ trở về và tin rằng tình cảm gia đình sẽ tạo nên sức mạnh cảm hóa được những đứa con lầm đường lạc lối ấy. Có thể tin rằng, không nơi nào ngoài gia đình luôn bao dung, chở che, đùm bọc, đón nhận ta trong những tình huống nghiệt ngã như vậy của cuộc đời. Ơ – ri – pít, nhà viết kịch Hi lạp thời cổ đại đã từng khẳng định: “Duy chỉ có gia đình, c/n ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại những tai ương của số phận”.

(Dẫn chứng: Anh Nhĩ trong “Bến quê”, Chí Phèo khao khát hạnh phúc bình dị: chồng kéo lưới, vợ dệt vải, Vũ Nương "chỉ mong có thú vui nghi gia nghi thất”…)

- Gia đình là cái nôi, là cơ sở, nền tảng bồi dưỡng và hình thành nhân cách cao đẹp cho c/n.

+ Gia đình chính là ngôi trường đầu tiên, là môi trường gần gũi có ảnh hưởng lớn nhất đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Từ mái ấm gia đình ta dần khôn lớn trưởng thành cả về thể xác và tâm hồn, lối sống về đạo đức làm người.

+ Trong nếp sống của người Á Đông, gia đình có vai trò rất lớn trong việc bồi dưỡng tâm hồn và giáo dục nhân cách con người. Trong mỗi gia đình có gia phong. Gia phong chính là các nguyên tắc ứng xử, là lễ nghi để giúp cho gia đình yên ấm, hòa thuận. Một gia đình có nền nếp gia phong thường tạo nên một không khí đầm ấm, bình yên. Trong môi trường ấy, con cái có điều kiện được chăm sóc, bảo ban, dạy dỗ và phát triển theo đúng hướng tích cực. Ngược lại một gia đình không òa thuận, bố mẹ thường cãi vã thì ảnh hưởng rất xấu đến con cái. Có những đứa trẻ lớn lên trong thù hận, trong mặc cảm, tự ti và lớn lên có thể trở thành kẻ ác, kẻ xấu, kẻ phản bội, đánh mất nhân cách của bản thân, làm xấu hổ cả dòng họ.

- Liên hệ bản thân;

3. Kết bài: Khẳng định vai trò của gia đình với con người

- Gia đình chính là nguồn vui, nguồn yêu thương, là mái ấm chở che cho mỗi cuộc đời, là cái nôi vững chắc để đào tạo con người trưởng thành.

- Mái ấm gia đình vô cùng quý giá và quan trọng đối với mỗi người, nhất là đối với trẻ em; là nơi trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng, được yêu thương, dạy dỗ nên người.

- Gia đình tan vỡ, trẻ em sẽ là những nạn nhân thiệt thòi, bất hạnh nhất.

- Người lớn cần có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn mái ấm gia đình, không nên vì bất cứ lí do gì mà làm tổn thương đến những tình cảm tự nhiên, trong sáng của con trẻ.

- Trẻ em cần phải biết vâng lời, làm vui lòng ông bà, cha mẹ…

**ĐỀ 5**: **Dưới đây là một đoạn trong “*Chuyện người con gái Nam Xương*” (Nguyễn Dữ)**

… *“ Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng: – Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ*.”…

(Theo Ngữ văn lớp 9, tập một, NXB Giáo dục, 2010)

**Câu hỏi**

1. Trong tác phẩm, lời thoại trên là độc thoại hay đối thoại? Vì sao?

2. Lời thoại này được Vũ Nương nói trong hoàn cảnh nào? Qua đó nhân vật muốn khẳng định những phẩm chất gì? Ghi lại ngắn gọn (khoảng 6 câu) suy nghĩ của em về những phẩm chất ấy của nhân vật.

3. Làm nên sức hấp dẫn của truyện truyền kỳ là những yếu tố kỳ ảo. Nêu hai chi tiết kỳ ảo trong truyện “Người con gái Nam Xương”.

4. Theo em nguyên nhân nào dẫn tới cái chết của Vũ Nương?

**GỢI Ý:**

1- Trong tác phẩm, lời thoại trên là độc thoại, vì đó là lời than của Vũ Nương và cũng là lời nguyền của nàng nói với lòng mình để giãi bày tấm lòng trong trắng của mình trước khi tự vẫn.:

2-Lời thoại này được Vũ Nương nói đến trong hoàn cảnh khi bị chồng mình là Trương Sinh nghi ngờ là người vợ không thủy chung. Vũ Nương đã phân trần, khẳng định tấm lòng thủy chung, khát khao cuộc sống gia đình, tình nghĩa vợ chồng, cầu xin chồng đừng nghi oan, tìm mọi cách hàn gắn cuộc sống hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ, song nàng vẫn bị chồng mắng nhiếc, đánh đập, đuổi nàng đi không cho nàng thanh minh, không cho họ hàng, hàng xóm bênh vực và biện bạch cho. Cuộc hôn nhân của nàng và Trương Sinh đã đến độ không thể hàn gắn nổi. Vũ Nương đã đau đớn, thất vọng đến tột cùng, ra bến Hoàng Giang mượn dòng nước con sông quê hương để giãy bày nỗi oan khuất và tấm lòng thủy chung, trong sáng của mình trước khi tự vẫn.

\* Qua lời thề nguyền, Vũ Nương muốn khẳng định

- Khao khát được sống hạnh phúc trong cuộc sống gia đình.

- Tấm lòng thủy chung, trong sáng của mình với chồng.

- Lòng tự trọng của một người vợ khi bị chồng đánh đập, hắt hủi.

\* Học sinh viết tiếp (khoảng 6 câu) bày tỏ sự chia sẻ, cảm thông với tâm sự đau đớn, tuyệt vọng của Vũ Nương, nhưng cũng thấy:

- Nàng hiểu được thân phận của mình, tự nhận mình là “kẻ bạc mệnh” có “duyên phận hẩm hiu”, song vẫn khát khao được sống hạnh phúc với chồng con và mong thần sông minh oan cho tấm lòng thủy chung, trong trắng của mình. Lời than, lời thề nguyền của Vũ Nương thật thống thiết, ai oán.

- Hành động tự trẫm mình của Vũ Nương là hành động quyết liệt cuối cùng để bảo toàn danh dự. có nỗi tuyệt vọng đắng cay, nhưng người đọc cũng thấy được lòng tự trọng, sự chỉ đạo của lý trí, chứ không như hành động bột phát trong cơn nóng giận như truyện cổ tích miêu tả “Nàng chạy một mạch ra sông, đâm đầu xuống nước tự vẫn”.

- Phẩm chất cao đẹp của Vũ Nương thể hiện qua lời thề nguyền cũng là phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ lao động xưa: Dù cuộc sống của họ có khổ đau bất hạnh, song họ vẫn luôn giữ tròn phẩm chất thủy chung, sắt son, nghĩa tình của mình.

3.Học sinh có thể đưa các chi tiết kỳ ảo sau:

- Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa, sau chạy giặc Minh, chết đuối, lạc vào động rùa của Linh Phi được Linh Phi cứu, đãi yến tiệc rồi trò chuyện với Vũ Nương dưới thủy cung.

- Vũ Nương hiện về giữa dòng sông sau khi Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng ở bến Hoàng Giang trong cảnh võng lọng, cờ tán rực rỡ, nói vài lời từ biệt với chồng rồi trở lại sống với Linh Phi.

4. Nguyên nhân dẫn tới cái chết của Vũ Nương

    - Nguyên nhân trực tiếp: lời nói ngây thơ của đứa con (bé Đản), bé Đản không chịu nhận Trương Sinh là cha.

    - Nguyên nhân gián tiếp:

       + Do người chồng tính tình đa nghi, hay ghen, gia trưởng.

       + Cách cư xử nóng nảy, hồ đồ, phũ phàng của Trương Sinh.

       + Chiến tranh phi nghĩa nổ ra, gây ra sinh li từ biệt.

       + Do xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ, lời nói của người phụ nữ không được coi trọng.

**ĐỀ 6: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau đó đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.*

*Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:*

*- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.*

*Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt rồi dần biến mất.*

**Câu 1:** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể số mấy, nêu tác dụng của ngôi kể đó?

**Câu 2:** Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích trên?

**Câu 3:** Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích trên và nêu tác dụng?

**Câu 4: T**ừ phần kết phía trên, em thấy truyện này kết thúc có hậu hay không có hậu, vì sao?

**Câu 5:** Hãy nêu tên một số tác phẩm đã học trong chương trình THCS có nói về thân phận người phụ nữ chịu nhiều bất hạnh, khổ cực trong xã hội phong kiến xưa.

**Câu 6:** So với truyện cổ tích Chuyện chàng Trương, Nguyễn Dữ đã sáng tạo thêm đoạn kết kì ảo (cuộc đời gặp gỡ giữa Phan Lang và Vũ Nương chốn thủy cung; lần gặp mặt ngắn ngủi của hai vợ chồng, sau đó là chia ly vĩnh viễn). Những chi tiết có tác dụng gì trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm?

**GỢI Ý:**

**Câu 1:** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ ba. Ngôi kể này người kể giấu mình, ngôi kể này giúp người kể linh hoạt và kể chuyện khách quan hơn.

**Câu 2:** Nội dung đoạn trích: Nói về việc Trương Sinh lập đàn giải oan cho Vũ Nương bên bến sông Hoàng Giang. Vũ Nương hiện về giữa dòng rồi biến mất.

**Câu 3:** Chi tiết kì ảo trong truyện:

Vũ Nương ngồi trên kiệu hoa đứng giữa dòng rồi sau đó biến mất.

    - Chi tiết này nhấn mạnh nỗi oan khiên mà Vũ Nương cũng như tư tưởng của nhà văn Nguyễn Dữ.

    - Vũ Nương hiện về chỉ là ảo ảnh, là một chút an ủi cho người phận bạc, bởi hạnh phúc lứa đôi đã tan vỡ.

    - Chi tiết này thể hiện khát vọng về công bằng, hạnh phúc của dân gian, người trong sạch cuối cùng được minh oan.

    - Nhưng chi tiết này vẫn gợi lên nỗi đau xót, nỗi ám ảnh với người đọc khi Vũ Nương vẫn nặng tình dương thế.

**Câu 4:** Cái kết của truyện không là cái kết có hậu bởi lẽ Vũ Nương không được sống cuộc đời hạnh phúc dù nàng là người tiết hạnh, đoan chính. Chi tiết Vũ Nương trở về khi Trương Sinh lập đàn giải oan là sự an ủi phần nào đối với người mệnh bạc như nàng.

**Câu 5:** Những tác phẩm nói lên thân phận bất hạnh, khổ cực của người phụ nữ trong xã hội xưa.

    - Bánh trôi nước – Hồ Xuân Hương.

    - Truyện Kiều - Nguyễn Du.

    - Vở chèo cổ Quan Âm Thị Kính (truyện dân gian).

**Câu 6:** Phần cuối là sự sáng tạo của tác giả

    + Vũ Nương trở thành tiên nữ dưới thủy cung, đây là sự sáng tạo riêng của Nguyễn Dữ.

    + Yếu tố kì ảo tạo ra màu sắc lung linh, nhưng cái ảo không tách rời hiện thực.

    + Cái kết có hậu chính là sự sáng tạo kết thúc có hậu, hoàn trả những điều xứng với giá trị, phẩm chất của Vũ Nương, qua đó thể hiện sự công bẳng, nỗi oan của nhân vật có cơ hội được hóa giải.

    + Cái kết có hậu cho nhân vật tiết hạnh được xây dựng bằng các chi tiết kì ảo để an ủi linh hồn của Vũ Nương, điều này phần nào khỏa lấp sự mất mát.

    + Nguyễn Dữ đồng thời cũng khiến cho bi kịch được đề cập tới trở nên sâu sắc và ám ảnh hơn: con người bị chia cắt vĩnh viễn với cuộc sống trần thế.

**5. HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ**

**ĐỀ** **1:** **Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi:**

 *Vua Quang Trung cưỡi voi ra doanh yên uỷ quân lính, truyền cho tất cả đều ngồi mà nghe lệnh, rồi dụ họ rằng:*

*- Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam phương Bắc (chỉ đất Trung Quốc) chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng nữ vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ; các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. ở các thời ấy, Bắc, Nam riêng phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu dài. Từ đời nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia. Mọi việc lợi, hại, được, mất ấy, đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các ngươi đều là những kẻ có lương tri lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn.*(Ngữ văn 9, Tập một)

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Nêu ngắn gọn nội dung chính trong lời dụ của vua Quang Trung trong đoạn trích trên.

**Câu 2:** Trong câu *“Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị”.* Nhắc em nhớ tới tác phẩm nào đã học trong chương trình Ngữ văn THCS. Vua Quang Trung muốn khẳng định điều gì qua câu nói trên.

**Câu 3:** Em hãy giải thích nghĩa của từ “*lương tri, lương năng*”.

**Câu 4:** Trong đoạn “ *Đời Hán có Trưng Nữ Vương… các vua truyền ngôi lâu dài”* giống với những câu thơ nào của Nguyễn Trãi. Từ đó, em hãy chỉ ra nét tương đồng về tư tưởng, thái độ của Nguyễn Trãi và vua Quang Trung.

**Câu 5:** Từ đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn diễn dịch khoảng 10 câu có sử dụng thành phần phụ chú và phép nối nêu về suy nghĩ của em về vấn đề: Tuổi trẻ Việt Nam hiện nay cần làm gì để thể hiện lòng yêu nước?

**Câu 6:** Qua đoạn trích em thấy vua Quang Trung hiện lên là người như thế nào?

**GỢI Ý**

**Câu 1:** Lời hiệu dụ của vua Quang Trung:

    - Vua Quang Trung nêu hoàn cảnh lâm nguy của đất nước “quân Thanh sang xâm lấn nước ta”.

    - Khẳng định chủ quyền dân tộc, nền độc lập tự cường của quốc gia.

    - Nhắc lại cho nghĩa quân, tướng sĩ nhớ tới lịch sử đau thương của quốc gia dân tộc khi bị giặc đô hộ, xâm chiếm.

    - Nêu tấm gương những người anh hùng đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc, để khơi dậy niềm tự hào, ý chí chiến đấu chống kẻ thù.

    - Nêu rõ dã tâm của bọn giặc Thanh muốn mưu đồ cướp nước ta, và khẳng định kết cục thảm hại mà chúng phải nhận lấy.

    - Quyết tâm giữ bờ cõi, khẳng định tướng lĩnh, nghĩa quân là người có lương tri, lương năng.

**Câu 2:** Trong câu “ Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị” gợi nhắc tới hai câu thơ trong bài Sông núi nước Nam tương truyền của Lý Thường Kiệt.

“Sông núi nước Nam vua Nam ở

Rành rành định phận ở sách trời”

    - Câu nói của vua Quang Trung có ý nghĩa khẳng định nền độc lập, tự cường của nước ta, đất nước có ranh giới lãnh thổ rõ ràng, có vua cai trị. Đồng thời đây cũng là câu nói nhằm bảo vệ nền độc lập dân tộc, chủ quyền lãnh thổ trước mọi kẻ thù xâm lược.

**Câu 3:** Nghĩa của từ “lương tri” và “lương năng”.

Lương tri: Người có lương tấm, biết nhận thức đúng đắn, soi xét đúng sai.

Lương năng: người có tài năng, phẩm cách tốt.

Ý của vua Quang Trung: tất cả các tướng lĩnh, quân sĩ đều là những người biết phải trái, đúng sai, đều là những người có lương tâm, biết yêu nước thương dân.

Vua Quang Trung dùng cách nói này để khích lệ lòng tự tôn dân tộc của quân sĩ.

**Câu 4:** Trong bài Bình Ngô đại cáo, tác giả Nguyễn Trãi có viết.

“Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập.

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau.

Xong hào kiệt đời nào cũng có”

    - Điểm tương đồng trong tư tưởng của Nguyễn Trãi với Quang Trung:

       + Khẳng định sự tồn tại độc lập, bình đẳng của nước Nam với phương Bắc.

       + Nước ta đời nào cũng có anh hùng hào kiệt.

       + Tác giả nêu tấm gương sáng, ngợi ca anh hùng hào kiệt trong lịch sử và lên án hành động cướp nước, xâm lược của phương Bắc.

**Câu 5:**

    - Tuổi trẻ Việt Nam khi thể hiện lòng yêu nước.

Tuổi trẻ đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo vận mệnh, tương lai non sông đất nước vì vậy tuổi trẻ cần hiểu được vị trí quan trọng của mình.

       + Vốn tri thức, đạo đức được rèn luyện từ nhà trường là nền tảng cơ bản để thực hành trong đời sống.

       + Tuổi trẻ phải nỗ lực không ngừng học hỏi, phát triển về khoa học, kĩ thuật để bắt kịp với sự phát triển của thế giới.

       + Tuổi trẻ cần nuôi dưỡng trong mình tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, niềm tự tôn dân tộc.

       + Cần ý thức việc trau dồi tri thức và đạo đức ngay khi còn trẻ.

**Câu 6:** Vua Quang Trung trong đoạn trích trên:

Trước hết, vua Quang Trung là người mạnh mẽ, quyết đoán:

    + Nghe tin giặc tới Thăng Long ông vội vã đốc xuất đại binh ra Bắc.

    + Là người sáng suốt, nhạy bén:

Ngay khi mấy chục vạn quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị kéo vào nước ta, thế giặc đang mạnh, tình thế khẩn cấp, ông đã lên ngôi hoàng đế để chính danh ra dẹp giặc.

- Sáng suốt trong việc nhận định tình hình địch, ta.

    + Quang Trung khích lệ tướng lính bằng những những lời nói chân thành, những tấm gương chiến đấu dũng cảm chống giặc ngoại xâm giành lại độc lập.

- Tầm nhìn chiến lược, ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập của vua Quang Trung đã góp phần làm nên chiến thắng thần tốc đại phá quân Thanh.

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau:**

 *Nửa đêm ngày mồng 3 tháng giêng, năm Kỷ Dậu (1789), vua Quang Trung tới làng Hà Hồi, huyện Thượng Phúc, lặng lẽ vây kín làng ấy, rồi bắc loa truyền gọi, tiếng quân lính luân phiên nhau dạ ran để hưởng ứng, nghe như có hơn vài vạn người. Trong đồn lúc ấy mới biết, ai nấy rụng rời sợ hãi, liền xin ra hàng, lương thực khí giới đều bị quân Nam lấy hết.*

*Vua Quang Trung lại truyền lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép liền ba tấm làm một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín, tất cả là hai mươi bức. Đoạn kén hạng lính khoẻ mạnh, cứ mười người khênh một bức, lưng giắt dao ngắn; hai mươi người khác đều cầm binh khí theo sau, dàn thành trận chữ "nhất"; vua Quang Trung cưỡi voi đi đốc thúc, mờ sáng ngày mồng 5 tiến sát đồn Ngọc Hồi (theo Dã sử, thì lúc này vua Quang Trung sai đốt hết lương thực và tự mình quấn khăn vàng vào cổ để tỏ ý quyết chiến quyết thắng, không chịu lùi). Quân Thanh nổ súng bắn ra, chẳng trúng người nào cả. Nhân có gió bắc, quân Thanh bèn dùng ống phun khói lửa ra, khói toả mù trời, cách gang tấc không thấy gì, hòng làm cho quân Nam rối loạn. Không ngờ trong chốc lát trời bỗng trở gió nam, thành ra quân Thanh lại tự làm hại mình.*

*Vua Quang Trung liền gấp rút sai đội khiêng ván vừa che vừa xông thẳng lên trước. Khi gươm giáo của hai bên đã chạm nhau thì quăng ván xuống đất, ai nấy cầm dao ngắn chém bừa; những người cầm binh khí theo sau cũng nhất tề xông tới mà đánh.*

*Quân Thanh chống không nổi, bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết. Tên Thái thú Điền Châu là Sầm Nghi Đống tự thắt cổ chết (Cương mục ghi Sầm Nghi Đống thắt cổ chết ở Loa Sơn (tục gọi gò Đống Đa). Theo Bang giao lục, trong chiến dịch mùa xuân Kỷ Dậu, số quân Thanh bị chết là 27 vạn). Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung,* ***thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối****, quân Thanh đại bại.* (Ngữ văn 9, Tập một)

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Các sự việc trong đoạn trích trên được kể theo trình tự như thế nào?

**Câu 2:** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại”.*

**Câu 3:** Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật vua Quang Trung trong đoạn trích trên.

**Câu 4:** Em có nhận xét gì về thái độ của tác giả trong đoạn trích trên.

**Câu 5:** Nhận xét về bút pháp tái hiện sự thực lịch sử của các tác giả Hoàng Lê nhất thống chí qua đoạn trích hồi thứ mười bốn.

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1:** Các sự việc trên được kể theo trình tự tuyến tính, trình tự thời gian (3/1 - 5/1 tết Kỉ Dậu).

**Câu 2:** Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *“Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại.”*

Biện pháp nói quá trong chi tiết “thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối” nhằm nhấn mạnh tới sự thất bại thảm hại của quân giặc.

**Câu 3:** Cảm nghĩ về nhân vật vua Quang Trung.

    - Quang Trung là vị tướng có tài thao lược hơn người.

       + Cuộc hành quân thần tốc do Quang Trung chỉ huy đến nay vẫn làm chúng ta kinh ngạc, chiến thắng thần tốc.

       + Vừa hành quân vừa đánh giặc mà vua Quang Trung lên kế hoạch từ trước đã chiến thắng sớm hơn dự định 2 ngày.

    - Hình ảnh vua Quang Trung oai phong lẫm liệt:

       + Vua Quang Trung thân chinh cầm quân, dưới sự lãnh đạo tài tình của vị tổng chỉ huy khiến nghĩa quân Tây Sơn đánh thắng kẻ thù.

       + Hình ảnh nhà vua “cưỡi voi đi đốc thúc” với áo bào đỏ sạm đen khói súng.

    - Hình ảnh người anh hùng được khắc họa đậm nét với tính cách mạnh mẽ, trí tuệ sáng suốt, nhạy bén, tài dùng binh như thần, là người có tổ chức và linh hồn của chiến công vĩ đại.

**Câu 4:** Thái độ của tác giả

    - Ca ngợi trí tuệ, chiến lược của vua Quang Trung: tài dụng binh như thần, lẫm liệt trong trận chiến…

    - Tỏ thái độ căm ghét, khinh thường trước sự thất bại thảm hại của quân giặc.

**Câu 5:** Khi các tác giả Ngô Thì, các tác giả chủ ý viết lại lịch sử, không phải sự sáng tạo văn học. Tâm lý này xuất phát từ việc người trung đại xem tiểu thuyết là thứ thấp kém, không có ý nghĩa với việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

    - Nhưng Hoàng Lê nhất thống chí là một tác phẩm văn chương đích thực, chính điều này làm nên sự trường tồn của tác phẩm.

    - Sự kết hợp giữa sáng tạo, gia công kết hợp giữa ngòi bút chân thực , nghiêm ngặt với bút pháp viết linh hoạt đã giúp người viết tái hiện một thời kì lịch sử dữ dội TK XVIII:

       + Sự kiện lịch sử được ghi chép cụ thể, chính xác với các mốc thời gian, địa điểm, không gian rõ ràng, tạo sự tin cậy cho người đọc.

       + Nhóm tác giả không chỉ dựa trên sự kiện đơn thuần mà còn chỉ ra bản chất của hiện thực, vẫn giữ nguyên lịch sử nhưng lại xây dựng hình tượng chân dung con người đại diện cho cả hai phía.

       + Lời văn miêu tả có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa giọng kể khách quan, đơn sắc của người viết sử với giọng kể đầy xúc cảm của người sáng tạo văn học.

 **6. CHỊ EM THÚY KIỀU**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi:**

*“Kiều càng sắc sảo mặn mà*
*So bề tài sắc lại là phần hơn*
*Làn thu thủy nét xuân sơn*
*Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh*
*Một hai nghiêng nước nghiêng thành*
*Sắc đành đòi một tài đành họa hai.*

*Thông minh vốn sẵn tính trời*
*Pha mùi thi họa đủ mùi ca ngâm*
*Cung Thương làu bậc ngũ âm*
*Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.*

*Khúc nhà tay lựa nên chương,*

*Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân.”*

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Em hiểu thế nào về hình tượng *“thu thủy”, “xuân sơn”.* Cách nói *“làn thu thủy, nét xuân sơn”* là cách nói ẩn dụ hay hoán dụ? Vì sao?

**Câu 2:** Dụng ý của tác giả trong câu “*Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh*”? Theo em có nên thay thế từ “*hờn*” bằng từ “*buồn*” được không?

**Câu 3:** Sử dụng câu chủ đề sau để viết đoạn văn:

*“Khác với Thúy Vân, Thúy Kiều mang vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà cả về tài lẫn sắc”.*

**Câu 4:** Qua cung đàn của Thúy Kiều (ở câu thơ cuối đoạn trích) em hiểu thêm gì về nhân vật này?

**Câu 5:** Qua đoạn trích, tác giả Nguyễn Du bày tỏ tình cảm gì với nàng Kiều?

**Câu 6:** Chép chính xác một câu thơ trong bài thơ em đã học trong chương trình ngữ văn THCS nói về vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

**Câu 7:** Viết đoạn văn quy nạp khoảng 10 câu để phân tích nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhân vật của Nguyễn Du trong đoạn trích. Trong đoạn trích có sử dụng câu ghép và phép thế.

**Câu 8:** Hai nhân vật Thúy Vân và Thúy Kiều có những điểm nào giống và khác nhau?

**GỢI Ý**

**Câu 1:**

    - Thu thủy: làn nước mùa thu.

    - Xuân sơn: nét núi mùa xuân.

Cả câu thơ sử dụng hình ảnh mang tính ước lệ và biện pháp ẩn dụ gợi lên đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt như làn nước mùa thu, đôi lông mày thanh tú như nét núi mùa xuân.

**Câu 2:**

    - Vẻ đẹp của Thúy Kiều là vẻ đẹp của một trang tuyệt thế giai nhân, vẻ đẹp khiến “hoa ghen”, “liễu hờn”.

    - Nguyễn Du không miêu tả nhân vật mà miêu tả sự ghen ghét, đố kị hay ngưỡng mộ, say mê vẻ đẹp đó.

    - Vẻ đẹp của Thúy Kiều là vẻ đẹp có sức hút, chiều sâu đến lạ lùng.

    - Không thể thay thế từ “hờn” bằng từ “buồn” bởi từ “buồn” không làm nổi bật được tính chất hờn ghen hiểm họa của tự nhiên trước vẻ đẹp của Thúy Kiều.

**Câu 3:**

    - Tác giả rất tinh tế khi miêu tả vẻ đẹp của Thúy Kiều: tác giả miêu tả chân dung Thúy Vân trước để làm nổi bật vẻ đẹp của Thúy Kiều.

    - Với thủ pháp đòn bẩy, tác giả làm nổi bật vẻ của Kiều cả về nhan sắc lẫn tài năng.

       + Ngay trong câu thơ: “Kiều càng sắc sảo mặn mà” tác giả gợi lên sự sắc sảo về trí tuệ và mặn mà về tâm hồn.

       + Với bút pháp ước lệ tượng trưng, bức họa về nàng Kiều với đôi mắt trong sáng, long lanh thể hiện tâm hồn trong trắng, trí tuệ sắc sảo của nàng.

       + Vẻ đẹp của Kiều khiến hoa ghen, liễu hờn dự báo trước cuộc đời đầy sóng gió của Kiều.

       + Thúy Vân tác giả tập trung tả về nhan sắc, với Thúy Kiều, tác giả một phần tả sắc và hai phần để tả về cái tài của nàng.

**Câu 4:**

Cung đàn của nàng Kiều là “cung thương lầu bậc ngũ âm” - cung đàn bạc mệnh của Kiều là tiếng của trái tim đa cảm.

    - Tâm hồn Kiều đa sầu đa cảm khiến Kiều không thể tránh khỏi số phận nghiệt ngã, éo le, gian khổ của bởi “chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau” và trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.

**Câu 5:**

    - Tác giả ngợi ca vẻ đẹp của Thúy Kiều - một trang tuyệt thế giai nhân có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành.

    - Tác giả cũng bày tỏ sự thương xót, lo lắng trước vận mệnh của Thúy Kiều.

    - Một trong những biểu hiện của cảm hứng nhân đạo ấy là đoạn trích ca ngợi đề cao những giá trị, phẩm chất con người như nhan sắc, tài hoa, nhân phẩm, khát vọng, ý thức về nhân phẩm, thân phận.

**Câu 6:**

Câu thơ nói về vẻ đẹp của người phụ nữ xã hội phong kiến:

*“Thân em vừa trắng lại vừa tròn”*

(Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương)

**Câu 7:**

Đoạn trích Chị em Thúy Kiều thể hiện bút pháp miêu tả nhân vật đặc sắc của Nguyễn Du, khắc họa nét riêng về nhan sắc, tài năng, tính cách, số phận nhân vật bằng bút pháp nghệ thuật cổ điển.

    - Tác giả sử dụng bút pháp tượng trưng để gợi tả vẻ đẹp nhan sắc, tài năng, tâm hồn, qua mỗi bức chân dung đều gửi gắm những dự báo về cuộc đời và số phận.

    - Qua hai bức chân dung về Thúy Vân và Thúy Kiều đều thể hiện thái độ trân trọng ngợi ca nhưng ông ưu ái dành nhiều câu thơ miêu tả bức chân dung của Thúy Kiều nổi bật cả về nhan sắc và tài năng.

    - Cái tài của tác giả là từ việc miêu tả ngoại hình nhân vật làm hiện lên vẻ đẹp về tính cách và tâm hồn đằng sau những tín hiệu ngôn ngữ là dự báo về số phận con người.

       + Thúy Vân: vẻ đẹp khiến tự nhiên nhường nhịn nên nàng chắc chắn cuộc đời nàng êm đềm.

       + Thúy Kiều: vẻ đẹp khiến tự nhiên danh ghét, ghen tị, chắc chắn cuộc đời gặp nhiều sóng gió, gập ghềnh.

    - Tác giả sử dụng những hình ảnh tươi đẹp nhất, ngôn từ hoa mĩ để xây dựng, miêu tả vẻ đẹp của con người đạt tới mức lý tưởng.

Đó cũng chính là cảm hứng nhân đạo cao cả xuất phát từ tấm lòng đồng cảm với mọi người.

**Câu 8:**

    - Giống nhau: *Mai cốt cách, tuyết tinh thần, Phong lưu rất mực hồng quần/ Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê, Tường đông ong bướm đi về mặc ai.*

    - Khác nhau:

       + Thúy Vân: *trang trọng khác vời, Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang, Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da…*

       + Thúy Kiều: *sắc sảo mặn mà/ So bề tài sắc lại là phần hơn - Làn thu thủy nét xuân sơn/ Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.*

    - Quan niệm của tác giả Nguyễn Du về mối quan hệ giữa nhan sắc, tài năng và số phận.

       + Vẻ đẹp sắc sảo, lôi cuốn, tài năng hơn người → bị đố kị, ghen ghét, số phận long đong.

    - Quan niệm này xuất phát từ cơ sở tâm lí - xã hội cụ thể.

**ĐỀ 2**: *“Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da”
“Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”*

**Câu hỏi**

a. Hai câu sau, mỗi câu nói về nhân vật nào?
b. Hai cách miêu tả sắc đẹp của hai nhân vật ấy có gì giống và khác nhau? Sự khác nhau ấy có liên quan gì đến tính cách và số phận của mỗi nhân vật?

c. Từ câu chủ đề sau: “Khác với Thúy Vân, Thuý Kiều có vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà cả tài lẫn sắc”. Hãy viết tiếp khoảng 10 câu văn để hoàn thành một đoạn văn theo cách Tổng hợp – Phân tích - Tổng hợp.
**Gợi ý**a- Hai câu thơ trên, câu đầu nói về Thúy Vân, câu sau nói về Thuý Kiều.
b- Giống nhau: Tả nhan sắc hai nàng như vậy là Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng, một bút pháp quen thuộc của thơ ca cổ điển – dùng để tả nhân vật chính diện – lấy cái đẹp của tự nhiên để so sánh hoặc ngầm ví với cái đẹp của nhân vật. Từ đó tôn vinh cái đẹp của nhân vật. Ta dễ dàng hình dung nhan sắc của mỗi người. Thúy Vân tóc mượt mà, óng ả hơn mây, da trắng hơn tuyết. Còn Thuý Kiều, vẻ tươi thắm của nàng đến hoa cũng phải ghen, đến liễu phải hờn.
- Khác nhau:
Tả Thúy Vân Tả Thúy Kiều
Tác giả miêu tả Thúy Vân cụ thể từ khuôn mặt, nét mày, màu da, nước tóc, miệng cười, tiếng nói Þ để khắc họa một Thúy Vân đẹp, đoan trang, phúc hậu. Nêu ấn tượng tổng quát (sắc sảo, mặn mà), đặc tả đôi mắt. Miêu tả tác động vẻ đẹp của Thuý Kiều. Vẻ đẹp sắc sảo, thông minh của Thuý Kiều làm cho hoa, liễu phải hờn ghen, làm cho nước, thành phải nghiêng đổ Þ tác giả miêu tả nét đẹp của Kiều là để gợi tả vẻ đẹp tâm hồn Thúy Kiều.
Thông điệp nghệ thuật: Qua cái đẹp ấy, tác giả còn dự báo cho số phận của mỗi người. Thuý Vân đẹp đoan trang, phúc hậu, sẽ có một số phận may mắn, hạnh phúc. Còn Thuý Kiều đẹp sắc sảo, mặn mà sẽ có số phận đầy giông tố, bất hạnh.
c. Dùng câu chủ đề trên làm câu mở đoạn.
Viết nối tiếp bằng những gợi ý sau:
- Gợi tả vẻ đẹp của Kiều, tác giả vẫn dùng những hình tượng nghệ thuật ước lệ “thu thuỷ” (nước mùa thu), “xuân sơn” (núi mùa xuân), hoa, liễu. Nét vẽ của thi nhân thiên về gợi, tạo một ấn tượng chung về vẻ đẹp của một giai nhân tuyệt thế.
- Vẻ đẹp ấy được gợi tả qua đôi mắt Kiều, bởi đôi mắt là sự thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ. Đó là một đôi mắt biết nói và có sức rung cảm lòng người.
- Hình ảnh ước lệ “làn thu thuỷ” – làn nước mùa thu gợn sóng gợi lên thật sống động vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt. Còn hình ảnh ước lệ “nét xuân sơn” – nét núi mùa xuân lại gợi lên đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung.
- “Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh” – Vẻ đẹp quá hoàn mĩ và sắc sảo của Kiều có sức quyến rũ lạ lùng khiến thiên nhiên không thể dễ dàng chịu thua, chịu nhường mà phải nảy sinh lòng đố kỵ, ghen ghét ð báo hiệu lành ít, dữ nhiều.
- Không chỉ mang một vẻ đẹp “nghiêng nước, nghiêng thành”, Kiều còn là một cô gái thông minh và rất mực tài hoa:
“Thông minh vốn sẵn tính trời
Pha nghề thi hoạ đủ mùi ca ngâm
Cung thương làu bậc ngũ âm
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương”
- Tài của Kiều đạt tới mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mỹ phong kiến, gồm đủ cả cầm (đàn), kỳ (cờ), thi (thơ), hoạ (vẽ). Đặc biệt nhất vẫn là tài đàn của nàng, đã là sở trường, năng khiếu (nghề riêng), vượt lên trên mọi người (ăn đứt).
- Đặc tả cái tài của Kiều cũng là để ngợi ca cái tâm đặc biệt của nàng: Cung đàn “bạc mệnh” mà Kiều tự sáng tác nghe thật da diết buồn thương, ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu, đa cảm.
- Vẻ đẹp của Kiều là sự kết hợp của cả sắc – tài – tình. Tác giả dùng thành ngữ “nghiêng nước, nghiêng thành” để cực tả giai nhân, đồng thời là lời ngợi ca nhân vật.
- Chân dung của Thuý Kiều cũng là chân dung mang tính cách số phận. Vẻ đẹp của Kiều làm cho tạo hoá phải ghen ghét, phải đố kị “hoa ghen, liễu hờn” nên số phận nàng sẽ éo le, đau khổ.
Như vậy, chỉ bằng mấy câu thơ trong đoạn trích, Nguyễn Du đã không chỉ miêu tả được nhân vật mà còn dự báo được trước số phận của nhân vật; không những truyền cho người đọc tình cảm yêu mến nhân vật mà còn truyền cả nỗi lo âu phấp phỏng về tương lai số phận nhân vật.

**Đề 3: Cho câu thơ:**

“Vân xem trang trọng khác vời”

**Câu hỏi:**

a. Hãy chép tiếp 3 câu thơ tiếp theo.

b. Phân tích biện pháp nghệ thuật sử dụng trong câu thơ: “*Hoa cười ngọc thốt đoan trang”.*

c. Viết đoạn văn theo phương thức quy nạp (10 câu) nêu cảm nhận về vẻ đẹp của Thúy Vân trong đoạn trích vừa chép thơ. Trong bài viết có sử dụng lời dẫn trực tiếp và phép nối.

**GỢI Ý: a.**

Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da

b. Biện pháp ước lệ tượng trưng trong câu thơ “Hoa cười ngọc thốt đoan trang”. Vẻ đẹp của Vân được so sánh với những điều đẹp đẽ nhất của tự nhiên: hoa, ngọc. Thúy Vân hiện lên với vẻ đẹp nền nã, hiền dịu, quý phái.

c. Đoạn văn: Miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân

- Câu thơ mở đầu đoạn khái quát vẻ đẹp của nhân vật, hai chữ “sang trọng” gợi vẻ cao sang, quý phái.

- Nghệ thuật ước lệ tượng trưng, vẻ đẹp của Vân được so sánh với những thứ cao đẹp nhất trên đời trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc.

   + Thúy Vân được miêu tả toàn vẹn từ khuôn mặt tới làn da, mái tóc, nụ cười, giọng nói.

- Tác giả sử dụng những từ ngữ trau chuốt, chọn lọc: khuôn mặt phúc hậu, đầy đặn, tươi sáng như trăng tròn.

- Chân dung Thúy Vân là chân dung mang tính cách số phận. Vân đẹp hơn những vẻ đẹp trong tự nhiên. Vẻ đẹp của nàng khiến tự nhiên “thua”, “nhường” dự báo cuộc đời êm đềm, không sóng gió.

1. **CẢNH NGÀY XUÂN**

**ĐỀ 1:**

 *Ngày xuân con én đưa thoi
    Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi
           Cỏ non xanh tận chân trời
    Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Đoạn thơ trên sử dụng kết hợp những phương thức biểu đạt nào, em hãy nêu tác dụng của cách kết hợp đó.

**Câu 2:** Hình ảnh “con én đưa thoi” gợi cho em điều gì? Chép chính xác câu thơ có sử dụng hình ảnh “thoi” ghi rõ tên bài thơ và tên tác giả.

**Câu 3:** Qua câu thơ **“Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”** gợi lên thời điểm nào của mùa xuân? Qua đó tác giả muốn thể hiện cảm xúc gì?

**Câu 4:** Câu thơ “Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”ngắt nhịp như thế nào? Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ gì? Chỉ ra tác dụng của biện pháp ấy tới việc thể hiện nội dung.

**Câu 5:** Nếu thay thế từ “tận” bằng từ “rợn” thì ý nghĩa của câu thơ thay đổi không? Vì sao?

**Câu 6:** Hai câu thơ cổ Trung Quốc: “Phương thảo liên thiên bích/ Lê chi sổ điểm hoa". Hãy so sánh với hai câu thơ của Nguyễn Du khi miêu tả về vẻ đẹp của mùa xuân.

**Đáp án**

**1:**- Đoạn thơ trên sử dụng phương thức miêu tả và tự sự.

       + Miêu tả: không gian, màu sắc, ánh sáng tươi đẹp, đặc trưng của mùa xuân.

       + Tự sự: Kể về sự việc, sự vật trong những ngày tháng 3 - tiết Thanh Minh, thời gian trôi nhanh, sắp kết thúc mùa xuân.

**2:**   - Hình ảnh “con én đưa thoi” ý nói: thời gian trôi nhanh, chín mươi ngày mà nay đã qua sáu mươi ngày.

    - Câu thơ có sử dụng hình ảnh thoi:

*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*

(Đoàn thuyền đánh cá - Huy Cận)

**3:**Qua câu thơ: Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi, gợi lên thời gian Tiết Thanh minh trong mùa xuân.

Tác giả cảm thấy nuối tiếc, ngỡ ngàng trước sự chảy trôi nhanh chóng của thời gian.

**4:**Câu thơ “Cành lê trắng điểm một vài bông hoa” ngắt nhịp 3/5, sử dụng bút pháp gợi tả và biện pháp nhân hóa. Trên nền trời xanh lam trong sáng của chiều xuân được điểm xuyết những đốm trắng của hoa lê.

    + Chữ “trắng”được đảo lên trước tạo sự mới mẻ tinh khôi, thanh khiết, kết tinh những tinh hoa của trời đất.

    + Chữ “điểm” nhấn mạnh, gợi hình ảnh bàn tay người họa sĩ tạo nên những điểm chấm phá cho bức tranh cảnh mùa xuân.

→ Câu thơ đắt giá, diễn tả vẻ đẹp tự nhiên bình dị, trong trẻo và giàu sức sống của mùa xuân.

**5:**Nếu thay từ “tận” bằng từ “rợn” thì ý nghĩa của câu thơ sẽ thay đổi hoàn toàn.

    + Từ tận mở ra không gian bao la ngút ngàn tới hút tầm mắt, tạo cảm giác mênh mông khoáng đạt.

    + Từ rợn sẽ khiến không gian bị thu hẹp có vẻ huyền bí, không tạo được vẻ khoáng đạt cho không gian.

**6:**Hai câu thơ cổ của Trung Quốc sử dụng hình ảnh cỏ thơm (phương thảo) trong khi câu thơ của Nguyễn Du lại thiên về việc tả màu sắc, gợi hình ảnh.

Bức tranh mùa xuân mà tác giả tạo ra mang màu sắc độc đáo, dung hòa giữa sắc độ lạnh trong sáng của nền trời buổi chiều xuân, làm thành gam nền cho bức tranh.

Sự phối màu giữa nền và khung cảnh chính của bức tranh mang lại cảm nhân mùa xuân tươi đẹp, trong sáng, mùa xuân trở nên có hồn và sống động hơn.

**ĐỀ 2**

 *Tà tà bóng ngả về tây
                             Chị em thơ thẩn dan tay ra về
                                  Bước dần theo ngọn tiểu khê
                            Lần theo phong cảnh có bề thanh thanh
                                   Nao nao dòng nước uốn quanh
                             Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang*

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Câu thơ “*Tà tà bóng ngả về tây*” gợi đến khoảng thời gian nào trong ngày? Việc đó có tác dụng gì?

**Câu 2:** Các từ láy được sử dụng trong bài là những từ láy nào? Nêu tác dụng của việc sử dụng các từ láy đó.

**Câu 3:** Giải thích nghĩa của từ *Tiểu khê* trong câu “*Bước dần theo ngọn tiểu khê*”.

**Câu 4:** Trong câu thơ: “*Nao nao dòng nước uốn quanh*”. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào?

**Câu 5:** Theo em, bút pháp tả cảnh của Nguyễn Du có gì đặc sắc?

**Câu 6:** Cảm nhận bức tranh phong cảnh được miêu tả trong 6 câu thơ cuối bài *Cảnh ngày xuân*.

**GỢI Ý.**

**1.** Câu thơ “Tà tà bóng ngả về tây” gợi tả thời gian chênh chếch xế chiều, đó là thời gian trong văn học gợi nỗi buồn.

    - Việc tả cảnh hoàng hôn khi cảnh vật đang đi vào hoạt động nghỉ ngơi, tĩnh lặng, dường như con người cũng đi vào trạng thái bâng khuâng, trống trải khó tả.

    - Tâm trạng con người cũng biến chuyển theo sự biến chuyển của thời gian.

    - Buổi chiều sẽ gợi lên trong lòng người tâm trạng buồn man mác.

**2.** Các từ láy được sử dụng trong bài: *thơ thẩn, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ* để gợi tả sắc thái cảnh vật cũng như tâm trạng của con người.

Đặc biệt từ láy “nao nao” gợi nên nét buồn khó hiểu, không thể gọi tên.

    + *“Thơ thẩn”*: tâm trạng nuối tiếc khi tan hội trong sự bần thần, lắng buồn.

→ Cảm giác buồn, bâng khuâng xao xuyến một ngày vui xuân đã hé mở một vẻ đẹp tâm hồn, thiếu nữ tha thiết với vẻ đẹp của tạo vật, niềm vui với cuộc sống, nhạy cảm và sâu lắng.

Những từ láy này đã nhuồm màu tâm trạng lên cảnh vật, thông qua bút pháp tả cảnh ngụ tình, cảnh tình càng trở nên tương hợp hơn.

**3.** Từ tiểu khê trong câu “Bước dần theo ngọn tiểu khê” có nghĩa là ngọn nước nhỏ, dòng suối nhỏ.

**4.** Trong câu thơ “Nao nao dòng nước uốn quanh” tác giả sử dụng biện pháp tả cảnh ngụ tình: tả cảnh gắn với tâm trạng con người, tình và cảnh tương hợp, cảnh thể hiện tâm trạng của con người, tâm trạng nhuốm màu lên cảnh vật.

Chị em Kiều khi trở về sau khi tan hội trong sự tiếc nuối, bần thần, bâng khuâng khó tả.

Cảm giác nao nao khó tả đã mở ra vẻ đẹp tâm hồn tha thiết với cuộc sống, nhạy cảm và sâu lắng.

**5.**    - Bút pháp tả cảnh của tác giả là bút pháp kết hợp giữa gợi và tả, tả cảnh ngụ tình gợi lên tâm trạng tiếc nuối, thơ thẩn, quyến luyến của chị em Thúy Kiều khi phải chia tay với hội xuân.

       + Tác giả sử dụng nhiều từ láy vừa gợi tả cảnh sắc vừa nêu bật được tình cảm, tâm trạng của chị em Thúy Kiều.

    - Trong đoạn trích có nhiều đoạn miêu tả thiên nhiên đặc sắc: cảnh ngày xuân, cảnh lễ hội trong tiết Thanh minh thông qua bút pháp tả và gợi.

**6.**    - Hai câu thơ : Tà tà bóng ngả về tây/ Chị em thơ thẩn dan tay ra về.

    Thời gian chiều tà thường xuất hiện trong văn học gợi lên nỗi buồn, những điều ảm đạm, hiu hắt.

       + Thời gian chiều tà cũng nhuốm màu tâm trạng bần thần, thẫn thờ của chị em Kiều khi phải chia tay với hội.

       + Cảnh vật và con người cùng chìm trong tâm trạng bâng khuâng khó tả, tâm hồn của con người cũng chuyển điệu cùng tâm hồn, cảnh vật.

    - Cảnh vật như lắng dần, mọi chuyển động đi vào nhẹ nhàng, mang dáng dấp nhỏ bé, phảng phất nỗi buồn.

    - Tác giả sử dụng nhiều từ láy: nao nao, tà tà, thanh thanh không những biểu đạt được sắc thái của cỏ cây, cảnh vật lúc hoàng hôn mà còn góp phần thể hiện được tâm trạng của nhân vật.

    - Hai câu thơ cuối, gợi lên nét buồn khó hiểu, mơ hồ, mông lung khi tác giả dùng từ láy “nao nao”.

       + Bút pháp tả cảnh ngụ tình càng nhấn mạnh thêm tâm trạng tiếc nuối, buồn bã khi tan hội.

    Cảnh vật mang cái thanh, cái dịu của mùa xuân đã nhuốm màu tâm trạng tiếc nuối, thẫn thờ của chị em Kiều khi tan hội.

***8.* KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH**

**ĐỀ 1**

*“Tưởng người dưới guyệt chén đồng*

*Tim sương luống những rày trông mai chờ*

*Bên trời góc bể bơ vơ,*

*Tấm son gột rửa bao giờ cho phai*

*“Xót người tựa cửa hôm mai,*

*Quạt nồng ấp lạnh biết ai đó giờ*

*Sân Lai cách mấy nắng mưa*

 *Có khi gốc tử đã vừa người ôm”*

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Em hãy nêu nội dung của đoạn thơ trên?

**Câu 2:** Cụm từ “tấm son” có nghĩa gì?

**Câu 3:** Trong đoạn trích, khi nói đến nỗi nhớ của Kiều hướng tới Kim Trọng, Nguyễn Du đã sử dụng từ *tưởng*; còn khi nói tới nỗi nhớ của Kiều dành cho mẹ cha, tác giả lại dùng từ *xót*. Hãy phân tích ngắn gọn sự đặc sắc, tinh tế trong cách dùng từ ngữ đó.

**Câu 4:** Thành ngữ nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 5:** Em hãy nhận xét về trình tự thương nhớ của Thúy Kiều trong đoạn trích trên. Theo em thứ tự đó có hợp lý không?

**Câu 6:** “Người tựa cửa hôm mai” được nói tới trong đoạn thơ trên là ai? Những suy nghĩ của nàng Kiều về người đó được thể hiện như thế nào?

**Câu 7:** Viết đoạn văn theo phương pháp diễn dịch nêu cảm nhận của em về tâm trạng của nhân vật Kiều trong đoạn thơ trên.

**GỢI Ý**

1. Đoạn trích diễn tả nỗi nhớ thương cha mẹ và người yêu của Thúy Kiều khi nàng bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

2. “Tấm son” là từ ngữ dùng để chỉ tấm lòng son sắt, thủy chung, khôn nguôi nhớ về Kim Trọng của Thúy Kiều.

Cũng có thể Kiều đang cảm thấy tủi hờn, nhục nhã khi tấm lòng son bị vùi dập, hoen ố, không biết gột rửa thế nào cho hết.

**3.**  Từ “tưởng” gợi lên được nỗi lòng khắc khoải, nhớ mong về người cũ tình xưa của Thúy Kiều. Trong lòng nàng luôn thường trực nỗi nhớ người yêu đau đớn, dày vò tâm can. Từ này bộc lộ chính xác nỗi nhớ Kim Trọng của Kiều. Nỗi nhớ của một tình yêu đắm say trong sáng gắn với những kỉ niệm ngọt ngào.

    - Từ “xót” nghĩa là yêu thương thấm thía, xót xa tái hiện chân thực nỗi đau đớn đến đứt ruột của Kiều khi nghĩ về cha mẹ. Nàng không thể ở cạnh báo hiếu cho cha mẹ, nàng đau đớn tưởng tượng ở chốn quê nhà cha mẹ đang ngóng chờ tin tức của nàng. Từ này đã bộc lộ rõ lòng tình yêu thương, lòng hiếu thảo hết mực của nàng với cha mẹ trong hoàn cảnh phải cách xa, li biệt.

-> Cách sử dụng từ ngữ hết sức chuẩn xác và tinh tế.

4. Thành ngữ “quạt nồng ấp lạnh” được sử dụng nhằm nhấn mạnh nỗi đau xót dày

xé tâm can của Kiều khi lo lắng nghĩ về cha mẹ. Nàng băn khoăn không biết cha mẹ có được phụng dưỡng, chăm sóc chu đáo không.

**5.** Trình tự thương nhớ của Thúy Kiều: nhớ Kim Trọng trước, sau đó nhớ cha mẹ. Theo nhiều nhà hủ nho thì như vậy là không đúng với truyền thống dân tộc, thật ra lại là rất hợp lý.

    + Kiều bán mình chuộc cha mẹ và em là đã thể hiện sự hiếu đễ của bản thân với công lao cha mẹ, nên nàng phần nào đỡ day dứt.

    + Đối với Kim Trọng, Kiều nhận thấy mình như một kẻ phụ tình, không đền đáp được tình cảm và tấm lòng của người yêu.

**6.**  “Người tựa cửa hôm mai” được nói tới trong đoạn thơ trên chính là cha mẹ Kiều.

    - Kiều cảm thấy đau đớn, xót xa khi tưởng tượng ở quê nhà, cha mẹ và nàng vẫn tựa cửa ngóng đợi tin tức về nàng.

    - Nàng xót thương, cảm thấy day dứt khi không thể “quạt nồng ấp lạnh” phụng dưỡng song thân.

**7. - Nội dung:** Đảm bảo các ý chính nêu cảm nhận về những phẩm chất của Kiều được thể hiện ở đoạn trích

 Kiều một mình trơ trọi giữa một không gian mênh mông, hoang vắng thì nỗi cô đơn của Kiều càng lúc càng dâng cao, và tâm trạng thương nhớ người yêu và người thân khắc khoải, da diết.

    - Tâm trạng nhớ thương Kim Trọng: Kiều luôn day dứt vì không thể đáp lại tình cảm và tấm lòng của Kim Trọng.

       + Nỗi nhớ về cảnh thề nguyền khiến Kiều thấy thương thân tủi phận, nàng thấy lại kỉ niệm thiêng liêng trong niềm nuối tiếc.

       + Thương xót, đau đớn nghĩ rằng Kim Trọng sẽ ngóng đợi khi không thấy Kiều.

       + Tấm lòng son sắt của nàng bị vùi dập, hoen ố không biết bao giờ gột rửa cho được.

→ Nỗi nhớ chàng Kim là nỗi nhớ da diết, đau đớn tới dày xé tâm can.

    - Nỗi nhớ cha mẹ: thấy “xót” khi tưởng tượng cha mẹ vẫn ngóng đợi nàng.

       + Kiều tưởng tượng cha mẹ nơi quê nhà già yếu đi, không biết có ai chăm sóc chu đáo.

       + Mỗi khi nhớ về cha mẹ nàng luôn ân hận mình đã phụ công sinh thành, phụ công nuôi dưỡng của cha mẹ.

→ Nỗi nhớ thương của Kiều nói lên nhân cách đáng trân trọng của nàng. Hoàn cảnh của nàng thật xót xa, đau đớn. Nàng đã quên đi nỗi khổ, thực trạng của bản thân để hướng về người thân. Trái tim của nàng giàu tình yêu thương và đức hi sinh.

 Kiều là người chung thủy, người con hiếu thảo, một người giàu đức hi sinh, lòng vị tha cao cả, đáng trân trọng.

**ĐỀ 2**

*“Buồn trông của bể chiều hôm*

*Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

*Buồn trông ngon nước mới sa*

*Hoa trôi man mác biết là về đâu?*

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh*

*Buồn trông gió cuốn mặt duềnh*

*ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”*

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Cảnh vật trong đoạn thơ được miêu tả theo những trình tự nào?

**Câu 2:** Trong đoạn trích trên điệp từ “buồn trông” có ý nghĩa gì?

**Câu 3:** Em hãy nêu tác dụng của hai câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

**Câu 4:** Ghi lại các từ láy có trong đoạn thơ trên và cho biết dụng ý nghệ thuật của chúng.

**Câu 5:** Em hãy so sánh hai câu thơ của Nguyễn Du: *Cỏ non xanh tận chân trời.*

Hãy chỉ ra nội dung của câu thơ đó với câu: *Buồn trông nội cỏ rầu rầu.*

**Câu 6:** Phân tích hình ảnh ẩn dụ:

*"Buồn trông gió cuốn mặt duềnh*

*Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi"*

**Câu 7:** Cảm nhận về nàng Kiều trong đoạn văn trên (khoảng 7 - 10 câu).

**Câu 8:** Nhận xét tình cảm của tác giả đối với Thúy Kiều.

**Câu 9:** Kể tên một tác phẩm cùng thể loại với tác phẩm có những câu thơ trên. Nêu tên tác giả?

**Câu 10:** Phân tích biện pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc của tác giả Nguyễn Du trong đoạn trích trên bằng đoạn văn tổng phân hợp có sử dụng phép thế và phép lặp (gạch chân phía dưới các phép liên kết đó).

**GỢI Ý**

1. Cảnh vật trong đoạn thơ được miêu tả theo trình tự từ xa tới gần.

Từ “cửa bể chiều hôm” tới “ghế ngồi”, bốn khung cảnh khác nhau:

    + Một cánh buồm thấp thoáng nơi cửa biển.

    + Những cánh hoa lụi tàn trôi man mác trên ngọn nước mới.

    + Nơi cỏ héo úa, rầu rầu.

    + Cảnh tưởng tượng sóng quanh ghế ngồi.

→ Diễn đạt nỗi buồn dâng lên đầy ắp, càng ngày như muốn nhấn chìm Kiều trước cuộc bể dâu.

2. Điệp từ “buồn trông” đứng đầu mỗi câu, khắc họa nỗi buồn trông ra bốn phía, ngóng đợi những thứ xa xôi, mơ hồ làm thay đổi hiện tại bế tắc.

    - Buồn trông cái thảng thốt, lo âu, mỗi sợ hãi của người con gái non nớt khi lạc vào cuộc đời ngang trái.

    - Cụm từ “buồn trông” kết hợp với các hình ảnh đứng sau đã diễn tả nỗi buồn với những sắc thái cao độ khác nhau.

    - Điệp ngữ lại kết hợp với các từ láy chủ yếu là từ láy tượng hình, dồn dập, tạo nhịp điệu, diễn tả nỗi buồn ngày càng dâng kín bủa vây lấy Kiều.

    - Điệp ngữ tạo nỗi buồn trầm hùng, trở thành điệp khúc của đoạn thơ cũng là điệp khúc của tâm trạng.

3. Câu hỏi tu từ: “Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?”

    - Hình ảnh cánh buồm nhỏ, đơn độc giữa mênh mông sóng nước, cũng giống như tâm trạng của Kiều trong không gian thanh vắng ở hiện tại nghĩ tới tương lai mịt mù của bản thân.

       + Nàng cảm thấy lênh đênh giữa dòng đời, không biết ngày nào mới được trở về với gia đình, đoàn tụ với người thân yêu.

Câu hỏi tu từ: “Hoa trôi man mác biết là về đâu?”

Những cánh hoa trôi vô định trên mặt nước càng khiến Kiều buồn hơn, nàng nhìn thấy trong đó số phận lênh đênh, chìm nổi, bấp bênh giữa dòng đời ngang trái.

Kiều lo sợ không biết số phận của mình sẽ trôi dạt, bị vùi lấp ra sao.

4. Các từ láy được sử dụng trong bài: man mác, thấp thoáng, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm.

    - *“thấp thoáng”*: gợi tả sự nhỏ nhoi, đơn độc giữa biển nước mênh mông trong ánh sáng le lói cuối cùng của ánh mặt trời sắp tắt.

    - *“man mác”*: sự chia ly, chia cách biệt, khi Kiều càng ngày càng thấy bản thân lênh đênh, vô định, ba chìm bảy nổi ba chìm sóng nước.

    - *“xanh xanh”, “ầm ầm”*: chính là âm thanh dữ dội của cuộc đời phong ba bão táp đang đổ dồn tới đè nặng lấy tâm trạng và kiếp người nhỏ bé của Kiều.

 5.   - Câu thơ: *Cỏ non xanh tận chân trời* là câu thơ trong đoạn trích Cảnh ngày xuân, diễn tả hình ảnh đẹp đẽ về sức sống của mùa xuân. Màu xanh của cỏ non ngút ngàn tới chân trời, mở ra không gian khoáng đạt, giàu sức sống.

    - Câu thơ: *Buồn trông nội cỏ rầu rầu.*

Nội cỏ “rầu rầu” là hình ảnh “sắc xanh héo úa” mù mịt, nhạt nhòa trải dài từ chân mây tới mặt đất, không còn cái “xanh tận chân trời” như sắc cỏ trong tiết Thanh minh khi Kiều còn trong cảnh đầm ấm.

Màu xanh của sự héo tàn gợi cho Kiều một nỗi nhàm chán ngán, vô vọng vì cuộc sống cô đơn, quạnh quẽ vô vọng vì sống cuộc sống cô quạnh và những chuỗi ngày sống vô vị tẻ nhạt không biết kéo tới bao giờ.

 6.   - Nỗi buồn càng lúc càng tăng, càng dồn dập. Một cơn “gió cuốn mặt duềnh” là sự tưởng tượng của Kiều trước thực tại mù mịt, chênh vênh của Kiều.

    - Âm thanh *“ầm ầm tiếng sóng”* ấy chính là âm thanh dữ dội của cuộc đời phong ba bão táp đã, đang ập xuống cuộc đời nàng và còn tiếp tục đè lên kiếp người đè nặng lên trong xã hội phong kiến cổ hủ, bất công.

    - Tất cả những đợt sóng đang gầm thét trực chờ nhấn chìm Kiều, nàng không chỉ buồn mà là sợ, kinh hãi trước khi rơi vào vực thẳm một cách bất lực.

Nỗi buồn đã lên tới đỉnh điểm khiến Kiều thực sự tuyệt vọng.

→ Cảnh vật được nhìn thông qua lăng kính tâm trạng của Kiều “Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu/ Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”.

**7.**    Chỉ với 8 câu thơ tả thực cảnh nhưng thực chất là tâm cảnh đã nói lên sự vô định, buồn bã, nỗi lo âu kinh hãi dồn tới đỉnh điểm trong cảm xúc của Kiều. Hình ảnh cánh buồm xa xa nơi cửa biển là hình ảnh rất đắt khi thể hiện được nội tâm nhân vật Kiều. Cánh buồm nhỏ nhoi vô định cũng chính là hình ảnh Kiều vẫn lênh đênh giữa dòng đời không biết khi nào mới về đoàn tụ với gia đình. Tiếp nối là hình ảnh những cánh hoa tàn lụi trôi man mác trên mặt nước mới xa thì Kiều lại càng buồn hơn bởi nàng nhìn thấy thân phận vô định giữa dòng đời của mình. Hình ảnh nội cỏ rầu rầu như khắc họa sâu thêm nỗi buồn không lối thoát của Kiều. Nàng vô vọng vì những chuỗi ngày vô định xung quanh tẻ nhạt, không biết kéo tới bao giờ. Dường như nỗi buồn ngày càng tăng lên tới vô định, dồn dập. Nỗi buồn và sợ hãi dâng lên tột đỉnh, khiến Kiều rơi vào tuyệt vọng. Tất cả như muốn nhấn chìm, à dìm Kiều xuống tận đáy của sự đau khổ cùng cực.

**8.** Tác giả xót thương trước thân phận và hoàn cảnh của Kiều. Tác giả tái hiện chân thực nỗi đau, nỗi buồn và sự tuyệt vọng của Kiều trong những ngày tháng vô định, mù mịt, không có tương lai.

Tác giả thấu hiểu cặn kẽ nỗi cô đơn, buồn tủi mà Kiều đang phải đối mặt, vì thế mà ông có thể diễn tả thông qua hình ảnh của ngoại cảnh nhưng chạm tới được dụng ý nghệ thuật của mình.

Cảnh thiên nhiên trong bài cũng chính là cái cớ để tác giả bộc lộ cảm xúc chân thật của mình.

**9.** Truyện thơ Nôm “Truyện Lục Vân Tiên” của Nguyễn Đình Chiểu

**10.** Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc trong đoạn thơ cuối bài (8 câu cuối) chính là kiểu mẫu của lối thơ tả cảnh ngụ tình trong văn chương cổ điển.

Để diễn tả tâm trạng của Kiều, Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình trong văn chương cổ điển để khắc họa tâm trạng của Kiều trong lúc bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

Mỗi biểu hiện của cảnh chính là ẩn dụ về tâm trạng con người, mỗi một cảnh khơi gợi ở Kiều những nỗi buồn khác nhau trong khi nỗi buồn ấy lại ẩn chứa tâm trạng.

Thông qua điệp từ *“buồn trông”* kết hợp cùng với hình ảnh đứng sau và hệ thống các từ láy tượng hình, gợi sự dồn dập, chỉ có một từ tượng thanh ở cuối câu tạo nên nhịp điệu diễn tả nỗi buồn ngày càng tăng lên, lớp lớp nỗi buồn vô vọng, vô tận.

**ĐỀ 3: Cho đoạn thơ sau:**

*“Xót người tựa cửa hôm mai*

*Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ*

*Sân Lai cách mấy nắng mưa*

*Có khi gốc tử đã vừa người ôm”*

(*Kiều ở lầu Ngưng Bích* – trích “Truyện Kiều” – Nguyễn Du,

SGK Ngữ văn 9)

**Câu hỏi**

1. Chỉ ra một thành ngữ trong đoạn trích và giải nghĩa thành ngữ đó.
2. Thời gian thực tế mà Kiều xa cha mẹ mình chưa nhiều, nhưng tại sao tác giả lại viết: “*Sân Lai cách mấy nắng mưa/ Có khi gốc tử đã vừa người ôm”.*Hãy lí giải về cảm nhân này của Kiều.
3. Dựa vào đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn theo phương pháp lập luận diễn dịch khoảng 8 – 10 câu để làm rõ tấm lòng hiếu thảo của Thúy Kiều. Trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán và thành phần trạng ngữ. (Gạch chân và chú thích)
4. Chép lại một bài ca dao em đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng thể hiện tấm lòng hiếu thảo của người con đối với cha mẹ.

**GỢI Ý:**

1. Thành ngữ được sử dụng trong đoạn trích là: “Quạt nồng ấp lạnh”

Ý nghĩa của thành ngữ “Quạt nồng ấp lạnh”: chỉ sự chăm sóc, phụng dượng của con cái đối với cha mẹ: Vào mùa hè, tiết trời nóng nực thì quạt cho cha mẹ ngủ, còn vào mùa đông khi trời giá lạnh thì vào nằm trước trong giường (ấp chiếu chăn) để khi cha mẹ ngủ, chỗ nằm đã ấm sẵn. Do đó, câu thơ thể hiện sự lo lắng không biết ai sẽ chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ lúc về già.

1. Thời gian thực tế mà Kiều xa cha mẹ mình chưa nhiều, nhưng tác giả lại viết: “*Sân Lai cách mấy nắng mưa/ Có khi gốc tử đã vừa người ôm”*để thể hiện sự lo lắng, quan tâm của Thúy Kiều đối với cha mẹ. Thời gian trôi đi thì cha mẹ sẽ thêm một già yếu mà nàng thì không thể ở bên cạnh chăm sóc, phụng dưỡng. Cụm từ “cách máy nắng mưa” đã nhấn mạnh quãng thời gian xa cách bây giờ chưa lâu nhưng đồng thời cũng gợi lên một tương lai cách trở, xa vời
2. Các yêu cầu cần đạt:

**Yêu cầu về hình thức:**

– Viết đúng hình thức đoạn văn (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)

– Trình bày rõ ràng, mạch lạc.

– Đoạn văn có sử dụng câu cảm thán và thành phần khởi ngữ.

**Yêu cầu về nội dung:**

Làm rõ được lòng hiếu thảo của Thúy Kiều đối với cha mẹ thông qua các yếu tố:

– Mặc dù bán mình chuộc cha nhưng Kiều vẫn xót xa khi nghĩ tới cảnh cha mẹ ngày một già yếu.

– Hiểu rõ sự đau đớn, nhớ nhung con của cha mẹ, vì thế mà càng xót xa hơn khi nghĩ đến cảnh cha mẹ vì mình mà vò võ ngóng trông.

– Nàng lo lắng, xót xa vì mình không thể ở gần để ngày đêm phụng dưỡng song thân”

– Tác giả đã sử dụng những điển cố, điển tích “Sân Lai”, “gốc tử” để bộc lộ tấm lòng hiếu thảo của Kiều đối với cha mẹ. Đồng thời thể hiện lòng hiếu thảo đó xứng tầm với các tấm gương chí hiếu xưa.

1. Bài ca dao thể hiện tấm lòng hiếu thảo của người con đối với cha mẹ trong chương trình THCS:

*“Công cha như núi ngất trời*

*Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông*

*Núi cao, biển rộng mênh mông*

*Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi”*

 **9. LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGA**

**ĐỀ 1: Cho đoạn thơ sau:**

*“Trước xe quân tử tạm ngồi,*

*Xin cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa.…*

*Gẫm câu báo đức thù công,*

*Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ngươi”.*

 *Vân Tiên nghe nói liền cười:*

*“Làm ơn há dễ trông người trả ơn.
Nay đà rõ đặng nguồn cơn,
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì.
Nhớ câu kiến nghĩa bất vi,
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng”.*

(Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo dục, 2010)

**Câu hỏi:**

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Đoạn hội thoại trên diễn ra trong hoàn cảnh nào?

2. Giải thích ý nghĩa các cụm từ “*báo đức thù công*” và “*kiến nghĩa bất vi*”?

3. Những từ *tạm ngồi, xin cho, tiện thiếp, lạy, thưa* trong lời nói của Kiều Nguyệt Nga đã thể hiện phương châm hội thoại nào? Tìm một câu thành ngữ hoặc tục ngữ nói về phương châm hội thoại đó?

4/ Qua đoạn thơ, em rút ra cho mình bài học về đạo lí nào?

5/ Viết một đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận tổng – phân – hợp nêu cảm nhận của em về những phẩm chất của nhân vật Vân Tiên trong đoạn trích trên. Trong đoạn văn có sử dụng hình ảnh so sánh và thành phần phụ chú (gạch dưới hình ảnh so sánh)

**Đáp án**

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm “Lục Vân Tiên” của Nguyễn Đình Chiểu

- Đoạn hội thoại diễn ra trong hoàn cảnh: Sau khi Lục Vân Tiên đánh tan bọn cướp Phong Lai, cứu Kiều Nguyệt Nga, đã ghé lại hỏi han nàng. Kiều Nguyệt Nga tâm sự về hoàn cảnh của mình và tỏ ý muốn đền ơn Lục Vân Tiên, nhưng chàng đã từ chối. 2 - Giải thích ý nghĩa các cụm từ “báo đức thù công” và “kiến nghĩa bất vi”?

+ *Báo đức thù công*: báo trả ơn đức, đền đáp công lao

+ *Kiến nghĩa bất vi*: thấy việc nghĩa mà không làm (Cả hai câu thơ ý nói: thấy việc nghĩa mà bỏ qua không làm thì không phải là người anh hùng)

3. Những từ *tạm ngồi, xin cho, tiện thiếp, lạy, thưa* trong lời nói của Kiều Nguyệt Nga đã thể hiện phương châm lịch sự.

- Tìm đúng câu thành ngữ hoặc tục ngữ nói về phương châm lịch sự (VD: Lời chào cao hơn mâm cỗ; Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau…)

4. Những câu nói của LVT chứa đựng nhiều BH về đaọ lí: BH về việc làm ơn nhưng không đòi hỏi người mình giúp phải trả ơn, không tính thiệt so hơn khi giúp đỡ người khác, thấy việc nghĩa thì phải làm.

5.- Đoạn văn đảm bảo các ý chính nêu cảm nhận về những phẩm chất của Lục Vân Tiên được thể hiện trong tác phẩm:

+ Tinh thần nghĩa hiệp, anh hùng

+ Tinh thần quả cảm, võ nghệ cao cường

+ Biết quan tâm và cảm thông

+ Biết trọng lễ nghĩa

+ Trọng nghĩa khinh tài

**ĐỀ 2: Cho hai câu thơ sau :**

 *“Nhớ câu kiến ngãi bất vi*

*Làm người thế ấy cũng phi anh hùng “.*

Câu 1: Em hãy viết đoạn văn giới thiệu về tác giả và cho biết ý nghĩa của hai câu thơ trên?

Câu 2: Từ nhân vật Lục Vân Tiên trong đoạn trích Lục Vân tiên cứu Kiều Nguyệt Nga, em hãy viết bài văn ngắn (15 đến 20 dòng) bàn về lẽ sống đẹp của con người trong cuộc sống.

**GỢI Ý:**

Câu 1: A. Mở đoạn: giới thiệu khái quát về Nguyễn Đình Chiểu, và hai câu thơ.

B. Thân đoạn:

\* Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ lớn cuả dân tộc, mãi mãi xứng đáng là ngôi sao sáng trên bầu trời văn nghệ Việt Nam thế kỷ XI X , để lại cho đời nhiều tác phẩm văn chương có giá trị, nhất là truyện Lục Vân Tiên ...

- Lục Vân Tiên là người anh hùng lý tưởng của nhà thơ mù yêu nước. Chiến công đánh cướp của chàng mãi là bài ca hùng tráng của người anh hùng trong xã hội loạn lạc .Vân Tiên đã thể hiện một cách ứng xử vô cùng cao thượng và hào hiệp. Người đẹp băn khoăn về chuyện” báo đức thù công “ thì Vân Tiên ‘liền cười “ rồi đĩnh đạc nói :

 “Nhớ câu kiến ngãi bất vi

Làm người thế ấy cũng phi anh hùng “.

\* Ý nghĩa của hai câu thơ :

Hai câu thơ tác giả thể hiện một quan niệm đạo lý người anh hùng là người sẵn sàng làm việc nghĩa một cách vô tư, không tính toán làm việc nghĩa là bổn phận, là lẽ tự nhiên. Đó là cách cư xử mang tinh thần nghĩa hiệp của các bậc anh hùng hảo hán .

B. Kết đoạn: Nguyễn Đình Chiểu đã đề cao tinh thần nhân nghĩa , ca ngợi lý tưởng anh hùng vị nghĩa cao đẹp. Quan niệm đó gắn với đạo lý làm người, hướng về nhân dân. Đó là bài học sâu sắc nhất mà ta cảm nhận được...

**Câu 2:**

**A. Yêu cầu về kĩ năng:**

Biết tạo lập một bài văn nghị luận ngắn, diễn đạt rõ ràng, lưu loát, đúng chính tả, ngữ pháp.

**B. Yêu cầu về kiến thức:**

-Khái quát về lẽ sống của nhân vật Lục Vân Tiên trong đoạn trích: Nghĩa khí, hào hiệp, sẵn sàng cứu khốn phò nguy, coi trọng nhân nghĩa, lễ giáo -> đây là quan điểm, là lẽ sống đẹp của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu gửi gắm qua nhân vật.

-Trình bày lập luận về lẽ sống đẹp của con người trong cuộc sống:

* + Lẽ sống đẹp?
	+ Biểu hiện của lẽ sống đẹp?
	+ Ý nghĩa của sống đẹp ?
	+ Hướng hành động và liên hệ thực tế

**10. ĐỒNG CHÍ**

**ĐỀ 1:** Cho đoạn thơ sau:

*"Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

 *Đầu súng trăng treo.”*

(Theo SGK Ngữ Văn 9, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam)

**Câu hỏi**

 **Câu 1**. Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Do ai sáng tác?

**Câu** 2. Trình bày hoàn cảnh ra đời của văn bản ấy.

**Câu 3.** Trong câu thơ *“Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”*, vì sao tác giả lại dùng từ “chờ” mà không dùng từ “đợi”?

**Câu 4.** Hình ảnh *“đầu súng trăng treo”* cho thấy cảm xúc gì được thể hiện trong bài thơ? Qua đó em hiểu thêm gì về tâm hồn của những người lính trong kháng chiến chống Pháp?

**Câu 5:** Hãy ghi lại tên một tác phẩm đã học (ghi rõ tên tác giả) sáng tác cùng năm với bài thơ Đồng chí.
**Câu 6:** Về câu thơ cuối của bài thơ, tác giả kể rằng lúc đầu ông viết là “Đầu súng mảnh trăng treo”, sau đó bớt đi một chữ. Chữ nào trong câu thơ đã được bớt đi? Theo em, vì sao tác giả lại bớt đi như vậy?

**Câu 7.** Nêu ngắn gọn vẻ đẹp của người lính trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn ( từ 8-10 câu).

 **GỢI Ý:**

1. Đoạn thơ trên trích trong bài thơ "Đồng chí" của tác giả Chính Hữu.

2. Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ Đồng chí được nhà thơ Chính Hữu sáng tác năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc, in trong tập thơ Đầu súng trăng treo.

3. - Đối diện cảnh núi rừng lạnh lẽo và hoang vu và hoàn cảnh chiến đấu nguy hiểm, những người lính cùng sát cánh bên cạnh nhau.

       + Nhiệm vụ canh gác, đối mặt với hiểm nguy trong gang tấc cũng chính nơi đó sự sống cái chết cách nhau trong gang tấc.

       + Trong hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm tình đồng đội thực sự thiêng liêng, cao đẹp

    - Tâm thế chủ động, sẵn sàng “chờ giặc tới” thật hào hùng:

       + Những người lính sát cánh bên nhau vững chãi làm mờ đi khó khăn, nguy hiểm trực chờ phía trước của cuộc kháng chiến gian khổ.

→ Ca ngợi tình đồng chí, sức mạnh đồng đội giúp người lính vượt lên khắc nghiệt về thời tiết và nỗi nguy hiểm trên trận tuyến.

 **4.** Hình ảnh “đầu súng trăng treo” là hình ảnh độc đáo, bất ngờ, cũng chính là điểm nhấn của toàn bài thơ.

       + Hình ảnh thực và lãng mạn.

       + Súng là hình ảnh đại diện cho chiến tranh, khói lửa.

       + Trăng là hình ảnh của thiên nhiên trong mát, thanh bình.

    - Sự hòa hợp giữa trăng với súng tạo nên vẻ đẹp tâm hồn của người lính và đồng đội , nói lên ý nghĩa cao cả của cuộc chiến tranh vệ quốc.

→ Câu thơ như nhãn tự của toàn bài thơ, vừa mang tính hiện thực, vừa mang sắc thái lãng mạn, là một biểu tượng cao đẹp của tình đồng chí.

5. - Tác phẩm: "Làng"

- Tác giả: Kim Lân

6. - Chữ được bớt: “mảnh”
- Tác giả bớt chữ “mảnh” bởi câu thơ “Đầu súng trăng treo” vẫn gợi được hình ảnh vầng trăng treo trên đầu mũi súng. Hơn nữa, khi bớt đi một chữ, câu thơ trở nên gọn, chắc, giàu nhịp điệu. Bốn chữ này có nhịp điệu như nhịp lắc của một cái gì lơ lửng, chông chênh, góp phần diễn tả sinh động hình ảnh vầng trăng như treo lơ lửng trên đầu mũi súng.
7. **- Yêu cầu về nội dung**: Đảm bảo nội dung sau:

+ Bức tranh đẹp về tình đồng chí

+ Biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ

 Ba câu thơ trên được trích trong văn bản “ Đồng chí” của tác giả Chính Hữu đã rất thành công trong việc miêu tả biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ, về tình đồng chí. Hai người lính luôn kề vai sát cánh bên nhau, sưởi ấm lòng nhau, xua đi cái rét ở chiến tranh Việt Bắc. dù thời tiết có khắc nghiệt đến đâu họ luôn trong tư thế sẵn sàng chờ giặc tới. Trong đêm phục kích, vầng trăng trên đầu trở thành người làm chứng cho tình đồng chí trong các anh. Trong lúc chờ giặc tới, trong không khí căng thẳng của giờ phút xuất kích sắp đến họ vẫn tràn đầy một tâm hồn lãng mạn, họ đã nhận ra “ đầu súng trăng treo”. Câu thơ vừa có nghĩa tả thực, vừa giàu nghĩa tượng trưng: súng và trăng vốn là hai sự vật rất xa nhau nhưng trong con mắt người chiến sĩ chúng lại rất gần nhau. Súng và trăng là gần và xa, là thực và mộng, là chiến tranh và hòa bình là chiến sĩ và thi sĩ. Hình ảnh thơ khép laị đã trở thành một biểu tượng đẹp của người chiến sĩ cách mạng với sự đan cài: cuộc sống chiến đấu của họ dù khó khăn, gian khổ nhưng trong họ tràn đầy sự lãng mạn. Hình tượng đó trở thành nền thơ ca cách mạng Việt Nam- cảm hứng hiện thực- lãng mạn. Ôi, yêu biết mấy những người lính cụ Hồ!

**ĐỀ 2:**

“*Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đên rét chung chăn thành đôi tri kỷ
Đồng chí!”*

 (Chính Hữu*, Đồng chí)*

**Câu hỏi**

1. Nêu nội dung chính của đoạn thơ và hoàn cảnh sáng tác bài thơ?
2. Ghi lại một câu thành ngữ có trong đoạn thơ trên? Giải thích câu thành ngữ đó?
3. Câu thơ *Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ này?
4. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng ở câu thơ *Súng bên súng, đầu sát bên đầu.* Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?
5. Giải thích cụm từ *“đôi tri kỉ”.* Chép chính xác một câu thơ trong một bài thơ đã học có từ “tri kỉ”. Ghi rõ tên tác giả và tên văn bản. Chỉ ra điểm giống và khác nhau của từ “tri kỉ” trong hai câu thơ đó.
6. Chỉ ra cấu trúc song đôi được sử dụng trong đoạn thơ và nêu tác dụng của cấu trúc câu đó đến việc thể hiện nội dung của đoạn?
7. Xét theo cấu tạo ngữ pháp, câu thơ cuối đoạn thuộc kiểu câu gì? Nêu ngắn gọn tác dụng của việc sử dụng kiểu câu đó trong văn cảnh.
8. Viết một đoạn văn diễn dịch (10 câu) nêu cảm nhận của em về tình đồng chí của những người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp được thể hiện trong đoạn thơ.

**GỢI Ý**

1. Đoạn thơ lý giải cơ sở hình thành tình đồng chí thắm thiết sâu nặng của người lính cách mạng. Bài thơ được sáng tác vào năm 1948 là năm cuộc kháng chiến hết sức gay go, quyết liệt.

2. “*nước mặn, đồng chua*” là câu thành ngữ để nói về những vùng đồng quê gần biển, nghèo nàn nước mặn, đồng chua như chẳng hoa màu gì có thể lên được.

*“Đất cày lên sỏi đá”:* nơi đồi núi, trung du, đất đá bị ong hóa, khó canh tác.

→ Hai thành ngữ này để nhằm chỉ ra sự tương đồng về cảnh ngộ, xuất thân nghèo khó là cơ sở hình thành tình đồng chí.

3. Biện pháp ẩn dụ được thể hiện qua hình ảnh “ đất cày lên sỏi đá”. Tác dụng: nhấn mạnh sự nghèo khó của “làng tôi”.

4. Biện pháp điệp ngữ và hoán dụ ở hai từ “súng, đầu”

Biện pháp điệp từ được sử dụng trong câu thơ “Súng bên súng đầu sát bên đầu” nhằm tạo nên sự đối ứng trong một câu thơ:

    + Gợi lên sự khắc nghiệt, nguy hiểm của chiến tranh (hình ảnh súng sẵn sàng chiến đấu).

    + Thể hiện sự chung sức, cùng nhau đoàn kết, chiến đấu.

5. *Tri kỉ*: Biết mình, *đôi tri kỉ*: đôi bạn thân thiết (hiểu bạn như hiểu mình)

Câu thơ trong bài “Ánh trăng: của Nguyễn Duy cũng có từ “tri kỉ”:
*“hồi chiến tranh ở rừng
vầng trăng thành tri kỉ”*
- Từ “tri kỉ” trong hai câu thơ cùng có nghĩa chỉ đôi bạn thân thiết, hiểu nhau. Nhưng trong mỗi trường hợp cụ thể, nét nghĩa có khác: ở câu thơ của Chính Hữu, “tri kỉ” chỉ tình bạn giữa người với người. Còn ở câu thơ của Nguyễn Duy, “tri kỉ” lại chỉ tình bạn giữa trăng với người.

7. Xét về cấu tạo, câu thơ cuối có cấu tạo câu đặc biệt

\* tác dụng:

- về NT: tạo nhịp điệu, là bản lề khép, nó nâng cao ý thơ đoạn trước và mở ra ý thơ đoạn sau. Và dấu chấm cảm đi kèm hai tiếng ấy bỗng như chất chứa bao trìu mến yêu thương.

- về ND: giúp thể hiện ý đồ NT của nt nó vang lên như một phát hiện, một lời khẳng định, một lời định nghĩa về đồng chí. Thể hiện cảm xúc bị dồn nén, được thốt ra như một cao trào của cảm xúc, trở thành tiếng gọi thiết tha của tình đồng chí đồng đội.

- gợi sự thiêng liêng, sâu lắng của tình đồng chí.

8. - mở đoạn: đạt yêu cầu hình thức và nội dung: câu chủ đề nằm đầu đv.

- thân đoạn: Biết bám vào ngữ liệu khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật có dẫn chứng lý lẽ làm rõ cơ sở hình thành tình đồng chí keo sơn của những người lính cách mạng trong đoạn thơ.

+ Các anh cùng chung nguồn gốc xuất thân từ tầng lớp nông dân nghèo khổ.

+ Họ cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lí tưởng chiến đấu.

+ Cùng chia ngọt, sẻ bùi trong c/s đầy gian nan của người lính cách mạng.

- kết đoạn: khái quát lại vấn đề.

**ĐỀ 3:**  *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,
Sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi.

Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!*

***CÂU HỎI***1. Từ “mặc kệ” trong câu thơ *Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*có nghĩa là gì? Qua đó em hiểu gì về những người lính?

 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ *Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.*

3. Thông qua hình ảnh “*miệng cười buốt giá”, “ sốt run người”, “áo rách vai*” và cho em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính?

4. Trong đoạn thơ trên, Chính Hữu viết: *Áo anh rách vai ……….Chân không giày.* Ở bài thơ “Nhớ” (sáng tác cùng thời kì với bài Đồng chí), Hồng Nguyên viết: *Áo vải chân không – Đi lùng giặc đánh”*. Hãy cho biết những câu thơ ấy phản ánh hiện thực nào của cuộc chiến?

5. Nêu cảm nhận của em về câu thơ “*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!”*?

6. Đoạn thơ trên cho thấy vẻ đẹp nào của những người lính trong thời kì đầu kháng chiến chống Pháp?

7. Theo em, vì sao tác giả đặt tên cho bài thơ về tình đồng đội của những người lính là “Đồng chí”?

8. Viết đoạn văn ngắn theo phương pháp diễn dịch phân tích biểu tượng cao đẹp nhất của tình đồng chí thông qua 3 câu thơ cuối bài.

**GỢI Ý**

1. Từ “mặc kệ” được đặt giữa câu thơ có những hình ảnh của làng quê quen thuộc không phải để nói về sự thờ ơ, vô tình của những người lính trước gia đình, quê hương.

Đối với những người lính thì ruộng nương, căn nhà là cơ nghiệp, ước muốn, nguyện vọng gắn bó cả đời của họ.

Nhưng vì nhiệm vụ, vì nền hòa bình độc lập của đất nước họ phải gác lại tình riêng lên đường vào mặt trận.

Câu thơ chứa từ “mặc kệ”: “Gian nhà không mặc kệ gió lung lay” giàu sức biểu cảm và gợi hình:

    - Để lại cả cơ nghiệp hoang trống ra đi, người thân ở lại đó là sự hi sinh lớn lao hạnh phúc cá nhân vì mục tiêu, lý tưởng của cách mạng.

    - Những người lính phải nén lại nỗi nhớ mong quê hương để tiếp tục chiến đấu.2. câu thơ sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ (giếng nước gốc đa – chỉ quê hương và những người thân nơi hậu phương của người lính) và nhân hóa qua từ “nhớ”. Từ đó kđ hai bp đó cho thấy nỗi nhớ của qh và của những người than yêu với người lính đồng thời người lính cũng nhớ về qh với t/c sâu nặng.

3- Những người lính không chỉ chia sẻ nỗi nhớ nhà nói chung, nỗi nhớ quê hương mà còn là sự chia sẻ những thiếu thốn của cuộc đời người lính.

       + Họ thấu hiểu, chia sẻ cùng đối mặt, cùng chịu bệnh tật, những cơn sốt rét ghê gớm, cái lạnh nơi rừng thiêng nước độc mà hầu như người lính nào cũng phải trải qua.

       + Những người lính phải vượt qua cả sự khó khăn, thiếu thốn về vật chất thông qua cặp câu sóng đôi, đối ứng nhau trong từng cặp câu và từng cặp câu.

    - Người lính bao giờ cũng nhìn và nói về bạn trước khi nói về mình, cách nói ấy thể hiện nét đẹp trong tình cảm thương người như thể thương thân, trọng người hơn trọng mình.

→ Chính tình đồng đội, đồng chí làm ấm lòng những người lính để họ vẫn cười trong buốt giá nhưng vượt lên trên buốt giá, thiếu thốn.

4.Những câu thơ của Chính Hữu và Hồng Nguyên p/a hiện thực gian khổ, thiếu thốn của cuộc k/c trong những ngày đầu.

5. Câu thơ “thương nhau tay nắm lấy bàn tay” thể hiện sức mạnh gắn bó sâu nặng của tình đồng chí.

       + Cử chỉ cảm động chứa chan tình cảm chân thành, sự cảm thông giữa những người lính.

       + Cái bắt tay không phải thông thường mà là những bàn tay tự tìm đến với nhau truyền cho nhau hơi ấm để cùng vượt qua giá lạnh, buốt giá.

    - Phản ánh tình đồng chí sâu đậm, có chiều sâu, để đi tới chiều cao cùng sống chết cho lí tưởng.

→ Tình thương, sự đoàn kết, chia sẻ thông qua “tay nắm bàn tay”.

6. Hình ảnh người lính cụ Hồ trong thời kì kháng chiến chống Pháp:

    - Xuất thân từ người nông dân nghèo, tự nguyện đến với cuộc kháng chiến chống Pháp.

    - Cuộc sống gian nan, vất vả và gian khổ, thiếu thốn.

    - Có sự gắn kết bền chặt tình cảm đồng chí, đồng đội, tinh thần chiến đấu.

    - Trong khó khăn vẫn hiện hữu vẻ đẹp của sự sẻ chia, đoàn kết trên những gian khổ, hi sinh.

7. Đó là tên một tình cảm mới, đặc biệt xuất hiện và phổ biến trong những năm cách mạng và kháng chiến. Đó là cách xưng hô phổ biến của những người lính, công nhân, cán bộ từ sau Cách mạng. Đó là biểu tượng của tình cảm cách mạng, của con người cách mạng trong thời đại mới. *8.* Nếu những câu thơ đầu tiên của Chính Hữu thể hiện cơ sở hình thành tình đồng chí tới những biểu hiện cảm động nghĩa tình của những người lính dành cho nhau thì ba câu thơ cuối chính là nhãn tự của cả bài, có sự kết hợp hài hòa giữa hiện thực và lãng mạn thể hiện biểu tượng cao đẹp của tình đồng chí. Giữa khung cảnh lạnh lẽ, hoang vu của núi rừng Tây Bắc, những người lính đứng kề cạnh bên nhau xua đi cái lạnh nơi rừng thiêng nước độc. Chính nơi đó, ranh giới giữa sự sống và cái chết trở nên mong manh, thì những người lính càng trở nên mạnh mẽ, đoàn kết. Họ sát cánh bên nhau chủ động chờ giặc tạo nên tư thế thành đồng vách sắt trước quân thù. Hình ảnh cuối bài tỏa sáng với sự hòa kết hình ảnh súng - hình ảnh của khói lửa chiến tranh kết hợp với hình ảnh ánh trăng trong mát, thanh bình nói lên ý nghĩa cao cả của cuộc chiến tranh vệ quốc. Chỉ với ba câu thơ xúc động, chân thực nhưng cũng giàu sự lãng mạn, bức tranh về tình đồng chí của người lính là biểu tượng giàu chất thơ nhất hiện lên thật cao đẹp, ngời sáng.

***ĐỀ 4:* Cho đoạn thơ:***Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi hai người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.
Đồng chí!
 (“Đồng chí”, Chính Hữu)***Câu hỏi**

a, Trong những câu thơ trên có một từ bị chép sai. Đó là từ nào? Hãy chép lại chính xác câu thơ đó. Việc chép sai từ như vậy ảnh hưởng đến giá trị biểu cảm của câu thơ như thế nào?

b. Câu thứ sáu trong đoạn thơ trên có từ *tri kỉ.* Một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng có câu thơ dùng từ *tri kỉ.* Đó là câu thơ nào ? Thuộc bài thơ nào ? Về ý nghĩa và cách dùng từ *tri kỉ* trong hai câu thơ đó có điểm gì giống nhau, khác nhau

c.Xét về cấu tạo và mục đích nói, câu thơ "Đồng chí!" lần lượt thuộc các kiểu câu gì? câu thơ này có gì đặc biệt? Nêu ngắn gọn tác dụng của việc sử dụng kiểu câu đó trong văn cảnh?

**d.** **chọn 1 trong 2 ý sau:**

1. Câu thơ thứ bảy trong đoạn thơ trên là một câu đặc biệt. Hãy viết đoạn văn khoảng 8 câu phân tích nét đặc sắc của câu thơ đó.

2. Viết đoạn văn khoảng 12 dòng theo cách diễn dịch. Phân tích đoạn thơ trên để thấy được cơ sở bền chặt hình thành tình đồng chí (trong đó có sử dụng câu ghép).

Chép lại và phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu ghép.

**GỢI Ý**

a.- Trong đoạn thơ có từ bị chép sai là “hai”, phải chép lại là “đôi” : “Anh với tôi đôi người xa lạ”.
- Chép sai như vậy sẽ ảnh hưởng đến giá trị biểu cảm của câu thơ như sau: “Hai” là từ chỉ số lượng còn “đôi” là danh từ chỉ đơn vị. Từ “hai”chỉ sự riêng biệt, từ “đôi” chỉ sự không tách rời. Như vậy, phải chăng trong xa lạ đã có cơ sở của sự thân quen? Điều đó tạo nền móng cho chuyển biến tình cảm của họ.

b. Câu thơ trong bài *Ánh trăng* của Nguyễn Du có từ *tri kỉ* :

*hồi chiến tranh ở rừng*

*vầng trăng thành tri kỉ*

Từ *tri kỉ* trong hai câu thơ cùng có nghĩa chỉ đôi bạn thân thiết, hiểu nhau.

Nhưng trong mỗi trường hợp cụ thể, nét nghĩa có khác : ở câu thơ của Chính Hữu, *tri kỉ* chỉ tình bạn giữa người với người. Còn ở câu thơ của Nguyễn Duy, *tri kỉ* lại chỉ tình bạn giữa trăng với người.

c.Tác dụng:

- Về nghệ thuật: Tạo nhịp điệu, là bản lề khép mở ý thơ…

- Về nội dung: Giúp thể hiện ý đồ nghệ thuật của nhà thơ: biểu hiện sự cô đặc, dồn thụ sức nặng tư tưởng, cảm xúc của tác giả…)

**d.** **(1) Viết đoạn văn:**
\*Về nội dung, chỉ cần chỉ ra được:
- Từ “đồng chí” đứng thành một câu thơ đặc biệt với dấu chấm than,vừa ngân vang như một tiếng gọi tha thiết; vừa tạo thành một nốt nhấn, lắng lại, như khẳng định về một tình cảm rất đỗi thiêng liêng.
- Từ “đồng chí” như một bản lề gắn kết hai đoạn của bài thơ, tổng kết phần trên và mở ra hướng cảm xúc cho phần sau: cơ sở hình thành tình đồng chí và những biểu hiện, sức mạnh của tình đồng chí.
- Hai tiếng “đồng chí” giản dị, đẹp đẽ, là điểm hội tụ, là nơi kết tinh của bao tình cảm đẹp: tình giai cấp, tình bạn, tình người trong chiến tranh.
\*Về hình thức: không quy định cụ thể, nên có thể tự lựa chọn cấu trúc đoạn cho phù hợp, giới hạn 8 câu.

ĐV tham khảo: Bài thơ ” Đồng chí” của Chính Hữuca ngợi tình cảm cao đẹp của những người lính anh bộ đội cụ Hồ trong đó tính hàm xúc của bài thơ được đặc biệt thể hiện ở dòng thơ thứ 7 trong bài thơ ” Đồng chí**”,** dòng thơ chỉ có một từ kết hợp với dấu chấm than, đứng riêng thành một dòng thơ và có ý nghĩa biểu cảm lớn, nhấn mạnh tình cảm mới mẻ thiêng liêng – tình đồng chí. Đây là tình cảm kết tinh từ mọi cảm xúc, là cao độ của tình bạn, tình người, có nghĩa được bắt nguồn từ những tình cảm mang tính truyền thống, đồng thời là sự gắn kết của bài thơ, nó là bản lề khẳng định khép lại cơ sở hình thành tình đồng chí của sáu câu thơ trước, còn với những câu thơ phía sau là sự mở rộng, sự triển khai biểu hiện cụ thể của tình đồng chí, với ý nghĩa đặc biệt như vậy nên dòng thơ thứ 7 đã được lấy làm nhan đề cho bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.

**(2) Yêu cầu về hình thức**: Đoạn văn có độ dài khoảng 12 dòng theo lối diễn dịch, qui nạp, hay tổng phân hợp, có một câu ghép

**Yêu cầu về nội dung:** Cần làm nổi bật nội dụng sau:

- Sự gắn bó của những con người từ những vùng quê nghèo khổ khác nhau: xa lạ- tri kỉ

- Họ cùng chung lí tưởng, mục đích chiến đấu

- Chú ý vào các từ ngữ hình ảnh giàu sức gợi: chung chăn, tri kỉ, súng bên súng, đầu sát bên đầu.

**Đoạn văn tham khảo:**

Đoạn thơ trên trích trong văn bản “Đồng chí” – Chính Hữu sáng tác năm 1946 đã rất thành công trong việc thể hiện được cơ sở bền chặt hình thành tình đồng chí. Mở đầu là hai câu thơ:“Quê hương anh nước mặn đồng chua, Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”. Nghệ thuật đối xứng “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá” giúp ta hình dung ra những người lính đều là con em của những người nông dân từ các miền quê nghèo khó, hội tụ về đây trong đội ngũ chiến đấu. “Anh với tôi đôi người xa lạ, Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”. Từ “đôi” chỉ hai người, hai đối tượng chẳng thể tách rời nhau, thể hiện sự đoàn kết, gắn bó keo sơn kết hợp với từ “xa lạ” làm cho ý xa lạ được nhấn mạnh hơn. Từ phương trời tuy chẳng hẹn quen nhau nhưng họ là những người cùng chung lí tưởng, nhiệm vụ, trong trái tim của họ nảy nở lên những ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tình đồng chí – tình cảm ấy không chỉ là cùng cảnh ngộ mà còn là sự gắn kết trọn vẹn cả về lí trí lẫn lí tưởng và mục đích cao cả: chiến đấu giành độc lập tự do cho Tổ quốc. “Súng bên súng đầu sát bên đầu, Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”. Chính Hữu sử dụng biện pháp nghệ thuật điệp từ qua từ “súng”, “đầu”, “bên” và nghệ thuật hoán dụ “súng, đầu” đã thể hiện điều đó.Từ “chung” ở đây bao hàm nhiều nghĩa: chung cảnh ngộ, chung giai cấp, chung chí hướng, chung một khát vọng, …“Tri kỉ” cho thấy họ là những đôi bạn thân thiết, luôn sát cánh bên nhau không thể tách rời. Tóm lại, những người lính / tuy xuất thân từ những vùng quê nghèo khó nhưng

 CN VN

họ / vẫn chung mục đích, chung một lí tưởng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

CN VN

**ĐỀ 5:**

1. Chép chính xác khổ cuối bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu, cho biết hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

2. Giải nghĩa từ “sương muối”.

3. Về hình ảnh “ Đầu súng trăng treo” cuối bài thơ, nhà thơ Chính Hữu viết: Trong chiến dịch nhiều đêm có trăng. Đi phục kích giặc trong đêm, trước mắt tôi chỉ có 3 nhân vật : khẩu súng, vầng trăng và người bạn chiến đấu. Ba nhân vật hòa quyện với nhau tạo ra hình ảnh “Đầu súng trăng treo”. Em có suy nghĩ và cảm nhận như thế nào về hình ảnh thơ độc đáo này? Hãy trình bày trong một đoạn văn khoảng 8 câu theo cách lập luận qui nạp, trong đoạn có sử dụng phép liên kết nối (gạch chân).

 4. Một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng có một hình ảnh lãng mạn được xây dựng trên cơ sở quan sát như hình ảnh “Đầu súng trăng treo”. Hãy chép lại câu thơ đó và cho biết tên tác giả, tác phẩm.

5. Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng – phân – hợp với chủ đề: *Ba câu kết thúc bài thơ là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ.* Trong đoạn có sử dụng câu cảm thán và phép nối để liên kết  (gạch dưới câu cảm thán và từ ngữ dùng làm phép nối).

**GỢI Ý:**

1.- HS chép chính xác khổ thơ:

*"Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

 *Đầu súng trăng treo.”*

- Hoàn cảnh sáng tác: 1948, sau khi tác giả đó cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công qui mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc.

2. Giải nghĩa từ “ sương muối: sương giá đọng thành những hạt nhỏ trắng xóa như muối trên cây cỏ hay mặt đất.

 3. Viết đoạn : Đảm bảo các yêu cầu sau:

- Hình thức : Đúng kiểu đoạn, đủ số câu đủ các yêu cầu của đoạn

- Nội dung cần có các ý:

+ Hình ảnh “Đầu súng trăng treo” là có thật trong cảm giác, được nhận ra từ những đêm hành quân, phục kích chờ giặc...

+ Đây là hình ảnh đẹp gợi bao liên tưởng phong phú...

+ Câu thơ như nhãn tự của cả bài, vùa mang tính hiện thực, vừa mang tính lãng mạn, là một biểu tượng cao đẹp của tình đồng chí thân thiết.

Liên kết chặt chẽ

4. Một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng có một hình ảnh lãng mạn được xây dựng trên cơ sở quan sát như hình ảnh “Đầu súng trăng treo”:

 *Thuyền ta lái gió với buồm trăng* ( Đoàn thuyền đánh cá - Huy Cận)

5. \* Đoạn văn tổng-phân-hợp

- Phần mở đoạn: giới thiệu tên bài thơ, tác giả và vị trí đoan trích, nd khái quá của khổ thơ.

- Phần thân đoạn gồm khoảng 12 câu với đầy đủ dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ:
+ Bức tranh đẹp về tình đồng chí: người lính đứng cạnh bên nhau, truyền cho nhau hơi ấm, sức mạnh để chiến thắng cái khắc nghiệt của thiên nhiên, chiến thắng kẻ thù.
+ Biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ: sự hòa hợp giữa súng và trăng toát lên vẻ đẹp trong tâm hồn, trong cuộc đời người chiến sĩ cách mạng. Súng và trăng là chiến sĩ và thi sĩ, là hiện thực và lãng mạn…
- Phần kết đoạn: khái quát lại nd và nghệ thuật của đoạn thơ.

**ĐV mẫu**: Nếu những câu thơ đầu tiên của Chính Hữu thể hiện cơ sở hình thành tình đồng chí tới những biểu hiện cảm động nghĩa tình của những người lính dành cho nhau thì ba câu thơ cuối chính là nhãn tự của cả bài, có sự kết hợp hài hòa giữa hiện thực và lãng mạn thể hiện biểu tượng cao đẹp của tình đồng chí. Giữa khung cảnh lạnh lẽ, hoang vu của núi rừng Tây Bắc, những người lính đứng kề cạnh bên nhau xua đi cái lạnh nơi rừng thiêng nước độc. Chính nơi đó, ranh giới giữa sự sống và cái chết trở nên mong manh, thì những người lính càng trở nên mạnh mẽ, đoàn kết. Họ sát cánh bên nhau chủ động chờ giặc tạo nên tư thế thành đồng vách sắt trước quân thù. Hình ảnh cuối bài tỏa sáng với sự hòa kết hình ảnh súng - hình ảnh của khói lửa chiến tranh kết hợp với hình ảnh ánh trăng trong mát, thanh bình nói lên ý nghĩa cao cả của cuộc chiến tranh vệ quốc. Chỉ với ba câu thơ xúc động, chân thực nhưng cũng giàu sự lãng mạn, bức tranh về tình đồng chí của người lính là biểu tượng giàu chất thơ nhất hiện lên thật cao đẹp, ngời sáng.

**11. BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

**ĐỀ 1: Cho đoạn thơ:**

*Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi
Ung dung buồng lái ta ngồi
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa, như ùa vào buồng lái.*

***CÂU HỎI***

1. Hãy cho biết những câu thơ trên trích trong bài thơ nào, do ai sáng tác. Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

 2. Có ý kiến cho rằng bài thơ hấp dẫn ngày từ nhan đề độc đáo. Em có đồng ý với ý kiến trên không? Tại sao?

 3 .Cách diễn đạt của nhà thơ ở câu thơ đầu tiên có gì đặc biệt?

4. Hình ảnh “*gió vào xoa mắt đắng”* trong khổ thơ thứ hai sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện tu từ đó?

1. Em hiểu *con đường chạy thẳng vào tim* có nghĩa ntn?
2. So sánh hình ảnh người lính trong đoạn với hình ảnh người lính trong bài “ Đồng chí” của Chính Hữu.

7. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phương thức diễn dịch để làm rõ tư thế, cảm giác của người lính lái xe trên chiếc xe không kính?

**GỢI Ý**

1.Những câu thơ trên trích trong bài thơ Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật.

    - Bài thơ được sáng tác năm 1969 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt trên tuyến đường chiến lược.

    - Bài thơ đạt giải nhất cuộc thi báo Văn nghệ 1969 và được đưa vào tập “Vầng trăng quầng lửa” của tác giả.

**2.** Bài thơ độc đáo ngay từ nhan đề tác phẩm.Nhan đề tưởng dài, tưởng như có chỗ thừa nhưng thu hút người đọc bởi vẻ độc đáo, lạ lẫm của nó.

Bài thơ làm nổi bật hình ảnh độc đáo: Những chiếc xe không kính.

    - Hai chữ bài thơ thêm vào cho thấy lăng kính nhìn hiện thực khốc liệt của chiến tranh, chất thơ của tuổi trẻ, hiên ngang, bất khuất, dũng cảm vượt qua thiếu thốn, gian khổ nguy hiểm của thời chiến.

**3**: Từ ngôn từ, phong cách, nội dung đến nhịp điệu thơ đều rất tự nhiên, mộc mạc, có sức gợi tả, gợi cảm, giọng điệu thản nhiên gây sự chú ý về vẻ khác lạ của chiếc xe. Câu thơ làm hiện lên trước mắt người đọc một hình ảnh lạ lùng: những chiếc xe không kính đã đi qua bom đạn của thử thách.

4. Hình ảnh “*gió vào xoa mắt đắng”* trong khổ thơ thứ hai sử dụng biện pháp tu từ AD chuyển đổi cảm giác. Thể hiện tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn của người lính lái xe.

5. *con đường chạy thẳng vào tim:* Gợi liên tưởng đến những chiếc xe phóng với tốc độ nhanh như bay. Lúc đó giữa các anh với con đường dường như k còn khoảng cách khiến các a có cảm giác con đường như chạy thẳng vào tim. Đồng thời cho ta thấy tinh thần khẩn trương của các anh đối với sự nghiệp GPMN.

6. nét chung: Lòng yêu nước, dũng cảm sẵn sàng hi sinh vì độc lập tự do của TQ, bất chấp mọi khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, sống lạc quan, gắn bó với nhau trong tình đồng chí đồng đội.

- Nét riêng: + Người lính trong BT *đồng chí* - thời kì chống Pháp, hầu hết xuất thân từ nông dân, từ thân phận nô lệ, nghèo khổ mà đi vào kháng chiến với vô vàn gian khổ, thiếu thốn. Cách mạng là sự giải thoát cho số phận đau khổ, tối tăm của họ. Người lính trong bài thơ này được khai thác chủ yếu ở đ/s tâm tư tình cảm.

+ Người lính trong *BT về…* - thời kì chống Mĩ, đi vào cuộc chiến đấu với ý thức giác ngộ về lý tưởng độc lập, tự do gắn với chủ nghĩa xã hội, ý thức sâu sắc về trách nhiệm của thế hệ mình. Họ sống sôi nổi trẻ chung, yêu đời lạc quan tự tin. Hình ảnh họ thể hiện trong một thời điểm quyết liệt khẩn trương hơn. Đó là một thế hệ anh hung hiên ngang, mạnh mẽ.

 7. Trong bom đạn chiến tranh hình ảnh những chiếc xe không kính làm nổi bật hình ảnh những chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Thiếu đi những phương tiện vật chất tối thiểu không làm khuất phục được ý chí chiến đấu lại khiến người lính lái xe bộc lộ được những phẩm chất cao đẹp, sức mạnh tinh tế lớn lao của họ đặc biệt là lòng dũng cảm, vượt qua mọi khó khăn. Họ chính là chủ nhân của những chiếc xe không kính nên khi miêu tả, tác giả đã khắc họa những ấn tượng sinh động khi đang ngồi trên những chiếc xe không kính trong tư thế “nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng” qua khung cửa xe đã bị bom đạn làm mất kính. Những câu thơ tả thực tới từng điểm diễn tả cảm giác về tốc độ của những chiếc xe đang lao nhanh ra đường:

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái*

Những hình ảnh thực như gió, con đường, sao trời, cánh chim vừa thực vừa thơ, lại cái thi vị nảy sinh trên những con đường bom rơi đạn nổ. Dù trải qua hiện thực chiến tranh khốc liệt những người lính vẫn hướng về phía trước, xem thường mọi hiểm nguy với tinh thần thể hiện cái hiên ngang, trẻ trung của tuổi trẻ.

**ĐỀ 2: Đọc và trả lời câu hỏi**

*Không có kính, rồi xe không có đèn
Không có mui xe, thùng xe có xước
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

**Câu hỏi:**

1. Hai câu đầu tác giả sử dụng nghệ thuật gì? Nêu tác dụng?

2. Qua hình ảnh chiếc xe trong khổ thơ, em hình dung như thế nào về hiện thực của cuộc kháng chiến chống Mỹ?

3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng ở câu thơ cuối của khổ thơ? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

4. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phương thức quy nạp nêu cảm nhận về khổ thơ cuối bài "Bài thơ về tiểu đội xe không kính".

**GỢI Ý**

Câu 1: Trong hai câu thơ đầu, tg sử dụng NT liệt kê, điệp ngữ *không có: không có kính, không có đèn, không có mui xe*.

- Tác dụng: + gợi lên một chiếc xe không vẹn toàn, thiếu thốn đủ thứ. Những cái quan trọng cần có lại không có, những cái không cần có lại có thừa.

+ Nhấn mạnh sự biến dạng, hư hỏng nặng nề của những chiếc xe do bom đạn kẻ thù tàn phá. Càng đi sâu vào chiến trường, những chiếc xe càng bị hư hỏng: từ không có kính trở thành không có đèn, không có mui xe và thùng xe *có xước*.+ Đặt trong đoạn thơ, điệp ngữ *không có* còn tạo nên sự đối sánh đầy hiệu quả giữa cái ***không có*** (kính, đèn, mui xe,...) và cái ***có*** (một trái tim), giữa sự thiếu thốn khó khăn về điều kiện, phương tiện chiến đấu với tinh thần, ý chí của con người.

+ Bằng việc sử dụng NT liệt kê, điệp ngữ, tác giả ca ngợi tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn nguy hiểm, lí tưởng sống cao đẹp và trái tim yêu nước cháy bỏng của người lính Trường Sơn.

2. Phản ánh sự khốc liệt và dữ dội của chiến trường, bom đạn có thể làm cho những chiếc xe trở nên trần trụi biến dạng hoàn toàn. Người lính lái xe lại chất chồng khó khăn. Sự gian khổ nơi chiến trường ngày càng nâng lên gấp bội lần nhưng không thể làm chùn bước những đoàn xe nối đuôi nhau ngày đêm tiến về phía trước.

**3.** câu cuối sử dụng biện pháp hoán dụ: Từ “trái tim” được dùng theo nghĩa chuyển.

    - Trái tim thay thế cho tất cả những thiếu thốn trên xe “không kính, không đèn, không mui”, hợp nhất với tinh thần, ý chí của người lính lái xe không gì có thể ngăn cản, tàn phá được.

    - Xe được chạy bằng chính trái tim, xương máu của chiến sĩ, trái tim ấy là niềm tin, niềm lạc quan và sức mạnh chiến thắng. Những chiếc xe càng thêm độc đáo vì đó là những chiếc xe do ý chí, niềm tin sắt đá cầm lái.

    Hình ảnh trái tim được hiểu theo nghĩa ẩn dụ và hoán dụ: trái tim tượng trưng cho tâm hồn và phẩm chất của người chiến sĩ lái xe. Trái tim nồng cháy một lẽ cao đẹp thiêng liêng: tất cả vì miền Nam thân yêu, trái tim chứa đựng bản lĩnh, chất ngang tàng, lòng dũng cảm cùng tinh thần lạc quan vào ngày thống nhất.

    - Trái tim trở thành nhãn tự toàn bài thơ, hội tụ tất cả vẻ đẹp của tinh thần, ý chí của người lính lái xe cũng như để lại cảm xúc sâu lắng trong lòng người đọc.

**4.** Khổ thơ cuối thể hiện ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Bài thơ khép lại bằng hình ảnh thể hiện ý chí kiên cường vì Tổ quốc, đó là sức mạnh sâu sắc, phi thường của người lính để vượt lên tất cả, bất chấp mọi nguy nan, mọi sự hủy diệt, tàn phá.

       + Biện pháp liệt kê, điệp ngữ được sử dụng nhằm nhấn mạnh sự ác liệt của chiến tranh ngày càng tăng, và sự thiếu thốn, mất mát ngày càng lớn.

    - Điều kì diệu và đặc biệt là không gì có thể cản trở, tàn phá được chuyển động của chiếc xe vì “xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước”.

    - Mọi thứ trên xe không còn nguyên vẹn nhưng vẫn nguyên vẹn trái tim, ý chí của người lính. Đó chính là sự ngoan cường, dũng cảm, vượt lên trên mọi gian khổ ác liệt mà còn là sức mạnh của tinh thần yêu nước.

    - Đối lập với những cái “không có” ở trên là một cái “có”, sức mạnh từ trái tim có thể chiến thắng bom đạn kẻ thù. Những chiếc xe chạy bằng sức mạnh của trái tim.

    - Trái tim là hình ảnh hoán dụ, kết tinh cho vẻ đẹp về tâm hồn và phẩm chất của người lính lái xe. Trái tim nồng cháy một lẽ sống cao đẹp: vì miền Nam, vì sự thống nhất đất nước.

    Hình ảnh những người lính chiến đấu với lý tưởng độc lập tự do gắn với chủ nghĩa xã hội, họ ý thức về trách nhiệm của thế hệ mình. Hình ảnh của họ đã thể hiện thế hệ anh hùng, mạnh mẽ, hiên ngang.

**ĐỀ 3: *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật được mở đầu bằng một đoạn thơ rất độc đáo:***Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi
Ung dung buồng lái ta ngồi
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng…”*
(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)
**Câu hỏi**

1. Em hãy cho biết bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào?
2. Nhan đề bài thơ có gì khác lạ và có ý nghĩa như thế nào?

3.Tại sao có thể nói hình ảnh những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của Phạm Tiến Duật.
4. Xác định biệp pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ và nêu tác dụng?
5. Từ bài thơ trên và những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vai trò của thế hệ trẻ ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
**GỢI Ý:**

Câu 1: Bài thơ được sáng tác năm 1969, thời kì cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra ác liệt. Khi đó, nhà thơ Phạm Tiến Duật cũng đang là một người lính chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn.
Câu 2: - Điểm khác biệt: Nhan đề bài thơ khá dài, thêm chữ “bài thơ”tưởng như không cần thiết.
- Ý nghĩa:
+ Làm nổi bật hình ảnh của toàn bài : những chiếc xe không kính
+Cho thấy rõ cách nhìn, cách khai thác hiện thực của tác giả: không chỉ viết về hiện thực chiến tranh mà chủ yếu muốn nói về chất thơ của hiện thực ấy , chất thơ của tuổi trẻ, chất thơ trong tâm hồn người lính.
+ Góp phần làm sáng rõ chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.
Câu 3: Hình ảnh những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của Phạm Tiến Duật bởi xưa nay hình ảnh tàu xe đi vào thơ ca đều được lãng mạn hóa, mỹ lệ hóa nhưng Phạm Tiến Duật lại không ngần ngại đưa vào thơ của mình hình ảnh trần trụi, thực tế “những chiếc xe không kính”.

Hình ảnh những chiếc xe không kính là nhân chứng hùng hồn, chân thực cho hiện thực chiến tranh khốc liệt lúc bấy giờ. Với tâm hồn lãng mạn, nhạy cảm cùng với nét tinh nghịch, ngang tàng hình tượng những chiếc xe không kính xuất hiện trong thơ như để thử thách con người, cũng như để khẳng định chất thép, tinh thần dũng cảm, lạc quan coi thường hiểm nguy của những người lính lái xe Trường Sơn.

Câu 4.
- Điệp ngữ “không” được lặp lại ba lần trong câu thơ đầu tiên.
Tác dụng: Nhấn mạnh hiện thực thiếu thốn, gian khổ của điều kiện, phương tiện chiến đấu; nhấn mạnh nét ngang tàng, hồn nhiên qua giọng điệu tinh nghịch của người lính trẻ.
- Điệp ngữ “bom” lặp lại hai lần trong câu thơ thứ hai.
Tác dụng: Nhấn mạnh hiện thực khốc liệt của tuyến đường Trường Sơn cũng như những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Điệp ngữ “nhìn” lặp lại ba lần trong câu thơ thứ tư.
Tác dụng: Nhấn mạnh tư thế hiên ngang, chủ động, ung dung, tinh thần lạc quan, dũng cảm bất chấp mọi khó khăn hiểm nguy của người lính lái xe.
- Các điệp ngữ góp phần tạo nhạc điệu cho lời thơ.
Câu 5.
- Giải thích : làm rõ cách hiểu về “thế hệ trẻ ngày nay”, “sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.
- Phân tích:
+ Khẳng định được vai trò quan trọng, những đóng góp to lớn của thế hệ trẻ ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
+ Chỉ rõ được lí do vì sao thế hệ trẻ ngày nay có vai trò quan trọng như vậy.
- Nêu biểu hiện:
+ Nêu bật được vai trò của thế hệ trẻ ngày nay trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc trên nhiều lĩnh vực khác nhau.
+ Làm rõ được vai trò của thế hệ trẻ ngày nay tron sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là trong tình hình thế giới đang diễn ra phức tạp.
- Bàn luận, mở rộng vấn đề.
+ Với vai trò, sứ mệnh như vậy, thế hệ trẻ cần làm gì?
+Phê phán những biểu hiện sống thiếu trách nhiệm.
+ Liên hệ bản thân.

**ĐỀ 4: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

*Không có kính, rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe, thùng xe có xước,*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB. Giáo dục, 2014).

**Câu hỏi:**

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm ấy.
2. Tìm một hình ảnh ẩn dụ trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ đó.
3. Tại sao nói hình ảnh những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của tác giả?
4. Từ việc cảm nhận phẩm chất của những người lính trong bài thơ trên và những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về lòng dũng cảm.

**GỢI Ý:**

**Câu 1.**

– Bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”

– Tác giả: Phạm Tiến Duật sinh năm 1941, năm 1964 gia nhập quân đội, hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước. Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.

– Sáng tác năm 1969 lúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ đang diễn ra vô cùng ác liệt

**Câu 2.**

– Hình ảnh ẩn dụ: trời xanh hoặc trái tim

– Nêu được tác dụng của hình ảnh ẩn dụ: làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho điều tác giả muốn thể hiện

**Câu 3**Hình ảnh những chiếc xe không kính rất độc đáo vì:

– Đó là những chiếc xe có thực trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì chống Mĩ và đã đi vào thơ Phạm Tiến Duật cũng rất thực, không một chút thi vị hóa.

– Hình ảnh ấy vừa nói lên cái khốc liệt của chiến tranh vừa làm nổi bật chân dung tinh thần của người lính; thể hiện phong cách thơ của Phạm Tiến Duật: nhạy cảm với nét ngang tàng, tinh nghịch, yêu thích cái lạ

**Câu 4**Học sinh phải đảm bảo những yêu cầu về:

– Nội dung: Từ việc cảm nhận lòng dũng cảm của những người lính lái xe trong bài thơ, bày tỏ được những suy nghĩ về lòng dũng cảm: Thế nào là dũng cảm? Những biểu hiện của lòng dũng cảm trong cuộc sống? Vì sao có thể khẳng định đây là phẩm chất cao quý của con người? Em sẽ rèn luyện như thế nào để trở thành người dũng cảm?

– Hình thức: văn nghị luận, có thể kết hợp với các phương thức biểu đạt khác, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định…

\* Lưu ý: khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục

**ĐỀ 5: Cho câu thơ:**

*“Những chiếc xe từ trong bom rơi”*

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Chép tiếp 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện hai khổ thơ tiếp theo.

**Câu 2:** Em hiểu thế nào về hình ảnh trong hai câu thơ:

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

Câu 3: Cảm nhận của em khi đọc hai câu thơ:

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm*

**Câu 4:** Em viết đoạn văn 12 câu theo phương thức diễn dịch trình bày cảm nhận của em về tình đồng đội của những người lính lái xe trong những khổ thơ vừa chép.

**GỢI Ý:**

**1.**

*Những chiếc xe từ trong bom rơi*

*Đã về đây họp thành tiểu đội*

*Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới*

*Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi*

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi lại đi trời xanh thêm.*

2. Bếp Hoàng Cầm ra đời trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Đây là bếp dã chiến, có công dụng làm tan loãng khói bếp tỏa ra, khi nấu ăn tránh máy bay phát hiện.

Hình ảnh bếp Hoàng Cầm trong thơ Phạm Tiến Duật gợi lên tình cảm thắm thiết như ruột thịt của những người lính.

Tác giả đưa ra cách định nghĩa thật thú vị về gia đình, vừa hài hước, tếu táo lại tình cảm sâu lắng, thiêng liêng giúp con người xích lại gần nhau hơn trong những cái chung: chung bát, chung đũa, chung nắm cơm, bếp lửa, chung hoàn cảnh, chung con đường với vô vàn thách thức nguy hiểm.

3. Những hình ảnh sinh hoạt, nghỉ ngơi ngắn ngủi nhưng tâm hồn người chiến sĩ không vì thế mà nhụt chí, ngược lại, họ còn rất mạnh mẽ và kiên định, không gì lung lay nổi.

Hai câu thơ gợi nên sự chông chênh trên con đường gập ghềnh mà những người lính phải vượt qua. Nhưng ý chí chiến đấu, khí phách, nghị lực kiên cường, định kiến vượt lên tất cả.

Nhịp thơ đều đều 2/2/3 gợi lên sự bền bỉ trên từng cung đường của những người lính. Hình ảnh trời xanh thêm yên bình cũng tô đậm thêm niềm tin về ngày chiến thắng, về công bằng của những người chiến sĩ chiến đấu cho độc lập, tự do của dân tộc.

4.  Tâm hồn tươi trẻ, sôi nổi của tình đồng đội, đồng chí trong bài thơ:

       + Những người chiến sĩ lái xe là những chàng trai trẻ vui vẻ, hài hước, tinh nghịch. Họ hồn nhiên tếu táo cũng thật cảm động trong không khí đoàn kết, trong đồng chí, đồng đội.

       + Sự khốc liệt của chiến tranh tạo nên những tiểu đội xe không kính. Con đường giải phóng miền Nam là con đường đi tới chính nghĩa, họ càng đi càng có thêm nhiều bạn: “Gặp bạn bè giữa dọc đường đi tới”.

       + Chỉ một cái bắt tay cũng ấm long, đủ động viên nhau, cảm thông với nhau. Cái bắt tay cũng ấm lòng, đủ động viên, cảm thông với nhau.

       + Tình cảm giữa những người lính ấm áp, thắm thiết như anh em trong gia đình “Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy” – Một cách định nghĩa về gia đình thật lạ, thật hài hước, sâu lắng giúp con người xích lại gần nhau trong những cái chung bình dị, thân thuộc.

       + Cảnh những phút nghỉ ngơi sinh hoạt thật ngắn ngủi nhưng ý nghĩa, giản dị, tâm hồn người lính vẫn tươi vui, lạc quan.

       + Tình đồng đội đã gắn kết họ, tiếp cho họ sức mạnh để cùng nhau “lại đi, lại đi trời xanh thêm”.

       + Hình ảnh “trời xanh thêm” cũng là hình ảnh diễn tả được tinh thần lạc quan, yêu đời, đầy hi vọng của người lính lái xe Trường Sơn.

**12. ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ**

**ĐỀ 1:** Bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” là một khúc tráng ca về lao động và về thiên nhiên đất nước.

**1.** Cho biết tên tác giả và năm sáng tác của bài thơ ấy.

**2.** Xác định các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên ở những câu thơ sau:

*“Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng".*

Biện pháp tu từ nói quá cùng những hình ảnh giàu sức liên tưởng được sử dụng trong hai câu thơ này có tác dụng gì?

**3.** Ghi lại chính xác câu thơ trong một bài thơ mà em đã được học ở chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở cũng có hình ảnh con thuyền trong đêm trăng.

**4.** Bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* có sử dụng nhiều từ “*hát*” cả bài thơ cũng giống như một khúc tráng ca. Hãy chép thuộc những câu thơ có từ “*hát*” đó và nêu ý nghĩa của từ đó.

**5.** Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ hình ảnh người lao động ở khổ thơ dưới đây, trong đó sử dụng phép lặp để liên kết và câu có thành phần phụ chủ (gạch dưới những từ ngữ dùng làm phép lặp và thành phần phụ chủ)

*"Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*

*Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón* *nắng hồng."*
(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2017)

**GỢI Ý:**

1. Tác giả của bài Đoàn thuyền đánh cá là Huy Cận (1919-2005).

Bài thơ được sáng tác năm 1958.

2. Các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên:

lái gió, buồm chăng, mây cao, biển bằng.

- Biện pháp: “Lướt giữa mây cao với biển bằng” có tác dụng miêu tả con thuyền bỗng mang sức mạnh và vẻ đẹp của vũ trụ. Con người trong tư thế làm chủ thiên nhiên, làm chủ biển trời quê hương.

3. Trích đoạn bài thơ Nguyên tiêu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngữ văn lớp 7.

*- "Giữa dòng bàn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền."*

*- "Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,*

*Xuân giang, xuân thuỷ tiếp xuân thiên.*

*Yên ba thâm xứ đàm quân sự,*

*Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.:*

4. Trong bài Đoàn thuyền đánh cá có sử dụng nhiều từ “hát” cả bài thơ giống như một khúc tráng ca. Những câu thơ có từ “hát” trong bài:

- Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

- Ta hát bài ca gọi cá vào → gợi sự thân thiết, niềm vui, phấn chấn yêu lao động.

- Câu hát căng buồm với gió khơi.

    + Những câu hát đã theo suốt hành trình của người dân chài, câu hát mở đầu lúc ra khơi và khi trở về đoàn thuyền vẫn với khí thế vui tươi đó, khúc ca trở về với thành quả là khúc khải hoàn ca.

    + Âm điệu bài thơ như khúc hát say mê hào hứng với chữ “hát” lặp đi lặp lại 4 lần khiến bài thơ tựa như khúc ca lao động khỏe khoắn, vui nhộn.

5. **Yêu cầu về hình thức**: Đoạn văn có độ dài khoảng 12 dòng theo lối diễn dịch, qui nạp làm rõ hình ảnh người lao động…

**Yêu cầu về nội dung:** Cần làm nổi bật nội dụng sau:

*-* Mở đoạn: Giới thiệu tên văn bản tác giả và nội dung của đoạn thơ.

- Thân đoạn: phân tích câu thơ làm rõ hình ảnh người lđ.

+ Lúc sao mờ là lúc đêm sắp tàn, trời sắp sáng. Các bạn chài nhìn sao rồi hối hả giục nhau: “Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng”. Chữ “kịp” nói lên sự hối hả, khẩn trương. Phải kéo lưới để trở về bến đem cá bán phiên chợ mai, cho cá được tươi ngon, được giá.

+ Câu thơ thứ hai có hai hình ảnh rất gợi cảm. Hình ảnh thứ nhất: "Ta kéo xoăn tay". Chữ “xoăn tay” gợi tả những cánh tay rắn chắc, dẻo dai của những chàng trai làng chài như xoắn lại, như căng lên lúc kéo lưới. Một vẻ đẹp trẻ tráng trong lao động rất đáng yêu. Hình ảnh thứ hai: “chùm cá nặng” là một hình ảnh so sánh rất sáng tạo. Cá mắc vào lưới rất nhiều, treo lủng lẳng như những chùm trái cây trĩu cành, phải kéo rất “nặng” tay. Câu thơ "Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng” nói lên một chuyến ra khơi may mắn, đánh bắt được nhiều cá. Lao động thực sự là nguồn sống đem lại hạnh phúc cuộc đời.

+ Câu thơ thứ ba là một bức tranh cá có đường nét, màu sắc tráng lệ. Cá chất đầy khoang thuyền, cá tươi roi rói. “Váy bạc đuôi vàng" của cá “lóe” lên dưới ánh hồng rạng đông. Nghệ thuật phối sắc của Huy Cận thật tài ba thần tình. Ông đã viết nên câu thơ có hình ảnh đẹp đầy ánh sáng.

+ Câu thơ cuối: Cánh buồm, con thuyền tràn ngập ánh hồng bình minh. Con thuyền và cánh buồm chớ đầy niềm vui sau một chuyến ra khơi đánh cá gặp nhiều may mắn.

Kết đoạn: Có thể nói khổ thơ này đã thể hiện khá hay một nét đẹp về cuộc sống và sinh hoạt của bà con dân chài trên vùng biển quê hương. Cảnh kéo lưới là một nét vui của bài ca lao dộng, bài ca cuộc đời. Cảm hứng lãng mạn thấm đẫm vần thơ “Đoàn thuyền đánh cá"

**ĐỀ 2: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi*.

(Trích Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.139)

**Câu hỏi**

1) Đoạn thơ trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

2) Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ.

3) Chỉ ra và nêu tác dụng của các phép tu từ trong hai câu thơ sau:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa,*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

4) Vũ trụ được tác giả hình dung như thế nào trong câu thơ *Sóng đã cài then, đêm sập cửa?*

5) Câu thơ *Câu hát căng buồm cùng gió khơi* sử dụng biện pháp tu từ nào? Câu thơ cho ta thấy vẻ đẹp nào của người lao động?

6) Từ nội dung đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về biển đảo quê hương.

7) Bằng một đoạn thơ khoảng 12 câu theo phương thức Diễn dịch, em hãy trình bày cảm nhận của mình về khổ thơ vừa chép. Đoạn văn có sử dụng câu cảm thán và lời dẫn trực tiếp.

**ĐÁP ÁN:**

1) Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận

2) Phương thức biểu đạt: Miêu tả

3) Phép tu từ: So sánh nhân hóa

Cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lử khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa.

 Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả rất thực chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm khi mặt trời lặn.

4) Vũ trụ như ngôi nhà lớn với màn đêm buông xuống là tấm của khổng lồ, những lượn sóng hiền hòa gối đầu nhau chạy ngang trên biển như những chiếc then cài cửa.

5) Là hình ảnh ẩn dụ mang tính chất khoa trương. Tiếng hát khỏe khoắn tiếp sức cho gió làm căng cánh buồm. Tiếng hát ấy, làm nổi bật khí thế hồ hởi của người lao động trong buổi xuất quân chinh phục biển cả…

6) Các em viết đoạn văn về: Hình ảnh mặt trời xuống biển và cảnh hoàng hôn

7) Cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá.

Cảnh ra khơi trong buổi chiều hoàng hôn huy hoàng, tráng lệ và giàu sức sống.

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa

    + Điểm nhìn của nhà thơ: giữa biển khơi bao la.

    + Tác giả cảm nhận độc đáo về hình ảnh mặt trời qua biện pháp nhân hóa, so sánh đặc sắc khiến cảnh biển vào đêm đẹp, kì vĩ, tráng lệ như thần thoại, nhưng gần gũi, thân quen.

    + Câu thơ khiến ta hình dung cả đoàn thuyền chứ không phải con thuyền đơn độc ra khơi.

    + Từ “lại” diễn tả công việc lao động thường ngày, nhịp lao động trở nên tuần hoàn.

    + “Câu hát căng buồm với gió khơi”: khí thế lao động phơi phới, mạnh mẽ của đoàn thuyền cũng như sức mạnh lao động làm chủ cuộc đời và biển khơi.

**Đề 3**: **Mở đầu một sáng tác nhà thơ Huy Cận viết:**

*“Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

Và tác giả khép lại bài thơ bằng bốn câu thơ:

*Câu hát căng buồm….muôn dặm phơi”*

(Trích ngữ văn 9-tập 1 NXBGD 2014)

**Câu hỏi**

1. Ghi tên bài thơ có những câu trên. Những câu thơ ấy kết hợp với hiểu biết về tác phẩm, em hãy cho biết mạch cảm xúc của bài thơ được triển khai theo trình tự nào?
2. Nêu hiệu quả NT của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ: *Mặt trời xuống biển như hòn lửa*.
3. chép lại chính xác hai câu thơ tiếp trong bài thơ em vừa xác định thể hiện rõ lòng biết ơn của con người với biển cả quê hương.
4. viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách diễn dịch có sử dụng pháp thế để liên kết và một câu cảm thán, làm nổi bật cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh ở khổ thơ trên (gạch dưới phép thế và câu cảm thán)

**Gợi ý:**

**Câu 1**

- Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận.

- Mạch cảm xúc của bài thơ được triển khai theo trình tự chuyến đánh cá ra khơi của đoàn thuyền (theo đó là trình tự thời gian từ chiều xuống đến lúc bình minh)

**Câu 2.**

- Hình ảnh so sánh trong câu thơ giúp người đọc hình dung rõ bức tranh hoàng hôn trên biển vừa tráng lệ, huy hoàng vừa sống động, kì thú.

- Hoàng hôn buông xuống nhưng không gian không chìm vào bóng tối mà rực lên ánh sáng, trên mặt nước lại cháy bùng ngọn lửa.

- Hình ảnh thiên nhiên cũng gợi lên sức sống, không khí hào hứng, náo nức của những người ngư dân trong buổi ra khơi đánh cá.

**Câu 3.**

Hai câu thơ thể hiện lòng biết ơn của những ngư dân với biển cả quê hương trong bài thơ Đoàn thuyền đánh cá là:

Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào

**Câu 4.** Yêu cầu:

• Về mặt hình thức:

- Đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch khoảng 12 câu.

- Gạch chân dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu cảm thán.

• Nội dung:Vẻ đẹp của cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong buổi bình minh:

- Đoàn thuyền trở về trong khúc ca khải hoàn Câu hát căng buồm với gió khơi.

- Đoàn thuyền trở về trong tư thế hào hùng, chạy đua với thiên nhiên Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

- Đoàn thuyền trở về với đầy ắp cá tôm trong cảnh bình minh rạng ngời Mặt trời đội biển nhô màu mới/Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Từ đó, vẻ đẹp của con người lao động làm chủ vũ trụ, làm chủ cuộc đời đã hòa với vẻ đẹp của thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ.

Chú ý: Học sinh cần làm rõ các biện pháp nghệ thuật: kết cấu vòng tròn, ẩn dụ, nhân hóa, điệp ngữ.

**ĐỀ 4: Cho đoạn thơ:**

Câu hát căng buồm với gió khơi

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi

 *( Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận)*

**Câu hỏi:**

1. Hãy trình bày hoàn cảnh sáng tác của bài thơ. Mạch cảm xúc của bài thơ được triển khai theo trình tự nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của nó?

2. Trong đoạn thơ trên có những hình ảnh nào được lặp lại so với khổ thơ đầu? Điều đó có ý nghĩa gì?

3. Nhận xét sự lặp lại và biến đổi về những hình ảnh giữa khổ thơ đầu và khổ thơ cuối.

4. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phương thức tổng – phân – hợp cảm nhận khổ cuối bài thơ. Trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và phép thế.

**GỢI Ý:**

**1.** - Hoàn cảnh sáng tác: giữa năm 1958, Huy Cận có chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này, hồn thơ của Huy Cận mới thực sự nảy nở và dồi dào trở lại khi có nguồn cảm hứng về thiên nhiên đất nước, lao động cũng như cuộc sống mới.

    - Mạch cảm xúc của bài thơ được trình bày theo trình tự thời gian, không gian chuyến ra khơi của đoàn thuyền cho tới khi đoàn thuyền trở về, tất cả đều mang âm hưởng của niềm vui, niềm hạnh phúc trong lao động, đổi mới.

2.Trong đoạn thơ trên hình ảnh được lặp lại so với khổ thơ đầu hình ảnh “Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”.

- Đây là hình ảnh hoành tráng, lãng mạn và đặc biệt.

Đoàn thuyền lớn lao, sánh ngang với hình ảnh mặt trời vĩ đại.

    + Huy Cận lấy một vật nhỏ bé, bình dị để đi ngầm so sánh với hình ảnh vĩ đại của thiên nhiên.

    + Cách nói nhân hóa, nói phóng đại diễn tả nguồn năng lượng, sức sống, sức lao động của vẫn hăng say, mạnh mẽ sau một đêm lao động của người dân chài lưới.

    + Qua đó, tác giả làm nổi bật hình ảnh những người lao động, thực chất là người dân chài lưới.

→ Những người lao động miệt mài với biển khơi nay trở về trong tư thế sóng ngang với vũ trụ, thậm chí trong cuộc chạy đua với thiên nhiên họ đã chiến thắng, họ làm chủ được thiên nhiên và là chủ của cuộc đời mình.

3. Hình ảnh được lặp lại và những chi tiết có trong có thay đổi trong ai khổ thơ. Việc lặp lại và thay đổi đã tạo nên sự đối ứng đầu cuối, thể hiện trọn vẹn hành trình ra khơi và trở về.

- Sự khác biệt là ở hướng của đoàn thuyền (ra khơi và trở về); ở thời gian (hoàng hôn và bình minh); hình ảnh bao trùm (mặt trời lặn và mặt trời mọc); ở khí thế con người (hăng hái khi ra đi, phấn chấn trước thành quả lao động khi trở về).

**4.** Những câu thơ cuối bài “Đoàn thuyền đánh cá” có cảnh mặt trời “đội biển” trái ngược với hình ảnh mặt trời lặn ở khổ thơ đầu.

- Khổ thơ cuối là cảnh đoàn thuyền thắng lợi trở về trong bình minh, rực rỡ, tráng lệ.

    + Mở đầu khổ thơ là hình ảnh câu hát theo suốt hành trình chinh phục tự nhiên. Nếu mở đầu câu hát tạo động lực thì nay câu hát ấy là khúc khải hoàn ca về chiến thắng, nhấn mạnh niềm vui lao động làm giàu đẹp quê hương.

    + Mở đầu là hình ảnh mặt trời đi vào tĩnh lặng của buổi hoàng hôn thì nay hình ảnh mặt trời mới rực rỡ xuất hiện báo hiệu sự sống sinh sôi nảy nở, sự khởi đầu của niềm vui, niềm hạnh phúc sau chuyến hành trình vất vả, cực nhọc.

    + Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá chạy đua cùng mặt trời làm nổi tư thế của những con người lao động, bởi đoàn thuyền thực chất nói tới người dân chài, đoàn thuyền là hình ảnh hoán dụ chỉ con người.

    + Hai câu thơ cuối, lại là hình ảnh một mặt trời mới, không phải mặt trời tự nhiên mà là hình ảnh mặt trời từ mắt cá lấp lánh trong buổi bình minh, là niềm vui hạnh phúc của những người lao động.

→ Đó là niềm vui chiến thắng, niềm vui của thành quả lao động, niềm vinh quang của người lao động, rất bình dị, nhỏ bé. Nó làm nổi bật tư thế làm chủ vũ trụ của con người lao động.

**ĐỀ 5: Cho câu thơ:**

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

1. Viết chính xác 7 dòng thơ tiếp theo để hoàn thiện hai khổ thơ?
2. Cho biết tác giả, tác phẩm của hai khổ thơ vừa viết? Trong hai khổ thơ đó tác giả sử dụng những biện pháp tu từ nào?
3. Bằng một câu văn: Cho biết vẻ đẹp của con người lao động trong tác phẩm có hai khổ thơ trên.
4. Cho câu chủ đề sau: “Đoàn thuyền đánh cá không chỉ là bức tranh sơn mài lộng lẫy về vẻ đẹp thiên nhiên mà còn là một bài ca ca ngợi vẻ đẹp con người lao động”

a. Đề tài đoạn văn chứa câu chủ đề là gì? Đề tài của đoạn văn trước câu chủ đề là gì?

b. Hãy viết tiếp 10 đến 12 câu tạo thành đoạn văn tổng - phân - hợp hoàn chỉnh (có sử dụng phép thế từ đồng nghĩa)

5. Từ bài thơ và thực tế hiện nay, em có suy nghĩ như thế nào về tình cảm và trách nhiệm của mỗi công dân với biển đảo tổ quốc.

**GỢI Ý:**

**Câu 1:** Viết chính xác 7 dòng thơ hoàn thiện hai khổ thơ

**Câu 2:** Tác giả: Huy cận

Tác phẩm: Đoàn thuyền đánh giá

Các phép tu từ: Sử dụng động từ mạnh, nhân hóa, liệt kê, ẩn dụ

**Câu 3**: Vẻ đẹp của con người lao động: Con người làm chủ cuộc đời, làm chủ biển trời quê hương miệt mài hăng say hào hứng và chan chứa niềm tin tưởng lạc quan trong lao động.

**Câu 4**:

a. Đề tài đoạn văn chứa câu chủ đề: Bài ca ca ngợi vẻ đẹp con người lao động.

Đề tài của đoạn văn trước câu chủ đề là: Đoàn thuyền đánh cá bức tranh sơn mài lộng lẫy về thiên nhiên

b. -Hình thức: Đúng đoạn văn tổng phân hợp

-Phép thế - từ đồng nghĩa

 -Nội dung:

+Âm hưởng lao động ngân vang cảnh đoàn thuyền ra khơi.

+Khí thế lao động mạnh mẽ phơi phới tràn ngập niềm vui của người lao động- cảnh đánh cá trên biển giữa trời sao. Âm hưởng của các câu hát

+Hình ảnh của con thuyền - đoàn tuyền trên biển lớn lao ngang tầm vũ trụ.

+Hình ảnh người dân chài khỏe khoắn trên nền trời đang sáng dần, ửng hồng “Sao mờ kéo lưới”

-Hình ảnh đoàn thuyền lao vun vút ở cuối bài, bài ca ngân vang hào hứng thành quả lao động to lớn.

**Câu 5:** Trình bày đoạn văn

-Tình cảm gắn bó, yêu mếm, tự hào về lãnh thổ hải phận của tổ quốc

-Thực tế việ trung quốc đặt giàn khoan HD 981- Biển Đông dậy sóng

-Trách nhiệm:

+Hướng về biển Đông bằng tấm lòng của người dân VN.

+Tuyên truyền với bạn bè trong nước và quốc tế về chủ quyền biển đảo.

+Biểu hiện tình yêu tổ quốc đúng pháp luật

+Sẵn sàng lên đường khi tổ quốc cần.

 **13. BẾP LỬA**

**ĐỀ 1:**Ở bài thơ “Bếp lửa” (Bằng Việt) trong dòng hồi tưởng người cháu nhớ lại:

 *“Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi....”*

Rồi trở về thực tại:

*“ Giờ cháu đã đi xa, có ngọn khói trăm tầu*

*Có lửa trăm nhà niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:*

*- sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?...*

***Câu hỏi:***

a) Nêu ý nghĩa văn bản và hoàn cảnh ra đời của bài thơ?

b) *“Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi"* được nhắc tới trong bài thơ gợi nhớ về thời điểm nào của đất nước? Việc nhà thơ tách từ “mòn mỏi” để ghép thành “đói mòn đói mỏi” có tác dụng gì?

c) Viết một đoạn văn theo cách diễn dịch (khoảng 12 câu) làm rõ t/c sâu nặng của cháu đối với bà ở khổ thơ trên trong đó có sử dụng phép nối để liên kết và một câu bị động ( gạch dưới TN dùng làm phép nối và câu bị động).

d) Hãy nêu tên một tác phẩm khác trong chương trình môn Ngữ văn cấp THCS cũng viết về tình cảm bà cháu ghi rõ tên tác giả.

**ĐÁP ÁN**

a) Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm [***Bếp lửa***](https://vndoc.com/soan-van-9-bep-lua/download) của tác giả Bằng Việt.

\*Ý nghĩa của văn bản: Qua hồi tưởng và suy ngẫm của người cháu đã trưởng thành, bài thơ gợi lại nhưng kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu đồng thời thể hiện lòng kính yêu, trân trọng và biết ơn của người cháu đối vs bà cũng như đối với gia đình, quê hương, đất nước.

\*Hoàn cảnh ra đời bài thơ Bếp lửa: Bài thơ được sáng tác năm 1963 khi đất nước vẫn còn nhiều khó khăn: miền Bắc đã được hòa bình, đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho tiền tuyến; miền Nam đang đấu tranh giải phóng, thống nhất đất nước. – Nhà thơ Bằng Việt đang là sinh viên học ngành Luật ở nước ngoài. Nhớ về quê hương, về người bà thân yêu, về những kỉ niệm tuổi thơ gian khổ mà ấm áp nghĩa tình, nhà thơ đã viết nên bài thơ này.

b) Câu thơ *“Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi"* nhắc nhớ đến kỉ niệm khi nhà thơ lên bốn tuổi, năm 1945, miền Bắc lâm vào nạn đói khủng khiếp khiến 2 triệu đồng bào chết đói tập trung từ Quảng Trị đến Bắc Kì.

– Việc tách từ “mòn mỏi” tạo thành tổ hợp “đói mòn đói mỏi” có tác dụng nhấn mạnh sự dai dẳng, khủng khiếp của cơn đói cũng như nỗi cơ cực, nhọc nhằn của mỗi người dân trong nạn đói.

- Về mặt ngữ âm, nó tạo sự nhịp nhàng cho câu thơ

- Về mặt cấu trúc, nó tạo nên sự cân xứng cho từ ngữ;

- Về mặt nội dung ý nghĩa, nó tạo nên sự nhấn mạnh, gây ấn tượng cho người đọc về cảm giác nặng nề, u ám và lê thê của nạn đói đối với nhân vật trữ tình khi hồi tưởng về thời điểm ấy của lịch sử, của kỉ niệm với người bà.

c. Viết đoạn văn: Học sinh trình bày cảm nhận, suy nghĩ của bản thân về đoạn thơ theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản:

– Về nội dung: Tình bà cháu sâu nặng vượt trên cả khoảng cách không gian (“cháu đã đi xa”, đến những phương trời mới, đất nước xa xôi), khoảng cách thời gian (người cháu đã khôn lớn, trưởng thành), vượt lên cả sự khác biệt về hoàn cảnh sống (cuộc sống đủ đầy về vật chất, tiện nghi). Nỗi nhớ về bà, về những kỉ niệm tuổi thơ luôn luôn thường trực trong tâm thức, trong trái tim người cháu.

– Về hình thức: + Học sinh viết đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch, với dung lượng phù hợp với yêu cầu đề bài (khoảng 12 câu). Diễn đạt lưu loát, mạch lạc, logic.

+ Trong đoạn văn có sử dụng câu bị động và phép nối để liên kết câu (gạch chân)

 d. Liên hệ bài thơ khác cùng chủ đề tình bà cháu. Bài thơ viết về tình bà cháu trong chương trình Ngữ văn THCS: *Tiếng gà trưa* của nhà thơ Xuân Quỳnh.

**ĐỀ 2:** **Cho đoạn thơ:**

*Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*

*Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi*

*Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh*

*Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh*

*“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố*

*Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ*

*Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”*

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng.*

 *(Bếp lửa – Bằng Việt)*

***CÂU HỎI***

**Câu 1:** Đoạn thơ trên nhắc tới mấy hình ảnh ngọn lửa? Sự khác nhau giữa những ngọn lửa đó là gì?

**Câu 2:** Hình ảnh người bà hiện lên với những phẩm chất đáng quý nào?

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng…*

**Câu 3:** Tại sao trong đoạn thơ, tác giả dùng hình ảnh “ngọn lửa” mà không phải “bếp lửa”? Hình ảnh “ngọn lửa” ở đây có ý nghĩa gì?

**Câu 4:** So sánh sự việc xảy ra với lời bà dặn cháu trong đoạn thơ, ta thấy một PCHT đã bị vi phạm. Đó là phương châm nào? Sự không tuân thủ PCHT như vậy có ý nghĩa gì?

**Câu 5:** Theo em, trong bài thơ ngoài tình cảm bà cháu còn tình cảm nào khác?

**Câu 6:** Cho câu thơ “Bà là người nhóm lửa, giữ lửa và truyền lửa”. Coi câu văn trên là câu mở đoạn, em hãy viết tiếp 12 câu để hoàn chỉnh đoạn văn theo phương thức tổng - phân - hợp nêu cảm nhận về người bà trong bài thơ. Đoạn văn có sử dụng thành phần cảm thán và câu đơn mở rộng thành phần.

**GỢI Ý:**

1. Trong đoạn thơ trên có nhắc tới hai hình ảnh ngọn lửa:

    - Ngọn lửa từ bếp lửa của bà ân cần, ấm cúng, nhẫn nại, ngọn lửa tượng trưng cho những phẩm chất đáng quý của bà.

       + Những năm tháng kháng chiến khó khăn, ác liệt nhưng bà vẫn “vững lòng” là chỗ dựa cho con cháu.

       + Bà kiên cường trước mọi thử thách, tai họa khốc liệt của chiến tranh để trở thành hậu phương vững chắc cho con cái đi công tác.

       + Lời dặn của người bà đối với đứa cháu giúp ta hình dung ra được tình cảm, suy nghĩ cũng như làm sáng lên những phẩm chất của người mẹ Việt Nam anh hùng.

    - Ngọn lửa của kẻ thù thiêu rụi sự sống, tàn phá cuộc sống thanh bình “năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi”.

→ Ngọn lửa của bọn giặc hủy diệt sức sống thì niềm tin và tình yêu thương của người bà được nhen nhóm mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

**2.** Những phẩm chất đáng quý của bà tỏa sáng cả bài thơ, trong ba câu thơ trên:

Bà kiên trì, kiên nhẫn nhen nhóm, xây dựng lại những thứ mất mát trong chiến tranh.

    - Trong lòng bà vẫn luôn chứa ngọn lửa của niềm tin, hy vọng và tình yêu thương. Ngọn lửa của tình yêu thương, đức tính can trường, vững vàng là ngọn lửa không thể dập tắt.

3. Ở hai câu sau của khổ thơ được trích dẫn tác giả dùng từ “ngọn lửa” mà không dùng “bếp lửa” vì theo trình tự vận động của mạch hình ảnh trong thơ “bếp lửa” đã được chuyển hóa thành “ngọn lửa” trong lòng người. Nghĩa là thành sức mạnh tình cảm của tâm hồn người bà. Tác giả sử dụng từ “ngọn lửa” chỉ tấm lòng, niềm tin chất chứa bên trong của con người.

- “Ngọn lửa” mang ý nghĩa biểu tượng chỉ tình yêu thương và sự ấm nóng, có sức tỏa sáng mạnh mẽ và lâu bền. Đây chính là sự tỏa sáng của tình thương mà “lòng bà luôn ủ sẵn”, sự tỏa sáng của niềm tin bền bỉ, mãnh liệt mà bà đã truyền cho cháu, nâng đỡ người cháu trong suốt hành trình của cuộc đời.

 **4.**- PCHT đã bị vi phạm là PCVC.

 - Sự k tuân thủ PCHT như vậy là để thực hiện mđ khác: Bà k muốn cháu thông báo cho bố mẹ biết những k/k ở nhà để bố mẹ cháu yên tâm công tác. Qua đó thấy được sự hi sinh của bà vì con cháu và t/c của bà đối với kháng chiến, đv đất nước.

**5.** Qua dòng hồi tưởng, suy ngẫm của người cháu đã trưởng thành, bài thơ "Bếp lửa" gợi lại những kỉ niệm xúc động về tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của người cháu đối với bà cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước.

6. Bà là người nhóm lửa, giữ lửa và truyền lửa. Bà vẫn tiếp tục nhóm lên ngọn lửa của yêu thương, của sẻ chia ấm áp, của bầu trời tuổi thơ đẹp đẽ trong cháu,... Bếp lửa nhóm lên hay tay bà gây dựng? Tất cả đều là những miền kì lạ và thiêng liêng không ai gọi tên được bao giờ. Nhà thơ chỉ có thể thốt lên một tiếng “Ôi!” đầy cảm động. Ngọn lửa bà trao cho cháu được cháu giữ vẹn nguyên để trở thành ngọn lửa trường tồn, bất diệt. Nội dung tư tưởng của “Bếp lửa” được thể hiện sâu sắc hơn nhờ những hình ảnh thơ sinh động, giàu sức liên tưởng: “bếp lửa chờn vờn sương sớm”, “bếp lửa ấp iu nồng đượm”,…cùng với đó là điệp từ “nhóm” đặc biệt được sử dụng ở cuối bài thơ. Song quan trọng hơn tất thảy là cảm xúc chân thành và lòng yêu mến vô bờ của nhà thơ đối với người bà kính yêu của mình. Đọc và cảm nhận tình yêu thương chan chứa trong bài thơ “Bếp lửa”, người đọc thấy yêu hơn, trân trọng hơn những ngọn lửa tỏa trong căn nhà mình cùng những người thân yêu ta có được trên đời.

**ĐỀ 3: Cho câu thơ sau:**

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

**Câu hỏi**

**Câu 1:** Chép tiếp 7 câu thơ để hoàn thành bài thơ.

**Câu 2:** Em hiểu từ “lận đận” trong câu thơ trên như thế nào? Trong bài thơ, hai lần tác giả dùng cụm từ “biết mấy nắng mưa” để nói về cuộc đời của bà. Điều đó có ý nghĩa như thế nào? Hãy tìm một câu thành ngữ có chứa hai từ “nắng”, “mưa” và giải thích ngắn gọn ý nghĩa câu thành ngữ em vừa tìm được.

**Câu 3:** Điệp từ “nhóm” trong đoạn thơ vừa chép là kiểu điệp từ gì? Các từ “nhóm” trong đoạn thơ có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 4:** Cho câu mở đoạn *“Đoạn thơ những suy ngẫm sâu sắc và tình cảm chân thành của nhà thơ với người bà vô cùng yêu thương và kính trọng”*, viết tiếp thân đoạn khoảng 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn theo phương thức diễn dịch.

**Câu 5:** Hình ảnh bếp lửa xuyên suốt cả bài thơ. Hãy phân tích ý nghĩa của hình tượng đó.

**Câu 6:** Tìm những từ cùng trường từ vựng với từ “bếp lửa” trong đoạn thơ vừa chép.

**Câu 7:** Xét về mục đích nói, câu thơ cuối đoạn thơ vừa chép thuộc kiểu câu gì? Chỉ ra và gọi tên các thành phần biệt lập được dùng trong câu thơ đó.

**Câu 8**. Hãy kể tên bài thơ khác viết về tình cảm gia đình trong chương trình Ngữ văn lớp 9.

**GỢI Ý:**

**1.** *Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*Mấy chục năm rồi tới tận bây giờ*

*Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới xẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

*Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!*

**2.** Từ “lận đận” là từ láy tượng hình, cuộc đời bà là cuộc đời đầy truân chuyên, vất vả, nhiều gian khổ, chênh vênh.

    + Bà đối mặt và vượt qua mọi “mưa nắng” cuộc đời để trở thành chỗ dựa cho con cái. → Hình ảnh bà chính là hình ảnh người phụ nữ Việt Nam tần tảo, giàu đức hi sinh dù gian truân nhưng vẫn sáng lên tình yêu thương.

Ví dụ: “Giãi nắng dầm mưa” hay “Năm nắng mười mưa”: Chỉ những khó khăn, vất vả…( Chấp nhận mọi phương án đúng mà HS đưa ra )

**3.** Từ “nhóm” là động từ được lặp lại bốn lần trong khổ thơ thứ sáu và mang nhiều ý nghĩa khác nhau.

    + Từ “nhóm” trong “nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm” được sử dụng với nghĩa gốc thể hiện hành động làm cho lửa bén tạo ra nhiệt, để đun nấu, đây là bếp lửa thực tế, có thể cảm nhận bằng thị giác, xúc giác.

    + Ba từ “nhóm” còn lại mang ý nghĩa ẩn dụ.

Người bà khơi dậy trong lòng đứa cháu những yêu thương, kí ức đẹp có giá trị trong lòng bà đã nhóm lên, đã khơi dậy niềm yêu thương, những kí ức đẹp, có giá trị trong cuộc đời mỗi người.

    + Bà là người truyền hơi ấm, tình yêu thương, khơi dậy trong lòng đứa cháu những điều tốt đẹp về tình cảm gia đình, niềm lạc quan với cuộc sống.

    + Hình ảnh bếp lửa cũng từ đó in đậm, làm sống dậy những kỉ niệm tuổi thơ trong lòng đứa cháu, nhắc nhở đứa cháu nhớ về nguồn cội, về quê hương.

**4.**  Đọc đoạn thơ những suy ngẫm và tình cảm chân thành của nhà thơ với người bà vô cùng yêu thương và kính trọng. Tác giả thấu hiểu nỗi vất vả và sự “lận đận” của bà, cuộc đời bà trải qua nhiều gian truân, vất vả, nhiều khó khăn tưởng không bao giờ dứt. Nhưng bà luôn là hình ảnh mẫu mực về người phụ nữ Việt Nam can trường, giàu đức hi sinh dù gian truân vất vả vẫn sáng lên tình yêu thương. Tất cả được thể hiện qua động từ “nhóm” được lặp đi lặp lại tới bốn lần với những ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Nó dần bồi lên những nét kì lạ và thiêng liêng của bếp lửa chính là sự yêu thương, bền bỉ của bà. Bà trong tâm trí tác giả vừa là người thắp lửa lại là người giữ lửa tới thế hệ mai sau. Bà khơi dậy trong tâm hồn người cháu tình những tình cảm tốt đẹp, giúp cháu có tuổi thơ ấm áp tình người và nhiều kí ức đẹp. Hình ảnh bếp lửa gắn với hình ảnh người bà vì vậy dù có đi xa tới đâu người cháu luôn nhớ về bà, nhớ về nguồn cội từ những điều bình dị nhỏ bé nhất - bếp lửa.

**5.** Hình ảnh bếp lửa trong bài thơ là hình ảnh đa nghĩa:

    - Bếp lửa gắn chặt với hình ảnh người bà, vì vậy khi người cháu bắt gặp hình ảnh “bếp lửa chờn vờn sương sớm” ở xứ người thì tuổi thơ sống dậy.

    - Bếp lửa tượng trưng cho sự tần tảo, đức hi sinh cảu người bà. Bàn tay bà nhóm lên tình yêu thương, sự hiểu biết cho đứa cháu.

    - Bếp lửa còn là biểu tượng của gia đình, của quê hương.

    - Bếp lửa là minh chứng cho tình bà cháu ấm áp, tha thiết.

    - Hình ảnh ngọn lửa góp phần bổ sung ý nghĩa cho hình ảnh bếp lửa:

       + Ngọn lửa là niềm tin thiêng liêng, cao đẹp nâng đỡ người cháu trên hành trình cuộc đời.

       + Ngọn lửa là tấm lòng, sự vững vàng, tình yêu thương của người bà luôn dạt dào, bất tận.

**6.**    - Từ cùng trường từ vựng với từ “bếp lửa” là từ: nhóm.

      + Từ nhóm là động từ gợi lên hành động làm bén lửa hình ảnh bếp lửa có thật.

       + Nhóm mang ý nghĩa người bà thắp lên, khơi dậy lên những tình cảm trong sáng, tốt đẹp, thiện lương trong lòng người cháu.

       + Cũng chính từ hình ảnh bếp lửa người bà khơi dậy cả những kí ức, kỉ niệm tuổi thơ trong cháu, giúp người cháu biết ơn nguồn cội, quê hương.

**7.** Câu thơ: “Ôi kì lạ và thiêng liêng - Bếp lửa!” là câu cảm thán thể hiện sự ngỡ ngàng, ngạc nhiên khi khám phá ra điều kì diệu giữa cuộc đời bình dị.

       + Từ ngọn lửa bà nhen nhóm mỗi ngày, cháu nhận ra niềm tin, tình yêu thương, ngọn nguồn của tình nghĩa.

    - Trong câu có sử dụng thành phần biệt lập: thành phần phụ chú, nhằm giải thích, nhấn mạnh về điều kì lạ và thiêng liêng với người cháu - bếp lửa - tình bà cháu.

**8.** Kể tên hai bài thơ viết về tình cảm gia đình trong chương trình Ngữ văn lớp 9:
- “Nói với con” – Y Phương và “Con cò” – Chế Lan Viên….

**ĐỀ 4: Dưới đây là đoạn thơ cuối trong bài thơ “ Bếp lửa” của Bằng Việt.**

“ … *Giờ cháu đã đi xa, có ngọn khói trăm tàu*

*Có lửa trăm nhà niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở*

*Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?*…”

**CÂU HỎI:**

1. Đoạn thơ trên là lời của nhân vật nào, nói về ai và về điều gì?

2. Bài thơ được kết thúc bằng câu nghi vấn : “*sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa*?” Nêu tác dụng của câu nghi vấn?

**3.** Viết đoạn văn khoảng 12 câu làm rõ tình cảm của người cháu dành cho người bà trong khổ thơ cuối bài thơ.

**GỢI Ý**:

1. Lời của nhân vật người cháu.

- Nói về người bà

- Nói về tình cảm sâu nặng của cháu với bà, quê hương đất nước.

2. Tác dụng. gợi cho người đọc cảm nhận như có một nỗi nhơ khắc khoải, thưởng trực một nỗi nhớ đau đáu, khôn nguôi, luôn nhớ về bà cũng chính là nhớ về quê hương đất nước, cội nguồn của đứa cháu.

(câu nghi vấn được dùng để bộc lộ cảm xúc).

3. Khổ thơ cuối chất chứa nỗi niềm thương nhớ về người bà dù cháu có xa bà, ở nơi xứ người thì tình yêu thương, sự kính trọng và nỗi nhớ vẫn luôn hướng về bà. Lời tự bộc bạch chân thành của tác giả thể hiện nỗi niềm khắc khoải, trăn trở “Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?”. Với khoảng không gian cách trở, có niềm vui trăm ngả nhưng không làm cháu lãng quên đi ánh sáng ấp áp từ bếp lửa thân thuộc chốn quê nhà, cũng như hình ảnh bà hiền hậu, tảo tần. Bởi tất cả những điều thân thiết từ tuổi thơ, gia đình, quê hương đã nâng đỡ giúp cháu có sức mạnh trên suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. Tất cả sự biết ơn, thương kính bà cũng chính là biểu hiện cao đẹp cụ thể của tình yêu thương, sự gắn bó với gia đình, đất nước.

**ĐỀ 5: Cho đoạn thơ sau:**

*Một bếp lửa chờn vờn sương sớm*

*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa*

**Câu 1:** Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?

**Câu 2:** Chỉ ra từ láy trong đoạn thơ trên. Những từ láy ấy giúp em hiểu hình dung gì về hình ảnh “bếp lửa” mà tác giả nhắc tới.

**Câu 3:** Ghi cảm nhận ngắn gọn cảm nhận của em về câu thơ: “Cháu thương bà biết mấy nắng mưa”.

**Câu 4**: Tình cảm gia đình hòa quyện với tình yêu quê hương đất nước là một đề tài quen thuộc của thơ ca. Hãy kể tên 2 bài thơ trong chương trình Ngữ văn 9 viết về đề tài ấy và ghi rõ tên tác giả.

**GỢI Ý:**

**1.** Đoan thơ trên trích trong bài “Bếp lửa” của Bằng Việt.

- Hoàn cảnh sáng tác: “Bếp lửa” được sáng tác năm 1963, khi ông đang là sinh viên khoa pháp lí trường Đại học tổng hợp Ki – ép (Liên xô cũ).

2. Từ láy gợi lên hình ảnh về bếp lửa:

    + Chờn vờn: dòng hồi tưởng được bắt đầu bằng hình ảnh thân thương, ấm áp: bếp lửa “chờn vờn sương sớm”. Gợi tả hình ảnh bếp lửa có thật được cảm nhận bằng thị giác ẩn hiện trong sương sớm “chờn vờn”.

    + Ấp iu: gợi bàn tay dịu dàng, kiên nhẫn, khéo léo và tấm lòng chi chút, tỉ mỉ của người nhóm lửa.

→ Điệp ngữ “một bếp lửa” kết hợp với các từ láy “chờn vờn”, “ấp iu” gợi lên hình ảnh sống động, chân thực và lung linh của một bếp lửa gần gũi, thân thuộc trong gia đình người Việt.

Hình ảnh bếp lửa tự nhiên, đánh thức dòng hồi tưởng của cháu về bà, người nhóm lửa mỗi sớm mai. Hình ảnh bài thơ lúc nào cũng chập chờn, lay động.

3. Câu thơ: “Cháu thương bà biết mấy nắng mưa gợi lên hình ảnh bếp lửa và tình bà cháu trào dâng một cảm xúc mãnh liệt, thương người bà lặng lẽ, âm thầm trong khung cảnh “biết mấy nắng mưa”.

    + Cụm từ “biết mấy nắng mưa” là những vất vả, trắc trở bà phải vượt qua để nuôi đứa cháu trưởng thành. Người bà âm thầm, chịu đựng những vất vả “mưa nắng ở đời để nuôi dạy cháu.

    + Động từ “thương” gợi lên tình cảm, sự thấu hiểu và biết ơn của cháu đối với những vất vả bà đã trải qua để nuôi mình.

4. Hai bài thơ Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn 9 viết về đề tài tình cảm gia đình hòa quyện với tình yêu quê hương đất nước : “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm và bài “Nói với con” của Y Phương.

**ĐỀ 6**: **Cho câu thơ:**

*“Cháu thương bà biết mấy nắng mưa”*

**Câu 1:** Chép 15 câu tiếp theo để hoàn chỉnh đoạn thơ.

**Câu 2:** Trong những dòng hồi tưởng về tuổi thơ của người cháu những kỉ niệm nào về tình bà cháu được gợi lại?

**Câu 3:** Vì sao đã bao lâu rồi mùi khói của bếp lửa khiến người cháu có cảm giác *“Nghĩ lại tới giờ sống mũi còn cay”.*

**Câu 4:** Tìm biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ dưới đây:

**Câu 5:** Đoạn thơ có nhắc tới tiếng chim tu hú, trong chương trình ngữ văn THCS cũng có bài thơ nói tới tiếng chim tu hú, nêu tên bài thơ và tác giả. Âm thanh tiếng chim tu hú ở hai bài thơ có ý nghĩa khác nhau như thế?

**GỢI Ý**

**Câu 1:**

*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa*

*Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*

*Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi*

*Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy*

*Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu*

*Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!*

*Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa*

*Tu hú kêu trên những cánh đồng xa*

*Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà*

*Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế*

*Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!*

Câu 2. Những kỉ niệm về tuổi thơ được gợi lại trong tâm trí người cháu:

    - Tuổi thơ nhiều gian khổ, thiếu thốn, nhọc nhằm từ năm lên bốn tuổi đó là những năm tháng chiến tranh gian khổ ác liệt: “đói mòn đói mỏi”.

       + Cái đói ám ảnh tâm trí đứa trẻ, nhà thơ đã cho ta thấy một quá khứ tang thương đầy những thảm cảnh của dân tộc gắn với thân phận người dân mất nước.

       + Những hình ảnh đau thương của dân tộc gây ấn tượng mạnh, sâu đậm với tâm hồn nhà thơ, ấn tượng về khói bếp “hun nhèm mắt”.

    - Tuổi thơ có gian khổ của những ngày giặc ngoại xâm gây tội ác.

*Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*

*Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi*

    - Dòng hồi tưởng của đứa cháu gắn với âm thanh của tiếng chim tu hú, âm thanh quen thuộc nơi đồng quê mỗi dịp hè về cứ vang vọng, cuộn xoáy trong lòng người xa xứ.

       + Với 11 câu thơ, tiếng tu hú được nhắc tới 5 lần, khi thảng thốt, khi khắc khoải, lúc lại mơ hồ từ những cánh đồng xa.

       + Không gian mênh mông, bao la, buồn tới lạnh lùng. Trong từng cung bậc của tiếng tu hú, tình cảm, nỗi nhớ của người cháu càng trở nên da diết, mạnh mẽ hơn.

→ Tác giả lựa chọn những hình ảnh, âm thanh tiêu biểu nhắc lại những ấn tượng khó phai về tuổi thơ của chính mình.

    3- Đứa cháu sau bao năm xa cách với bếp lửa và mùi khói nhưng vẫn mang cảm giác “Nghĩ lại tới giờ sống mũi còn cay”:

       + Người cháu luôn xúc động, bồi hồi mỗi khi nghĩ về những năm tháng khốn khó của tuổi thơ.

       + Cháu cảm thấy kỉ niệm sống dậy, người cháu thương nhớ bà và tình bà cháu vẫn vẹn nguyên.

→ Đây là dòng cảm xúc chân thật và xúc động của đứa cháu về bà và về tuổi thơ của mình.

*Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe*

*Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.*

**4.** Hai câu thơ trên sử dụng biện pháp liệt kê:

    + Các cụm từ: bà bảo, bà dạy, bà chăm diễn tả sâu sắc tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương bao la và sự chăm sóc tận tình của bà dành cho người cháu.

    + Từ “bà” và “cháu” được lặp lại nhiều lần nhằm gợi tả tình bà cháu quấn quít, yêu thương.

    + Người bà thay thế cha mẹ là chỗ dựa vững chắc cho cháu.

→ Hình ảnh người bà tần tảo, khuya sớm, bà là sự kết hợp cao quý tình cha, nghĩa mẹ, công thầy.

Những hình ảnh về bà in đậm trong tâm trí người cháu và gây xúc động mỗi khi cháu nhớ về.

**5.** Bài thơ nhắc tới tiếng chim tu hú trong chương trình ngữ văn THCS: "Khi con tu hú" của Tố Hữu.

*Khi con tu hú gọi bầy*

*Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần*

Tiếng chim tu hú trong hai bài thơ:

    + Trong bài "Bếp lửa" của Bằng Việt: tiếng chim tu hú báo hiệu mùa hè, mở ra sự ấm áp, tha thiết của tình bà cháu, tiếng chim tu hú gợi nhớ về những ngày tháng tuổi thơ được bà chăm sóc, dạy dỗ.

    + Trong bài "Khi con tu hú" của Tố Hữu: tiếng chim tu hú quen thuộc, báo hiệu mùa hè. Tiếng tu hú gọi bầy như thôi thúc người chiến sĩ phá bỏ rào cản để đón nhận vẻ đẹp, sự tự do của sự sống tươi đẹp bên ngoài.

**14. ÁNH TRĂNG**

**ĐỀ 1**: **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

 *Trăng cứ tròn vành vạnh*

 *kể chi người vô tình*

 *ánh trăng im phăng phắc*

 *đủ cho ta giật mình.*

 a) Đoạn thơ trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

 b) Chỉ ra các từ láy được sử dụng trong đoạn thơ trên.

 c) Từ nội dung của bài thơ trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 12 câu) trình bày suy nghĩ của bản thân về truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*”.

**GỢI Ý:**

a) - Đoạn thơ trên thuộc văn bản “Ánh trăng”.

- Tác giả là Nguyễn Duy.

b) Các từ láy trong đoạn thơ: vành vạnh, phăng phắc.

c) **- Về hình thức**: Học sinh biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội có độ dài từ 10-12 câu, có liên kết, mạch lạc.

**- Về nội dung**: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:+ Uống nước nhớ nguồn là: khi được hưởng thụ thành quả về vật chất và tinh thần, cần biết ơn những người đã tạo ra những thành quả đó.

+ Những biểu hiện của truyền thống “uống nước nhớ nguồn” trong cuộc sống: xây dựng các đền, miếu, chùa chiền phụng thờ, tôn vinh các bậc anh hùng có công với nước; thờ tổ tiên; phong trào đền ơn đáp nghĩa đối với những thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng và những gia đình có công với cách mạng…(d/c)

+ Liên hệ bản thân: phấn đấu học tập, rèn luyện và tu dưỡng thành con ngoan, trò giỏi để trở thành những công dân có ích cho xã hội.

**ĐỀ 2** : **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng...

Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.*

**Câu hỏi**

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ ?
2. Ghi lại các từ láy trong đoạn thơ ? Trong các từ láy đó từ nào nói đến cảm xúc của nhân vật trữ tình ? Đó là cảm xúc gì ?
3. Trong đoạn thơ «  ánh trăng » biểu tượng cho điều gì ?
4. Đoạn thơ trên tác giả sử dụng nghệ thuật gì ?
5. Hành động giật mình có thể hiểu như thế nào ? Ở dòng cuối nhân vật trữ tình « giật mình » về điều gì ?
6. Giải thích nghĩa của từ “mặt” trong đoạn thơ trên. Từ “mặt” được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?
7. Có thể viết câu thơ đầu tiên trong khổ thơ thành “Ngửa mặt lên nhìn trăng” được không? Vì sao? Chép lại 2 câu thơ trong bài đã học ở chương trình THCS cũng gợi tả sự đối diện giữa con người với vầng trăng (ghi rõ tên tác giả, tác phẩm).

8. Nêu cảm xúc của tác giả trong khổ thơ trên bằng đoạn văn ngắn 5 câu.

**GỢI Ý :**

**1.** - Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Từ láy : rưng rưng, vành vạnh, phăng phắc.

- từ *rưng rưng* diễn tả nỗi xúc động đến nghẹn ngào, thổn thức trong cảm xúc của nv trữ tình.

3. Trong đoạn thơ « ánh trăng » là biểu tượng cho vẻ đẹp của nghĩa tình quá khứ, đầy đặn thủy chung, nhân hậu bao dung của thiên nhiên, của cđ con người.

4. Biện pháp tu từ : từ mặt thứ 2 được dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ.

- hai câu sau dùng biện pháp so sánh kết hợp với liệt kê, điệp ngữ

 - khổ cuối sd nghệ thuật đối lập, nhân hóa « ánh trăng im phăng phắc »

 5. Ở dòng thơ cuối nhân vật trữ tình « giật mình » về sự vô tình bạc bẽo, sự nông nổi trong cách sống của mình khi lãng quên vầng trăng lãng quên quá khứ ân tình, thủy chung.

6. Từ “mặt” trong câu thơ thứ hai được dùng với nghĩa chuyển, điều này tạo nên tính đa nghĩa về ý thơ.

Ý của cả câu là sự đối mặt với mặt trăng, người bạn tri kỉ đã bị lãng quên. Con người đối diện với vầng trăng cũng chính là sự đối mặt với quá khứ đã lãng quên.

Trực diện đối mặt với ánh trăng để thức tỉnh lương tâm, cũng có thể đó là sự đối mặt tự vấn với chính bản thân mình để nhận ra sự thay đổi.

**7.** Nếu viết ngửa mặt lên nhìn trăng thì câu thơ không có sự đăng đối trong câu, hơn nữa từ “mặt” thứ hai trong câu thơ là từ nhiều nghĩa, tạo nên sự đa dạng cho chất thơ.

- Câu thơ cũng gợi tả sự đối diện giữa con người với vầng trăng:

*Người ngắm trăng soi ngoài khe cửa*

*Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ*

*(Vọng nguyệt – Hồ Chí Minh)*

8. Sự đối mặt thực sự diễn ra trong tĩnh lặng giữa nhân vật trữ tình với vầng trăng – quá khứ nghĩa tình. Cuộc gặp gỡ đối mặt này làm nhà thơ làm thức tỉnh lương tâm, tình cảm con người. Nhân vật trữ tình như tự soi chiếu vào chính mình, trong khoảnh khắc ấy “rưng rưng” nhớ về quá khứ vất vả, gian lao nhưng ngập tràn bình yên với thiên nhiên nay bỗng ùa về đầy trong trí nhớ. Tất cả những cảm xúc đó thực sự làm người đọc thấy cảm động và trân quý quá khứ nhiều hơn.

**ĐỀ 3:** **Trăng là nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tác nghệ thuật. Mở đầu một khổ thơ trong một tác phẩm của mình, một nhà thơ viết:**

*“Trăng cứ trong vành vạnh”*

1.Em hãy chép những câu thơ tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.

2.Hình ảnh bao trùm trong bài thơ ( có khổ thơ em vừa chép) là hình ảnh nào? Hãy nêu những tầng ý nghĩa của hình ảnh đó?

3. Chỉ ra biện pháp tu từ có trong hai câu thơ cuối khổ thơ. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

4. Hãy viết một đoạn văn trình bày theo cách Tổng hợp – phân tích- tổng hợp có độ dài khoảng 10-12 câu, trong đó có sử dụng một câu cảm thán phân tích khổ thơ em vừa chép để làm rõ nội dung : Khổ thơ thể hiện tập trung nhất ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí của tác phẩm ( Gạch chân dưới câu cảm thán đó).

**GỢI Ý** :

1. Chép chính xác khổ thơ cuối trong bài thơ ánh trăng.

2. Hình ảnh bao trùm trong bài thơ là hình ảnh vầng trăng.

 - Vầng trăng trong bài thơ mang nhiều ý nghĩa tượng trưng:

+ Vầng trăng là hình ảnh của thiên nhiên hồn nhiên, tươi mát, là người bạn suốt thời nhỏ rồi đến thời chiến tranh ở rừng.

+ Vầng trăng là biểu tượng của quá khứ nghĩa tình, hơn thế, trăng còn là vẻ đẹp bình dị, vĩnh hằng của đời sống.

+ ở khổ thơ cuối cùng, trăng tượng trưng cho quá khứ vẹn nguyên chẳng thể phai mờ, là người bạn, nhân chứng nghĩa tình mà nghiêm khắc nhắc nhở nhà thơ và cả mỗi chúng ta. Con người có thể vô tình, có thể lãng quên nhưng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy, bất diệt.

3. Biện pháp nhân hóa: “ánh trăng im phăng phắc”, ánh trăng được nhân hóa “im phăng phắc” không một lời trách cứ, gợi liên tưởng đến cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng của người bạn thủy chung nghĩa tình. Con người có thể lãng quên quá khứ, nhưng quá khứ thì luôn tròn đầy, bất diệt.

4. Viết đoạn văn: Cần đảm bảo các yêu cầu sau :

+ Về hình thức

Trình bày đúng cách viết đoạn văn

Đoạn văn được viết theo cách tổng hợp- phân tích – tổng hợp

Sử dụng câu cảm thán và gạch chân dưới câu cảm thán

+ Về nội dung: Đảm bào các ý cơ bản sau :

- Trăng đã trở thành biểu tượng cho sự bất biến, vĩnh hằng không thay đổi. “ Trăng tròn vành vạnh” biểu tượng cho sự tròn đầy, thuỷ chung, trọn vẹn của thiên nhiên, quá khứ, dù cho con người đổi thay " vô tình”

- ánh trăng còn được nhân hoá “ im phăng phắc” gợi liên tưởng đến cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng của người bạn thuỷ chung nghĩa tình.

- Sự im lặng ấy làm nhà thơ “ giật mình” thức tình, cái “ giật mình của lương tâm nhà thơ thật đáng trân trọng , nó thể hiện sự suy nghĩ trăn trở tự đấu tranh với chính mình để sống tốt hơn.

- Dòng thơ cuối dồn nén biết bao niềm tâm sự, lời sám hối ăn năn dù không cất lên nhưng chính vì thế càng trở nên ám ành day dứt.

- Qua đó Nguyễn Duy muốn gửi đến mọi người lời nhắc nhở về lẽ sống, về đạo lí ân nghĩa thuỷ chung.

***ĐỀ 4: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:***
”*Hồi nhỏ sống với đồng
với sông rồi với bể
hồi chiến tranh ở rừng
vầng trăng thành tri kỉ*

*Trần trụi với thiên nhiên
hồn nhiên như cây cỏ
ngỡ không bao giờ quên
cái vầng trăng tình nghĩa”***Câu hỏi**

Câu 1: Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu đầu đoạn thơ 1. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.
Câu 2: Câu thơ: “*vầng trăng thành tri kỉ*” tác giả đã sử dụng nghệ thuật gì ? nêu tác dụng?
Câu 3: Giải nghĩa từ “tri kỉ “. Ghi lại câu thơ có sử dụng từ “tri kỉ “ trong chương trình Ngữ Văn 9 . Nêu sự khác nhau giữa hai từ tri kỉ đó?

Câu 4: Trong bài thơ các hình ảnh : *đồng, sông, bể, rừng* được nhắc lại ở một khổ thơ khác . Em hãy chép lại chính xác khổ thơ đó. Theo em, các hình ảnh : *đồng, sông, bể, rừng* ở hai khổ thơ khác nhau như thế nào ?

Câu 5: Ở khổ thơ thứ nhất mối quan hệ gắn bó giữa con người và vầng trăng được thể hiện qua từ nào ? Chép lại chính xác câu thơ chứa từ đó trong một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ Văn 9. Ghi rõ tên tác giả, tác phẩm?

Câu 6: Từ *“ ngỡ”* trong câu thơ : “ *ngỡ không bao giờ quên*” thuộc từ loại gì? Có tác dụng gì trong việc thể hiện mạch cảm xúc của bài thơ ?

Câu 7: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai dòng thơ sau : *Trần trụi với thiên nhiên – hồn nhiên như cây cỏ.*

Câu 8 : Dòng thơ “cái vầng trăng tình nghĩa”sử dụng biện pháp tu từ nào ? Nêu tác dụng biện pháp tu từ đó ?

**GỢI Ý:**

CÂU 1+ điệp từ “ với “ và liệt kê : đồng , sông ,bể
+ Gợi ra không gian mênh mông , êm đềm , trong sáng , đầy kỉ niệm tuổi thơ
+ Trong những năm tháng ấy trăng và người là bạn , gắn bó mật thiết chia sẻ ngọt bùi .
+ Tác giả : ta cảm nhận được niềm hạnh phúc của tuổi thơ tác giả khi gắn bó hòa hợp với thiên nhiên.
Câu 2: - Sử dụng nghệ thuật nhân hóa qua từ “ tri kỉ”
- Tác dụng: gợi lên sự gắn bó thân thiết giữa vầng trăng và con người.Trăng trở thành người bạn của con người, chia sẻ buồn vui, tiếp thêm niềm tin sức mạnh cho người lính trong những năm tháng chiến đấu đầy gian khổ hiểm nguy ...
- Tác giả : hiểu và trân trọng tình cảm của trăng,sống thủy chung, tình nghĩa..
Câu 3: - Tri kỉ : hiểu bạn như hiểu mình .
- Câu thơ “ Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ “
- Khác nhau:
+ Bài “ Ánh trăng “ từ “ tri kỉ “ dùng phép nhân hóa để khẳng định tình cảm cao đẹp giữa người và trăng.
+ Bài “ Đồng chí” : ngợi ca tình bạn giữa những người lính chống Pháp.
Câu 4: Trong bài thơ các hình ảnh : đồng , sông, bể , rừng được nhắc lại ở một khổ thơ khác . Em hãy chép lại chính xác khổ thơ đó. Theo em, các hình ảnh :đồng , sông, bể , rừng ở hai khổ thơ khác nhau như thế nào ?
- Học sinh chép khổ thơ.
- Khác nhau: Khổ 1 hình ảnh:đồng ,sông, bể , rừng là hình ảnh thiên nhiên ,gợi không gian mênh mông rộng lớn: không gian của thiên nhiên, vũ trụ. Là hình ảnh gắn liến với thực tế trong quá khứ êm đềm của tác giả.
- Khổ 5 như là đồng là bể / như là sông là rừng là phép so sánh ,liệt kê được hiểu theo nghĩa khái quát. Đồng , sông, bể , rừng biểu tượng cho những kỉ niệm đẹp trong quá khứ, những kỉ niệm ấy cứ ùa về trong tâm trí của con người như một dòng chảy, gợi con người nhớ về quãng thời gian đẹp đẽ nhất của mình. Là hình ảnh chỉ xuất hiện trong tâm tưởng nhà thơ khi gặp lại trăng.
Câu 5: Ở khổ thơ thứ nhất mối quan hệ gắn bó giữa con người và vầng trăng được thể hiện qua từ nào ? Chép lại chính xác câu thơ chưa từ đó trong một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ Văn 9 . Ghi rõ tên tác giả, tác phẩm
- Mối quan hệ giữa “người” và “trăng” được thể hiện qua từ “tri kỉ”.
- "Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ “ ( Đồng chí – Chính Hữu ).

Câu 6: -> Động từ “ngỡ” báo trước sự thay đổi, chuyển biến trong tình cảm của con người dù tác giả đã từng tâm niệm mối tình tri kỉ, ân nghĩa giữa người và trăng không bao giờ phai nhạt.
- Cách sử dụng từ tinh tế và khéo léo của tác giả
Câu 7: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai dòng thơ sau : Trần trụi với thiên nhiên – hồn nhiên như cây cỏ.
- Nghệ thuật so sánh, nhân hóa, ẩn dụ
- So sánh tâm hồn, suy nghĩ của con người với thiên nhiên, với cỏ cây, hoa lá.
- Gợi hình dung rõ tình cảm, cách suy nghĩ, cách sống của con người trong cuộc sống tuy còn khó khăn thiếu thốn rất hồn nhiên, vô tư, trong sáng. Tình cảm của người với trăng trong sáng, vô tư, hồn nhiên .
- Tác giả : là người sống giản dị, gắn bó với thiên nhiên, hiểu và trân trọng tình cảm của trăng, sống thủy chung, tình nghĩa...
Câu 8 : Dòng thơ “cái vầng trăng tình nghĩa”sử dụng biện pháp tu từ nào ? Nêu tác dụng biện pháp tu từ đó ?
- Vầng trăng được nhân hóa cao độ để trở thành người bạn tinh thần của nhà thơ , một người bạn tri âm tri kỉ ,chia sẻ mọi vui buồn , đồng cam cộng khổ ...
- Tình cảm gắn bó bền chặt của con người và vầng trăng => vẻ đẹp tâm hồn của con người và trăng trong quá khứ.
- Tác giả : hiểu và trân trọng tình cảm của trăng, sống thủy chung, tình nghĩa

**ĐỀ 5: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*”Từ hồi về thành phố
quen ánh điện cửa gương
vầng trăng đi qua ngõ
như người dưng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt
phòng buynh-đinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn”*

**Câu hỏi**

Câu 1: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong dòng thơ sau : Từ hồi về thành phố /quen ánh điện cửa gương.
Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong dòng thơ sau : "vầng trăng đi qua ngõ/ như người dưng qua đường"
Câu 3: Viết về trăng, ở hai khổ thơ đầu Nguyễn Duy dùng từ “tri kỉ”, “tình nghĩa” đến khổ thơ thứ ba tác giả lại dùng từ “người dưng”. Hãy lí giải vì sao nhà thơ lại viết như thế?
Câu 4:
- Tình huống “Thình lình đèn điện tắt” có vai trò, ý nghĩa gì trong bài thơ?
- Đoạn thơ trên gợi nhắc cho em nhớ tới bài thơ nào mà ở đó, hình ảnh trăng và rừng cũng trở nên vô cùng gần gũi, thân thuộc với cuộc đời người lính? Hãy ghi rõ tên tác giả của tác phẩm ấy.
Câu 5. Có ý kiến cho rằng khổ thứ tư của bài thơ là bước ngoăt của mạch cảm xúc. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?
Câu 6 : Từ “thình lình” và “đột ngột” đặt ở đầu câu có tác dụng gì? Hai từ này có thể thay đổi vị trí cho nhau được không? Vì sao?
**GỢI Ý:** Câu 1: - Nghệ thuật hoán dụ “ ánh điện cửa gương”
- Gợi cuộc sống đầy đủ tiện nghi , khép kín trong những căn phòng hiện đại , xa rời thiên nhiên.
- Hoàn cảnh sống thay đổi , con người thay đổi thói quen , quên đi cuộc sống tràn đầy ánh trăng ,quên đi người bạn nghĩa tình năm xưa...
- Tác giả: tinh tế trong việc dẫn dắt, tạo tình huống cho câu chuyện
Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong dòng thơ sau : "vầng trăng đi qua ngõ/ như người dưng qua đường"
- Nghệ thuật: nhân hóa , so sánh
-Vầng trăng được nhân hóa như con người, vẫn dõi theo bước đường con người vẫn tròn đầy , vẫn thủy chung tình nghĩa .Nhưng đối lập với trăng, tình cảm của con , hờ hững , lạnh nhạt , dửng dưng đến vô tình.
- Với người lính vầng trăng trở thành người xa lạ => Tình cảm thay đổi khi hoàn cảnh sống đổi thay của con người thật đáng sợ. Con người đã trở thành kẻ bạc bẽo, vô tình . Sự vô tâm của con người đã khiến họ trở thành kẻ quay lưng với quá khứ.
=> Gợi nỗi xót xa , đau lòng...
- Tác giả: tinh tế trong việc khắc họa tâm lí, tình cảm của nhân vật trữ tình.
Câu 3: Viết về trăng, ở hai khổ thơ đầu Nguyễn Duy dùng từ “tri kỉ”, “tình nghĩa” đến khổ thơ thứ ba tác giả lại dùng từ “người dưng”. Hãy lí giải vì sao nhà thơ lại viết như thế?
Tác giả viết như vậy bởi vì:
+Trong quá khứ: người và trăng luôn đồng hành, có nhau trong mọi hoàn cảnh, con người gắn bó, gần gũi, hòa mình với trăng với thiên nhiên.
+Còn hiện tại: con người sống tách biệt thiên nhiên, xa rời thiên nhiên, mà làm bạn với ánh điện cửa gương,quen với cuộc sống hiện đại, nên con người quên trăng.
- Cách dùng từ của tác giả đã giúp ta cảm nhận được sự thay đổi trong tình cảm của người với trăng.
Câu 4:
- Tình huống “Thình lình đèn điện tắt” có vai trò, ý nghĩa gì trong bài thơ?
- Đoạn thơ trên gợi nhắc cho em nhớ tới bài thơ nào mà ở đó, hình ảnh trăng và rừng cũng trở nên vô cùng gần gũi, thân thuộc với cuộc đời người lính? Hãy ghi rõ tên tác giả của tác phẩm ấy.
- Tình huống Thình lình đèn điện tắt có vai trò, ý nghĩa: tạo nên bước ngoặt trong việc thể hiện cảm xúc của bài thơ và từ đó làm nổi bật chủ đề tác phẩm.
- Đoạn thơ trên gợi nhắc bài thơ “Đồng chí”, tác giả Chính Hữu.
Câu 5. Có ý kiến cho rằng khổ thứ tư của bài thơ là bước ngoăt của mạch cảm xúc. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?
- Là ý kiến đúng đắn.
- Tác giả thay đổi mạch cảm xúc khi gặp tình huống bất ngờ trong cuộc sống.
- Khổ thơ thứ 4 của bài thơ là bước ngoặt của mạch cảm xúc. Trong dòng diễn biến thời gian, sự việc bất thường ở khổ thơ thứ tư: “Thình lình đèn điện tắt”, chính là bước ngoặt để tác giả bộc lộ cảm xúc, cũng chính là chủ đề bài thơ. Cuộc sống với bộn bề, lo toan vất vả đã cuốn con người theo dòng chảy, trăng tưởng đã mờ chìm đi trước một cuộc sống thị thành bộn bề, gấp gáp nhưng rồi vầng trăng xưa đã có dịp sáng lên trong một khoảnh khắc khi cuộc sống hiện đại biến mất để rồi tác giả đã gửi đến một triết lí: cuộc đời mỗi con người giống như một dòng chảy có những quanh co, uốn khúc nhưng phải qua những khúc quanh, qua những biến cố, con người mới nhận ra đâu là chân giá trị của cuộc sống.
Câu 6 : Từ “thình lình” và “đột ngột” đặt ở đầu câu có tác dụng gì? Hai từ này có thể thay đổi vị trí cho nhau được không? Vì sao?
- Hai từ : “thình lình và “đột ngột” đảo lên đầu câu tạo nên nhịp thơ nhanh và nhấn mạnh tính chất bất thường của tình huống.
- Hai từ này không đổi vị trí cho nhau được vì:
+Từ “ Thình lình”: chỉ diễn tả sự việc nhanh, bất ngờ của đèn điện tắt
+ Từ “đột ngột” diễn tả cảm xúc thảng thốt , bất ngờ của con người khi nhận ra trăng vẫn tròn , vẫn tỏa sáng , vẫn đồng hành cùng con người...
=> Đổi vị trí: không phù hợp với trình tự sự việc và cảm xúc( Sự việc xảy ra trước cảm xúc của con người)
**ĐỀ 6: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng...*

*Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.*

**Câu hỏi**

Câu 1: Nghĩa của từ “ *mặt*” trong câu thơ “ *Ngửa mặt lên nhìn mặt*” được hiểu như thế nào? Đó là hiện tượng gì trong tiếng Việt? Nêu hiệu quả nghệ thuật trong cách sử dụng từ?
Câu 2: Chỉ ra những từ láy được sử dụng trong đoạn thơ và cho biết tác dụng của các từ láy này trong việc thể hiện dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình?
Câu 3:Tại sao có thể nói các câu thơ trên có hình thức độc thoại nội tâm? Cho biết vai trò của hình thức đó trong đoạn trích

Câu 4: Em hiểu “ giật mình" ở đây là gì ?Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến cái "giật mình” của nhân vật?
Câu 5: Trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu, trăng xuất hiện trong câu thơ: “Đầu súng trăng treo”. Hãy so sánh hình ảnh trăng trong câu thơ ấy với hình ảnh trăng trong câu thơ: “Trăng cứ tròn vành vạnh”.
Câu 6: Từ láy “ rưng rưng” trong câu thơ thứ hai cho em hiểu gì về cảm xúc của nhà thơ?
Câu 7 : Chép hai câu thơ trong bài thơ đã học trong chương trình THCS cũng gợi tả sự đối diện giữa con người và vầng trăng. Ghi rõ tên, tác phẩm?
Câu 8 : Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu:
*” ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình”*Nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó ?
Câu 9 : Vì sao có thể nói đó là cái “ *giật mình* “ đầy ý nghĩa ?
Câu 10 : Ở phần trên của bài thơ, khi nói đến sự xuất hiện của vầng trăng, tác giả viết “ *vầng trăng tròn*", trong đoạn thơ này một lần nữa nhà thơ lại viết “*Trăng cứ tròn vành vạnh*”. Theo em, việc lặp lại hình ảnh này có ý nghĩa gì?
Câu 11: Hình ảnh trăng xuyên suốt bài thơ mang ý nghĩa như thế nào? Vì sao khổ cuối nhà thơ lại sử dụng *ánh trăng* chứ không phải *vầng trăng*? Cách thay đổi hình ảnh trong thơ như vậy em còn bắt gặp trong bài thơ nào? Của ai?
Câu 12 : Bài thơ ra đời vào thời điểm nào? Thời điểm ấy có gì đặc biệt trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm?
Câu 13: Hãy chỉ ra sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình trong bài thơ.
Câu 14: Chỉ ra ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng trong bài.
Câu 15: Bài thơ “ Ánh trăng “ gợi nhắc và củng cố thái độ sống nào ở người đọc ? Hãy tìm hai câu tục ngữ có ý nghĩa tương tự với chủ đề của bài thơ .
Câu 16: Khổ cuối bài thơ “ Ánh trăng” thể hiện cảm xúc suy ngẫm sâu sắc mang tính triết lí nhân sinh của Nguyễn Duy. Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có một bài thơ kết thúc như thế . Đó là bài thơ nào ? của ai ? Chép chính xác khổ thơ ?

**GỢI Ý:**

C1- Giải nghĩa từ “mặt”1: Khuôn mặt của con người, từ “mặt”2: mặt trăng.
- Đây là từ nhiều nghĩa, và là hiện tượng chuyển nghĩa của từ trong tiếng Việt.
- Tác dụng: Tạo sự đa nghĩa cho ý thơ: con người đối diện với trăng, hay đối diện với người bạn mình trong quá khứ, đối diện với con người thực của mình trong quá khứ, bạc bẽo vô tình đối diện với thủy chung, nghĩa tình; hiện tại đối diện với quá khứ.
- Liên hệ: Cách sử dụng từ tinh tế và khéo léo của tác giả
Câu 2: - Các từ láy: *rưng rưng, vành vạnh, phăng phắc.*- Tác dụng:
+ rưng rưng: gợi cảm xúc nghẹn ngào, muốn khóc mà không thể khóc → diễn tả tâm trạng con người khi đối diện với trăng.
+ “Vành vạnh”: gợi tả dáng vẻ tròn đều và đầy đặn → biểu tượng cho sự tròn đầy, thủy chung, trọn vẹn của thiên nhiên, quá khứ nghĩa tình.
+ “Phăng phắc”: nhấn mạnh trạng thái im lặng đến mức không có một tiếng động dù là nhỏ nhất → gợi liên tưởng đến cái nhìn bao dung, độ lượng mà nghiêm khắc của trăng – người bạn thủy chung, quá khứ ân tình.
=> Giàu sức gợi tả và biểu cảm, đem đến những liên tưởng sâu sắc, tinh tế về tình nghĩa vẹn đầy, thủy chung và lời nhắc nhở, tự vấn lương tâm.
- Tác giả: nhìn nhận sự việc sâu sắc, từ câu chuyện riêng nâng lên thành triết lí trong cuộc sống: cần biết trân trọng quá khứ.
Câu 3. Đoạn thơ thuộc hình thức độc thoại nội tâm vì: đây là những lời tâm sự trong lòng tác giả, không được phát ra thành lời

- Tác dụng: cho thấy những trăn trở, day dứt của người thi nhân khi đối mặt với vầng trăng. Nhận ra sự bội bạc của mình với quá khứ thủy chung tình nghĩa.
Câu 4: - “Giật mình " : thức tỉnh , tự vấn lương tâm , tự hối lỗi , ăn năn...
- Khách quan :
+ Bất ngờ gặp lại vầng trăng ,nhận thấy trăng vẫn đồng hành cùng con người.
+ Ánh trăng – ánh mắt người bạn soi rọi đến góc khuất của tâm hồn khiến nhà thơ nhận ra sự bội bạc của bản thân với người bạn thủy chung , tình nghĩa...
- Chủ quan : nhận ra mình đã thay đổi , đã vô tình bạc nghĩa quay lưng lại với quá khứ , ân tình thủy chung => cần phải thay đổi ...
Câu 5: \* So sánh hình ánh trăng trong câu thơ của Chính Hữu với hình ảnh trăng trong câu thơ của Nguyễn Duy:
- Những nét giống nhau của hình ảnh trăng:
+Đều là vẻ đẹp của thiên nhiên.
+Gắn với hình tượng người lính trong kháng chiến; mang ý nghĩa biểu tượng ( ẩn dụ)
- Những nét khác nhau:
+ “trăng treo” gợi mối liên tưởng đến giây phút bình yên nơi chiến trường, tượng trưng cho hòa bình mà con người đang khao khát trong tương lai;
+ “trăng cứ tròn vành vạnh” gợi mối liên tưởng quá khứ tròn đầy, thủy chung, ân nghĩa, không bao giờ đổi thay.
Câu 6: - “ rưng rưng” từ láy gợi lên dòng nước mắt cứ chực trào ra , nghẹn ngào , thổn thức . Nó diễn tả sự xúc động mãnh liệt đến lặng người đi của con người trong giây phút đối diện với trăng . Từ giây phút ấy , những kỉ niệm trong quá khứ ùa về .
Câu 7 : *Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương*
( Tĩnh dạ tứ - Lý Bạch )
*Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*( Ngắm trăng – Hồ Chí Minh )
Câu 8 : + Biện pháp tu từ : nhân hóa ánh trăng như một người cụ thể ( ánh trăng- im phăng phắc)
+ Gợi cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung , độ lượng của người bạn thủy chung, tình nghĩa , nhắc nhở nhà thơ và mỗi chúng ta : con người có thể quên đi thiên nhiên còn nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy , bất diệt .
=> Hình ảnh ánh trăng mang ý nghĩa biểu tượng , giàu ý nghĩa.
+ Tác giả : rung lên hồi chuông cảnh tỉnh , nhắc nhở mỗi người về lối sống ân tình thủy chung..
Câu 9 : - Tác giả đã nhận ra sự bạc bẽo vô tình của mình , bóng tối trong tâm hồn mình.. - Ăn năn , sám hối vì thái độ bội bạc ...
- Nhắc nhở mọi người tới lối sống cao đẹp , đầy nhân văn, là bài học của mọi người, mọi thời đại, ..
Câu 10 : Ở phần trên của bài thơ , khi nói đến sự xuất hiện của vần trăng, tác giả viết “ vầng trăng tròn" , trong đoạn thơ này , một lần nữa nhà thơ lại viết “Trăng cứ tròn vành vạnh” . Theo em , việc lặp lại hình ảnh này có ý nghĩa gì ?
- Việc lặp lại hình ảnh “vầng trăng tròn” nhằm mục đích nhấn mạnh vào vẻ vẹn nguyên , tròn đầy , thủy chung của những ân tình của thiên nhiên , đồng đội, nhân dân, ...trong quá khứ. Từ đó càng làm nổi bật sự đổi thay bội bạc của con người.
- Tác giả: Tinh tế trong cách sử dụng từ .
Câu 11: \*Ý nghĩa của hình ảnh trăng xuyên suốt bài thơ mang ý nghĩa sâu sắc:
-Là biểu tượng cho thiên nhiên quê hương đất nước hồn nhiên tươi mát...
-Là người bạn ( đông đội , đồng bào ) luôn đồng hành chia sẻ
-Là quá khứ nghĩa tình vẹn nguyên không thay đổi
-Là nhân chứng lịch sử vừa nghiêm khắc vừa bao dung...
-Khổ cuối sử dụng ánh trăng chứ không phải là vầng trăng để nhấn mạnh vào thứ ánh sáng tỏa ra từ vầng trăng có khả năng soi rọi vào tâm hồn người , khiến con người thức tỉnh...
\* Cách thay đổi hình ảnh như vậy em còn bắt gặp: Bếp Lửa –Bằng Việt
Câu 12 : - Thời điểm viết bài thơ là sau 3 năm đất nước hoàn toàn thống nhất, chiến tranh đã lùi xa. Khi được sống trong hòa bình giữa những tiện nghi hiện đại, nhiều người dễ quên đi quá khứ gian khổ nhưng nghĩa tình, những hy sinh lớn lao của nhân dân và đồng đội suốt những năm tháng đạn bom ác liệt.
=> Bài thơ ra đời chính là 1 lần giật mình của tác giả trước sự lãng quên vô tình ấy. Đó cũng là lời tâm sự, nhắc nhở và thức tỉnh mọi người về thái độ sống ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ
Câu 13: Hãy chỉ ra sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình trong bài thơ.
- Tự sự: là câu chuyện nhỏ:
+Có không gian, thời gian: đồng, sông, bể, rừng, hồi nhỏ, hồi về thành phố
+ có nhân vật: tác giả và vầng trăng.
+ có sự việc:
. quá khứ, tác giả sống ở làng quê; chiến tranh: chiến đấu ở rừng; hiện tại, hòa bình: sống ở thành phố sắp xếp theo trình tự thời gian -> hợp lý, thể hiện được ý nghĩa của tác phẩm.
+ đặc biệt có cốt truyện với tình huống bất ngờ: mất điện, con người vội đi tìm nguồn sáng mới, gặp lại vầng trăng -> tạo cao trào.
=> Giúp chủ đề - lời nhắc nhở của tác giả đến người đọc nhẹ nhàng, tự nhiên, thấm thía.
- Trữ tình:
+ là một bài thơ thuộc thể loại trữ tình.
+ bộc lộ cảm xúc men theo câu chuyện.
Câu 14: \* Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng:
- Vẻ đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên.
- Trăng là đồng chí đồng đội, là lòng bao dung của nhân dân, là quá khứ gian lao nhưng tình nghiã; Trăng là cội nguồn, là quê hương, đất nước.
Câu 15: Bài thơ “ Ánh trăng “ gợi nhắc và củng cố thái độ sống nào ở người đọc ? Hãy tìm hai câu tục ngữ có ý nghĩa tương tự với chủ đề của bài thơ .
- Thái độ sống thủy chung, trọng ân nghĩa
- Câu tục ngữ : Uống nước nhớ nguồn , ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
Câu 16: - Khổ cuối bài thơ “ Sang thu “ ( Hữu Thỉnh )
- Khổ cuối bài thơ “ Bếp lửa” (Bằng Việt )

**ĐỀ 7:** Trăng là nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tác nghệ thuật. Mở đầu một khổ thơ trong một tác phẩm của mình, một nhà thơ viết:

*“Trăng cứ trong vành vạnh”*

**Câu hỏi**

**Câu 1:**Câu thơ trên nằm trong bài thơ nào? Ai là tác giả của bài thơ đó? Hãy chép những câu tiếp theo để hoàn thành khổ thơ có chứa câu thơ trên.

**Câu 2:**Nêu vài nét về hoàn cảnh ra đời của tác phẩm trên. Hoàn cảnh sáng tác ấy có mối liên hệ như thế nào với chủ đề của bài thơ.

**Câu 3**.Hình ảnh bao trùm trong bài thơ ( có khổ thơ em vừa chép) là hình ảnh nào? Hãy nêu những tầng ý nghĩa của hình ảnh đó?

**Câu 4:** Hãy viết một đoạn văn trình bày theo cách Tổng hợp – phân tích- tổng hợp có độ dài khoảng 10-12 câu, trong đó có sử dụng một câu cảm thán phân tích khổ thơ em vừa chép để làm rõ nội dung : *Khổ thơ thể hiện tập trung nhất ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí của tác phẩm ( Gạch chân dưới câu cảm thán đó).*

**Câu 5:**Em hãy chép một câu thơ có hình ảnh trăng trong chương trình Ngữ văn 9 và nêu rõ tên tác phẩm, tác giả.

**GỢI Ý**:

**Câu 1.**

- Tác phẩm: *Ánh trăng*, tác giả: Nguyễn Duy

- Chép thơ: kể chi người vô tình/ ánh trăng im phăng phắc/ đủ cho ta giật mình.

**Câu 2.**

- Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mối liên hệ với chủ đề: Là 3 năm sau ngày giải phóng miền Nam, kết thúc chiến tranh giải phóng đất nước. Những người chiến sĩ trở về với đồng bằng, miền xuôi và bị cuốn đi bởi những lo toan tất bật của đời sống thường nhật ⟶ không ít người trong số họ lãng quên, bội bạc quá khứ. Tác giả viết bài thơ này như một lời nhắc nhở, tự vấn.

Câu 3. Hình ảnh bao trùm trong bài thơ là hình ảnh vầng trăng

 - Vầng trăng trong bài thơ mang nhiều ý nghĩa tượng trưng

+ Vầng trăng là hình ảnh của thiên nhiên hồn nhiên, tươi mát, là người bạn suốt thời nhỏ rồi đến thời chiến tranh ở rừng.

+ Vầng trăng là biểu tượng của quá khứ nghĩa tình, hơn thế, trăng còn là vẻ đẹp bình dị, vĩnh hằng của đời sống.

+ ở khổ thơ cuối cùng, trăng tượng trưng cho quá khứ vẹn nguyên chẳng thể phai mờ, là người bạn, nhân chứng nghĩa tình mà nghiêm khắc nhắc nhở nhà thơ và cả mỗi chúng ta. Con người có thể vô tình, có thể lãng quên nhưng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy, bất diệt.

Câu 4. + Về nội dung: Đảm bào các ý cơ bản sau :

- Trăng đã trở thành biểu tượng cho sự bất biến, vĩnh hằng không thay đổi. “ Trăng tròn vành vạnh” biểu tượng cho sự tròn đầy, thuỷ chung, trọn vẹn của thiên nhiên, quá khứ, dù cho con người đổi thay " vô tình”

- ánh trăng còn được nhân hoá “ im phăng phắc” gợi liên tưởng đến cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng của người bạn thuỷ chung nghĩa tình.

- Sự im lặng ấy làm nhà thơ “ giật mình” thức tình, cái “ giật mình của lương tâm nhà thơ thật đáng trân trọng , nó thể hiện sự suy nghĩ trăn trở tự đấu tranh với chính mình để sống tốt hơn.

- Dòng thơ cuối dồn nén biết bao niềm tâm sự, lời sám hối ăn năn dù không cất lên nhưng chính vì thế càng trở nên ám ành day dứt.

- Qua đó Nguyễn Duy muốn gửi đến mọi người lời nhắc nhở về lẽ sống, về đạo lí ân nghĩa thuỷ chung.

**Câu 5.** - Câu thơ: *Đầu súng trăng treo.*

- Tác giả: Chính Hữu - Tác phẩm: *Đồng chí*

**ĐỀ 8: Trong bài thơ “*Ánh Trăng*” của Nguyễn Duy có đoạn viết:**

*Thình lình đèn điện tắt               Ngửa mặt lên nhìn mặt              Trăng cứ tròn vành vạnh*

*phòng buyn-đinh tối om              có cái gì rưng rưng                    kể chi người vô tình*

*vội bật tung cửa sổ                     như là đồng là bể                     ánh trăng im phăng phắc*

*đột ngột vầng trăng tròn             như là sông là rừng                     đủ cho ta giật mình*.

*(****Ngữ văn 9****,*tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

a) Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

b)Tình huống **Thình lình đèn điện tắt** có vai trò, ý nghĩa gì trong bài thơ?

c) Các hình ảnh: **Đồng, bể, sông, rừng** trong đoạn trích trên đã từng xuất hiện ở khổ thơ thứ nhất của bài thơ. Việc lặp lại các hình ảnh ấy ở đoạn trích này có ý nghĩa gì ?

d) Viết một đoạn văn theo cách lập luận qui nạp (khoảng 12 câu) phân tích khổ thơ cuối của bài thơ để làm rõ ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng, chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí của tác phẩm. Trong đoạn văn có sử dụng phép thế và một câu cảm thán (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu cảm thán).

e) Đoạn thơ trên gợi nhắc cho em nhớ tới bài thơ nào mà ở đó, hình ảnh trăng và rừng cũng trở nên vô cùng gần gũi, thân thuộc với cuộc đời người lính? Hãy ghi rõ tên tác giả của tác phẩm ấy.

**GỢI Ý:**

a) Hoàn cảnh ra đời của bài thơ: 1978, sau 3 năm đất nước thống nhất tác giả công tác tại Tp. HCM.

b) Tình huống Thình lình đèn điện tắt có vai trò, ý nghĩa: Tạo nên bước ngoặt trong việc thể hiện cảm xúc của bài thơ và từ đó làm nổi bật chủ đề tác phẩm.

c) Các hình ảnh: Đồng, bể, sông, rừng trong đoạn trích trên đã từng xuất hiện ở khổ thơ thứ nhất của bài thơ. Việc lặp lại các hình ảnh ấy ở đoạn trích này có ý nghĩa:

– Gợi nhớ về hình ảnh thiên nhiên đã gắn bó với nhân vật trữ tình trong quá khứ (hồi nhớ, hồi chiến tranh).

– Hình ảnh hoán dụ biểu tượng cho quá khứ tuổi thơ hồn nhiên (đồng, sông, bể) và quá khứ gian lao mà hào hùng thắm tình đồng chí đồng đội (rừng).

d) Phân tích khổ thơ cuối của bài thơ:

**\* Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí của tác phẩm:**

– Trăng “tròn vành vạnh”:

Gợi hình ảnh thiên nhiên tươi mát.

– Biểu tượng cho vẻ đẹp bình dị mà vĩnh hằng của đời sống.

– Biểu tượng cho quá khứ tròn đầy, thủy chung, không thay đổi.

– 2 câu đầu các từ “cứ”, “kể chi” – > sự đối lập: Sự tròn đầy, vẫn nguyên, thủy chung của vầng trăng-quá khứ với sự thiếu sót, vô tình, sự đổi thay của con người.

– Hình ảnh nhân hóa “ánh trăng im phăng phắc”: Trăng hiện lên như người bạn với cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung. Cái nhìn có sức soi rọi vào sâu bên trong tâm hồn con người để cho con người chợt giật mình thức tỉnh.

– Giật mình nhận ra sự vô tình đáng trách của mình, vì cuộc sống đầy đủ, vì hoàn cảnh ấm êm mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ. Đối diện với vầng trăng bao dung, một vầng trăng “tròn vành vạnh, im phăng phắc”, không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình thấm thía với lỗi lầm. Lời thơ giản dị nhưng giàu ý nghĩa triết lí. Nó gợi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn .

**ĐỀ 9: Trong bài thơ “Ánh trăng”, tác giả Nguyễn Duy có viết: “Hồi nhỏ sống với đồng”**

**a. Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo.**

**Trả lời:**

*Hồi nhỏ sống với đồng*

*với sông rồi với bể*

*hồi chiến tranh ở rừng*

*vầng trăng thành tri kỉ*

*Trần trụi với thiên nhiên*

*hồn nhiên như cây cỏ*

*ngỡ không bao giờ quên*

*cái vầng trăng tình nghĩa*

**Câu hỏi:**

1. Em hãy nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ. Từ đó, hãy liên hệ với cuộc đời của Nguyễn Duy để phát biểu chủ đề của bài thơ.

2. Bài thơ “Ánh trăng” mang bóng dáng câu chuyện kể. Theo em yếu tố tự sự và trữ tình được kết hợp như thế nào trong bài thơ?

3. Tìm và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ được viết trong đoạn thơ trên?

4. Hãy giải thích tại sao tác giả chỉ viết hoa từ những dòng đầu tiên của mỗi khổ thơ.

5. Bài thơ "Ánh trăng" muốn nói tới thái độ sống nào của người đọc. Tìm câu tục ngữ diễn đạt chính xác nội dung của chủ đề tác phẩm.

6. Nêu cảm nhận của em về khổ thơ đầu bằng đoạn văn quy nạp hoặc diễn dịch.

**GỢI Ý:**

1. Bài thơ được ra đời những năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh (3 năm sau ngày kết thúc chiến tranh, thống nhất đất nước).

Tác giả Nguyễn Duy viết bài thơ “Ánh trăng” như một lời nhắn nhủ, tâm tình với bản thân không được quên quá khứ đau thương đã qua. Chủ đề bài thơ có ý nghĩa như lời nhắn nhủ tới thế hệ mai sau không được lãng quên quá khứ, gợi nhắc người đọc thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, trân trọng nguồn cội.

**2.** Bài thơ là câu chuyện nhỏ được kể theo trình tự thời gian từ quá khứ tới hiện tại với các mốc sự kiện hiện tại trong cuộc đời con người. Dòng cảm xúc của nhà thơ cũng theo đó bộc lộ dựa trên mạch tự sự của văn bản.

Theo mạch tự sự đi từ việc hồi tưởng quá khứ, tới nhận ra lầm lỗi của bản thân trong hiện tại để lắng kết lại thành cái “giật mình” cuối bài thơ.

**3.** Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên: nhân hóa.

Nhân hóa vầng trăng trở thành “tri kỉ” người gần gũi, gắn bó, thấu hiểu mọi tâm tư, tình cảnh.

    + Trăng trở thành người bạn chia sẻ mọi vui buồn, trăng đồng cam cộng khổ, xoa dịu những nỗi đau của chiến tranh bằng ánh sáng tươi mát, hiền hòa.

    + Trăng là người bạn đồng hành, đồng cam cộng khổ với người chiến sĩ, trăng chính là hiện thân của quá khứ chan hòa tình nghĩa.

**4.** Trong bài thơ “Ánh trăng” tác giả chỉ sử dụng một dấu chấm duy nhất, nhằm tạo ra sự liền mạch về cảm xúc. Cảm xúc xuyên suốt toàn bộ bài thơ, không bị ngắt quãng, đứt đoạn.

Mỗi chữ cái đầu khổ thơ được viết hoa, tạo thành một câu kể dài trọn vẹn ý, điều đó cũng là sự sáng tạo, cách tân mới mẻ trong thơ.

5.Bài thơ gợi lên những suy nghĩ về đạo lý, lẽ sống của người Việt ta. Câu chuyện trong bài thơ nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ quên quá khứ, đừng bao giờ trở thành kẻ vô tình, bạc bẽo.

Bài thơ "Ánh trăng" gợi nhắc tới thái độ sống “Uống nước nhớ nguồn”, thủy chung ân nghĩa với quá khứ, nguồn cội, đây cũng chính là truyền thống tốt đẹp cảu dân tộc Việt Nam. Bài thơ nhắc nhở con người cần biết ơn, trân trọng nguồn cội.

6. Khổ thơ đầu tiên bài "Ánh trăng" nhắc nhở, tái hiện những năm tháng chiến đấu gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên đất nước. Những tháng ngày sống tự do, hồn hậu với tự nhiên, không có sự đổi thay:

*Hồi nhỏ sống với đồng*

*Với sông rồi với bể*

*Hồi chiến tranh ở rừng*

*Vầng trăng thành tri kỉ*

Từ đó, gợi nhắc thái độ “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung từ trong quá khứ. Với giọng điệu tâm tình, tự nhiên, tha thiết kết hợp với các yếu tố trữ tình, tự sự hình ảnh ánh trăng đầy biểu cảm hiện lên trong trẻo, hiền hòa. Như vậy ở quãng thời gian trong quá khứ “hồi nhỏ” và “hồi chiến tranh” cuộc sống gần gũi với tự nhiên, với trăng tưởng chừng không bao giờ quên được hình ảnh ánh trăng “tình nghĩa”. Những tháng năm sống hồn nhiên, trong sáng sẽ luôn là kỉ niệm đẹp, khó quên trong lòng người lính. Từ những lời nói này như những lời nói tâm tình kể theo trình tự thời gian, qua đó dòng cảm xúc của nhà thơ cũng men theo mạch tự sự đó để bộc lộ.

**ĐỀ 10**: Trong bài thơ “*Ánh trăng*” của Nguyễn Duy có duy nhất một khổ thơ nhắc tới từ “*ánh trăng*”,

1. Em hãy chép chính xác khổ thơ đó.

**2.** Chỉ ra biện pháp tu từ có trong hai câu thơ cuối khổ thơ vừa chép. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

3. Cái “giật mình” trong khổ thơ vừa chép có ý nghĩa gì?

4.Viết một đoạn văn 12 câu, diễn tả cảm nhận của em về hình tượng “trăng” trong khổ thơ vừa chép. Đoạn thơ có sử dụng câu bị động và thành phần phụ chú.

**GỢI Ý:**

1. Khổ thơ duy nhất có từ "ánh trăng":

*Trăng cứ tròn vành vạnh*

*kể chi người vô tình*

*ánh trăng im phăng phắc*

*đủ cho ta giật mình*

2.Biện pháp nhân hóa: “ánh trăng im phăng phắc”, ánh trăng được nhân hóa “im phăng phắc” không một lời trách cứ, gợi liên tưởng đến cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng của người bạn thủy chung nghĩa tình. Con người có thể lãng quên quá khứ, nhưng quá khứ thì luôn tròn đầy, bất diệt.

**3.** Sự im lặng của vầng trăng khiến nhân vật trữ tình “giật mình”, cái “giật mình” ở đây là sự “giật mình” thức tỉnh của lương tâm nhà thơ thật đáng trân trọng. Nó thể hiện suy nghĩ, trăn trở, tự đấu tranh với chính mình để nhận ra lỗi lầm, sự đổi thay. Giật mình để trở về với lương tâm trong sáng, tốt đẹp, đây cũng là sự tự sám hối trước sự thay đổi của mình.

**4.**    Khổ thơ cuối kết tinh đạo lý, sự độc đáo và thể hiện tư tưởng sâu sắc của tác giả. “Trăng cứ trong vạnh vạnh” gợi lên sự trọn vẹn, thủy chung của thiên nhiên và chính là của quá khứ. Đối lập giữa hình ảnh ánh trăng là hình ảnh con người “vô tình” trong cuộc đối mặt không lời. Tác giả sử dụng biện pháp nhân hóa để nói về cái nhìn nghiêm khắc, nhưng có phần bao dung để nhân vật người lính tự soi chiếu vào chính bản thân mình, nhận ra lỗi sai. Sự im lặng dẫn tới cái “giật mình” thức tỉnh của người lính. Con người giật mình chính là cái giật mình thức tỉnh cảu lương tâm trong sạch, nhân cách tốt đẹp. Giật mình để không quên lãng quá khứ, không đánh mất và thơ ở với quá khứ. Hình ảnh ánh trăng lúc này có giá trị khái quát, nhắc nhở chân thành về lẽ sống ân tình, thủy chung.

15. **LÀNG**

**ĐỀ 1.** Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời câu hỏi từ 1 đến 3:

*“Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm (1). Chả lẽ cái bọn ở làng lại đổ đốn đến thế được (2). Ông kiểm điểm từng người trong óc (3). Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà (4). Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại can tâm làm cái điều nhục nhã ấy!...(5)”*

**Câu hỏi**

Câu 1: Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 2: “Ông lão” trong đoạn trích trên là nhân vật nào? Điều “nhục nhã” được nói đến là điều gì?

Câu 3: Trong đoạn trích trên, những câu văn nào là lời trần thuật của tác giả, những câu văn nào là lời độc thoại nội tâm của nhân vật? Những lời độc thoại nội tâm ấy thể hiện tâm trạng gì của nhân vật?

Câu 4: Trong đoạn trích, nhân vật “ông lão” thể hiện tình yêu làng gắn liền với yêu nước như thế nào? Hãy trình bày cảm nhận về “ông lão” trong một đoạn văn tổng – phân – hợp khoảng 12 câu, trong đoạn có 1 câu ghép, 1 phép liên kết.

**ĐÁP ÁN**

1) - Đoạn văn trên nằm trong tác phẩm Làng.- Tác giả là Kim Lân.

2) - "Ông lão" trong đoạn trích trên là nhân vật ông Hai.

- "Điều nhục nhã" được nói đến là làng Chợ Dầu theo giặc.

3) - Những câu văn là lời trần thuật của tác giả: (1), (3).

- Những câu văn là lời độc thoại của nội tâm của nhân vật: (2), (4), (5).

- Những lời độc thoại nội tâm ấy thể hiện tâm trạng của ông Hai: băn khoăn, day dứt nhưng vẫn tin tưởng vào lòng trung thành của người dân làng Chợ Dầu với cách mạng.

4) - Về hình thức: Đoạn văn nghị luận theo cấu trúc tổng-phân-hợp, khoảng 12 câu, có liên kết chặt chẽ, đủ lí lẽ và dẫn chứng, có sử dụng 1 câu ghép, 1 phép liên kết.

- Về nội dung: Phân tích tình yêu làng hòa quyện với tình yêu nước ở nhân vật ông Hai; giới hạn phân tích là toàn bộ văn bản Làng.

- Tham khảo đoạn văn:

Trong truyện ngắn Làng của Kim Lân, nhân vật ông Hai đã thể hiện tình yêu làng hòa quyện với tình yêu nước thật cảm động (1). Thật vậy, trong cảnh ngộ phải xa làng, ông luôn khoe về làng – cái làng kháng chiến – thực ra là cách giới thiệu tự hào và yêu thương về làng quê mình (2). Nhà văn còn đặt nhân vật lão nông ấy vào tình huống tin làng theo giặc, để thử thách tình yêu làng, yêu nước (3). Từ lúc nghe tin dữ ấy, cuộc đấu tranh nội tâm quyết liệt đã xảy ra trong lòng ông: theo làng hay trung thành với cách mạng, với Cụ Hồ? (4) Rồi ông Hai bị đẩy vào tình thế tuyệt vọng khi mụ chủ nhà ngỏ ý không cho ở nhà nữa vì không ai chứa chấp dân của làng Việt gian (5). Nhưng ông không thể về làng bởi lòng ông đã quyết định dứt khoát: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù ” (6). Trong hoàn cảnh ấy, ông chỉ còn biết trút nỗi lòng của mình vào những lời thủ thỉ với đứa con còn rất ngây thơ: ‘’Nhà ta ở làng Chợ Dầu, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ” (7). Những lời tâm sự ấy thực chất là những lời ông tự nhủ nhằm khẳng định tình yêu sâu nặng đối với làng Chợ Dầu đồng thời cũng khẳng định lòng trung thành với cách mạng, với lãnh tụ (8). Điều đó chứng tỏ ông Hai đã đặt tình yêu kháng chiến, yêu lãnh tụ, yêu đất nước lên trên tình yêu làng truyền thống (9). Thế nên, khi tin về làng được cải chính, dù tài sản riêng bị phá hủy, ông vẫn vô cùng sung sướng đi mua quà bánh cho con, rồi lại đi khoe với mọi người rằng Tây đã đốt nhà ông (10). Có thể nói, với “Làng”, qua nhân vật ông Hai, Kim Lân đã khẳng định: cách mạng và kháng chiến chẳng những không làm mất đi tình yêu làng truyền thống mà còn đưa đến cho tình cảm ấy những biểu hiện hoàn toàn mới mẻ: lòng yêu cách mạng, yêu lãnh tụ (11). Chính tình yêu làng thống nhất với tình yêu nước đã làm nên sức mạnh của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (12).

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời câu hỏi:**

 *Bác Thứ chưa nghe thủng câu chuyện ra sao, ông lão đã lật đật bỏ lên nhà trên:*

 *- Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn. Ông chủ tịch làng em vừa lên cải chính....cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng em Việt gian ấy mà. Ra láo! Láo hết, chẳng có gì sất. Toàn là sai mục đích cả.*

 *( Ngữ văn 9 – tập 1)*

**Câu hỏi**

Câu 1: Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác?

Câu 2: Xác định từ xưng hô trong đoạn trích?

Câu 3: Tìm lời dẫn của nhân vật có trong đoạn trích. Cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay gián tiếp?

Câu 4: Ông Hai nói: ”*Làng chợ Dầu chúng em Việt gian*” tác giả sử dụng nghệ thuật gì?

Câu 5: Nêu nội dung của đoạn trích trên?

Câu 6: Tại sao tác giả lại để ông Hai nói “sai sự mục đích”?

Câu 7: Nhân vật ông lão trong đoạn truyện trên nhà bị tây đốt thế mà lại đi thông báo với mọi người như khoe về một chiến công. Hãy nêu cảm nhận của em về hành động đó.

**GỢI Ý:**

1) Đoạn truyện trên nằm trong tác phẩm “Làng”. Tác giả là Kim Lân.

Hoàn cảnh sáng tác: Truyện ngắn Làng được viết vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đăng lần đầu tiên trên tạp chí Văn nghệ năm 1948

4) Nói ”Làng Chợ Dầu chúng em Việt gian” là cách nói hoán dụ - lấy làng để chỉ những người dân làng Chợ Dầu

6) Sai sự mục đích: dùng với nghĩa là sai sự thật. Đúng ra phải dùng từ ”mục kích” (nhìn thấy rõ ràng, tận mắt). Tác giả để ông Hai thích nói chữ nhưng dùng từ không chính xác. Điều này cho ta thấy ngôn ngữ của nhân vật trong truyện rất đặc sắc. Ngôn ngữ của nhân vật ông Hai vừa có nét chung của người nông dân, vừa mang đậm cá tính của nhân vật nên rất sinh động

7) Đối với người nông dân, căn nhà là cơ nghiệp của cả một cuộc đời. Vậy mà ông Hai sung sướng hể hả loan báo cho mọi người biết cái tin ”Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ” một cách tự hào như khoe về một chiến công. Hành động này không bình thường nhưng lại hoàn toàn chân thực. Cái sự việc phũ phàng kia là minh chứng khẳng định làng ông không theo giặc. Dường như ông coi đó là một đóng góp cho kháng chiến, là một niềm hạnh phúc. Trong niềm vui lớn lao ấy, sự mất mát kia chẳng thấm vào đâu. Trong sự cháy rụi của nhà ông có sự hồi sinh của làng Chợ Dầu, cái làng xứng đáng với tình yêu, niềm tự hào trong ông. Tài sản riêng bị phá huỷ nhưng danh dự của làng được bảo toàn. Làng Chợ Dầu vẫn là làng anh dũng kháng chiến. Đó là niềm vui kì lạ, thể hiện một cách đau xót và cảm động tinh thần yêu nước và cách mạng của người dân VN trong kháng chiến.

**ĐỀ 3: Đọc đoạn truyện sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Dứt lời ông lão lại lật đật đi thẳng sang gian bác Thứ.*

*Chưa đến bực cửa, ông lão đã bô bô:*

*- Bác Thứ đâu rồi? bác Thứ làm gì đấy? Tây nó đốt nhà tôi rồi, đốt nhẵn! Ông chủ tịch làng tôi vừa lên trên này cải chính, ông ấy cho biết... cải chính cái tin làng Chợ Dỗu chúng tôi đi Việt gian ấy mà. Láo! Láo hết! Toàn là sai sự mục đích cả.*

*Bác Thứ chưa nghe thủng câu chuyện ra sao, ông lão lại lật đật bỏ lên nhà trên.*

*- Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn. ông chủ tịch làng em vừa lên cải chính... cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng em Việt gian ấy mà. Ra láo! Láo hết, chẳng có gì sất. Toàn là sai sự mục đích cả!*

*Cũng chỉ được bằng ấy câu, ông lão lại đật bỏ đi nơi khác”.*

**Câu hỏi**

1) Đoạn truyện trên nằm trong tác phẩm nào? Ai là tác giả? Nêu nét chính về hoàn cảnh sáng tác tác phẩm.

2) Tại sao tác giả lại để ông Hai nói “sai sự mục đích”?

3) Nói “Làng Chợ Dầu chúng em Việt gian” là cách nói nào?

4) Nhân vật ông lão trong đoạn truyện trên nhà bị tây đốt thế mà lại đi thông báo với mọi người như khoe về một chiến công. Hãy nêu cảm nhận của em về hành động đó.

**GỢI Ý:**

1) Đoạn truyện trên nằm trong tác phẩm “Làng” Tác giả là Kim Lân.

Hoàn cảnh sáng tác: Truyện ngắn Làng được viết vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đăng lần đầu tiên trên tạp chí Văn nghệ năm 1948(

2) Sai sự mục đích: dùng với nghĩa là sai sự thật. Đúng ra phải dùng từ ”mục kích” (nhìn thấy rõ ràng, tận mắt). Tác giả để ông Hai thích nói chữ nhưng dùng từ không chính xác. Điều này cho ta thấy ngôn ngữ của nhân vật trong truyện rất đặc sắc. Ngôn ngữ của nhân vật ông Hai vừa có nét chung của người nông dân, vừa mang đậm cá tính của nhân vật nên rất sinh động

3) Nói ”Làng Chợ Dầu chúng em Việt gian” là cách nói hoán dụ - lấy làng để chỉ những người dân làng Chợ Dầu

4) ĐV 1: Đối với người nông dân, căn nhà là cơ nghiệp của cả một cuộc đời. Vậy mà ông Hai sung sướng hể hả loan báo cho mọi người biết cái tin ”Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ” một cách tự hào như khoe về một chiến công. Hành động này không bình thường nhưng lại hoàn toàn chân thực. Cái sự việc phũ phàng kia là minh chứng khẳng định làng ông không theo giặc. Dường như ông coi đó là một đóng góp cho kháng chiến, là một niềm hạnh phúc. Trong niềm vui lớn lao ấy, sự mất mát kia chẳng thấm vào đâu. Trong sự cháy rụi của nhà ông có sự hồi sinh của làng Chợ Dầu, cái làng xứng đáng với tình yêu, niềm tự hào trong ông. Tài sản riêng bị phá huỷ nhưng danh dự của làng được bảo toàn. Làng Chợ Dầu vẫn là làng anh dũng kháng chiến. Đó là niềm vui kì lạ, thể hiện một cách đau xót và cảm động tinh thần yêu nước và cách mạng của người dân VN trong kháng chiến

ĐV 2: Trong “Làng”, chi tiết kể về ông Hai cứ múa tay lên mà khoe nhà ông bị đốt nhẵn. Mới đọc chi tiết này, ta thấy dường như vô lý bởi ngôi nhà là cả một tài sản quá lớn. Hơn thế nó còn gắn với bao kỷ niệm vui buồn rất thiêng liêng của mỗi con người. Mất nó ai mà không xót xa đau đớn? Nhưng ông Hai lại có cử chỉ “Múa tay lên để khoe” đó là biểu hiện của tâm trạng sung sướng, sung sướng đế tột độ. Tâm trạng này dường như có vẻ không bình thường? Không! Đặt ông Hai trong hoàn cảnh của “Làng” – làng Dầu đang bị hai tiếng Việt gian theo tây – thì ông Hai không vui sướng sao được vì nhà bị tây đót là bằng chứng hùng hồn rằng làng Dầu của ông vẫn theo kháng chiến, theo cách mạng, đó là một làng quê anh hùng, đứng dậy chống thực dân Pháp. Chắc hẳn mất nhà ông Hai cũng đau lắm chứ, xót xa lắm chứ. Nhưng dù thế nào thì nhà còn có thể xây dựng lại được, song danh dự của làng đâu dễ lấy lại? Ông đã quên nỗi đau, sự mất mát riêng để tự hào sung sướng trong vẻ đẹp, sức mạnh chung của làng quê, đất nước. Thế đấy niềm vui, nỗi buồn của ông Hai luôn gắn liền với vận mệnh của Làng Dầu. Thế mới biết ông Hai yêu làng quê tha thiết đến chừng nào! Tình yêu làng quê được mở rộng, hoà quyện trong tình yêu tổ quốc thật sâu nặng và thiêng liêng.

**ĐỀ 4:** **Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời câu hỏi:**

 *“… Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước... Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?.”*

**Câu hỏi**

a. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Do ai sáng tác? Nêu hoàn cảnh sáng tác?

b. Đoạn văn trên là suy nghĩ của nhân vật nào? Nhân vật đó đang ở trong hoàn cảnh nào?

c. Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong đoạn văn trên có gì đặc sắc?

d. Tìm một câu rút gọn có trong đoạn văn và chỉ rõ cách rút gọn?

e. Viết đoạn văn (*khoảng 200 từ*) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích trên?

**GỢI Ý**: a. - Đoạn trích trên thuộc văn bản "Làng" do Kim Lân sáng tác.

- Hoàn cảnh sáng tác tác phẩm: sáng tác năm 1948 thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

b. - Suy nghĩ đó là của nhân vật ông Hai.

- Ông đang trong hoàn cảnh đau khổ, nhục nhã khi nghe tin làng Chợ Dầu làm Việt gian theo Tây.

c. Nghệ thuật tự sự trong đoạn trích trên rất đặc sắc trong việc khắc họa nhân vật của tác giả:

- Xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại nội tâm (sử dụng nhiều câu hỏi tu từ) nhằm mục đích nói lên những suy nghĩ của nhân vật.

- Làm nổi bật quá trình đấu tranh nội tâm của ông Hai sau khi nghe tin làng mình theo giặc: băn khoăn không tin, rồi bắt buộc phải tin vì có bằng chứng và rồi nhục nhã, lo lắng cho tương lai của gia đình, của người làng...

d. – Câu rút gọn trong đoạn văn: *Rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao*?

– Bộ phận chủ ngữ được rút gọn .

e. Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu sau:

– Về hình thức: Đảm bảo kết cấu một đoạn văn, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp

– Về nội dung: Trình bày được cảm nhận về tâm trạng của nhân vật ông Hai, đó là sự nửa tin, nửa ngờ của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Buộc phải tin đó là sự thật nên ông Hai lo sợ cho tương lai của những người làng Chợ Dầu đang tản cư ở khắp nơi.

**Đề 5.** Tâm trạng nhân vật ông Hai (Làng – Kim Lân) trong những ngày nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc được tả như sau:

 *Ông Hai vẫn trằn trọc không sao ngủ được. Ông hết trở mình bên này lại trở mình bên kia, thở dài. Chợt ông lão lặng hẳn đi, chân tay nhủn ra, tưởng chừng không thể cất lên được… có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ… Mụ nói cái gì vậy? Mụ nói cái gì mà lào xào thế? Trống ngực ông lão đập thình thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài…*

 *(Làng, Kim Lân)*

**Câu hỏi**

1. Nếu lược bỏ các dấu ba chấm và câu hỏi trong đoạn văn trên thì cách miêu tả nhân vật và giá trị biểu cảm của đoạn văn có gì thay đổi? Vì sao?

2. Trong một đoạn trích của Truyện Kiều đã học cũng có bốn câu thơ dùng câu hỏi để diễn tả tâm trạng nhân vật. Hãy chép lại những câu thơ đó (ghi rõ tên đoạn trích). 3.

a, Viết một câu văn nhận xét tâm trạng nhân vật ông Hai trong đoạn văn trên.

b, Dùng câu đã viết làm mở đoạn, hãy viết tiếp khoảng 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn.

c, Đoạn văn em vừa viết được trình bày theo cách nào?

**4.**

**Gợi ý làm bài**

1. Nếu lược bỏ các dấu ba chấm và câu hỏi trong đoạn văn trên thì cách miêu tả nhân vật vẫn không thay đổi: tâm trạng nhân vật vẫn được miêu tả qua cử chỉ, hành động và độc thoại nội tâm. Nhưng giá trị biểu cảm của đoạn văn sẽ ảnh hưởng: tâm trạng lo lắng buồn bã, sợ hãi và nghe ngóng của ông Hai không rõ nữa, tốc độ phát triển nhân vật cũng nhanh hơn.

2. Bốn câu thơ có dùng câu hỏi diễn tả tâm trạng nhân vật trong Truyện Kiều là: *Buồn trông cửa bể chiều hôm, Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa? Buồn trông ngọn nước mới sa, Hoa trôi man mác biết là về đâu*? (Kiều ở lầu Ngưng Bích)

3. a, Viết một câu văn nhận xét tâm trạng nhân vật ông Hai trong đoạn văn trên Tâm trạng nhân vật ông Hai (Làng – Kim Lân) lo lắng, buồn bã sau khi nghe tin làng mình theo giặc và ông phấp phỏng, âu lo nghe ngóng mụ chủ nhà, sợ bị đuổi đi.

 b, Dùng câu đã viết làm mở đoạn, hãy viết tiếp khoảng 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn. Trong đoạn văn cần làm rõ: Tình yêu làng của ông Hai khi ở nơi tản cư Tâm trạng ông Hai trước và sau khi nghe tin làng Dầu theo giặc

c, Các em tự đánh giá lại đoạn văn của mình vừa thực hiện ở trên.

**Đề 6.** **Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây…”, cái câu nói của người đàn bà tản cư hôm trước lại dội lên trong tâm trí ông.
Hay là quay về làng?…
Vừa chớm nghĩ như vậy, lập tức ông lão phản đối ngay. Về làm gì ở cái làng ấy nữa. Chúng nó theo Tây cả rồi. Về làng tức là bỏ kháng chiến, bỏ cụ Hồ…
Nước mắt ông lão giàn ra. Về làng tức là chịu quay lại làm nô lệ cho thằng Tây (…)
Ông Hai nghĩ rợn cả người. Cả cuộc đời đen tối, lầm than cũ nổi lên trong ý nghĩ ông. Ông không thể về cái làng ấy được nữa. Về bây giờ ra ông chịu mất hết à? Không thể được! Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù.”***Câu hỏi**

1) Đoạn trích trên thuộc tác phầm nào, của tác giả nào? Ghi rõ thời gian sáng tác tác phẩm.
2) Nêu nội dung của đoạn trích?
3) Câu “Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây..” là lời dẫn trực tiếp hay gián tiếp?
4) Có bạn cho rằng đoạn trích trên đã sử dụng chủ yếu hình thức ngôn ngữ độc thoại, lại có bạn cho rằng đó là đọc thoại nội tâm. Ý kiến của em thế nào?

5) Câu văn “Hay là quay về làng?…” thuộc kiểu câu nào chia theo mục đích nói? Dấu ngoặc kép trong đoạn văn có tác dụng gì?

6) chọn một trong hai ý sau:

a. Có ý kiến cho rằng: Thành công trong cách xây dựng tình huống truyện ngắn Làng là nhà văn đã đặt ông Hai vào những giằng xé nội tâm để buộc nhân vật phải lựa chọn giữa tình yêu làng và tình yêu nước. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu lý giải ý kiến trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu hỏi tu từ và một câu có chứa khởi ngữ.

b. Cho câu văn “*Vậy là, với ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, Kim Lân đã khắc họa thành công nét mới trong tình yêu làng truyền thống của người nông dân kháng chiến.”* Lấy câu văn này làm câu chủ đề để phân tích đoạn trích trên, hãy triển khai thành một đoạn văn quy nạp khoảng 10 câu, trong đoạn có sử dụng lời dẫn trực tiếp và một câu ghép, (gạch chân chú thích lời dẫn trực tiếp và câu ghép).

**GỢI Ý:**

1) Đoạn trích đó nằm trong truyện Làng của nhà văn Kim Lân, truyện được viết năm 1948, thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
2) Nội dung của đoạn văn: Sự giằng xé nội tâm của nhân vật ông Hai giữa việc quay về làng hay ở lại.
3) Câu nói đó là lời dẫn trực tiếp.
4) Đoạn văn trích này chủ yếu dùng ngôn ngữ độc thoại nội tâm, đó là những lời nói bên trong của nhân vật, không nói ra thành tiếng.
5) Câu văn “Hay là quay về làng?…” thuộc kiểu câu nghi vấn. Tác dụng dấu ngoặc kép: Đánh dấu lời thoại trực tiếp
6. a. Định hướng ý: Làm rõ tình yêu làng và tình yêu nước của ông Hai trước và sau khi nghe tin làng Dầu theo giặc. Trước đây, tình yêu làng và tình yêu nước hòa quyện trong nhau thì lúc này; ông Hai buộc phải lựa chọn đau đớn giữa quê hương và Tổ quốc, giữa nghĩa nước với tình làng. Điều đó không đơn giản vì với ông, làng Chợ Dầu đã trở thành một phần của cuộc đời, không dễ gì vứt bỏ; còn cách mạng là cứu cánh của gia đình ông, giúp cho gia đình ông thoát khỏi cuộc đời nô lệ. Một cuộc xung đột nội tâm gay gắt giữa tình yêu làng quê và tinh thần yêu nước đã diễn ra ở ông Hai. Ông đã dứt khoát lựa chọn theo cách của mình: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây thì phải thù”. Tình yêu nước đã rộng lớn hơn, bao trùm lên tình cảm với làng quê. Như vậy, tình yêu làng dẫu có thiết tha, mãnh liệt đến đâu cũng không thể mãnh liệt hơn tình yêu đất nước. Đó là vẻ đẹp tâm hồn cao cả của con người Việt Nam, khi sẵn sàng gạt bỏ tình cảm riêng tư để sống với tình cảm chung của cả cộng đồng, của cả dân tộc và đất nước. Nhưng dù đã xác định như thế, ông vẫn không thể dứt bỏ tình cảm với làng quê, vì thế mà ông càng xót đau, tủi hổ.

 **b.** - Về hình thức: chép chính xác câu chủ đề đã cho để tạo thành đoạn văn có dung lượng khoảng 10 câu (tối thiểu 8 câu, tối đa 12 câu), theo phương pháp quy nạp, có liên kết chặt chẽ, đủ lí lẽ và dẫn chứng, có sử dụng lời dẫn trực tiếp và câu ghép.

- Về nội dung: chỉ phân tích đoạn trích đã cho để làm rõ ý khái quát: ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế (độc thoại nội tâm rất lô-gic, đa dạng kiểu câu, giọng điệu,... ), nét mới trong tình yêu làng truyền thống của người nông dân (yêu làng kháng chiến, đặt tình yêu với đất nước lên trên,...)

- Tham khảo đoạn văn: Trong đoạn văn được trích từ tác phẩm Làng của Kim Lân, ta thấy lời người đàn bà đi tản cư thông báo về cái tin dữ “cả làng chúng nó Việt gian theo Tây”... đã ám ảnh ông Hai, khiến ông có ý định “Hay là quay về làng?” ... (1). Đây là lời độc thoại nội tâm rất chân thực diễn tả những suy nghĩ, băn khoăn, không muốn rời xa cái làng mà mình vốn luôn hãnh diện, luôn “khoe ” (2). Thế nhưng suy nghĩ sai lầm ấy đã bị dập tắt ngay khi tác giả miêu tả một cách rất tinh tế những dòng độc thoại nội tâm của nhân vật (3). Bởi ông Hai hiểu rằng quay về làng tức là bỏ kháng chiến, bỏ Cụ Hồ, là chấp nhận làm nô lệ (4). Rồi ông mường tượng ra quá khứ đen tối và nhục nhã của kiếp sống trước mà còn cảm thấy “rợn cả người” (5). Trong con người ông Hai diễn ra cuộc đấu tranh nội tâm gay gắt giữa sáng và tối, được và mất (6). Để rồi người nông dân tản cư ấy đi đến quyết định dứt khoát: “Không thế được! Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù” (7). Thù cái làng mà mình đã từng yêu thương, từng gắn bó như máu thịt, đó là sự hi sinh vì làng đó đã theo Tây phản bội đất nước(8). Điều đó chứng tỏ ông Hai đã đặt tình yêu kháng chiến, yêu lãnh tụ lên trên tất cả. Lòng yêu nước đã bao trùm lên tình cảm làng quê, đây là nét mới, là chuyển biến sâu sắc trong tư tưởng, tình cảm của người nông dân thời kì kháng chiến chống Pháp (9). Vậy là, với ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, Kim Lân đã khắc họa thành công nét mới trong tình yêu làng truyền thống của người nông dân kháng chiến (10).

**Đề 7.** **Cho đoạn văn sau**:

*(1) Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra.(2) Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư ? (3) Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư ? (4) Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu …(5) Ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên: – (6) Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.*

 *(Ngữ Văn 9 tập 1- Nhà xuất bản Giáo dục 2015)*

**Câu hỏi**

1. Cho biết đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Ai là tác giả?

2. Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm đó? Xác định những câu là lời độc thoại nội tâm trong đoạn văn trên.

3. Những lời độc thoại nội tâm ấy thể hiện tâm trạng gì của nhân vật?

4. Hãy viết một đoạn văn giới thiệu về nhân vật “ông lão” trong tác phẩm được xác định ở câu hỏi 1 (viết không quá nửa trang giấy thi).

Vì sao khi “ nhìn lũ con”, “ nước mắt” của ông Hai lại “cứ giàn ra”?

Đoạn văn trên được nói đến trong hoàn cảnh nào ? Nó giúp em hiểu gì về nhân vật ông Hai?

Ngôn ngữ chủ yếu để miêu tả nhân vật ông Hai ở đoạn trích trên thuộc hình thức ngôn ngữ đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm? Việc sử dụng hình thức ngôn ngữ ấy có tác dụng gì?

Kể tên hai văn bản khác nhau trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có sử dụng hình thức ngôn ngữ như vậy.

**Gợi ý làm bài**

1. Đoạn văn trên trích trong tác phẩm Làng của Kim Lân.

2. Hoàn cảnh sáng tác: 1948 những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

3. - Trích dẫn : “chúng nó…. Đấy ư” : ông hỏi ai hay tự hỏi chính mình ? Thủ pháp độc thoại nội tâm như giúp chúng ta chứng kiến những suy nghĩ của ông Hai :

   + Dấu (….) như diễn tả những ý nghĩ ngổn ngang trong lòng ông.

   + Ông nói một mình, ông rít lên một mình như đang mắng mỏ, như những người làng chợ Dầu đang đứng trước mặt ông.

=> Độc thoại nội tâm: câu 2, 3, 4. Thể hiện tâm trạng: nỗi đau đớn, xót xa của ông Hai, thương thân, thương con khi nghĩ đến những đứa con của mình bị hắt hủi, xa lánh vì chúng là trẻ con của làng Chợ Dầu (trong tình huống có tin làng Chợ Dầu theo giặc).

4. Cần nêu các ý sau: Ông Hai – người nông dân quê ở làng Chợ Dầu – là người có tình yêu làng tha thiết, mãnh liệt. Ông luôn kể và khoe, tự hào về làng Chợ Dầu của mình. Đi sơ tán, ông nhớ không nguôi về làng mình, nhớ những ngày ở làng tích cực chuẩn bị kháng chiến: đào đường, đắp ụ… Nghe tin làng Chợ Dầu Việt gian theo Tây, ông choáng váng, đau đớn, tủi nhục… Ông đã trải qua những ngày căng thẳng, đấu tranh tư tưởng gay gắt giữa một bên là tình yêu làng, một bên là lòng trung thành với cách mạng và kháng chiến. Khi tin được cải chính, ông vô cùng vui sướng, đi khoe về làng – mặc dù nhà ông đã bị đốt nhẵn… Tình yêu làng và yêu nước trong ông đã hòa làm một. Ông Hai là hình ảnh tiêu biểu cho người nông dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp

**ĐỀ 8: Cho đoạn văn sau:**

 *“Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ồ, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá… Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.”*

(Làng, Kim Lân, Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo Dục, 2010)

**Câu hỏi**

1. Hãy nêu ngắn gọn những hiểu biết của em về tác giả Kim Lân?

2. Việc tác giả sử dụng điệp từ “lại” trong đoạn trích trên nhằm mục đích gì? Chỉ ra các thành biệt lập trong đoạn trích.

3. Câu *Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày* trong đoạn trích trên là kiểu câu gì (phân loại theo cấu trúc ngữ pháp)?

4. Nhân vật ông Hai trong tác phẩm khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc, đã vô cùng xấu hổ và tủi nhục. Đó là nỗi xấu hổ của một con người có lòng tự trọng và nhân cách. Bằng hiểu biết xã hội của mình, em hãy trình bày suy nghĩ về vai trò của sự tự xấu hổ trong việc hoàn thiện nhân cách của mỗi người (Bài viết không quá một trang giấy thi).
**GỢI Ý:**
1- Nêu ngắn gọn những hiểu biết về tác giả Kim Lân: Kim Lân (1920 -2007) tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài, quê ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ông là nhà văn chuyên viết truyện ngắn. Vốn gắn bó và am hiểu sâu sắc về cuộc sống ở nông thôn, Kim Lân chủ yếu chỉ viết về sinh hoạt làng quê và cảnh ngộ của người nông dân. Năm 2001 ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

2- Việc tác giả sử dụng điệp từ “lại” trong đoạn trích trên nhằm mục đích nhấn mạnh việc ông Hai lúc nào cũng luôn nhớ về làng Chợ Dầu.

- Các thành biệt lập trong đoạn trích:

+ Thành phần tình thái: Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm.

+ Thành phần cảm thán: Ồ, sao mà độ ấy vui thế. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.

3. Câu *Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày* là kiểu câu rút gọn (phân loại theo cấu trúc ngữ pháp)

4. Đoạn văn cần đảm bảo những yêu cầu về:

- Nội dung: Từ nỗi xấu hổ, tủi nhục của nhân vật ông Hai trong tác phẩm khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc, nêu được những suy nghĩ về vai trò của sự tự xấu hổ trong việc hoàn thiện nhân cách của mỗi người: tự xấu hổ là dấu hiệu của việc tự nhận thức về những điều mình chưa làm được, chưa làm đúng; đó là bước đầu tiên để dẫn đến hành động sửa sai và hoàn thiện nhân cách con người…

- Hình thức: kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt rõ ý, độ dài theo quy định.

**ĐỀ 9: Cho đoạn trích:***Ông nằm vật trên giường vắt tay lên trán nghĩ ngợi vẩn vơ. Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ồ, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá… Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.*
(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)
**Câu hỏi**

1. Đoạn văn trên được trích từ truyện ngắn nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn này.
2. Dòng cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ông lão được thể hiện qua việc nhắc lại các từ, cụm từ nào trong đoạn trích? Trong dòng cảm xúc, suy nghĩ ấy có những kỉ niệm nào của ông với làng kháng chiến?
3. Xét mục đich nói, câu văn *“Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?”* thuộc kiểu câu gì? Vì sao nỗi trăn trở của ông lão trong câu văn đó lại là một biểu hiện tình cảm công dân.
4. Với hiểu biết của em về truyện ngắn trên, hãy viết một đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, có sử dụng câu ghép và phép thế (gạch dưới câu ghép và từ ngữ được dùng làm phép thế) để khẳng định: Truyện đã khắc họa thành công hình ảnh những người nông dân trong kháng chiến .

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**
- Đoạn văn được trích từ truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân
- Hoàn cảnh ra đười của tác phẩm: Truyện ngắn được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp và được đăng trên tạp chí văn nghệ năm 1948.
**Câu 2:**
- Dòng cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ông lão được thể hiện qua việc nhắc lại những từ, cụm từ trong đoạn trích: nghĩ ngợi, nghĩ về, nghĩ đến, muốn, nhớ.
- Trong dòng cảm xúc ấy, có những kỉ niệm của ông Hai với làng kháng chiến: những ngày cùng làm việc với anh em, cũng hát hỏng bông phèng, cũng đào, cũng cuốc, đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá…
**Câu 3:**
- Xét về mục đích nói, câu văn *“Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?”*: Thuộc kiểu câu nghi vấn.
- Nỗi trăn trở của ông lão thể hiện tình cảm công dân vì:
+ Hình ảnh cái chòi gác ở đầu làng là hình ảnh tiêu biểu, là biểu hiện sống động và thực tế không khí kháng chiến ở làng Chợ Dầu, ở nông thôn Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp.
+ Nỗi trăn trở của ông lão về cái chòi gác không biết đã dựng xong chưa chính là sự quan tâm, nỗi niềm lo lắng đầy trách nhiệm của một công dân yêu nước với phong trào cách mạng của làng ông, cho cuộc kháng chiến của dân tộc.
**Câu 4:**
*a. Về hình thức:*
- Học sinh viết đúng yêu cầu của một đoạn văn nghị luận văn học: lập luận chặt chẽ, thuyết phục.
- Cách trình bày nội dung đoạn viết theo đúng cách quy nạp.
- Diễn đạt trong sáng, lưu loát, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi viết câu; trình bày rõ ràng, sạch đẹp.
- Độ dài đúng quy định: khoảng 12 câu.
*b. Về thực hành tiếng Việt:*
- Học sinh sử dụng thích hợp, chính xác, gạch chân và chú thích rõ ràng:
+ Câu ghép.
+ Sử dụng phép thế để liên kết câu.
*c. Về nội dung:*
- Truyện khắc họa thành công hình ảnh những người nông dân trong kháng chiến
Học sinh có thể tham khảo dàn ý đoạn viết sau:
*\* Thân đoạn:*
\* Hình ảnh ông Hai với tình cảm yêu làng Chợ Dầu, yêu làng quê hài hòa, quyện thấm với tình yêu đất nước. Đây là vẻ đẹp đáng quý của nhân vật, cũng là điều tâm huyết nhất mà nhà văn muốn nói với người đọc.
\* Hình ảnh ông Hai được miêu tả chủ yếu qua diễn biến nội tâm
 - Ở nơi tản cư, ông luôn nhớ làng, theo dõi tin tức kháng chiến.
 - Tâm trạng khi nghe tin đồn làng chợ Dầu theo Tây:
  + Khi nghe tin quá đột ngột, ông Hai sững sờ, xấu hổ và uất ức. Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Ông tìm cách lảng tránh, cúi gằm mặt xuống ra về.
 + Về đến nhà ông nằm vật ra giường, rồi tủi thân nhìn đàn con, *“nước mắt ông lão cứ giàn ra”*. Bao nhiêu câu hỏi dồn về xoắn xuýt, bủa vây làm tâm trạng ông rối bời trong cơn đau đớn, hụt hẫng đến mê dại, dữ dằn và gay gắt. Ông cảm thấy như chính ông mang nỗi nhục của một tên bán nước theo giặc, cả các con ông cũng sẽ mang nỗi nhục ấy.
 + Suốt mấy ngày sau, ông bị ám ảnh nặng nề, không dám đi đâu… Thoáng nghe những tiếng Tây, Việt gian, cam-nhông… là ông lủi ra một góc nhà, nín thít. Thôi lại chuyện ấy rồi!.
 +  Nghe mụ chủ đánh tiếng đuổi, chính lúc này, tình cảm đẹp trong con người ông Hai lại càng được bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Những đau đớn, dằn vặt, sự hổ thẹn đến tột cùng đã đẩy ông Hai vào một tình huống phải lựa chọn. Quê hương và Tổ Quốc, bên nào nặng hơn? Tình yêu quê hương và tình yêu tổ quốc xung đột dữ dội trong lòng ông. Cuối cùng ông đã quyết định: *“không thể được! Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”*. Như vậy, tình yêu làng dẫu có thiết tha, mãnh liệt đến đâu, cũng không thể mạnh hơn tình yêu đất nước.
+ Khi tâm sự với đứa con nhỏ còn rất ngây thơ, nghe con nói: *“Ủng hộ cụ Hồ Chí Minh”*, nước mắt ông Hai cứ giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má, giọng ông như nghẹn lại: *“ừ đúng rồi, ủng hộ cụ Hồ con nhỉ?”*. Tâm sự với đứa con, ông Hai muốn bảo con nhớ câu *“Nhà ta ở làng chợ Dầu”*, đồng thời ông nhắc con, cũng là tự nhắc mình *“ủng hộ cụ Hồ Chí Minh”*. Tấm lòng thuỷ chung với kháng chiến, với cách mạng thật sâu nặng, bền vững và thiêng liêng.
- Niềm vui của ông Hai khi tin đồn được cải chính: hả hê khoe Tây đốt nhà mình, nỗi mất mát riêng chẳng thấm vào đâu so với hạnh phúc vì đó là minh chứng làng ông theo kháng chiến, ủng hộ cách mạng. Tình yêu làng hòa quyện với tình yêu nước thật thiêng liêng, xúc động.
\* Nghệ thuật xây dựng nhân vật ông Hai:
- Nhà văn Kim Lân đã khá thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai, một lão nông cần cù, chất phác, yêu mến, gắn bó với làng quê như máu thịt.
+  Nhà văn đã chọn được một tình huống khá độc đáo là sự thử thách bên trong bộc lộ chiều sâu tâm trạng.
+ Tâm lý nhân vật được nhà văn miêu tả cụ thể, gợi cảm qua các diễn biến nội tâm, qua các ý nghĩ, cảm giác, hành vi, ngôn ngữ. Đặc biệt là nhà văn đã diễn tả đúng và gây được ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật.
+ Các hình thức trần thuật (đối thoại, độc thoại….)
Như vậy, từ một nông dân yêu làng, ông Hai đã trở thành một công dân nặng lòng với đất nước.
\* Bên cạnh hình ảnh ông Hai, Kim Lân cũng khắc họa hình ảnh những người nông dân yêu nước, gắn bó với kháng chiến : những người tản cư từ dới xuôi lên, mụ chủ nhà… Dù chỉ vài nét thoáng qua nhưng họ đều góp phần tạo nên ấn tượng về những người nông dân chất phác, yêu nước, tha thiết với cuộc kháng chiến của dân tộc.
*Kết đoạn:*
- Hình ảnh ông Hai trong tác phẩm Làng của Kim Lân là hình ảnh tiêu biểu cho những người nông dân Việt Nam yêu làng, yêu nước thời kì kháng chiến chống Pháp.
- Liên hệ bản thân.

**ĐỀ 10: Cho đoạn trích sau :**

 *“ Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:*

*Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại”*

 ( Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục)

1. Đoạn trích trên được rút từ tác phẩm nào, của ai? Cho biết hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm đó?

2. Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng yếu tố đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm?

3. Tác phẩm có đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy? Hiệu quả của ngôi kể này?

4. Tác phẩm được xây dựng trên những tình huống nào? Nêu ý nghĩa của các tình huống đó.

5. Viết đoạn văn( Khoảng 10 câu) theo kiểu diễn dịch, nêu cảm nhận của em về tâm trạng của ông Hai trong đoạn văn trên, trong đoạn có sử dụng phép nối và thành phần biệt lập tình thái ( gạch dưới phép nối và thành phần biệt lập tình thái.)

**GỢI Ý:**

1.- Tác phẩm “Làng”

 - Tác giả : Kim Lân

- Hoàn cảnh sáng tác : 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.( 0,5đ)

 2) Đối thoại

 3) - Ngôi kể thứ 3

 - Tác dụng : Cách trần thuật linh hoạt, tự nhiên.Người kể chuyện đứng ở ngoài quan sát, có mặt ở khắp mọi nơi có thể hiểu được sâu sắc diễn biến tâm trạng của nhân vật.

 4) Tình huống:

- Ông Hai tình cờ nghe tin làng mình ( làng Chợ Dầu) là việt gian theo Tây .

Đây là 1 tình huống thắt nút câu chuyện (một tình huống đặc sắc,gay cấn nhất). Tình huống này có ý nghĩa thử thách lòng yêu làng, yêu nước của ông Hai - một người nông dân thời kì kháng chiến.

 - Ông Hai nghe tin làng mình được cải chính :

Đây là tình huống mở nút câu chuyện. Tình huống này có ý nghĩa khẳng định Ông Hai và dân làng Chợ Dầu thủy chung với cách mạng, với cụ Hồ, với đất nước...

 5) Viết đoạn : Đảm bảo các yêu cầu sau:

- Hình thức : Đúng kiểu đoạn, đủ số câu đủ các yêu cầu của đoạn

- Nội dung cần có các ý

+ Khi nghe tin làng theo Tây, ông sững sờ, ngạc nhiên, bất ngờ, ngượng ngùng, xấu hổ, cay đắng, nghẹn giọng đến không thở được,...

+ Ông cố giấu nỗi đau đớn, nhục nhã, thất vọng, ê chề,...

+ Nghi ngờ, hỏi lại...

Nghệ thuật kể chuyện

**ĐỀ 11: Dưới đây là một đoạn văn miêu tả về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của Kim Lân :**

 *Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư ? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư ? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu …*

 *(Ngữ Văn 9 tập 1- Nhà xuất bản Giáo dục 2015)*

1.Vì sao khi “ nhìn lũ con”, “ nước mắt” của ông Hai lại “cứ giàn ra”?

2.Đoạn văn trên được nói đến trong hoàn cảnh nào ? Nó giúp em hiểu gì về nhân vật ông Hai?

3.Ngôn ngữ chủ yếu để miêu tả nhân vật ông Hai ở đoạn trích trên thuộc hình thức ngôn ngữ đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm? Việc sử dụng hình thức ngôn ngữ ấy có tác dụng gì?

4.Kể tên hai văn bản khác nhau trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có sử dụng hình thức ngôn ngữ như vậy.

**GỢI Ý:**

1. Khi “ nhìn lũ con”, “ nước mắt” của ông Hai lại “cứ giàn ra”?

Vì : - Ông thấy thương và lo cho các con

 - Ông thấy tủi nhục, cay đắng

2. Đoạn văn trên được nói đến trong hoàn cảnh : sau khi ông Hai tình cờ nghe tin làng Chợ Dầu của ông làm Việt gian theo giặc.

- Điều đó giúp em hiểu về nhân vật ông Hai:

+ Yêu làng, yêu nước

+ Căm thù giặc, căm thù người theo Tây

+ Trọng danh dự, thương con

3. Ngôn ngữ chủ yếu để miêu tả nhân vật ông Hai ở đoạn trích trên thuộc hình thức ngôn ngữ độc thoại nội tâm.

- Việc sử dụng hình thức ngôn ngữ ấy có tác dụng :

+ Tạo nên thành công trong việc miêu tả nội tâm nhân vật : dằn vặt, đau khổ, cay đắng, căm tức

+ Hoàn thiện thêm suy nghĩ tính cách của nhân vật

+ Tạo nên sự mâu thuẫn giằng xé trong tâm can ông, nội dung cốt truyện thêm sâu sắc, hấp dẫn người đọc.

4. Kể tên hai văn bản khác nhau trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có sử dụng hình thức ngôn ngữ như vậy:

*Lặng lẽ Sa Pa*

*Những ngôi sao xa xôi*

**16. LẶNG LẼ SAPA**

**ĐỀ 1:** Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

“ *Những nét hớn hở trên mặt người lái xe chợt duỗi ra rồi bẵng đi một lúc, bác không nói gì nữa. Còn nhà họa sĩ và cô gái cũng nín bặt, vì cảnh trước mặt bỗng hiện lên đẹp một cách kì lạ. Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe. Giữa lúc đó, xe dừng sít lại. Hai ba người kêu lên một lúc:*

*- Cái gì thế ?*

*Bác lái xe xướng to:*

*- Cho xe nghỉ một lúc lấy nước. Luôn tiện bà con lót dạ. Nửa tiếng, các ông, các bà nhé.*

*Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, người lái xe quay sang nhà họa sĩ nói vội vã:*

*- Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hắn.*”

                                            (Ngữ văn 9, tập I)

**Câu hỏi**

a) Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

b) Nhân vật được giới thiệu là "*người cô độc nhất thế gian*" trong tác phẩm đó là nhân vật nào? Vì sao nhân vật đó lại được giới thiệu là "*cô độc nhất thế gian*"?

c) Các lời thoại của bác lái xe trong đoạn trích là cách dẫn trực tiếp hay gián tiếp?

d) Trong câu “*Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng*.”, từ “*đầu”* nào dùng theo nghĩa gốc và từ “*đầu*” nào dùng theo nghĩa chuyển?

**GỢI Ý:**

a. - Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm "Lặng lẽ Sa Pa"

- Tác giả Nguyễn Thành Long

b. - Nhân vật được giới thiệu là "người cô độc nhất thế gian" trong tác phẩm đó là nhân vật Anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu .

- Sở dĩ anh được giới thiệu là "người cô độc nhất thế gian" bởi: anh sống và làm việc một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m, quanh năm chỉ có cây cối và mây mù bao phủ, đã bốn năm anh chưa về nhà, anh "thèm người" đến nỗi có lần phải chặt cây chắn đường chặn xe mong gặp người để trò chuyện.

c.- Các lời thoại của nhân vật Bác lái xe trong đoạn văn trên là lời dẫn trực tiếp

d. - Từ "đầu" trong cụm từ "cao quá đầu" là từ nghĩa gốc

- Từ "đầu" trrong cụm từ  "nhô cái đầu màu hoa cà" là từ ngữ nghĩa chuyển

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi:**

*Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi.(….). Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu(…) Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm: bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là “ốp”. Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung… Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được”.*

 *(Ngữ văn 9, tập I )*

**Câu hỏi**

Câu 1: Nêu ngắn gọn công việc của anh thanh niên? Nhận xét về công việc của anh.

Câu 2: Xét về cấu tạo, các câu văn *“Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi.”* Trong đoạn trích trên thuộc kiểu câu gì? Tại sao tác giả lại sử dụng kiểu câu đó?

**Câu** 3 Biện pháp tu từ chính nào được thể hiện trong các câu văn sau:*"Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung… Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy."*Tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Câu 4: Qua đoạn trích trên, kết hợp với kiến thức về tác phẩm, hãy viết bài văn nghị luận ngắn về tinh thần tự giác của con người.

**Gợi ý:**

**1.** - Công việc : Làm công tác khí tg thủy văn kiêm vật lý địa cầu- một công việc thầm lặng nhưng đòi hỏi sự kiên trì, tính chính xác và kỉ luật cao. => Anh rất yêu nghề, sống có lý tưởng.

2. c1 : câu đặc biệt. C2 câu rút gọn chủ ngữ.

3. **- Biện pháp tu từ so sánh:** *“ gió giống như những nhát chổi muốn quét đi tất cả.*.
**- Biện pháp nhân hóa**: “ *.... nó như bị chặt ra từng khúc*...”
- **Tác dụng**: Khắc họa sâu sắc sự vất vả, cô đơn của anh thanh niên trong công việc.

4. MB : Tinh thần tự giác là khả năng vượt qua rào cản cảm xúc để bắt tay hành động ngay lập tức dựa trên suy nghĩ của mình.

Tưởng tượng như có một ngày bạn nghĩ trong đầu: “Dạo này mình hơi tròn do lười vận động và ăn uống hơi quá đà. Đã đến lúc cần phải giảm 5 ký thôi!” Nếu bạn không có tinh thần tự giác lên kế hoạch và tập luyện nghiêm túc để có một thân hình như mong muốn, suy nghĩ đó cứ luẩn quẩn lúc ẩn lúc hiện trong đầu bạn. Tinh thần tự giác như một liều thuốc hữu ích giúp bạn vượt qua những căn bệnh như chần chừ, ngại khó, lười biếng,… Tinh thần tự giác còn là người bạn đồng hành không thể thiếu trên con đường bạn theo đuổi đam mê và mục tiêu của bản thân. Còn chần chừ gì nữa, bạn hãy tìm kiếm người bạn này trước khi bắt tay vào hành trình đi tìm ước mơ nhé!

Thân bài: Thói quen hay bẩm sinh?

Tinh thần tự giác cũng như những cơ bắp có được từ sự rèn luyện thể chất bền bỉ. Nói một cách khác, tinh thần tự giác cao hay thấp cũng xuất phát từ công sức mỗi người bỏ ra tập luyện mỗi ngày.

Bí quyết xây dựng tinh thần tự giác có thể học hỏi từ phương pháp tập tạ nghiêm khắc để hình thành cơ bắp. Điểm khởi đầu sẽ là nâng một cái tạ trong giới hạn khả năng bản thân. Bạn sử dụng sức lực nâng lên cho đến lúc cơ của bạn mỏi, bạn sẽ hạ xuống. Như vậy, tinh thần tự giác được xây dựng từ việc đối mặt với một số thử thách nhỏ nằm trong giới hạn cho phép của bản thân. Tất nhiên, điều đó không có nghĩa chúng ta sẽ bị thu hẹp mãi trong một khuôn khổ nhất định. Cũng như việc tập tạ, bạn sẽ không tăng thêm sức mạnh nếu cứ nâng mãi một khối lượng nhẹ nhàng cố định, hay sẽ nản lòng sớm khi cố gắng quá sức mình. Quá trình rèn luyện bền bỉ đòi hỏi thời gian, lòng kiên trì, không ngừng thử thách bản thân sau mỗi lần thành công. Một điều quan trọng không kém là bạn cảm thấy thoải mái chấp nhận khả năng hiện tại của mình đang ở đâu và không ngại hàng ngày nỗ lực làm từng chút để đạt mục tiêu.

Như vậy, nhìn một cách tích cực hơn, tinh thần tự giác cũng là một thói quen cần được mài dũa lâu dài. Chúng ta càng dành nhiều thời gian và tâm sức rèn luyện từ những mục tiêu nhỏ, ý thức chúng ta càng phát triển lớn mạnh.

Từ bỏ sự hoàn hảo

Sự hoàn hảo là kẻ thù của ý thức tự giác. Nếu bạn tìm kiếm sự hoàn hảo, bạn sẽ không bao giờ thực hiện được những gì cần làm để tiến tới thành công. Đòi hỏi mỗi việc phải thật hoàn hảo thì rất khó để bắt đầu bắt tay vào làm.

Tôi có một kinh nghiệm nhỏ thế này. Một ngày, tôi lên kế hoạch là phải cố gắng đọc xong một số chương trong các quyển sách trên bàn ngay lập tức. Tuy nhiên, nếu không hoàn thành, tôi sẽ dẹp bớt đống sách qua một bên hay điều chỉnh lại mục tiêu ngày để không bị ngán ngẩm. Nghe có vẻ như lời biện minh cho sự lười biếng, nhưng tôi cảm thấy tinh thần ít bị dễ nản hơn là để mục tiêu không hoàn thành mà giấy tờ lúc nào cũng chất đống.

Không so sánh với người khác

Bạn đừng nên so sánh mình với người khác mà tự hủy hoại tinh thần bản thân. Nếu không xuất phát từ việc noi gương người khác để phấn đấu, sự so sánh sẽ “giúp” bạn tìm ra những gì bạn đang muốn thuyết phục suy nghĩ của mình theo chiều hướng tiêu cực. Nếu bạn nghĩ mình yếu, người khác sẽ dường như mạnh mẽ hơn. Nếu bạn nghĩ bạn mạnh mẽ, người khác có vẻ như yếu đuối hơn. Vì thế, sẽ không có lúc nào là tốt nhất để có sự tin tưởng vào bản thân có thể vượt khó, hay tinh thần không ngừng phấn đấu cải thiện hơn nữa. Thật là một sự hao phíthời gian và năng lượng! Bạn hãy dành chúng cho thói quen luyện tập để tiến bộ hơn bản thân mình lúc trước và tự nhủ rằng bạn có thể vượt qua được chính mình, bạn nhé!.

Kết bài: Không có thành công nào là không trải qua thử thách. Bạn hãy hình dung khoảng khắc bạn gặt hái được những thành quả mình mong đợi, cảm nhận của bạn lúc đó, niềm vui khi bạn chia sẻ thành công với bạn bè và người thân…

**ĐỀ 3:** **Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi:**

*"Phải, người họa sĩ già vừa nói chuyện, tay vừa hí hoáy vào cuốn sổ tì lên đầu gối. Hơn bao nhiêu người khác, ông biết rất rõ sự bất lực của nghệ thuật, của hội họa trong cuộc hành trình vĩ đại là cuộc đời.* ***Ông thấy ngòi bút của ông bất lực trên từng chặng đường đi nhỏ của ông, nhưng nó như là một quả tim nữa của ông, hay chính là quả tim cũ được “đề cao” lên, do đó mà ông khao khát, mà ông yêu thêm cuộc sống****. Thế nhưng, đối với chính nhà họa sĩ, vẽ bao giờ cũng là một việc khó, nặng nhọc, gian nan. Làm một bức chân dung, phác họa như ông làm đây, hay rồi vẽ dầu, làm thế nào làm hiện lên được mẫu người ấy? Cho người xem hiểu được anh ta, mà không phải hiểu như một ngôi sao xa? Và làm thế nào đặt được chính tấm lòng của nhà họa sĩ vào giữa bức tranh đó? Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách."*

 ( Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sapa)

**Câu hỏi**

Câu 1: đoạn trích trên nói về ai? Trong đoạn trích trên chủ yếu sử dụng kiểu ngôn ngữ nào?

Câu 2: Ghi lại 1 câu văn trong đoạn trích có thành phần biệt lập và cho biết đó là thành phần biệt lập nào?

Câu 3: Bộ phận in đậm trong câu văn “*Ông thấy …cuộc sống*” sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Câu 4: Trình bày cảm nhận của em về nhân vật người họa sĩ già trong đoạn trích trên bằng 01 đoạn văn diễn dịch (khoảng 10 dòng).

**Gợi ý:**

1. đoạn trích trên nói về ông họa sĩ. Đoạn trích chủ yếu sử dụng ngôn ngữ độc thoại nội tâm.

2. “*Chao ôi ta bắt gặp…..chặng đường dài*”. TPBL *chao ôi*- TPCT.

3**.** sd biện pháp so sánh.

Td: cho thấy tầm quan trọng của ngòi bút người họa sĩ già trong việc tạo nên sự sống đích thực của cđ ông.

4. Ông có những suy nghĩ rất đẹp về nghệ thuật và con người:

- Ông là một người nghệ sĩ chân chính luôn khao khát nghệ thuật, khát khao sáng tác. Luôn tìm kiếm vẻ đẹp trong cuộc sống để đưa vào nghệ thuật.

- Ông luôn trăn trở phải vẽ được cái gì mà suốt đời mình thích.

- Ông là người nghệ sĩ nhiều kinh nghiệm và óc quan sát tinh tế: (căn phòng, vườn hoa và chân dung anh thanh niên đều được miêu tả qua lăng kính của người họa sĩ).

**ĐỀ 4:** Cho đoạn trích sau :

*. . ."Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách* . *.* .”

Câu 1 Những câu văn trên được rút ra từ tác phẩm nào, của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm ấy? Nhà văn trần thuật câu chuyện theo điểm nhìn của nhân vật nào? Cách trần thuật đó góp phần như thế nào để tạo nên sự thành công của truyện?

Câu 2. Xác định một thành phần biệt lập và một phép liên kết câu trong đoạn trích đó.

Câu 3. Từ nội dung đoạn trích trên đây, em hãy nhận xét, đánh giá về nhân vật *ông* bằng 3 câu văn.

**GỢI Ý**

|  |
| --- |
| *Câu* 1*:* HS nêu đúng  |
| - Tên tác phẩm: "Lặng lẽ Sa Pa" - Tác giả: Nguyễn Thành Long  |
| - Hoàn cảnh sáng tác: Sau chuyến đi lên Lào Cai trong mùa hè năm 1970 của tác giả; khi đó miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH, xây dựng cuộc sống mới, là hậu phương lớn cho miền Nam chống M cứu nước.  |
| Nhà văn trần thuật câu chuyện theo điểm nhìn của nhân vật ông hoạ sĩ  |
| Tác dụng: *+* Chân dung nhân vật chính là anh thanh niên được hiên dần lên một cách khách quan, chân thực, có chiều sâu tư tưởng, nổi bật chất trữ tình qua sự cảm nhận tinh tế của một con người từng trải, có con mắt nghệ thuật. |
| *+* Có thể chủ động điều chỉnh nhịp kể (hoặc có thể kể một cách linh hoạt), xen vào nội dung kể những dòng suy nghĩ bình luận, cảm xúc để câu chuyện có chiều sâu tư tưởng, góp phần làm rõ chủ đề câu chuyện: Ca ngợi những con người lao động âm thầm lặng lẽ, cống hiến hết sức mình cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. |
| *Câu 2;* Thành phần biệt lập cảm thán: *Chao ôi*  |
| Phép liên kết nối: *Mặc dù vậy* |
| *Câu 3:* HS diễn đạt bằng một vài câu văn đúng ngữ pháp, với nội dung nhận xét đánh giá: ông hoạ sĩ là người khao khát, quyết tâm tìm đối tượng cái đẹp của nghệ thuật hội hoạ trong cuộc sống con người |

**ĐỀ 5: Đọc đoạn trích sau:**

Họa sĩ nghĩ thầm*: “Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn”. Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa. Còn cô kĩ sư chỉ “ồ” lên một tiếng! Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách Hà Nội, đứng trong mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong,… ngay lúc dưới chân kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mát e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên nhứ với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.*

*(Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long, SGK* Ngữ văn 9)

**Câu 1:**Cô họa sĩ trong đoạn văn trên giữ vai trò như thế nào trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa*?

**Câu 2:**Giải thích ý nghĩa nhan đề tác phẩm?

**Câu 3:**Đoạn văn trên giúp em hiểu gì về nhân vật anh thanh niên – nhân vật chính trong truyện?

**Câu 4**.Vì sao ông họa sĩ rất bất ngờ, ngạc nhiên?

**Câu 5:**Ứng xử của anh thanh niên trong đoạn văn trên đã để lại ấn tượng tốt đẹp. Từ nhận xét đó, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về cách ứng xử đối với mọi người trong cuộc sống bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi.

**GỢI Ý**
**Câu 1:**

- Góp phần làm nổi bật tư tưởng, chủ đề của truyện

- Làm nổi bật vẻ đẹp của anh thanh niên

- Cô cũng là một đại diện tiêu biểu cho vẻ đẹp của thanh niên thế hệ lúc bấy giờ

**Câu 2:***“Lặng lẽ Sa Pa”*: Đảo ngữ ⟶ Gợi:

 + Khung cảnh êm đềm, thanh tĩnh của miền đất Sa Pa.

+ Ẩn dụ: Vẻ đẹp của con người và cuộc sống Sa Pa. (Cuộc sống thanh bình, con người khiêm nhường). Những vẻ đẹp ấy tiềm ẩn, lắng xuống chiều sâu chứ không khoa trương, ồn ã.

**Câu 3:**Anh thanh niên là một người có tinh thần trách nhiệm trong cuộc việc; là người gọn gàng, biết thu xếp cuộc sống, là người lạc quan, yêu đời.

**Câu 4**: Ông họa sĩ bất ngờ vì:
-Cách nhìn nhận đánh giá về anh thanh niên của ông họa sĩ có sự thay đổi: từ chưa hiểu đến hiểu và cảm phục. Lúc đầu, ông chưa gặp, chưa hiểu về anh thanh niên. Sau đó ông được chứng kiến, được nghe và cảm nhận về anh.
-Anh còn trẻ, sống một mình nhưng rất gọn gàng, ngăn nắp, khoa học

**Câu 5:**

**1. Giới thiệu vấn đề**

**2. Giải thích vấn đề**

Ứng xử: cách cư xử, giao tiếp, trò chuyện, trao đổi với nhau bằng những hành động rất đời thường hằng ngày. Tuy nhiên đối phương có thể nhìn vào đó để đánh giá được con người bạn như thế nào.

⟹ Chúng ta cần cư xử có văn hóa, lịch thiệp với những người xung quanh.

**3. Bàn luận vấn đề**

- Vì sao cần cư xử có văn hóa?

+ Tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, hài hòa với mọi người

+ Đánh giá được bản thân mỗi người….

- Những người ứng xử có văn hóa luôn được mọi người yêu quý, tôn trọng.

- Nhưng bên cạnh đó vẫn còn những người ứng xử thiếu văn hóa, nói tục, chửi bậy,…

- Liên hệ bản thân

**ĐỀ 6: Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

- *Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu nghĩ ngay ngôi sao lẻ loi kia một mình. Bây giờ làm nghề này cháy không nghĩ như vậy nữa. Và khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được. Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đ, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai chả “thèm” ở bác? Minh sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy.*

(Trích Ngữ văn 9,  tập một, NXB Giáo dục)

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai? Lời nói đó được nói trong hoàn cảnh nào. Hình thức ngôn ngữ nào được sử dụng trong đoạn trích? Dấu hiệu giúp em nhận ra điều ấy?

**Câu 2:**Đọc đoạn trích trên em thấy nhận vật cháu có những phẩm chất gì?

**Câu 3.**Câu văn: *“Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc*” giúp em hiểu gì về nhân vật trong truyện?

 **Câu 4:**Từ phẩm chất của nhân vật cháu trong đoạn trích trên và những hiểu biết về thực tế cuộc sống, em hãy trình bày suy nghĩ về nhiệt huyết của thế hệ trẻ Việt Nam đối với con người và cuộc đời trong giai đọa hiện nay trong khoảng 2/3 trang giấy thi.

**GỢI Ý:**
**Câu 1.**

- Lời của anh thanh niên nói với bác họa sĩ

- Hoàn cảnh: cuộc trò chuyện của anh thanh niên với bác họa sĩ khi bác lên thăm nhà của anh trên đỉnh Yên Sơn

- Hình thức ngôn ngữ: Đối thoại

- Dấu hiệu: Bắt đầu bằng gạch đầu dòng, báo hiệu lời nói đối thoại trong cuộc giao tiếp.

- Tên nhân vật: anh thanh niên

- Hình thức ngôn ngữ: đối thọai

- Dấu hiệu: dấu gạch đầu dòng đánh dấu lời nói trực tiếp

**Câu 2.** Phẩm chất của anh thanh niên:

- Có quan niệm đúng đắn về công việc: ta với việc là một đôi, không thấy cô đơn, lẻ loi.

- Anh không lẻ loi, đơn độc mà tìm thấy những người bạn đồng hành trên con đường mình đã chọn: ông kĩ sư vườn rau Sa Pa, anh cán bộ địa chất lập bản đồ sét

- Yêu công việc của mình

- Lối sống đẹp, có tinh thần trách nhiệm cao.

Câu 3: Anh thanh niên là người: Anh đã có những suy nghĩ thật đúng, thật giản dị mà sâu sắc về công việc, về cuộc sống. Có lẽ đây là những tâm sự chân thành và sâu sắc nhất của anh: “…mình vì ai mà làm việc”. Dù đang một mình nhưng anh tự hiểu mình đang cùng với bao nhiêu người khác làm việc, làm việc vì con người, vì cuộc sống, nên không còn thấy cô đơn nữa.
**Câu 4.** Bài văn cần đảm bảo một số nội dung sau:

- Nhiệt huyết là lòng đam mê, hăng say khi thực hiện một công việc nào đó ⟹ Lòng nhiệt huyết là yếu tố cần thiết để giúp chúng ta thành công đặc biệt là thế hệ trẻ

- Ý nghĩa của lòng nhiệt huyết:

+ Động lực thôi thúc ta không ngừng cố gắng.

+ Là động lực giúp ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách

+ Giúp ta vươn đến thành công

+ Thúc đẩy xã hội phát triển….

- Dẫn chứng

- Mở rộng:

+ Bên cạnh đó vẫn còn những kẻ sống hợi hợt không có mục tiêu, không có nhiệt huyết phấn đấu

+ Những kẻ như vậy dễ dàng thất bại, và là một trong những yếu tố khiến xã hội thụt lùi

- Liên hệ bản thân

**ĐỀ 7: Cho đoạn trích sau:**“*Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nói vội vã:
- Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hắn.”*(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam )
**Câu hỏi:**

1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Do ai sáng tác? Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích trên?
2. Trong tác phẩm, tác giả để nhân vật bác lái xe giới thiệu anh thanh niên là “người cô độc nhất thế gian”. Mục đích của tác giả là gì? Em có đồng ý với ý kiến đó của bác lái xe không? Nếu được sửa lại em sẽ thay từ “cô độc” bằng từ nào?
3: Đoạn trích trên đã nêu lên tình huống truyện của tác phẩm. Hãy cho biết đó là tình huống gì?

4. Trong khi được trò chuyện với “*một trong những người cô độc nhất thế gian* ,”, họa sĩ thầm nghĩ : “*Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa. Sa Pa , nơi mà nhắc đến tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo lắng cho đất nước”.*Coi câu văn được in nghiêng là câu chủ đề, em hãy viết tiếp khoảng 12 câu thành một đoạn văn trình bày theo cách tổng – phân – hợp , trong đó có sử dụng câu phủ định và một câu ghép (gạch chân, chú thích rõ).

**GỢI Ý:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc văn bản “[Lặng lẽ Sa Pa](https://doctailieu.com/lang-le-sa-pa-c4687)” của tác giả Nguyễn Thành Long. Ngôi thứ 3:

**Câu 2.** đoạn trích nêu tình huống: cuộc gặp gỡ tình cờ giữa bác họa sĩ, cô kĩ sư và Anh thanh niên.

Câu 3. Lời nhận xét của bác lái xe về anh thanh niên “ một trong những người cô độc nhất thế gian” chỉ gợi sự tò mò cho người đọc chứ không phải là lời nhận xét đúng về anh bởi: cô độc là sống một mình, tách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài. Anh thanh niên sống một mình trên đỉnh núi cao nhưng anh vẫn có sợi dây liên hệ với cuộc sống: anh nhờ bác lái xe mua sách, anh chặn xe khách để được gặp gỡ, trò chuyện với mọi ngươi, anh biết trồng hoa, nuôi gà, đọc sách,… để làm vui cho cuộc sống của mình.

- Mục đích tạo ấn tượng cho người đọc, giới thiệu cuộc sống đặc biệt của anh thanh niên, cũng cho thấy bác lái xe rất hiểu và thông cảm với anh thanh niên.
- “Cô độc” là chỉ có một mình, tách khỏi mọi liên hệ với mọi người xung quanh. Anh thanh niên sống một mình trên núi cao, nhưng anh vẫn có mối liên hệ với xung quanh...anh không tách biệt với mọi người, với cuộc sống lao động và chiến đấu của đất nước, sống hăm hở, nhiệt tình, ý nghĩa. Do đó, việc tác giả để bác lái xe giới thiệu về anh thanh niên như vậy là có dụng ý.
Câu 4. Đoạn văn cần làm nổi bật ý cơ bản sau:
- Anh thanh niên:
+ Hoàn cảnh sống: cô đơn, vắng vẻ. Công việc gian khổ, đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác và tinh thần trách nhiệm cao.
+ Có tinh thần trách nhiệm với công việc ( nửa đêm, đúng giờ “ốp” thì dù mưa tuyết, giá lạnh thế nào cũng thức dậy ra ngoài trời làm công việc quy định).
+ Có lí tưởng sống cao đẹp, có những quan niệm rất sâu sắc về cuộc sống” “Mình sinh ra làm gì? Mình đẻ ở đâu? Mình vì ai mà làm việc?”
+ Rất yêu nghề và có suy nghĩ đúng đắn về công việc: coi công việc là một người bạn, hạnh phúc khi biết mình đã góp phần vào chiến thắng của quân ta trong việc hạ được nhiều phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng….
- Ông kĩ sư vườn rau: Hàng ngày ngồi trong vườn quan sát cách lấy phấn hoa của ong rồi tự tay thụ phấn cho hàng vạn cây su hào để hạt giống làm ra tốt hơn, để su hào trên toàn miền Bắc to hơn và ngọt hơn trước.
- Anh cán bộ nghiên cứu sét: Mười một năm không một ngày xa cơ quan, quên cả việc lập gia đình riêng, luôn trong tư thế túc trực chờ sét để lập bản đồ tìm tài nguyên cho đất nước.
- Họ tạo thành thế giới những con người miệt mài lao động, lặng lẽ mà khẩn trương vì lợi ích của đất nước, vì cuộc sống của con người.

**ĐỀ 8: Cho đoạn văn sau:**

“-*Gian khổ nhất là lần ghi vào báo về lúc một giờ sáng. Rét bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay ra tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vấn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vươn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: Nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung.”*

Câu 1: Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào? Nêu tên tác giả.

Câu 2:Xác định đoạn văn là lời của nhân vật nào? Nhận xét về công việc của nhân vật (tìm những chi tiết trong đoạn văn để chứng minh).

Câu 3: Những lời tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật? Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích, hoàn cảnh sống của nhân vật còn có điều gì đặc biệt?

Câu 4: Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy cho biết: Trong hoàn cảnh ấy, điều gì đã giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ?

**GỢI Ý:**

1. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa, tác giả Nguyễn Thành Long

2. Đoạn văn là lời của nhân vật thanh niên, nhân vật chính trong truyện *Lặng lẽ Sa Pa*của Nguyễn Thành Long kể về công việc làm của mình cho ông họa sĩ già và cô kỹ sư nông nghiệp trẻ, qua lời giới thiệu của bác lái xe, lên thăm nơi ở và làm việc của anh thanh niên trên đỉnh Yên Sơn cao hai ngàn sáu trăm mét trong thời gian ba mươi phút.

3. Lời kể ấy được nói ra trong tình huống mọi người đang lên thăm nơi ở và làm việc của anh thanh niên trên đỉnh Yên Sơn cao hai ngàn sáu trăm mét trong thời gian ba mươi phút.

– Những lời tâm sự cho thấy:

   + Nhân vật anh thanh niên đó sống một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng làm bạn với cỏ cây và mây núi ở Sa Pa.

   + Công việc của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, chiến đấu. Công việc của anh thanh niên kể trong đoạn văn là ghi báo về những con số lúc một giờ sáng trong hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt.

– Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích, hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật còn có điều đặc biệt: anh sống một mình trong suốt bốn năm trên đỉnh Yên Sơn. Trong bốn năm đó, ông họa sĩ và cô gái trẻ là đoàn khách thứ hai đến thăm nhà anh.

5. Trong hoàn cảnh sống và làm việc đặc biệt ấy, điều đã giúp nhân vật anh thanh niên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ là:

– Anh có những suy nghĩ đúng và sâu sắc về ý nghĩa công việc của mình đối với cuộc sống con người. Anh rất yêu nghề và tìm được niềm vui trong công việc. Anh đã thấy mình “thật hạnh phúc” khi được biết một lần do phát hiện kịp thời một đám mây khô mà anh đã góp phần vào chiến thắng của không quân ta bắn rơi nhiều máy bay Mỹ trên bầu trời Hàm Rồng.

– Anh còn biết tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình ở trạm khí tượng thật ngăn nắp, chủ động: nuôi gà, trồng hoa, tự học và đọc sách ngoài giờ làm việc.

ĐỀ 9: Đọc đoạn văn, thực hiện các yêu cầu sau:

*Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói:*

*- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.*

*- Quê anh ở đâu thế ? - Hoạ sĩ hỏi.*

*Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hoá lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: Bố cháu thắng cháu một - không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: Nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc "Thế là một - hoà nhé !". Chưa hoà đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đây ư ? Không, không, đừng vẽ cháu ! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.*

(Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ [Sa Pa](https://vndoc.com/soan-bai-lop-9-lang-le-sa-pa/download) Theo [Ngữ văn 9](https://vndoc.com/ngu-van-lop-9), tập 1, NXB Giáo dục, 2005, trang 185)

a) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn,

b) Phân tích cấu tạo ngữ pháp câu văn sau: *Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không*.

c) Qua đoạn văn, theo em có thể giải thích vì sao anh thanh niên lại từ chối "Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác về hơn.”

d) Viết đoạn văn nghị luận (không quá 5 câu) trình bày cảm nhận của em về đoạn văn trên.

GỢI Ý :

 a. Phương thức biểu đạt chính: tự sự

b. "Năm trước": Trạng ngữ chỉ thời gian; "cháu (chủ ngữ) tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy hóa lại không" (vị ngữ);

c. Anh thanh niên từ chối *Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn*... vì nghĩ công lao của mình nhỏ bé hơn những người đồng chí khác, mình không phải là đối tượng để được khắc họa chân dung ngợi ca. Qua đó thấy được tính cách khiêm tốn, thành thực của anh.

d. Viết đoạn văn (không quá 5 câu). Đoạn vẫn đảm bảo các ý chính sau:

- Anh thanh niên thân thiện với mọi người, nói chuyện tự nhiên, cởi mở.

- Tâm hồn phong phú, thể hiện ở việc đọc sách.

- Khiêm tốn, thành thực: Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung của anh, anh từ chối bởi thấy công việc và những đóng góp của mình còn nhỏ bé.

- Khát vọng cống hiến cho đất nước: thể hiện ở việc anh và bố cùng xin ra trận, tình cảm cha con càng sâu sắc hơn khi cùng thực hiện lí tưởng.

**17. CHIẾC LƯỢC NGÀ**

**ĐỀ 1:** Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

 ***Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh***. *Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như đứa trẻ được quà.*

 a. Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm nào? Ai là tác giả?

 b. Nhân vật *tôi* và *anh* được nói đến trong đoạn trích là ai?

 c. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn in đậm và cho biết đó là kiểu câu gì xét về mặt cấu tạo ngữ pháp?

 d. Câu văn *Mặt anh hớn hở như đứa trẻ được quà* diễn tả điều gì? Dựa vào những hiểu biết của em về tác phẩm, hãy lí giải vì sao *mặt anh hớn hở* như vậy?

 e. Tình cảm của ông Sáu với con đã được thể hiện phần nào trong chuyến về phép thăm nhà, nhưng biểu hiện tập trung và sâu sắc ở phần sau của truyện, khi ông Sáu ở trong rừng tại khu căn cứ.

**Gợi ý:**

a.Đoạn trích trong tác phẩm *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng.

b.Nhân vật *tôi* là bác Ba và *anh* là ông Sáu.

c.- Phân tích cấu tạo ngữ pháp câu văn in đậm:

***Tôi / hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa***

C1 V1 *phụ chú*

 ***rừng, giọt mưa / còn đọng trên lá, rừng / sáng lấp lánh***.

 C2 V2 C3 V3 - Câu ghép.

d- Câu văn "*Mặt anh hớn hở như đứa trẻ được quà"* diễn tả niềm vui của ông Sáu.

- Ông Sáu vui như vậy vì trước khi ông Sáu trở lại chiến trường, bé Thu đã dặn ông trong tiếng khóc: *Ba về ba mua cho con cây lược nghe ba*. Nhặt được khúc ngà, ông Sáu sẽ tự tay làm cho con cây lược bằng cả tình yêu thương và niềm mong nhớ con.

e. - Trước hết là nỗi nhớ thương xen lẫn sự day dứt, ân hận ám ảnh ông suốt nhiều ngày vì ông đã đánh con khi nóng giận. Ông Sáu đúng là một người cha hiền lành, nhân hậu, biết nâng niu tình cảm cha con. Mang lời hẹn ước của con gái ra đi : “Ba về, ba mua cho con một cây lược ngà nghe ba!” đã thúc đẩy ông nghĩ đến việc làm một chiếc lược ngà dành cho con. Ông quả là một người cha chiều con và luôn biết giữ lời hứa với con, đó là biểu hiện tình cảm trong sáng và rất sâu nặng

- Kiếm được khúc ngà, anh vui sướng như đứa trẻ được quà, rồi để hết tâm trí, công sức vào việc làm cây lược, cưa răng, chuốt bóng, khắc chữ... tỉ mỉ, cần mẫn, công phu. Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ thành một nghệ nhân – nghệ nhân chỉ sáng tạo một tác phẩm duy nhất trong cuộc đời. Cho nên nó không chỉ là chiếc lược xinh xắn và quý giá mà đó là chiếc lược kết tụ tất cả tình phụ tử mộc mạc mà đằm thắm, sâu xa, đơn sơ mà kì diệu làm sao! Cây lược ngà ấy chưa trải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng ông. Nó trở thành vật thiêng, an ủi ông, nuôi dưỡng trong ông tình cha con và sức mạnh chiến đấu. Hằng đêm, ông đã nhìn ngắm chiếc lược, cố mài lên mái tóc, cho chiếc lược thêm bóng, thêm mượt. Tác giả không miêu tả rõ song người đọc vẫn hình dung cái kỉ vật nhỏ bé mà thân thương ấy, mỗi ngày một đẹp lên, trắng ngà, toả sáng lung linh. Đó là biểu tượng trắng trong, quý giá, bất diệt của tình cha con giữa ông Sáu và bé Thu. Chiếc lược nhỏ bé mà thiêng liêng đã làm dịu nỗi ân hận và ánh lên niềm hi vọng khắc khoải sẽ có ngày anh Sáu được gặp lại con, trao tận tay nó món quà kỉ niệm này.

**ĐỀ 2: Dưới đây là trích đoạn trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng):**

 *Trong bữa cơm đó, anh Sáu gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:*

*- Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?”*

 (Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2013)

1. Chiếc lược ngà được viết năm nào? Ghi lại từ mang màu sắc Nam bộ trong đoạn trích.

2. Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” đã sáng tạo được tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí. Đó là tình huống nào ? Tình huống ấy đã thể hiện tâm trạng của người cha và đứa con như thế nào ?

3. Những biểu hiện của nhân vật bé Thu ở trên nói lên thái độ gì và qua đó bộc lộ tình cảm như thế nào đối với nhân vật ông Sáu? Lời kể được in nghiêng trong đoạn trích trên giúp em nhận biết mục đích nói ở câu văn có hình thức nghi vấn sau đó là gì?

4. Viết một đoạn văn ( khoảng 15 câu) theo cách lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của bé Thu đối với cha trong truyện ngắn trên, ở đó sử dụng câu có thành phần biệt lập và phép lặp để liên kết ( gạch dưới phần biệt lập và từ ngữ dùng làm phép lặp).

5. Kể tên một Từ cảnh ngộ của người cha trong hai tác phẩm, em có suy ngẫm gì (không quá 5 dòng) về chiến tranh.

**GỢI Ý**

1. Tác phẩm “Chiếc lược ngà” được viết năm 1966

Những từ mang màu sắc Nam bộ trong đoạn trích trên: Chén, xoi

2. - Cuộc gặp gỡ của hai cha con sau 8 năm xa cách, nhưng thật trớ trêu là bé Thu không nhận cha. Đến lúc em nhận ra cha và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì ông Sáu lại phải ra đi

- Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương và mong nhớ đứa con vào việc làm chiếc lược ngà để tặng con, nhưng chiếc lược chưa gửi đến tay con thì ông Sáu đã hi sinh.

Tình huống thứ nhất là tình huống cơ bản. Và nếu tình huống này bộc lộ tình cảm mãnh liệt của bé Thu với cha thì tình huống thứ hai bộc lộ tình cảm sâu sắc của người cha đối với đứa con.

3- Thái độ phản ứng quyết liệt, không chấp nhận ông Sáu là cha đẻ của mình. Điều này chứng tỏ bé Thu có cá tính mạnh mẽ, tình cảm chân thật. Em chỉ yêu cha khi tin chắc đúng là cha mình ( em thấy ông Sáu không giống tấm hình chụp chung với má). Tình yêu của bé Thu sâu sắc, đầy bản lĩnh.

- Mục đích nói ở câu văn có hình thức nghi vấn là bộc lộ cảm xúc bực tức của ông Sáu khi thấy bé Thu có hành động phản ứng quyết liệt trước sự chăm sóc của ông đối với bé. Đằng sau câu nói đó, người đọc thấy được sự khát khao của người cha mong đứa con chấp nhận mình là cha của nó.

4. \* Học sinh đảm bảo thực hiện một số yêu cầu sau:

-Về nội dung: Học sinh có thể tham khảo mạch ý sau để làm rõ tình cảm sâu nặng của bé Thu đối với người cha trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà”:

\* Khi ông Sáu về đến nhà:

- Bé đang chơi ở nhà chòi, thấy người đàn ông có vết thẹo dài bên má phải đỏ ửng, giật giật trông rất sợ, bé đã “ giật mình, tròn mắt, ngơ ngác nhìn” một cách ngờ vực. Rồi bé mặt tái đi, vụt chạy, kêu thét lên. Điều này cho thấy, bé chưa chuẩn bị tâm lý từ trước rằng ba của bé sẽ về thăm nhà.

\*Trong ba ngày ở nhà:

Ông Sáu luôn gần gũi, khao khát bé Thu gọi mình một tiếng “Ba”, song bé Thu đã có những hành động phản ứng ông một cách ương ngạnh, bướng bỉnh:

- Nói trổng ( nói trống không) “ vô ăn cơm”, “ “ cơm chín rồi”, “ cơm sôi rồi”, chắt nước giùm cái!” để tránh dùng từ “ Ba” vì từ “Ba” đối với bé rất thiêng liêng.

- Hành động “ hất cái trứng cá to vàng” ông sáu gắp vào chén cho nó và khi ông Sáu không kiềm chế được, đã đánh bé thì bé đã “ gắp lại trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm”, bỏ về bà ngoại. Khi nhảy xuống xuồng, nó cố làm cho “ dây lòi tói kêu rổn rảng” để thể hiện phản ứng quyết liệt với ông Sáu.

\* Những chi tiết trên cho thấy, sự ương ngạnh, bướng bỉnh của bé Thu trong hoàn cảnh chiến tranh xa cách, trắc trở không đáng trách. Bạn đọc thông cảm với bé vì em còn quá nhỏ, chưa hiểu được thời gian năm tháng, sự khốc liệt của chiến tranh sẽ làm ngoại hình con người có thể biến dạng đi không giống tấm hình chụp thời trẻ của ông sáu. Hơn nữa, bé Thu chỉ biết mặt ba qua tấm hình chụp chung với má. Bé cũng chưa chuẩn bị tâm lý gặp lại ba khi ba của bé về nhà trước khi nhận nhiệm vụ mới.

\* Thu nhận ra ông Sáu là người cha của mình ( trọng tâm)

- Buổi sáng cuối cùng trước phút ông Sáu lên đường, thái độ, hành động của Thu đã đột ngột thay đổi hoàn toàn vì bé được bà ngoại giải thích vết thẹo trên má phải ông Sáu là do bị Tây bắn. Nó đã nằm im nghe bà kể, lăn lộn và thỉnh thoảng thở dài như người lớn. Điều này cho thấy, bé ân hận, hối tiếc.

- Lúc chia tay với ông Sáu: Đôi mắt mở to mênh mông của bé nhìn với vẻ “ nghĩ ngợi sâu xa” và khi ông Sáu khẽ chào bé “ Thôi, ba đi nghe con!” thì bé đã kêu thét lên “ Ba..a...a...ba!”

\* Tiếng “Ba” mà bé khao khát được gọi đè nén trong bao nhiêu năm nay như vỡ tung ra từ đáy lòng nó. Tiếng kêu “ ba” xé tan cả không gian im lặng, xé ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đây là tiếng gọi “ ba” đầu tiên và cũng là cuối cùng của cuộc đời bé Thu vì sau đó ông Sáu đã hy sinh.

Hành động:

- Nó vừa kêu, vừa chạy xô tới, nhanh như con sóc, nó chạy thót lên và dang tay ôm chặt lấy cổ ba, vừa nói trong tiếng khóc, không cho ba đi.

- Nó “hôn tóc, hôn cổ, hôn vai” vì muốn cảm nhận hết tình cảm của người cha mà nó khao khát bao năm nay. Đặc biệt, “nó hôn cả vết thẹo dài bên má của ba” mà nó rất sợ vì nó muốn chuộc lại lỗi lầm trong ba ngày đã có hành động, thái độ không phải với ông Sáu. Hiểu được nguyên nhân của vết thẹo dài, bé Thu càng yêu thương và tự hào vì ba của bé là một chiến sĩ cách mạng.

\* Chiến tranh qua hình ảnh “ vết thẹo dài” đã không những không chia cắt được tình cảm cha con của người chiến sĩ cách mạng mà còn làm cho tình cảm đó trở nên sâu sắc, mãnh liệt hơn.

- Được bà và mẹ giải thích rằng ba đi, thống nhất đất nước, ba sẽ về Thu đã để cho ba đi và dặn ba về sẽ mua cho bé một cây lược. Điều này cho thấy bé hiểu được công việc mà cách mạng đang cần ba.

- Sau này biết tin ba mình hy sinh, bé Thu đã tiếp nối công việc của ba đang làm dở: trở thành cô giao liên thông minh, dũng cảm, nhiều lần cứu đoàn cán bộ cách mạng thoát khỏi phục kích của giặc.

\*Kết đoạn:

- Với tấm lòng yêu mến, trân trọng tình cảm trẻ thơ, với sự am hiểu tâm lý trẻ em, nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã khắc họa tình cảm yêu cha sâu sắc, mãnh liệt, đầy bản lĩnh của đứa con người chiến sĩ cách mạng mà không làm mất đi vẻ hồn nhiên, ngây thơ của trẻ em, đồng thời khẳng định chiến tranh khốc liệt với hoàn cảnh đầy éo le, không chia rẽ được tình cảm cha con của những người chiến sĩ cách mạng.

-Về ngữ pháp:

- Gạch chân đoạn văn và chú thích rõ ràng thành phần biệt lập ( có thể là tình thái từ, hoặc từ cảm thán, hoặc thành phần phụ chú, hoặc gọi đáp) và từ ngữ dùng làm phép lập, được sử dụng thích hợp trong đoạn văn.

5\* Tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn lớp 9, trong đó có nhân vật người cha, vì chiến tranh xa cách, khi trở về, đứa con trai cũng hoài nghi, xa lánh là “ Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ

\* Suy nghĩ về chiến tranh:

Học sinh có thể trình bày cách cảm nhận khác nhau, dưới đây là một số gợi ý để học sinh tham khảo:

- Từ cảnh ngộ của người cha trong tác phẩm “Chiếc lược ngà” và “Người con gái Nam Xương”, em thấy chiến tranh thật là dã man, tàn bạo. Nó khiến cho những người cha phải chia lìa gia đình, vợ con, những đứa trẻ ra đời mà không biết mặt cha, không được hưởng tình yêu thương, chăm sóc của người cha. Chiến tranh cũng đã gây nên sự hiểu nhầm đáng tiếc trong những gia đình có người cha đi lính.

- Bé Đản ( trong Người con gái Nam Xương) đã mất đi một người mẹ Vũ Nương rất yêu thương con và khao khát một cuộc sống gia đình hạnh phúc. Bé Thu chỉ được hưởng tình cha con trong giây phút ngắn ngủi trước khi chia tay để cha bé lên đường làm cách mạng.

- Qua hai tác phẩm được học, em thấy rõ tình cảm cha con, tình cảm gia đình quan trọng thiêng liêng biết nhường nào với trẻ thơ.

**ĐỀ 3: Cho đoạn trích:**

“*Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức để trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc lấy cây lược đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh”*

**Câu hỏi:**

a. Nêu tên tác phẩm, tác giả của đoạn trích?

b. Theo em tại sao tác giả lại viết “chỉ có tình cha con là không thể chết được” và tại sao nhân vật tôi (ông Ba) lại “không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn” của đôi mắt ông Sáu?

**GỢI Ý:**

Câu 1:Nêu đúng tên tác giả, tác phẩm, viết đúng chỉnh tả, mỗi ý được 0,25. - Tác phẩm: Chiếc lược ngà. - Tác gải: Nguyễn Quang Sáng

b. - Hình thức : HS viết được đoạn văn hoàn chỉnh, diễn đạt lưu loát, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.

 - Nội dung : Đoạn văn phải đảm bảo các ý:

\* Ông Ba nghĩ “chỉ có tình cha con là không thể chết được” vì:

 + Trong giây phút hấp hối cuối cùng, điều mà ông Sáu nghĩ đến vẫn là chiếc lược ngà chưa trao được cho con.

+ Sự sống trong ông đang lụi tàn nhưng tình cha con lại đang bùng lên mãnh liệt hơn bao giờ hết.

\* Ông Ba “không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn của ông Sáu” vì:

+ Đó là cái nhìn của một người sắp ra đi, cái nhìn gửi gắm vào đó tất cả những tình cảm cháy bỏng của mình.

+ Đó là ánh mắt chứa đựng muôn vàn yêu thương, chứa đựng cả nỗi đau xót khi không còn gặp lại đứa con gái. Ánh mắt chứa đựng cả tình yêu mãnh liệt nhờ ông Ba gửi tới con gái, là mệnh lệnh thiêng liêng trao cho đồng đôi “anh hãy trao cây lược cho bé Thu”.

+ Đó là đôi mắt không bao giờ chết cũng như tình cha con mãi mãi tồn tại. Chiến tranh có thể cướp đi sự sống nhưng không thể hủy diệt tình cảm phụ tử mãnh liệt, thiêng liêng.

**ĐỀ 4 : Dưới đây là đoạn trích trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà*(Nguyễn Quang Sáng):**

 *Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.*

*Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.*

*– Thôi! Ba đi nghe con! – Anh Sáu khe khẽ nói.*

*Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:*

*– Ba…a…a…ba!*

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang tay ôm chặt lấy cổ ba nó.*

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2014).

**Câu hỏi:**

1. Trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà*, những tình huống nào đã bộc lộ sâu sắc và cảm động tình cha con của ông Sáu và bé Thu?
2. Chỉ ra 2 lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển chúng thành những lời dẫn gián tiếp.
3. Vì sao câu chuyện về tình cha con cảm động trong chiến tranh lại được Nguyễn Quang Sáng đặt tên là “Chiếc lược ngà” ?
4. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ tình cảm cha con sâu nặng, cảm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay, trong đó có sử dụng kiểu câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và phép lặp để liên kết (gạch dưới câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và các từ ngữ được sử dụng trong phép lặp)

**GỢI Ý:**

**Câu 1**

**–**Hai cha con gặp nhau sau tám năm xa cách nhưng bé Thu không nhận ra cha, đến lúc bé nhận ra cha và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì ông Sáu lại phải ra đi.

– Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương và mong nhớ con vào việc làm chiếc lược ngà để tặng con nhưng chưa kịp trao thì ông đã hi sinh.

**Câu 2**

– Học sinh chỉ đúng 2 lời dẫn trực tiếp

– Chuyển thành lời dẫn gián tiếp đạt yêu cầu

**Câu 3**

- Nhan đề của tác phẩm thường bộc lộ chủ đề của truyện hoặc ít nhiều nói tới cốt truyện… “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng là một nhan đề giản dị và sâu sắc.

- Chiếc lược ngà là kỉ vật thiêng liêng của tình cha con sâu nặng. Với bé Thu : ban đầu là ước mơ của một cô bé 8 tuổi, một ước ao rất giản dị, trong sáng, rất con gái. Có lẽ đó cũng là món quà đầu tiên nhưng cũng lại là món quà cuối cùng người cha tặng cho cô con gái bé bỏng. Nó là tất cả tình yêu thương, kỉ niệm của ba dành cho Thu khi ba hi sinh. Với bé Thu, chiếc lược ấy chính là hình ảnh người cha (trong tâm khảm)

- Với ông Sáu : Những ngày xa con ở chiến khu, bao nhiêu nhớ thương, day dứt, ân hận và cải cái niềm khát khao được gặp con, anh dồn cả vào việc làm chiếc lược ngà rất tỉ mẩn, rất cẩn thận (dũa từng chiếc răng lược chau chuốt). Dường như khi dũa từng chiếc răng như vậy, anh cũng bớt áy náy vì đã đánh con, đã không phải với con. Cây lược làm xong, mỗi khi thương nhớ con, anh lại ngắm nhìn cây lược. Phải chăng với người cha, chiếc lược nhỏ xinh xắn ấy cũng là hình ảnh cô con gái bé bỏng. Và trước khi anh Sáu hi sinh, chiếc lược ngà chính là lời trăn trối anh gửi lại, là tất cả tình cảm của người cha dành cho con, cho gia đình.

**Câu 4:** Đoạn văn diễn dịch

– Phần mở đoạn đạt yêu cầu

– Phần thân đoạn gồm khoảng 12 câu với đầy đủ dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ: tình cảm cha con sâu nặng, đầy cảm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay

+ Tình huống éo le: ông Sáu phải vào chiến trường sau ba ngày phép, lúc này bé Thu mới nhận ra ba

+ Tình yêu thương mãnh liệt bé Thu dành cho ba thể hiện ở các chi tiết như tiếng gọi ba, cử chỉ, hành động dành cho ba…

+ Tình yêu thương con sâu sắc ở ông Sáu biểu lộ qua những chi tiết

diễn tả tâm trạng, cử chỉ, đặc biệt là ánh nhìn của ông dành cho con… Từ những cảm nhận trên, cần khẳng định thành công của tác giả trong việc tạo tình huống, miêu tả tâm lí nhân vật nhằm làm nổi bật tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của  chiến tranh.

**ĐỀ 5: Cho đoạn trích:**

*“Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”. Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy”*. (Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.196)

**Câu hỏi:**

1. Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào, tác giả ai?
2. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích?
3. Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích?
4. Xác định thành phần khởi ngữ trong câu: “Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy”.
5. Lẽ ra, cuộc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ ngập tràn niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến nhân vật “anh” đau đớn. Vì sao vậy?

**GỢI Ý:**

**Câu 1.** Tên tác phẩm: Chiếc lược ngà

Tên tác giả: Nguyễn Quang Sáng

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

**Câu 3:** Tên 2 nhân vật được nhắc tới: Anh Sáu, bé Thu

**Câu 4:** Thành phần khởi ngữ: Còn anh

**Câu 5:** Lẽ ra, cuộc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ ngập tràn niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến nhân vật “anh” đau đớn. Bởi vì, ông Sáu xa nhà từ khi con gái chưa đầy một tuổi. Sau tám năm, bây giờ ông mới được trở về để gặp con. Ông hồi hộp, phấp phỏng, hi vọng được ôm con vào lòng. Nhưng trái với những gì ông mong đợi, bé Thu không nhận cha, thậm chí còn sợ hãi, hoảng sợ trước sự có mặt của ông.

**ĐỀ 6: Trong tác phẩm “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, đoạn ghi lại cảnh chia tay của cha con ông Sáu có đoạn viết :**

 *“Nhìn cảnh ấy…. Trái tim mình”.*

**Câu hỏi:**

1. Vì sao khi chứng kiến cảnh này, bà con xung quanh và nhân vật “tôi” lại có cảm xúc đó ?

2. Người kể chuyện ở đây là ai ? Cách chọn vai kể đã góp phần như thế nào vào sự thành công của tác phẩm ?

3. Kể tên hai tác phẩm khác viết về đề tài chống Mĩ, ghi rõ tên tác giả ?

**GỢI Ý:**

**1.** - Ông Sáu phải chịu đựng quá nhiều sự hi sinh, mất mát : chiến tranh khiến cho ông mang một nỗi đau về thể xác và trong những ngày phép ngắn ngủi ở nhà, ông lại phải chịu thêm nỗi đau tinh thần do bé Thu nhất quyết không chịu nhận ông là cha, không gọi một tiếng “ba” mà ông hằng khao khát suốt 8 năm trời.

- Trong buổi sáng trước giờ phút ông Sáu lên đường, thái độ và hành động của bé Thu đã đột ngột thay đổi hoàn toàn. Lần đầu tiên Thu cất tiếng gọi “ba” và tiếng kêu như tiếng xé, rồi “nó vừa kêu vừa chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó”, “Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa”, “hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi cấu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run”. Như vậy, cho đến lúc chia tay vợ con lần thứ hai để bước vào một cuộc chiến đấu mới, ông mới được một khoảnh khắc hạnh phúc quá ngắn ngủi. Trước cử chỉ của bé Thu, “anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con”. Đó là giọt nước mắt sung sướng, hạnh phúc của một người cha cảm nhận được tình ruột thịt từ con mình.

- Thì ra trong đêm về nhà ngoại, Thu đã được bà giải thích về vết thẹo làm thay đổi khuôn mặt ba nó. Sự nghi ngờ bấy lâu được giải toả và ở Thu nảy sinh một trạng thái như là sự ân hận, hối tiếc. Vì thế trong giờ phút chia tay với cha, tình yêu và nỗi nhớ mong với người cha xa cách đã bị dồn nén bấy lâu, nay bùng ra thật mạnh mẽ và hối hả, cuống quýt, có xen lẫn cả sự hối hận.

⇒ Chứng kiến những biểu hiện tình cảm ấy trong cảnh ngộ cha con ông Sáu phải chia tay, có người không cầm được nước mắt và người kể chuyện thì cảm thấy như có bàn tay ai nắm lấy trái tim mình.

**2.** Truyện được trần thuật theo lời của ông Ba – người bạn ông Sáu, nhân vật “Tôi”, người đã chứng kiến những cảnh ngộ éo le của cha con ông. Cảnh ngộ ấy đã gợi lên bao nhiêu xúc động ở nhân vật kể chuyện : “tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó”. Lòng trắc ẩn, sự thấu hiểu những hi sinh mà bạn mình phải chịu đựng khiến cho ông “bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim”.

⇒ Chọn nhân vật kể chuyện như vậy khiến cho câu chuyện trở nên đáng tin cậy hơn. Người kể chuyện lại hoàn toàn chủ động điều khiển nhịp kể theo trạng thái cảm xúc của mình, chủ động xen vào những ý kiến bình luận, suy nghĩ để dẫn dắt sự tiếp nhận của người đọc, người nghe. (VD : trong cuộc đời kháng chiến của tôi, tôi chứng kiến không biết bao nhiêu cuộc chia tay, nhưng chưa bao giờ tôi bị xúc động như lần ấy, “cây lược ngà chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh”)

**3.** Kể tên hai tác phẩm:

1. Bài thơ về tiểu đội xe không kính của nhà thơ Phạm Tiến Duật.

2. Truyện “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê.

**GỢI Ý:**

 **HỌC KÌ II**

**1. BÀN VỀ ĐỌC SÁCH**

**ĐỀ 1: đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi:**

 *Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích luỹ ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hoá học thuật của nhân loại. Chúng ta mong tiến lên từ văn hoá, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát. Nếu xoá bỏ hết các thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ thì chưa biết chừng chúng ta đã lùi điểm xuất phát về đến mấy trăm năm, thậm chí là mấy nghìn năm trước. Lúc đó, dù có tiến lên cũng chỉ là đi giật lùi, làm kẻ lạc hậu...*

**Câu hỏi:**

**Câu 1**: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

**Câu 2:** Trong đoạn văn tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?

**Câu 3:** Xác định phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn sau: *Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại.*

**Câu 4**: Trình bày nội dung của đoạn văn trên?

**Câu 5:** Từ đoạn văn được trích dẫn ở trên, em có suy nghĩ gì về việc đọc sách của học sinh hiện nay? (Viết khoảng 10 câu).

**GỢI Ý:**

Câu 1. Đoạn văn trích từ văn bản ***Bàn về đọc sách*** của Chu Quang Tiềm.

Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Nghị luận.

Câu 2. Trong đoạn văn tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận: phân tích.

Câu 3. Các phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn là phép nối ( từ nối "*Bởi vì*") và phép lặp từ ngữ (từ "*học vấn*").

Câu 4. Nội dung chính của đoạn văn: Bàn về mối quan hệ chặt chẽ giữa học vấn và việc đọc sách.

Câu 5. Có thể dựa trên cơ sở các ý chính sau để triển khai đoạn văn của riêng mình:

- Sách là một phương tiện dùng để ghi chép, lưu giữ và lưu truyền tri thức trong xã hội loài người. Sách đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển tri thức. Mỗi quyển sách là một động lực phát triển văn minh xã hội.

- Ngày nay, do nền công nghệ thông tin phát triển mạnh, sách đã bị xem thường. Xu hướng toàn cầu hóa diễn ra ồ ạt, khiến cho học sinh ngày nay không chịu đọc sách. Một thực tế cần phải xác nhận là học sinh ngày nay không còn yêu mến sách nữa. Việc đọc sách của học sinh vì thế cũng rất hạn chế.

- Ngày nay, nhờ các thành tựu của nền khoa học kĩ thuật, các phương tiện truyền thông và thiết bị điện tử gần như đã thay thế vai trò của sách. Con người đã tiến hành ghi chép và lưu trữ tri thức vào các bộ nhớ điện tử.

- Học sinh Việt Nam ngày nay không có hứng thú đọc sách. Ngoài những quyển sách bắt buộc phải đọc học sinh ít quan tâm đến sách khác.

- Học sinh thường hay đọc các loại truyện tranh có nội dung nhảm nhí, vô bổ mà ít tìm đến các loại sách khoa học.

- Công nghệ điện tử số làm cho hình thức và phương thức đọc sách có nhiều thay đổi. Việc đọc sách ngày nay không nhất thiết là đọc trang sách in hay ngồi trong phòng. Học sinh có thể đọc trang sách điện tử bất cứ lúc nào và bất cứ đâu.

- Sự phát triển rầm rộ của các ngành công nghệ giải trí với những chương trình mới lạ, đặc sắc thu hút học sinh theo dõi. Từ đó học sinh lơ là việc đọc sách.

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*… Nói tới sách là nói tôi trí khôn của loài người, nó là kết tinh thành tựu văn minh mà hàng bao thế hệ tích luỹ truyền lại cho mai sau. Sách đưa đến cho người đọc những hiểu biết mới mẻ về thế giới xung quanh, về vũ trụ bao la, vê những đất nước và những dân tộc xa xôi.*

*Những quyển sách khoa học có thể giúp người đọc khám phá ra vũ trụ vô tận với những quy luật của nó, hiểu được trái đất tròn trên mình nó có bao nhiêu đất nước khác nhau với những thiên nhiên khác nhau. Những quyển sách xã hội lại giúp ta hiểu biết về đời sống con người trên các phần đất khác nhau đó với những đặc điểm về kinh tế, lịch sử, văn hoá, những truyền thống, những khát vọng.*

*Sách, đặc biệt là những cuốn sách văn học giúp ta hiểu biết vẽ đời sổng bên trong tâm hồn của con người, qua các thời kì khác nhau, những niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ, những khát vọng và đấu tranh của họ. Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình, hiểu rõ mình là ai giữa vũ trụ bao la này, hiểu mỗi người có mối quan hệ như thế nào với người khác, với tất cả mọi người trong cộng đổng dân tộc và cộng đồng nhân loại này. Sách giúp cho người đọc hiểu được đâu là hạnh phúc, đâu là nỗi khổ của con người và phải làm gì để sống cho đúng và đi tới một cuộc đời thật sự.*

 *Sách mở rộng những chân trời ước mơ và khát vọng. Ta đồng ý với lời nhận xét mà cũng là một lời khuyên bảo chí lí của M. Gorki: “Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống”. Vì thế, mỗi chúng ta hãy đọc sách, cố gắng đọc sách càng nhiều càng tốt.*

 (*Bàn về việc đọc sách*, Ngữ văn 9 tập 2)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử đụng trong trích đoạn trên.

**Câu 2.** Đoạn trích tập trung vào vấn đề chủ yếu nào?

**Câu 3.** Vì sao tác giả bài viết lại cho rằng: “Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình”?

**Câu 4.** Thông điệp nào từ đoạn văn có ý nghĩa quan trọng nhất với anh/chị?

**GỢI Ý:**

**Câu 1**. Phương thức nghị luận.

**Câu 2.** Đoạn văn tập trung bàn về tác dụng của sách và việc đọc sách.

**Câu 3.** Tác giả cho rằng: “Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình”, vì:

– Sách giúp con người tự nhận thức về mình: hiểu rõ mình là ai giữa vũ trụ bao la này, hiểu mỗi người có mối quan hệ như thế nào với người khác, với tất cả mọi người trong cộng đồng dân tộc và cộng đồng nhân loại này.

– Sách giúp con người nhận thức về cuộc sống con người: Sách giúp cho người đọc hiểu được đâu là hạnh phúc, đâu là nỗi khổ của con người, phải làm gì để sống cho đúng và đi tới một cuộc đời thật sự.

**Câu 4.**  Có thể chọn một trong những câu quan trọng trong đoạn như:

– Sách mở rộng những chân trời ước mơ và khát vọng.

– “Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống”.

* “Mỗi chúng ta hãy đọc sách, cố gắng đọc sách càng nhiệu càng tốt”.

**ĐỀ 3: Trong văn bản “*Bàn về đọc sách*”, tác giả Chu Quang Tiềm viết:**

*“Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kỹ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng, ngẫm kỹ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. … Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích luỹ, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về.”*

 (***Ngữ văn 9***, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

**Câu hỏi:**

Câu 1. Ở phần trích trên, tác giả đã đưa ra lời khuyên gì về việc đọc sách?

Câu 2. Trong câu văn *“Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về”*, tác giả đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng phép tu từ ấy trong đoạn trích.

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một nét nghệ thuật đặc sắc trong câu văn sau: “*Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần*”.
Câu 4. Vì sao tác giả cho rằng: "Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tỉnh, đọc cho kĩ"

Câu 5. Đọc sách là một con đường quan trọng để tích luỹ, nâng cao học vấn. Em hãy trình bày suy nghĩ *(Khoảng 1 trang giấy thi)* về vấn đề đọc sách trong hoàn cảnh thế giới công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay.

Câu 6. Từ tinh thần của đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng ½ trang) theo kiểu Tổng – phân – hợp, trình bày suy nghĩ của bản thân về phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả.

**GỢI Ý:**

**Câu 1**. Lời khuyên của tác giả: Chọn sách mà đọc và đọc cho kĩ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm.

**Câu 2**. Trong câu văn đó, tác giả sử dụng phép tu từ so sánh và ẩn dụ *(đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về).*

Hiệu quả nghê thuật: Diễn tả một cách hình ảnh và sinh động hệ quả của việc đọc nhiều mà không nghĩ sâu thì dù sách có hay, có bổ ích thì cũng chẳng thu nhận được điều gì giá trị . Từ đó người đọc nhận thức được không nên đọc qua loa, đại khái.

**Câu 3**. Trong câu: “*Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần*” sử dụng biện pháp so sánh nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đọc sách cho kĩ để tiếp thu được hết những tinh hoa chứa đựng trong một quyển sách.
**Câu 4**. "Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ" vì:
- Nếu không chọn cho tinh dễ bị chạy theo số lượng, đọc mà không hiểu được bao nhiêu; đồng thời lãng phí thời gian và sức lực trên những cuốn sách "vô thưởng vô phạt".
- Đọc ít mà đọc kĩ thì sẽ tập thành "nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy..." học vấn mới được nâng cao.

**Câu 5.** **Yêu cầu nội dung**: Các ý cơ bản:

**\* Tầm quan trọng của đọc sách:** Dù xã hội có phát triển đến đâu thì đọc sách vẫn giữ vai trò quan trọng. Đọc sách là con đường quan trọng tiếp nhận, chiếm lĩnh tri thức của nhân loại sách bồi dưỡng tâm hồn hướng con người đến những điều tốt đẹp…

**\* Trong hoàn cảnh công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay:**

– Không ít người tỏ ra thờ ơ với việc đọc sách các thư viện vắng người, cửa hàng sách ế ẩm nhiều quyển sách có giá trị nhưng chỉ phát hành với số lượng ít ỏi.

– Thay vì đọc sách, người ta tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng hoặc qua các thiết bị nghe nhìn hiện đại: Ti vi, đài, điện thoại thông minh có kết nối internet… so với việc đọc sách báo, các phương tiện nghe nhìn ấy có những lợi thế hơn và phù hợp, thuận tiện hơn với nhịp sống hiện đại.

**\* Hệ quả của việc ít đọc sách:**

– Mất đi cơ hội được tiếp cận và chiếm lĩnh kho tàng tri thức đồ sộ, phong phú của nhân loại kiến thức bị hạn chế. Mạng Internet có khối lượng thông tin lớn, nội dung phong phú, nhanh và cập nhật nhưng khi đọc xong, thông tin đọng lại trong người đọc không được bao nhiêu. Người đọc không thể “gặm nhấm”, “nhâm nhi” từng câu văn cũng như linh hồn mà tác giả gửi gắm vào đó giống như đọc sách truyền thống.

– Mất đi cơ hội để bồi dưỡng, nâng cao đời sống tâm hồn…

Hiện nay, KHCN phát triển, sách mềm, sách điện tử đã ra đời song không nhiều, nội dung chưa phong phú. Vì vậy, việc đọc sách mềm và sách điện tử không thể thay thế cho việc đọc sách giấy.

**\* Giải pháp:**

– Xã hội cần đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giới thiệu sách.

– Thư viện trường học cần bổ sung đầu sách với nội dung đa dạng, phong phú, hấp d n, phù hợp với nhu cầu, sở thích của học sinh.

– Cá nhân cần tạo thói quen đọc sách hàng ngày chọn sách hay, phù hợp với mục đích, nhu cầu đọc kĩ, suy ng m để tạo thành kiến thức, nếp nghĩ cho bản thân.

– Người đọc cần phải biết kết hợp hài hòa giữa văn hóa đọc truyền thống và văn hóa đọc hiện đại để đạt được hiệu quả cao nhất.

**6. Yêu cầu về nội dung:**

a. Thế nào đọc sách có hiệu quả?

- Đọc sách có hiệu quả là khả năng tích lũy được những tri thức, rút ra được điều gì cho riêng mình, có ích đối với bản thân trong quá trình đọc sách.

- Mục đích và vai trò của việc có phương pháp đọc sách hiệu quả: Để đọc sách có hiệu quả thì bản thân mỗi người cần phải có phương pháp và xây dựng được chiến lược đọc sách cho riêng mình. Mỗi người phù hợp với một phương pháp riêng. Việc tìm được và vận dụng phương pháp đọc sách phù hợp sẽ nâng cao khả năng đọc và tiếp thu vốn tri thức mà sách mang lại.

b. Phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả:

\* Cần xác định được các bước đọc sách:

- Bước 1: Xác định mục đích đọc sách

- Bước 2: Tìm hiểu địa chỉ và review về cuốn sách, lời giới thiệu, lời tựa, lời nói đầu của cuốn sách.

- Bước 3: Đọc một vài đoạn.

- Bước 4: Đọc thực sự (đọc sâu): Một vài kĩ năng: Đọc lướt qua, Đọc có trọng điểm, Đọc toàn bộ nhưng không nghiền ngẫm kĩ; Đọc nghiền ngẫm nội dung cuốn sách; Đọc thụ động; Đọc chủ động; Đọc nông; Đọc sâu,…

\* Tích cực tư duy khi đọc.

\* Tập trung chú ý cao độ khi đọc sách.

\* Rèn luyện khả năng đọc và có kĩ thuật đọc hợp lí: Chọn loại sách phù hợp, không gian đọc, tư thế đọc và chuẩn bị một quyển sổ để ghi chép những điều đáng lưu tâm vừa đọc được.

\* Ghi chép một cách khoa học những điều đã đọc.

- Bản thân Lê-nin là người có trí nhớ tuyệt vời nhưng luôn ghi chép đầy đủ những điều đã đọc, đã nghĩ.

- Mendelev nói: “Ý nghĩ không được ghi chép lại chỉ là một kho báu bị giấu biệt”.

=> Ghi chép sau khi đọc là quá trình tái hiện và tái tạo tri thức, giúp người đọc có khả năng hệ thống lại, nghiền ngẫm, thậm chí là vận dụng để tạo ra những tri thức mới.

c. Liên hệ bản thân: Bản thân em đã đọc sách có hiệu quả chưa? Phương pháp mà em đã dùng để đọc sách có hiệu quả là gì?...

**ĐỀ 4: Đọc đoạn văn sau đây rồi trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:**

*(…) “ Đọc sách vốn có lợi ích cho riêng mình, đọc nhiều không thể coi là một vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức thay đổi khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém” (…)*

(Trích “Bàn về đọc sách” – Chu Quang Tiềm, Ngữ văn 9, tập 2, NXBGDVN, 2015)

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích trên.

**Câu 2:** “đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu”, từ “sâu” ở đây là từ loại gì? Nó có nghĩa là gì?

**Câu 3:**Xác định thái độ của tác giả được gửi gắm vào câu văn “Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của chỉ biết lấy nhiều làm quý”.

**Câu 4:** Em đọc sách ở mức độ nào? Em có đồng ý với ý kiến sau: “Sách luôn có ích cho con người” ? Vì sao?

**Câu 5.** Hãy viết một đoạn văn (khoảng ½ trang giấy thi) theo cách diễn dịch trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nhiều học sinh rất ít đọc sách, thờ ơ với sách. Trong đoạn văn có sử dụng một khởi ngữ và một thành phần biệt lập.

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**Phương thức biểu đạt của đoạn trích: Nghị luận .

**Câu 2:** “*đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu*”, từ “*sâu*” ở đây là tính từ. “*Sâu*” có nghĩa là: *sâu sắc, sâu rộng.*

**Câu 3:**Xác định thái độ của tác giả được gửi gắm vào câu văn “Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của chỉ biết lấy nhiều làm quý”:

Thái độ phê phán những người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, đọc sách chỉ biết đọc số lượng mà không chú trọng vào chất lượng của sách.

**Câu 4:**Em đọc sách ở mức độ nào? Em có đồng ý với ý kiến sau: “Sách luôn có ích cho con người” ? Vì sao?

- Học sinh chỉ ra mức độ đọc sách của bản thân: đọc thường xuyên, mọi lúc mọi nơi hoặc thỉnh thoảng đọc sách…

- Học sinh đồng ý với ý kiến “Sách luôn có ích cho con người”. Vì: Đọc sách giúp cho em có được vốn kiến thức sâu rộng; Đọc sách giúp tăng cường khả năng giao tiếp; Đọc sách giúp rèn luyện năng lực tưởng tượng, liên tưởng, sáng tạo; Đọc sách giúp rèn luyện năng lực ngôn ngữ; Đọc sách giúp sống tốt hơn…

5. Học sinh phải đảm bảo những yêu cầu về:
- Nội dung: nêu rõ hiện tượng; bày tỏ suy nghĩ về hậu quả và nguyên nhân của hiện tượng; đề xuất một vài giải pháp thiết thực để nâng cao nhận thức của học sinh về sách và có phương pháp đọc sách hiệu quả.
- Hình thức: là một đoạn văn nghị luận, có kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định...Đoạn văn được trình bày theo cách diễn dịch, có sử dụng khởi ngữ và thành phần biệt lập ( chỉ rõ )
\* Lưu ý: khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục.

**ĐỀ 5: Đọc đoạn văn sau đây rồi trả lời câu hỏi.**

*“… Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, thương lượng tự do đến mức làm đổi thay khi chất, đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đấy, chỉ tố làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém…”*

 *(Ngữ văn 9, Tập hai — NXB Giáo dục 2007, trang 5)*

**Câu hỏi:**

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Cho biết tên tác giả.

b. Nêu nội dung chính của đoạn văn.

c. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên. Với cách so sánh đó, tác giả muốn phê phán điều gì?

d. Em hãy nêu 03 sự ích lợi của việc đọc sách để làm rõ ý: “ Đọc sách vốn có ích riêng cho mình”.

e. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 1/2 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nhiều học sinh chỉ thích đọc truyện tranh.

**GỢI Ý:**

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm: Bàn về đọc sách của Chu Quang Tiềm

b. Nội dung chính của đoạn văn: Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ.

c. Biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên: đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý.

Với cách so sánh đó, tác giả muốn phê phán: những con người không biết cách đọc sách, đọc sách qua quýt, mơ màng, không đọng lại trong đầu

d. 3 sự ích lợi của việc đọc sách để làm rõ ý: “ Đọc sách vốn có ích riêng cho mình”.

- Nâng cao trình độ, tăng sự hiểu biết và tự tin trong giao tiếp, ứng xử

- Hoàn thiện nhân cách, đạo đức con người

- Đọc sách giúp bạn thành công trong cuộc sống: giúp bạn có những suy nghĩ, nhiều kiến thức thiết thực trong cuộc sống và giúp bạn vạch ra những định hướng tương lai.

- Tâm hồn tư thái: Rèn luyện được thói quen đọc sách, bạn sẽ tận dụng được mọi khoảng thời gian rãnh rỗi cho việc giải trí lành mạnh. Bạn sẽ không phải lãng phí thời gian vào các việc vô bổ tốn tiền và có hại cho sức khỏe. Hãy thư giãn bằng những cuốn sách sẽ giúp thêm yêu đời hơn.

**e.** Học sinh phải đảm bảo những yêu cầu về:

- Nội dung: nêu rõ hiện tượng; bày tỏ suy nghĩ về hậu quả và nguyên nhân của hiện tượng; đề xuất một vài giải pháp thiết thực để nâng cao nhận thức của học sinh về sách và có phương pháp đọc sách hiệu quả.
- Hình thức: là một đoạn văn nghị luận, có kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định…

**ĐỀ 6: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*... Đọc sách là muốn trả món nợ đối với thành quả nhân loại trong quá khứ, là ôn lại kinh nghiệm, tư tưởng của nhân loại tích lũy mấy nghìn năm trong mấy chục năm ngắn ngủi, là một mình hưởng thụ các kiến thức, lời dạy mà biết bao người trong quá khứ đã khổ công tìm kiếm mới thu nhận được. Có được sự chuẩn bị như thế thì một con người mới có thể làm được cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn, nhằm phát hiện thế giới mới....*

*....Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kỹ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thực sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần...*

(Ngữ văn 9, tập 2- NXB Giáo dục Việt Nam 2015, trang 4)

**Câu 1.**  Nêu tên tác giả và tên văn bản chứa đoạn trích trên?

**Câu 2.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính và nội dung của đoạn trích?

**Câu 3.**  Xác định phép liên kết được sử dụng trong hai câu sau:

Đọc sách là muốn trả món nợ đối với thành quả nhân loại trong quá khứ, là ôn lại kinh nghiệm, tư tưởng của nhân loại tích lũy mấy nghìn năm trong mấy chục năm ngắn ngủi, là một mình hưởng thụ các kiến thức, lời dạy mà biết bao người trong quá khứ đã khổ công tìm kiếm mới thu nhận được. Có được sự chuẩn bị như thế thì một con người mới có thể làm được cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn, nhằm phát hiện thế giới mới....

**Câu 4.** . Từ tinh thần của đoạn văn bản trên, với hình thức một đoạn văn ngắn (độ dài tối đa ½ trang giấy thi) theo kiểu diễn dịch, em hãy trình bày suy nghĩ của bản thân về việc đọc sách.

**GỢI Ý:**

**Câu 1**

* Tác giả: Chu Quang Tiềm
* Văn bản: Bàn về đọc sách

**Câu 2**

* Phương thức biểu đạt chính: nghị luận
* Nội dung đoạn trích: Sự cần thiết của việc đọc sách và phương pháp đọc sách (cách đọc sách).

**Câu 3**

* Phép liên kết được sử dụng trong hai câu là phép thế.
* Cụm từ *Có được sự chuẩn bị như thế* thay thế cho ý của cả câu 1 trước nó.

**Câu 4** Viết đoạn văn (độ dài tối đa ½ giấy thi)

\* Hình thức: Đúng cấu trúc một đoạn văn theo hình thức diễn dịch, diễn đạt mạch lạc, mắc lỗi câu, lỗi chính tả không quá 3 lỗi.

\* Nội dung: Cần đảm bảo những ý sau

* Đọc sách là con đường quan trọng để tích lũy, nâng cao học vấn.
* Ngày nay sách nhiều phải biết chọn sách mà đọc.
* Đọc sách không cần đọc nhiều mà cần đọc kỹ, hiểu sâu (đọc kỹ mà chắc còn hơn đọc nhiều mà rỗng).
* Cần kết hợp giữa đọc rộng với đọc sâu, giữa đọc sách thưởng thức với đọc sách chuyên môn để có kiến thức rộng.

\* Học sinh có thể rút ra một số đúc kết riêng về việc đọc sách nhưng đảm bảo tính hợp lý và thuyết phục...

**2. TIẾNG NÓI CỦA VĂN NGHỆ**

**ĐỀ 1: Cho đoạn văn:**

*…Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy. Bắt rễ ở cuộc đời hằng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người. Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn. Nghệ thuật giải phóng được cho con người khỏi những biên giới của chính mình, nghệ thuật xây dựng con người, hay nói cho đúng hơn, làm cho con người tự xây dựng được.*

**Câu hỏi:**

1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai? Hãy giới thiệu ngắn gọn về tác giả.

2. Hãy diễn đạt nội dung của đoạn văn trên bằng một câu văn hoàn chỉnh.

3. Chép lại và phân tích cấu tạo của một câu ghép có trong đoạn văn.

4. Một số sự kiện văn hóa, thể thao gần đây cũng đã tác động tích cực đối với xã hội, đối với thế hệ trẻ và với mỗi người. Hãy chọn và trình bày suy nghĩ của em về một trong những sự kiện đó bằng một bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi).

**GỢI Ý:**

1. - Đoạn văn trích từ văn bản: Tiếng nói của văn nghệ

- Tác giả: Nguyễn Đình Thi

- Giới thiệu về tác giả:

+ Sinh năm 1924, mất năm 2003; quê ở Hà Nội

+ Hoạt động văn nghệ đa dạng: làm thơ, viết văn, soạn nhạc, viết kịch, viết lí luận phê bình

+ Nhà lãnh đạo văn hóa nghệ thuật uy tín *(Tổng thư kí Hội Văn hóa cứu quốc, Tổng thư kí Hội Nhà văn Việt Nam)*

+ Được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về VHNT năm 1996

 *(HS chỉ cần nêu được 2/4 ý trên)*

 2- Nội dung của đoạn văn: sức mạnh kì diệu của nghệ thuật đối với người đọc

- Hình thức: câu văn hoàn chỉnh

3- Chép lại được câu ghép (câu đầu hoặc câu cuối)

- Phân tích được cấu tạo:

 4.HS lựa chọn và trình bày được suy nghĩ của bản thân về sự tác động tích cực của một sự kiện văn hóa, thể thao gần đây đối với xã hội, nhất là đối với giới trẻ \* Nội dung có thể gồm các ý sau:

* Tóm tắt lại sự kiện và lí giải lí do lựa chọn sự kiện đó
* Chỉ rõ sự kiện đó đã tác động tích cực thế nào tới xã hội, tới thế hệ trẻ
* Liên hệ bản thân: từ sự kiện đã nêu em nhận thức được điều gì *(Nghị lực, niềm tin, tinh thần đoàn kết,…)*, thay đổi hành động thế nào, mong muốn ra sao,…

\* Hình thức: đúng đặc trưng bài văn nghị luận (bố cục ba phần), đảm bảo độ dài, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc

**ĐỀ 2: Em hãy đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:**

(…)*Chúng ta nhận rõ cái kì diệu của văn nghệ khi chúng ta nghĩ đến những người rất đông, không phải ở trốn trong một cơ quan bí mật, không phải bị giam trong một nhà pha, mà bị tù chung thân trong cuộc đời u tối, vất vả không mở được mắt. Những người đàn bà nhà quê lam lũ ngày trước, suốt đời đầu tắt mặt tối, sống tối tăm, vậy mà biến đổi khác hẳn, khi họ ru con hay hát ghẹo nhau bằng một câu*[*ca dao*](https://thegioidanhngon.com/nhung-cau-ca-dao-hay)*, khi họ chen nhau say mê xem một buổi chèo. Câu ca dao tự bao giờ truyền lại đã gieo vào bóng tối những cuộc đời ấy một ánh sáng, lay động những tình cảm, ý nghĩ khác thường. Và ánh đèn buổi chèo, những nhân vật ra trò, những lời nói, những câu hát, làm cho những con người ấy trong một buổi được cười hả dạ hay rỏ giấu một giọt nước mắt. Văn nghệ đã làm cho*[*tâm hồn*](https://vitamintamhon.com/)*họ thực được sống. Lời gửi của văn nghệ là sự sống.*

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Đoạn văn trên trích từ văn bản nào, của ai? Đoạn văn sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

**Câu 2:** Xác định nội dung của đoạn văn.

**Câu 3:** Từ đoạn văn, em có nhận xét gì về cách viết của tác giả?

**Câu 4:** Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về những ảnh hưởng tích cực của ca dao đến em hiện nay.

**GỢI Ý:**

1. Đoạn văn trên trích từ văn bản*Tiếng nói của văn nghệ* của tác giả [Nguyễn Đình Thi](https://vanmau.top/tag/nguyen-dinh-thi).– Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

2– Nội dung của đoạn văn: Sức mạnh kì diệu của văn nghệ.

3– Cách viết văn nghị luận của tác giả chặt chẽ, tự nhiên, giàu hình ảnh và cảm xúc; có dẫn chứng về đời sống thực tế, lí lẽ sắc bén thuyết phục.

4– Về kĩ năng: Viết một đoạn văn, theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp…;sử dụng một hoặc một số thao tác lập luận; lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng hợp lí; đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ.

– Về nội dung: Sau đây là một số ý mang tính định hướng.

+ Ý 1: Ca dao là một thể loại [văn học](https://vanmau.top/tag/van-hoc) dân gian; diễn tả đời sống tư tưởng, tình cảm của người dân lao động; đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Ý 2: Những ảnh hưởng tích cực của ca dao đến [bản thân](https://vanmau.top/tag/ban-than) hiện nay: Ca dao gắn

với đời sống sinh hoạt hàng ngày (*hát ru,*vui chơi, giải trí); giúp bản thân mở mang

trí tuệ, thêm sự hiểu biết, nhất là về đời sống tâm hồn của ông cha; đặc biệt bồi đắp

 cho ta lối sống cao đẹp, góp phần hình thành nhân cách (*lay động những tình cảm, ý nghĩ khác thường*); bản thân được trau dồi ngôn ngữ, biết thưởng thức cái hay, cái đẹp của tiếng mẹ đẻ …

+ Ý 3: Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân.

**ĐỀ 3: Đọc kỹ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*“(1)Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta  khiến chúng ta phải bước lên đường ấy. (2)Bắt rễ ở cuộc đời hằng ngày của con người, nghệ thuật lại tạo ra sự sống cho tâm hồn người.(3) Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn”.*

                                           (Trích: Tiếng nói của văn nghệ của Nguyễn Đình Thi)

a/ Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

b/ Các câu trong đoạn văn trên liên kết với nhau chủ yếu bằng phép liên kết nào?

c/ Tìm động từ trong câu 3: *Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn*?

d/ Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu 1 và cho biết nó thuộc kiểu câu gì?

*Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta  khiến chúng ta phải bước lên đường ấy.*

**GỢI Ý:**

 a. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

b. Phép lặp: Nghệ thuật

 c. Động từ: mở rộng, làm, vui buồn, yêu thương, căm hờn, biết nhìn, biết nghe, sống.

 d.  *Nghệ thuật / không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật / vào đốt lửa*

**CN1                                   VN1                                               CN2**

*trong lòng chúng ta, khiến chúng ta phải bước lên đường ấy.* -> Câu ghép

**VN2**

**ĐỀ 4: đọc đoạn văn sau trả lời câu hỏi**

*Không tư tưởng, con người có thể nào còn là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hàng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống.*

(Tiếng nói của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi)

**Câu 1:** Đoạn văn trên trích từ văn bản nào, của ai?

**Câu 2:** Đoạn văn sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

**Câu 3**. Chỉ ra những từ ngữ làm phương tiện liên kết và các phép liên kết câu trong đoạn trích sau:

GỢI Ý:

1. Đoạn văn trên trích từ văn bản*Tiếng nói của văn nghệ* của tác giả [Nguyễn Đình Thi](https://vanmau.top/tag/nguyen-dinh-thi).

2– Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

3. Đoạn trích sử dụng phương pháp lặp từ ngữ "con người", "tư tưởng", "cuộc sống"

3. **CHUẨN BỊ HÀNH TRANG VÀO THẾ KỈ MỚI**

**ĐỀ 1:** **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*“... Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học “thời thượng", nhất là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề. Không nhanh chóng lấp những lỗ hổng này thì thật khó bề phát huy trí thông minh vốn có và không thể thích ứng với nền kinh tế mới chứa đựng đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng.”*

(Trích *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới*, Vũ Khoan, Ngữ văn 9, tập hai)

**Câu 1.** Đoạn trích đề cập đến vấn đề gì?

**Câu 2.** Xác định phép liên kết hình thức trong hai câu đầu của đoạn trích.

**Câu 3.** Em hiểu thế nào là thiên hướng chạy theo những môn học “thời thượng”?

**Câu 4.** Từ nội dung được đề cập trong đoạn trích, em thấy cần phải làm gì để phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân (trình bày trong khoảng 5 - 7 dòng)?

**GỢI Ý:**

**Câu 1:**Đoạn trích trên đề cập tới cái mạnh và cái yếu của con người Việt Nam.

**Câu 2:** Phép liên kết trong hai câu thơ đầu là phép thế: *"Bản chất trời phú ấy"*

**Câu 3:** Thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng":

"Những môn học thời thượng” mà tác giả đề cập đến là những môn học được một bộ phận người ưa chuộng, thích thú nhưng chỉ mang tính chất tạm thời không có giá trị lâu bền.

**Câu 4:** Các em hãy nêu cảm nhận của mình thông qua đoạn trích và cần ghi nhớ 2 điều về cái mạnh và cái yếu mà tác giả đã nhắc tới:

- Cái mạnh của con người Việt Nam là sự thông minh và nhạy bén với cái mới.

- Cái yếu của con người Việt Nam là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản

=> Điều cần thiết cho mỗi học sinh lúc này là cần phải thay đổi quan điểm học tập. Cần coi trọng tri thức, học cốt ở tinh không cốt ở đa. Phải xác định gắn học lí thuyết với thực hành, không nên máy móc theo sách giáo khoa, học là để lấy kiến thức, để vận dụng kiến thức và không vì lợi ích trước mắt mà chạy theo những môn học thời thượng .

**ĐỀ 2**: “… *Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừa nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội”.*

 *( Ngữ văn 9, Tập 2, NXBGD – 2006)*

**Câu 1**. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Của ai? Đoạn trích thể hiện thái độ của tác giả về vấn đề gì ?

**Câu 2:** Chỉ ra phép lập luận luận trong đoạn văn trên và cho biết hiệu quả của nghệ thuật lập luận đó trong việc thể hiện vấn đề được nói đến?

**Câu 3:** Câu chủ đề của đoạn văn trên nằm ở vị trí nào?

**Câu 4**. Đoạn văn trên sử dụng phép liên kết nào là chủ yếu?

**Câu 5**. Từ in đậm trong câu “*Trong những hành trang ấy,* ***có lẽ*** *sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.”* là thành phần biệt lập gì ?

**Câu 6:** Viết một đoạn văn (khoảng ½ trang giấy thi) trình bày một vài nét nhận thức của bản thân trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay. (Trong đọan văn có sử dụng thành phần biệt lập, chỉ rõ thành phần biệt lập được sử dụng)

**GỢI Ý:**

1.Đoạn văn trên được trích từ văn bản “ Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới”. Tác giả Vũ Khoan.

- Thái độ của tác về vấn đề: trong những hành trang vào thế kỉ mới thì việc chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.

2. Phép lập luận được sử dụng trong đoạn văn trên là phép lập luận giải thích

- Tác dụng : tác giả dùng phép lập luận giải thích đã thuyết phục được người đọc nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của yếu tố bản thân con người trong việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới. Trong bất cứ thời đại nào thì con người luôn là động lực của sự phát triển xã hội.

3. Câu chủ đề nằm ở đầu đoạn văn

4. Đoạn văn sử dụng phép liên kết chủ yếu là: phép lặp

***5. Có lẽ*** là thành phần biệt lập tình thái trong câu

6. Về nội dung: HS cần nêu được nhận thức về vấn đề:

+Thế hệ trẻ hôm nay cần nhận thấy rõ những điểm yếu và điểm mạnh của con người Việt Nam.Lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu.

+Không ngừng cố gắng học tập tích lũy tri thức, tiếp cận với nền khoa học -công nghệ tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới.

+Học đi đôi với hành, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

+Rèn luyện tu dưỡng đạo đức trở thành người có tài và có đức.

+Rèn kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, ứng xử…

+Góp phần xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh hơn

**ĐỀ 3:  Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:**

*"Bước vào thế kỉ mới, muốn "sánh vai với các cường quốc năm châu" thì chúng ta sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu(1).Muốn vậy thì khâu đầu tiên có ý nghĩa quyết định là hãy làm cho lớp trẻ - NHỮNG NGƯỜI CHỦ THỰC SỰ CỦA ĐẤT NƯỚC TRONG THẾ KỈ TỚI - nhận ra điều đó, quen dần với những thói quen tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ nhất(2).*( Vũ Khoan, "Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới" )

Câu 1: Văn bản "Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới" nhằm hướng tới đối tượng nào?
A. Tất cả con người Việt Nam
B. Thiếu nhi Việt Nam
C. Lớp trẻ Việt Nam
D. Những người Việt Nam ở nước ngoài

Câu 2: Theo tác giả, hành trang quan trọng nhất cần chuẩn bị khi bước vào thế kỉ mới là gì?
A. Những tri thức khoa học
B. Những kinh nghiệm sống và hoạt động thực tiễn
C. Chính bản thân con người
D. Những hiểu biết về bạn bè năm châu

Câu 3: Các câu trong đoạn trích được liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?
A. Phép nối
B. Phép thế
C. Phép lặp
D. Phép đồng nghĩa

Câu 4: Tên gọi chính xác cụm từ được in hoa trong đoạn trích là:
A. Thành phần trạng ngữ
B. Thành phần khởi ngữ
C. Thành phần biệt lập
D. Thành phần phụ chú

Câu 5: “Hành trang” nghĩa là đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa, vậy từ “Hành trang” được Vũ Khoan dùng trong “Chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ mới” có nghĩa như vậy không ? Vì sao ?

Câu 6: Xác định nội dung của đoạn trích trên.
Câu 7: Có ý kiến cho rằng, đoạn trích trên có một câu ghép. Em có đồng ý không? Nếu đồng ý hãy chỉ ra câu đó và nói rõ cấu tạo?
Câu 8: Từ nội dung đoạn trích, em hãy nêu suy nghĩ về việc chuẩn bị hành trang cho mình để bước vào thời kì đổi mới của đất nước.

**GỢI Ý:**1.C 2. C 3. B 4.D

5. “Hành trang” được Vũ Khoan dùng trong bài viết có nghĩa là hành trang tinh thần như tri thức, kỹ năng, thói quen ... để đi vào một thế kỷ mới. Như vậy nghĩa từ “hành trang” trong bài rộng hơn so với nghĩa từ “hành trang” nhưng trên cơ sở nét nghĩa giống nhau là các thứ trang bị khi đi xa, khác nhau vật dụng vật chất và vật dụng tinh thần. Đây là sự phát triển nghĩa của từ theo phương thức ẩn dụ.

6. Nội dung chính: Nêu yêu cầu với thế hệ trẻ: phải lấp đầy hành trang bằng điểm mạnh, vứt bỏ điểm yếu để bước vào thời kỉ mới "sánh vai với các cường quốc năm châu".

7. Câu 1 trong đoạn trích là câu ghép. Phân tích cấu tạo:
Bước vào thế kỉ mới,/ muốn "sánh vai với các cường quốc năm châu" /
TN VN1
thì chúng ta/ sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh,....điểm yếu
CN2 VN2

8. Suy nghĩ về việc chuẩn bị hành trang cho mình để bước vào thời kì mới của đất nước:
- Nhận rõ những điểm mạnh, điểm yếu của đất nước.
- Có kế hoạch học tập, rèn luyện một cách toàn diện để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong giai đoạn mới.
- Khắc phục yếu kém ngay trong học tập cũng như công việc hằng ngày.
- Có ý thức bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc khi hòa nhập với cộng đồng quốc tế.

**ĐỀ 4: Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:**

*“Lớp trẻ Việt Nam cần nhận ra những cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam để rèn những thói quen tốt khi bước vào nền kinh tế mới.*

*Tết năm nay là sự chuyển tiếp giữa hai thế kỉ, và hơn thế nữa, là sự chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỉ. Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới.*

*Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừ nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ là phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội.*

*Cần chuẩn bị những cái cần thiết trong hành trang mang vào thế kỉ mới, trong khi chúng ta đã chứng kiến sự phát triển như huyền thoại của khoa học và công nghệ, làm cho tỉ trọng trí tuệ trong một sản phẩm ngày càng lớn. Chắc rằng chiều hướng này sẽ ngày càng gia tăng. Một phần dưới tác động của những tiến bộ về khoa học và công nghệ, sự giao thoa, hội nhập giữa các nền kinh tế chắc chắn sẽ sâu rộng hơn nhiều.”*

**Câu hỏi**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên

**Câu 2:** Phần gạch chân trong câu văn: “Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới” thuộc thành phần gì của câu.

**Câu 3:** Theo tác giả, trong những hành trang chuẩn bị vào thế kỉ mới thì sự chuẩn bị nào là quan trọng nhất? Vì sao?

**Câu 4.** Là một học sinh, em nhận thấy mình cần phải làm gì để đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng phát triển đất nước? Trả lời từ 3 đến 5 câu.

**Câu 5**: Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được đưa ra trong đoạn trích: *Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.*

**GỢI Ý:**

**Câu 1.**- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

2.- Thành phần: Trạng ngữ

3.- Sự chuẩn bị quan trọng nhất là: con người

- Vì: con người cũng là động lực phát triển của lịch sử.

4.- Trước hết mỗi học sinh cần có mơ ước, lí tưởng cao đẹp.

- Xác định mục đích học tập, không ngừng cố gắng để vươn lên trong học tập.

- Trước mọi khó khăn, thử thách không chùn bước, nỗ lực không ngừng.

5. **-Yêu cầu về hình thức**: Đoạn văn có độ dài (khoảng 200 chữ)

 **-Yêu cầu về nội dung:** Cần làm nổi bật nội dung sau:

*1. Mở đoạn*

\_Giới thiệu vấn đề.

\_Khẳng định sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.

*2. Thân đoạn*

a. Giải thích:

\* Hành trang là gì?

Hành trang là đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa. Ở đây, dùng với nghĩa là hành trang tinh thần như tri thức, kỹ năng, thói quen …

\* Vì sao sự chuẩn bị hành trang bản thân con người là quan trọng nhất?

- Từ cổ chí kim, con người bao giờ cũng là động lực phát triển của lịch sử.

- Đặc biệt trong thế kỉ mới (sự phát triển vũ bão của khoa học công nghệ, trong một nền kinh tế tri thức) vai trò của con người lại càng quan trọng hơn.

b. Phân tích

- Mỗi con người cần chuẩn bị những hành trang gì?

+ Chuẩn bị về tri thức, học vấn.

+ Chuẩn bị về kĩ năng.

- Cần chuẩn bị hành trang bằng cách nào?

+ Xác định được mục tiêu, lí tưởng sống rõ ràng, đúng đắn.

+ Ý chí, sự quyết tâm theo đuổi những mục tiêu đó.

+ Phát huy những điểm mạnh và loại trừ những điểm yếu.

- Chứng minh: Quán quân đường lên đỉnh Olympia mùa đầu tiên Trần Ngọc Minh, chị đã chuẩn bị hành trang kiến thức vững vàng để trở thành gương mặt đầu tiên đạt thành tích cao nhất trong cuộc thi đường lên đỉnh Olympia. Sau đó chị đã học tập và đạt kết quả xuất sắc ở Australia. Hiện chị đang làm việc cho một công ty mạng di động danh tiếng ở đất nước này.

c. Bàn luận, mở rộng vấn đề:

- Phê phán lối sống không lành mạnh, thiếu lí tưởng

- Em đã làm những gì để chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới?

*3. Kết đoạn:* Khẳng định lại vấn đề

Thế hệ trẻ Việt Nam phải nhanh chóng khắc phục điểm yếu, hình thành những đức tính và thói quen tốt khi đất nước đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thế kỉ mới.

**ĐỀ 5: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*"Bước vào thế kỷ mới, nước ta sẽ hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới. Bản tính thích ứng nhanh sẽ giúp dân ta tân dụng những cơ hội, ứng phó với thách thức do tiến trình hội nhập đem lại. Nhưng thái độ kỳ thi đối với sự kinh doanh, thói quen ảnh hưởng bao cấp, nép nghĩ sung ngoại hoặc bài ngoài quá mức đều sẽ cản trở sự phát triển của đất nhước. Thói quen không ít người tỏ ra "khôn vặt", "bóc ngắn cắn dài", không coi trong chữ "tín" sẽ gây tác hại khôn lường trong quá trình kinh doanh và hội nhập."*

(Ngữ văn 9, tập 2, tr.28, NXB Giáo dục)

**Câu hỏi**

1) Đoạn văn trên nằm trong văn bản nào? Của tác giả nào?

2) Xác định thành ngữ được sử dụng trong đoạn văn.

3) Trong đoạn văn trên, tác giả chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu nào của người việt Nam khi bước vào thời kỳ hội nhập với nền kinh tế thế giới?

4) Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về sử dụng Internet trong thời kỳ hội nhập và phát triển của đất nước ta hiện nay (trình bày khoảng 12 – 15 dòng).

**GỢI Ý**:

 1) Đoạn văn trên nằm trong văn bản "Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới" của tác giả Vũ Khoan

2) bóc ngắn cắn dài

3) Những điểm mạnh: Bản tính thích ứng nhanh; tận dụng những cơ hội; ứng phó với thách thức.

Những điểm yếu: Thái độ kỳ thị đối với sự kinh doanh; thói quen ảnh hưởng bao cấp, nếp nghĩ sùng ngoại hoặc bài ngoại; thói quen tỏ ra "khôn vặt", "bóc ngắn cắn dài", không coi trọng chữ "tín".

4) HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

- Nội dung:

+ Khẳng định internet chiếm một phần quan trọng trong cuộc sống hiện đại ngày nay.

+ Tích cực: kết nối thế giới, đưa con người đến gần với nhau hơn. Tri thức mở ra cho con người là vô biên khi chỉ cần một cú click là có thể có tất cả trong tây. Thế giới được hiện đại hóa một cách tối ưu.

+ Tiêu cực: con người lệ thuộc vào công nghệ. Mất quá nhiều thời gian để online, truy cập internet mà không có thời gian cho những thú vui bồi dưỡng tâm hồn. Mải mê với những mối quan hệ ảo mà quên mất những người thân yêu thực sự bên cạnh.

+ Sử dụng internet thong minh để có thể khai thác được những thành tựu công nghệ hiện đại, là một công dân có ích cho xã hôi, một công dân toàn cầu tốt.

 + Rút ra bài học cho bản thân.

**4. MÙA XUÂN NHO NHỎ**

**Đề 1:**

**Câu 1**. Chép lại chính xác hai khổ thơ thể hiện cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân đất nước trong bài thơ *"Mùa xuân nho nhỏ"* của Thanh Hải. Nêu chủ đề của bài thơ.

**Câu 2**. Từ *"lao xao* " có thể thay thế cho từ “*xôn xao”* trong đoạn thơ được không? Vì sao? Trong câu thơ: *Đất nước như vì sao/ Cứ đi lên phía trước* ". nhà thơ đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu rõ hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy.

 **Câu 3 :** Nêu ý nghĩa nhan đề bài thơ, từ đó liên hệ tới mối quan hệ với tác phẩm.
 **Câu 4**: Em biết những bài thơ nào về mùa xuân trong thơ ca Việt Nam ? Hãy ghi lại một số câu thơ hay trong những bài thơ ấy. Nhận xét về sự sáng tạo của Thanh Hải trong hình ảnh Mùa xuân nhơ nhỏ.

**Câu 5**. Dựa vào hai khổ thơ đã chép, hãy viết một đoạn văn (khoảng 15-20 câu) theo cách diễn dịch. Trong đó có sử dụng phép nối và một câu có thành phần cảm thán để làm rõ cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân đất nước (*Gạch dưới thành phần cảm thán và từ ngữ dùng làm phép nối)*

***GỢI Ý:***

*Câu 1* : - Chép chính xác khổ thơ 2 và 3 bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ". Nêu chủ đề bài thơ: bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước, yêu cuộc sống tha thiết của nhà thơ và ước nguyện chân thành góp mùa xuân nho nhỏ của đời mình vào cuộc đời chung, cho đất nước.

*Câu 2 :*- Từ "lao *xao* " không thể thay thế cho từ ' *xôn xao* " vì tuy cả 2 từ đều là từ láy mô phỏng âm thanh nhưng từ *“xôn xao* " gợi tả được âm thanh và có cả âm vang của một tấm lòng, không chỉ tả cảnh mà còn tả tình trong cảnh. Nhịp điệu của hai câu thơ là nhịp điệu của mùa xuân, của con người ra trận, ra đồng và cũng là nhịp điệu náo nức, xôn xao sung sướng trong lòng của mọi người và của chính nhà thơ.

- Trong câu thơ: “*Đất nước như vì sao/ Cứ đi lên phía trước* " nhà thơ sử dụng phép tu từ nhân hoá và so sánh

- Tác dụng: thể hiện niềm tự hào trước vẻ đẹp tráng lệ và khẳng định sự trường tồn của đất nước.; thể hiện niềm tin vào sức sống và thế đi lên của đất nước. trong thời đại mới

*Câu 3* : - Mùa xuân nho nhỏ là một sáng tác độc đáo, một phát hiện mới mẻ của nhà thơ.

- Hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ” là biểu tượng cho những gì tinh túy, đẹp đẽ nhất của sự sống và cuộc đời mỗi con người.

- Sự hòa quyện giữa cái chung và cái riêng, giữa mối quan hệ cá nhân và cộng đồng.

- Bài thơ thể hiện nguyện ước của nhà thơ, muốn làm một mùa xuân, nghĩa là sống đẹp sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình rất khiêm nhường. Mong ước nhỏ nhoi, giản dị được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước. Đó là chủ đề mà bài thơ mà nhà thơ muốn gửi gắm.

*Câu 4 :* Ví dụ những bài thơ về mùa xuân : Mộ xuân tức sự (Nguyễn Trãi), Mưa xuân, Mùa xuân xanh (Nguyễn Bính), Mùa xuân chín (Hàn Mặc Tứ). Em tìm đọc những bài thơ nêu trên và tìm thêm những bài thơ khác về mùa xuân trong các tuyển tập thơ Việt Nam. Chép lại một số câu đặc sắc.

Mùa xuân nho nhỏ là một sáng tạo độc đáo của Thanh Hải, góp vào các hình ảnh mùa xuân trong thơ ca. Các nhà thơ từ xưa tới nay đã viết nhiều về mùa xuân với nhiều cảm hứng và những phát hiện riêng khác nhau nhưng tựu trung thường khai thác hai phương diện : mùa xuân của thiên nhiên và mùa xuân của con người. Thanh Hải cũng không đi ra ngoài hai phương diện ấy của thi đề mùa xuân. Cái đặc sắc ở đây chính là hình ảnh Mùa xuân nho nhỏ. Đó là biểu tượng cho những gì tinh tuý, đẹp đẽ nhất của sự sống và cuộc đời mỗi con người. Mùa xuân nho nhỏ ấy góp vào để làm nên mùa xuân lớn của cuộc đời, của đất nước. Hình ảnh này thể hiện quan niệm về sự thông nhát giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân yà cộng đồng.

*Câu 5*: Viết đoạn văn diễn dịch, câu chủ đề đủ ý ở vị trí đầu đoạn

Có sử dụng: *+* Phép nối để liên kết câu*+* Câu có thành phần biệt lập cảm thán

- Nội dung: Các câu văn đúng ngữ pháp, không mắc lỗi diễn đạt thông thường *(lỗi chính ta, viết tắt, dùng từ.* . . ), các câu văn liên kết chặt chẽ, đủ lí lẽ và dẫn chứng đểlàm rõ ý khái quát: cảm xúc trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân đất nước của nhàthơ Thanh Hải

Gợi ý cụ thể *:* - *Đoạn thơ mở đầu bằng hai hình ảnh tương ứng với hai nhiệm vụ +* Người cầm súng, những người chiến sĩ đang ngày đêm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, mùa xuân như tiếp thêm sức mạnh cho họ, hiện lên qua những cành lộc hái trên mũ, giắt trên lưng. Họ ra đi đem theo cả mùa xuân ra trận hay họ đang chiến đấu để bảo vệ mùa xuân của Tổ quốc.

*+* Người nông dân, những người lao động, sức xuân như đang hiện diện trong tâm hồn, trong cơ thể họ, tiếp thêm cho họ trong công cuộc xây dựng đất nước.

Mùa xuân đến với họ qua những cây mạ xanh tươi non như hứa hẹn một vụ mùa bội thu. Họ như mang sự hồi sinh cho mảnh đất còn khét khói bom, khói đạn, còn xác những mảnh gang, mảnh thép. Họ chính là những con người đã mang đến mùa xuân cho đất nước.

> Tác giả sử dụng biện pháp lặp cấu trúc câu, giúp câu thơ có nhịp điệu sôi động của ngày hội mùa xuân. Từ "lộc" thể hiện trời, sức xuân như bao phủ lên đất nước.

- *Hai câu thơ tiếp:*

*+* Biện pháp lặp cấu trúc câu "tất cả như", hai từ láy tượng hình, tượng thanh "xôn xao, hối hả" tô đậm thêm không khí khẩn trương, bận rộn của cả nước trong những ngày đầu giành được độc lập, nhịp sống lao động diễn ra không ngừng nghỉ.

*- Bốn câu thơ cuối: Từ những con người cụ thể, nhà thơ nghĩ* về *đất nước trong cảm nhận khái quát với bao tình cảm vừa thương xót vừa tự hào*

*+* Chặng đường của đất nước với 4000 năm trường tồn, lúc suy vong, lúc hưng thịnh với bao thử thách vất vả và gian lao. Trong thời gian đó, nhân dân ta từ thế hệ này qua thế hệ khác đã đem xương máu, mồ hôi, lòng quả cảm và tinh thần yêu nước để xây dựng và bảo vệ đất nước.

*+ “đất nước như vì sao* " là một hình ảnh so sánh đẹp và đầy ý nghĩa: Sao là nguồn sáng lấp lánh, là vẻ đẹp bầu trời, vĩnh hằng trong không gian thời gian. So sánh đất nước với vì sao là biểu lộ niềm tự hào với đất nước Việt nam anh hùng, giàu đẹp, khẳng định sự trường tồn của dân tộc.

*+ "Cứ đi lên phía trước”* là cách nói nhân hoá khẳng định hành trang đi tới tương lai của dân tộc ta không một thế lực nào có thể ngăn cản được. Ba tiếng *"cứ đi lên* " thể hiện chí khí, quyết tâm và niềm tin sắt đá của dân tộc để xây dựng một đất nước giàu mạnh.

**ĐỀ 2:** Mở đầu bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* là những câu thơ:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng*

**Và khổ thơ thứ tư, nhà thơ Thanh Hải có viết:**

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến*

(Trích SGK Ngữ văn 9, tập hai, trâng 55 – 56, NXB Giáo dục 2018)

**Câu hỏi:**

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ. Hoàn cảnh đó có ý nghĩa như thế nào trong việc bày tỏ cảm xúc của nhà thơ?

2. Theo em, việc chuyển đổi đại từ nhân xưng trong hai khổ thơ trên có ý nghĩa gì?

3. Trong bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" có những hình ảnh mùa xuân nào? Em hãy nêu mối quan hệ giữa các mùa xuân ấy với nhau.

4. Khát vọng sống là được cống hiến hết mình cho cộng đồng của Thanh Hải không phải chỉ là khát vọng của một thế hệ những con người đã sống và đi qua chiến tranh. Nó còn là khát vọng chung của rất nhiều người dân Việt Nam trong mọi thời đại, trên mọi lĩnh vực. Từ bài thơ Mùa xuân nho nhỏ và những hiểu biết về xã hội, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về mối quan hệ giữa cá nhân với tập thể.

**GỢI Ý:**

**1.** – Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết vào tháng 11/1980, không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời, thể hiện niềm yêu mến cuộc sống đất nước thiết tha và ước nguyện của tác giả.

– Ý nghĩa: Nằm trên giường bệnh trong những ngày mùa đông lạnh giá nhưng tác giả vẫn có những cảm nhận đẹp về mùa xuân thiên nhiên đất nước, vẫn có những ước nguyện cống hiến chân thành thiết tha. Từ đó thể hiện chủ đề cùa tác phẩm: tiếng lòng thiết tha yêu mến thiên nhiên và đất nước, yêu cuộc sống, khao khát mãnh liệt được gắn bó với cuộc đời, ước nguyện được cống hiến cho đất nước của tác giả.

**2.** Giữa hai phần của bài thơ có sự chuyển đổi đại từ nhân xưng của chủ thể trữ tình từ “tôi” sang “ta

– “Tôi”: vừa biểu hiện một cái tôi cụ thể rất riêng của nhà thơ, vừa thể hiện được sự nâng niu, trân trọng với vẻ đẹp và sự sống của mùa xuân.

– “Ta”:

+ Tạo được sắc thái trang trọng, thiêng liêng của một lời ước nguyện.

+ Cái tôi của tác giả đã nói thay cho nhiều cái tôi khác, nó hoá thân thành cái ta.

+ Cái “tôi” đã hòa vào cái “ta” chung. Trong cái “Ta” chung vẫn có cái “tôi” riêng.

3- Trong bài có hình ảnh của 3 mùa xuân:

   + Mùa xuân của thiên nhiên.

   + Mùa xuân của đất nước.

   + Mùa xuân của tác giả.

Mùa xuân của thiên nhiên được tác giả tái hiện qua những hình ảnh nổi bật, đặc trưng nhất của thiên nhiên xứ Huế, cũng là mùa xuân trong tưởng tượng của tác giả.

Mùa xuân của đất nước bằng những hình ảnh “lộc” của người ra đồng và người cầm súng với không khí “hối hả”, “xôn xao” khiến người ta nghĩ tới những âm thanh liên tiếp vọng về, hòa lẫn với nhau xao động. Sức sống của đất nước, của dân tộc cũng tạo nên được sự hối hả, háo hức của người cầm súng, người ra đồng hình ảnh mùa xuân đất nước được mở rộng dần.

**4.** Phần NLXH các em có thể trình bày và diễn đạt khác nhau miễn sao phù hợp và có tính thuyết phục. Dưới đây là gợi ý cách làm:

(1) Giải thích: Cá nhân là một con người cụ thể, một cá thể riêng biệt trong một môi trường xã hội, một tổ chức, một tập thể. Còn tập thể chính là một tổ hợp, tập hợp những cá nhân ghép lại, tụ tập lại, cùng nhau tham gia vào một hoạt động, một công việc chung nào đó

(2) Phân tích mối quan hệ: Trong cuộc sống này, các cá nhân, tập thể luôn luôn có mối quan hệ qua lại với nhau, bổ trợ, hỗ trợ cho nhau để cùng phát triển.

\*Mặt tích cực:

– Tác động của cá nhân tới tập thể:

+ Mỗi cá nhân khi thực hiện tốt mọi việc, mọi quy định sẽ xây dựng, tạo dựng và phát triển nên thành một tập thể tốt.

+ Cá nhân đồng lòng tạo nên sức mạnh lớn lao của tập thể.
(+ Dẫn chứng)

-Tác động của tập thể tới cá nhân:

+ Ngược lại một tập thể tốt là khi các cá nhân trong tập thể đó luôn có sự tôn trọng, bình đẳng, cùng quan tâm giúp đỡ nhau thực hiện vì một mục đích, một lợi ích chung.

+ Chính tập thể sẽ là điều kiện để cho các cá nhân có thể phát triển hơn, có sự trao đổi, trau dồi. Là nơi để cá nhân phải phấn đấu, phải nổ lực, hoàn thiện, cũng là nơi để cá nhân sẽ chia, cảm nhận được sự tồn tại cũng như lợi ích của mình. (+ Dẫn chứng)

\*Mặt trái:

– Cá nhân có thể làm ảnh hưởng xấu đến cả tập thể: Một bạn đua đòi, ăn chơi, không lo học hành, đến kì thi thì quay cóp, gian lận, lại hay chửi tục chửi bậy….làm cho nhiều người khó chịu, nhưng cũng khiến nhiều bạn học sinh khác noi theo.

– Tập thể cũng có trường hợp ảnh hưởng xấu tới cá nhân: nhiều trường hợp, tập thể lại không biết tạo điều kiện cho cá nhân phát triển đồng đều, hoặc có nhiều trường hợp còn lấy đi lợi ích cá nhân, khiến cho nhiều người bất mãn

(3) Lời khuyên, liên hệ bản thân

**ĐỀ 3: Cho khổ thơ:**

 *Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước*

                                                      (Trích “Mùa xuân nho nhỏ” – Thanh Hải )

**Câu hỏi:**

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ và cho biết hoàn cảnh ấy gắn bó như thế nào với quan niệm sống của tác giả ?

2. Mạch cảm xúc của bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được triển khai như thế nào?

3. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được kết thúc bằng một khổ thơ – khúc ca rộn ràng ngợi ca quê hương đất nước. Chép chính xác khổ thơ ấy và qua đó em hiểu được vẻ đẹp gì trong tâm hồn tác giả ?

4. Hãy viết đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu phân tích khổ thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và phép nối để liên kết ( gạch chân dưới câu ghép đó và từ ngữ dùng làm phép nối )

**GỢI Ý:**

1. - HCST: 11/1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh (hoặc tác giả đang ở trong những ngày cuối đời)

- HCST gắn bó chặt chẽ với quan niệm sống của tác giả: Trên giường bệnh, t/g vẫn nghĩ đến dân tộc, đất nước thể hiện quan niệm sống phải được cống hiến cho đất nước, góp sức nhỏ của  mình vào cái chung của cả dân tộc

2. - Mạch cảm xúc: từ ngợi ca mùa xuân thiên nhiên, mở rộng ra mùa xuân quê hương đất nước, lắng sâu vào suy tư ước nguyện và kết thúc trong khúc ca rộn ràng ca ngợi quê hương

3- Chép chính xác khổ thơ kết thúc

- Vẻ đẹp tâm hồn tác giả: Lạc quan, tha thiết yêu cuộc sống, yêu quê hương

4. **Nội dung:**

- Khổ thơ mở đầu với hình ảnh “Đất nước bốn nghìn năm”, với số từ cụ thể “bốn nghìn” đã nhấn mạnh quãng thời gian phát triển lâu dài của đất nước

-  Nghệ thuật nhân hóa với hình ảnh đất nước “vất vả và gian lao” gợi sự khó khăn, thử thách nhưng vẫn mãi trường tồn của đất nước

- Hình ảnh so sánh “Đất nước như vì sao”
+ Sao là thiên nhiên, nguồn sáng lấp lánh, vẻ đẹp vĩnh  hằng của vũ trụ

+ Hình ảnh rạng ngời của lá cờ Tổ quốc

 Niềm tự hào của tác giả về đất nước, về tương lai tươi sáng

- Phụ từ “cứ” kết hợp động từ “đi lên”: quyết tâm cao độ, hiên ngang, tiến lên mọi thử thách của nhân dân, đất nước

 Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân của đất nước

**ĐỀ 4: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi**

*"Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hoà ca
Một nốt trầm xao xuyến.
Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc*".

 ***(Ngữ văn 9, tập 2)***

**Câu hỏi:**

**Câu 1:**  Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả của đoạn thơ trên là ai?

**Câu 2:**  Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.
**Câu 3:** Các hình ảnh "con chim", "một cành hoa", "một nốt trầm" có những đặc điểm gì giống nhau?

**Câu 4:** Hãy xác định 2 biện pháp tu từ chính được tác giả sử dụng trong đoạn thơ và phân tích hiệu quả nghệ thuật của chúng.

**Câu 5**: Từ ngữ liệu trên, hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 200 từ về lẽ sống của thanh niên trong trong thời đại ngày nay.

**GỢI Ý**

**Câu 1**: Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm: Mùa xuân nho nhỏ,Tác giả Thanh Hải

**Câu 2**: Nội dung chính của đoạn thơ là khát vọng mãnh liệt của nhà thơ khi muốn hóa thân mình thành một “mùa xuân nho nhỏ” lặng lẽ tỏa hương cho đời để cống hiến cho đất nước, nhân dân những điều cao đẹp.

**Câu 3.** Các hình ảnh con chim, một cành hoa, một nốt trầm có những đặc điểm giống nhau:

-Là những hình ảnh bình dị, khiêm nhường của thiên nhiên, cuộc sống mang lại niềm vui, vẻ đẹp cho đời một cách tự nhiên.

-Là những hình ảnh mang ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ: được cống hiến những gì tốt đẹp, dù nhỏ bé, đơn sơ cho cuộc đời chung.

**Câu 4**: Phép điệp ngữ: “ta làm”, “dù là”.

- Tác dụng: góp phần khẳng định tình cảm và trách nhiệm của nhà thơ đối với đất nước, nhân dân. Phép ẩn dụ “mùa xuân nho nhỏ” là khát vọng dâng hiến, cống hiến cho đời.

**Câu 5.**

**1. Yêu cầu về kĩ năng và hình thức:** Yêu câu viết được đoạn văn khoảng 200 từ

diến dạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ

viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng.

**2. Yêu cầu về nội dung:** Chấp nhận những suy nghĩ khác nhau miễn là có sức thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý cơ bản

-Dâng cho đời là lẽ sống biết cống hiến một cách tự nguyện, chân thành những gì tốt đẹp nhất cho cuộc đời chung.

-Đó là lẽ sống có ý nghĩa tích cực, mang lại niềm hạnh phúc cho chính mình, cho xã hội, xuất phát từ ý thức trách nhiệm, từ tình yêu với cuộc đời. Nhiều bạn trẻ ngày nay có lối sống đẹp đẽ ấy. (nêu một vài dẫn chứng)

-Xác định nhận thức, hành động đúng cho mọi người. Sống cho đời nhưng không cần ồn ào, phô trương; không nên làm mất đi bản sắc riêng của mình thì mới thực sự có ý nghĩa.

**Đề 5: Trong bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, nhà thơ bắt đầu bằng câu:**

 *"Mọc giữa dòng sông xanh"*

Câu 1. Chép chính xác 11 câu để hoàn thiện đoạn thơ.

Câu 2: Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ, trong hoàn cảnh đó có ý nghĩa thế nào đối với việc bày tỏ cảm xúc của nhà thơ?

Câu 3: Nêu ý nghĩa nhan đề bài thơ, từ đó liên hệ tới mối quan hệ với tác phẩm.

Câu 4: Dựa vào bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” và kiến thức về xã hội, hãy trình bày suy nghĩ khoảng nửa trang giấy về tình cảm và trách nhiệm của mỗi người dân đối với đất nước trong hoàn cảnh hiện nay.

**GỢI Ý:**

 **1.** *Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ôi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng*

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy quanh lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao…*

2. Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ viết vào tháng 11/1980, không bao lâu sau trước khi nhà thơ qua đời, thể hiện được niềm yêu mến cuộc sống, yêu nước thiết tha và ước nguyện của tác giả.

Từ tình yêu cuộc sống, yêu cuộc đời, thiên nhiên được khơi nguồn, nảy nở từ sức sống, vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, mở rộng ra với mùa xuân đất nước, cách mạng. Cảm xúc lắng đọng dần vào suy tư và ước nguyện: nhà thơ muốn nhập vào bản hòa ca vĩ đại của cuộc đời bằng một nốt trầm xao xuyến của riêng mình, góp vào mùa xuân chung lớn lao “mùa xuân nho nhỏ”. Bài thơ khép lại những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.

3. - Mùa xuân nho nhỏ là một sáng tác độc đáo, một phát hiện mới mẻ của nhà thơ.

- Hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ” là biểu tượng cho những gì tinh túy, đẹp đẽ nhất của sự sống và cuộc đời mỗi con người.

- Sự hòa quyện giữa cái chung và cái riêng, giữa mối quan hệ cá nhân và cộng đồng.

- Bài thơ thể hiện nguyện ước của nhà thơ, muốn làm một mùa xuân, nghĩa là sống đẹp sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình rất khiêm nhường. Mong ước nhỏ nhoi, giản dị được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước. Đó là chủ đề mà bài thơ mà nhà thơ muốn gửi gắm.

4. “Mùa xuân nho nhỏ” là bài thơ đặc sắc nói về sức cống hiến, khát vọng đóng góp và trở thành người có ích của tác giả Thanh Hải. Dù nằm trên giường bệnh nhưng ông luôn lạc quan, khát khao sống và cống hiến cho cuộc đời và đất nước. Phải là người yêu quê hương đất nước tha thiết lắm ông mới có thể viết được những dòng thơ hay và đẹp để miêu tả, tái hiện chân thực hình ảnh mùa xuân của tự nhiên và mùa xuân của đất nước. Thế hệ trẻ ngày nay, cần ý thức được tầm quan trọng cũng như trách nhiệm của mình đối với vận mệnh của dân tộc và đất nước. Trong thời đại mới, thời đại của hội nhập toàn cầu, của giao lưu và phát triển kinh tế, mọi người đặc biệt là thế hệ trẻ cần ý thức được vai trò của mình trong việc thay đổi diện mạo, nâng tầm đất nước. Muốn thực hiện được điều đó, trước tiên cần trang bị cho mình sự vững chãi về kiến thức, kĩ năng đáp ứng những yêu cầu cơ bản của xã hội trong công cuộc hiện đại hóa nước nhà. Thế hệ trẻ cần ý thức được nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước luôn đi liền với nhau, điều này đòi hỏi lớp người trẻ phải có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, và ước mơ hoài bão cống hiến. Tất cả sự hưng thịnh, tồn vong của đất nước vì thế thế hệ trẻ phải nỗ lực, cố gắng hết mình ngay từ hiện tại.

**ĐỀ 6**: **Cho hai câu thơ:**

*Đất nước*

*Bốn ngàn năm không nghỉ*

(Chúng con chiến đấu cho con người sống mãi Việt Nam ơi, Nam Hà)

**Câu 1:** Những câu thơ trên gợi cho em liên tưởng tới khổ thơ nào đã học trong bài "Mùa xuân nho nhỏ" của Thanh Hải?

**Câu 2:** Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên? Biện pháp tu từ đó đã cho em cảm nhận gì về ý nghĩa khổ thơ đó?

**Câu 3:** Nêu cảm nhận của em về hình ảnh đất nước trong khổ thơ vừa chép.

**Câu 4:** Dựa vào bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" và kiến thức về xã hội, hãy trình bày suy nghĩ khoảng nửa trang giấy về tình cảm và trách nhiệm của mỗi người dân đối với đất nước trong hoàn cảnh hiện nay.

**GỢI Ý:**

1. Những câu thơ trên cho em liên tưởng tới khổ thơ:

*Đất nước bốn nghìn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước*

Nhà thơ tin tưởng, tự hào về tương lai đất nước, cho dù trước mắt nhiều khó khăn, gian lao. Và đất nước được hình dung bởi hình ảnh so sánh đẹp và ý nghĩa.

2. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên:

    + Biện pháp nhân hóa, so sánh đất nước với “vì sao” – nguồn sáng vĩnh hằng, lấp lánh vượt qua mọi không gian và thời gian.

→ Tác giả muốn bộc lộ niềm tự hào về một đất nước Việt Nam hùng cường, giàu đẹp. Đất nước mãi trường tồn và vĩnh cửu cùng với vũ trụ, đó là nguyện ước và niềm hy vọng đẹp đẽ của tác giả về mùa xuân của đất nước.

**3.** Hình ảnh đất nước được thể hiện ngắn gọn qua khổ thơ:

*“Đất nước bốn ngàn năm*

*....*

*Cứ đi lên phía trước”*

Chặng đường phát triển của đất nước gắn chặt với việc đấu tranh chống lại thế lực ngoại xâm vì vậy tác giả sử dụng từ “vất vả” để nói tới quá trình sống, chiến đấu và làm việc.

    - Tác giả sử dụng hình ảnh so sánh gợi liên tưởng đẹp đẽ về hình hài của đất nước. So sánh đất nước với vì sao là sự trân trọng, ngợi ca sức sống, sự trường tồn bền bỉ của đất nước.

    - Nhà thơ tin tưởng vào sự trường tồn và phát triển của đất nước cho dù quá khứ, hiện tại đất nước luôn gặp khó khăn.

**4.**    "Mùa xuân nho nhỏ" là bài thơ đặc sắc nói về sức cống hiến, khát vọng đóng góp và trở thành người có ích của tác giả Thanh Hải. Dù nằm trên giường bệnh nhưng ông luôn lạc quan, khát khao sống và cống hiến cho cuộc đời và đất nước. Phải là người yêu quê hương đất nước tha thiết lắm ông mới có thể viết được những dòng thơ hay và đẹp để miêu tả, tái hiện chân thực hình ảnh mùa xuân của tự nhiên và mùa xuân của đất nước. Thế hệ trẻ ngày nay, cần ý thức được tầm quan trọng cũng như trách nhiệm của mình đối với vận mệnh của dân tộc và đất nước. Trong thời đại mới, thời đại của hội nhập toàn cầu, của giao lưu và phát triển kinh tế, mọi người đặc biệt là thế hệ trẻ cần ý thức được vai trò của mình trong việc thay đổi diện mạo, nâng tầm đất nước. Muốn thực hiện được điều đó, trước tiên cần trang bị cho mình sự vững chãi về kiến thức, kĩ năng đáp ứng những yêu cầu cơ bản của xã hội trong công cuộc hiện đại hóa nước nhà. Thế hệ trẻ cần ý thức được nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước luôn đi liền với nhau, điều này đòi hỏi lớp người trẻ phải có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, và ước mơ hoài bão cống hiến. Tất cả sự hưng thịnh, tồn vong của đất nước vì thế thế hệ trẻ phải nỗ lực, cố gắng hết mình ngay từ hiện tại.

 **5. VIẾNG LĂNG BÁC**

**Đề 1**

1. Chép chính xác khổ thơ thứ 3 trong bài “Viếng lăng Bác” của nhà thơ Viễn Phương. Cho biết bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào?
2. Sự thật Bác đã ra đi nhưng nhà thơ lại viết “giấc ngủ bình yên” . Em hãy cho biết tác dụng của cách viết ấy?
3. Người ta thường nói nghe thấy âm thanh nhưng ở đây Viễn Phương lại viết “Nghe nhói ở trong tim”. Em hãy lí giải điều tưởng chừng vô lí này?
4. Bằng đoạn văn T-P-H (khoảng 10 câu), em hãy phân tích khổ thơ vừa chép. Trong đoạn sử dụng thành phần phụ chú.

**GỢI Ý :**

*1. Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim*

*-* Hoàn cảnh ra đời: năm 1976 khi lăng Chủ Tịch Hồ Chí Minh được khánh thành.

2. Dùng cụm từ “Giấc ngủ bình yên”: là nhà thơ sử dụng cách nói giảm, nói tránh ngụ ý như Bác vẫn còn sống, như đang ngủ, diễn tả tình yêu thương gần gũi, thân thiết của nhà thơ với Bác. 3. Câu thơ “Mà sao nghe nhói ở trong tim” là một cách viết lạ, tưởng chừng như vô lí nhưng lại có lí khi bộc lộ tâm trạng đau xót và tiếc nuối không nguôi trước sự ra đi của Bác. Sử dụng biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, Viễn Phương đã thể hiện cảm xúc đau xót tới đỉnh điểm. “Nhói” là từ ngữ biểu cảm trực tiếp, biểu hiện nỗi đau đột ngột, quặn thắt. Cách viết ấy đã bộc lộ nỗi đau mất mát ở tận trong đáy sâu tâm hồn nhà thơ – nỗi đau uất nghẹn tột cùng không thể nói nên lời.
4. Đoạn 1 : Vào trong lăng, khung cảnh và không khí như ngưng kết cả thời gian, không gian. Đứng trước Bác, nhà thơ cảm nhận Người đang ngủ trong giấc ngủ bình yên, trang nghiêm cùng ánh sáng trong trẻo, dịu nhẹ của vầng trăng. Tâm trạng xúc động của nhà thơ được biểu hiện bằng hình ảnh ẩn dụ “ Vẫn biết trời xanh là mãi mãi”. Trời xanh – hình ảnh thiên nhiên mà chúng ta hằng ngày vẫn đang chiêm ngưỡng, nó tồn tại mãi mãi và vĩnh hằng. Nhà thơ muốn nói rằng: Bác vẫn còn mãi với đất nước, dân tộc. Dù tin như thế nhưng mấy chục triệu trái tim nhân dân Việt Nam vẫn đau xót và tiếc nuối khôn nguôi trước sự ra đi của Bác. “Nhói” là từ ngữ biểu cảm trực tiếp, biểu hiện nỗi đau đột ngột, quặn thắt. Cách viết ấy đã bộc lộ nỗi đau mất mát ở tận trong đáy sâu tâm hồn nhà thơ – nỗi đau uất nghẹn tột cùng không thể nói nên lời. Cặp quan hệ “vẫn – mà” diễn tả cảm giác mâu thuẫn, cảm xúc ở trong tim mâu thuẫn với nhận biết “trời xanh là mãi mãi”. Khổ thơ khép lại nhưng những tình cảm, những cảm xúc chân thành của nhà thơ trào dâng mạnh mẽ - đó là một tấm lòng chân thành, đáng yêu.

**Đoạn 2** : Từ niềm biết ơn thành kính đã chuyển sang niềm xúc động nghẹn ngào khi tác giả nhìn thấy Bác. Hình ảnh Bác với giấc ngủ bình yên, thanh thản giữa vầng trăng sáng dịu hiền. Giữa vùng ánh sáng yên bình, trong lành đó, Người đang ngủ giấc ngủ bình yên. Ánh sáng dịu nhẹ trong lăng gợi lên sự liên tưởng tới vầng trăng thi vị trong tự nhiên, trong thơ của Bác. Những điều gần gũi, thân thương trong cuộc sống của người thủa sinh thời. Nhưng trong lòng tác giả không vì thế mà nguôi ngoai nỗi xót thương vì Người không còn nữa. *“Vẫn biết trời xanh là mãi mãi/ Mà sao nghe nhói ở trong tim”,* tác giả Viễn Phương thấy “nhói trong tim” nỗi đâu mất mát quá lớn, khi đất nước ngày độc lập không có Bác hiện hữu, đây là sự rung cảm chân thành của nhà thơ. “Trời xanh” là ẩn dụ cho hình ảnh của Người, tấm lòng của Người còn mãi trong trái tim của dân tộc ta.

**ĐỀ 2**: **Đọc kĩ 2 đoạn văn bản sau đây:**

**Đoạn 1**: *Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

**Đoạn 2**: *Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến*

**Câu hỏi:**

**Câu 1:** Hãy cho biết: Mỗi đoạn thơ nằm trong bài thơ nào? Ai là tác giả?

**Câu 2:** Tại sao các nhà thơ lại ước nguyện được làm: “con chim hót”, “cành hoa”, “đóa hoa tỏa hương”, “cây tre trung hiếu”, “nốt trầm xao xuyến”? Em hãy nêu ngắn gọn cách hiểu của em về nét đặc sắc của ít nhất một trong các hình ảnh ấy?

**Câu 3:** So sánh các cụm từ “Muốn làm” với “Ta làm” được các nhà thơ lặp lại trong 2 đoạn thơ, em hãy cho biết đây có phải là hình thức liên kết câu (phép lặp từ ngữ) trong văn bản không? Vì sao?

**Câu 4:** Từ cách hiểu về thành phần biệt lập cảm thán, em hãy đặt một câu văn có sử dụng thành phần này để bộc lộ cảm xúc của em sau khi đọc-hiểu 2 đoạn thơ trên.

**Câu 5:** Tình cảm của 2 tác giả gửi gắm vào 2 bài thơ trên đã khơi gợi nơi người đọc về một khát vọng được sống có ích, góp phần làm đẹp cho đời. Em hãy viết bài văn nghị luận ngắn (từ 25 đến 30 dòng) nêu suy nghĩ của em về lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam ngày nay đối với đất nước.

**GỢI Ý** :

**Câu 1:** Hãy cho biết: Mỗi đoạn thơ nằm trong bài thơ nào? Ai là tác giả?

* Đoạn 1: Viếng lăng Bác- Viễn Phương
* Đoạn 2: Mùa xuân nho nhỏ- Thanh Hải

**Câu 2:** Tại sao các nhà thơ lại ước nguyện được làm: “con chim hót”, “cành hoa”, “đóa hoa tỏa hương”, “cây tre trung hiếu”, “nốt trầm xao xuyến”? Em hãy nêu ngắn gọn cách hiểu của em về nét đặc sắc của ít nhất một trong các hình ảnh ấy?

* Nguyện ước của các tác giả về lẽ sống cống hiến, mong ước được hóa thân vào những hình ảnh nhỏ bé ấy mà dâng hiến cho đời những gì tốt đẹp nhất một cách khiêm nhường, tự nguyện…
* Ý nghĩa sâu xa của các hình ảnh thơ được sáng tạo bằng nghệ thuật ẩn dụ đặc sắc… (HS có thể chọn 1 hoặc nhiều hình ảnh để nêu ngắn gọn cách hiểu, miễn đúng)

**Câu 3:** So sánh các cụm từ “Muốn làm” với “Ta làm” được các nhà thơ lặp lại trong 2 đoạn thơ, em hãy cho biết đây có phải là hình thức liên kết câu (phép lặp từ ngữ) trong văn bản không? Vì sao?

\* giống nhau: đều là phép điệp ngữ, nhấn mạnh suy nghĩ, tình cảm của người viết.

\* Khác nhau:

+ Điệp từ “ta làm” được Thanh Hải lặp đi lặp lại tạo sự chuyển biến của cảm xúc và tư tưởng của bài thơ. “Ta làm” vừa là số ít vừa là số nhiều vừa là riêng nhưng cũng là chung nói lên tâm niệm thiết tha của nhà thơ như một khát vọng dâng hiến cuộc đời mình cho cuộc đời chung. Sự chuyển từ cái “tôi” cá nhân nhỏ bé hòa vào cái ta chung của mọi người rất tự nhiên hợp lí, ước nguyện của mỗi cá nhân hòa vào suy nghĩ của muôn người.

+ “Muốn làm” thể hiện mong ước thiết tha và chân thành. Đặt trong hoàn cảnh của nhà thơ, chính là những cảm xúc xót thương nghẹn ngào đã thôi thúc nhà thơ muốn hóa thân vào những hình ảnh quen thuộc bên lăng Bác. Chỉ là “muốn làm” chứ không cụ thể là “tôi làm” hay “ta làm”, tự biến đau thương thành hành động Viễn Phương không ngừng nói lên ước nguyện của riêng mình cũng như của cả dân tộc.

 -> Đây không phải là hình thức liên kết câu (phép lặp từ ngữ) trong văn bản.

- Vì đây chỉ là biện pháp tu từ điệp ngữ trong 1 khổ thơ có tác dụng nhấn mạnh ước nguyện của hai nhà thơ.

**Câu 4:** Từ cách hiểu về thành phần biệt lập cảm thán, em hãy đặt một câu văn có sử dụng thành phần này để bộc lộ cảm xúc của em sau khi đọc-hiểu 2 đoạn thơ trên:

(HS có thể chọn một từ cảm thán, cách ngăn với câu bằng dấu phẩy. Vị trí trước hoặc sau TP chính của câu)

VD: - ***Chao ôi***, các nhà thơ có ước mơ thật tuyệt vời!

 -Haikhổ thơchứa đựng ước nguyện chân thành, ***tuyệt quá***!

 *-* ***Ôi,*** thơ hay quá!

**Câu 5 :**  HS có thể tạo một VB NLXH gồm 1 số ý cơ bản:

* Giải thích về lẽ sống cống hiến (Mỗi con người đều mong muốn được sống có ích cho xã hội, do đó, ngay từ khi tuổi còn trẻ, phải xây đắp ước mơ từ việc học tập, rèn luyện để sống có mục đích, có lý tưởng…)
* Lý tưởng và lẽ sống của tuổi trẻ VN là chứa đựng tình yêu đối với cuộc đời, và khát vọng được hiến dâng những gì tốt đẹp nhất của mình để chung tay xây đắp quê hương…Niềm hạnh phúc khi sống có ích, góp phần làm đẹp cuộc đời từ những việc nhỏ (Nêu biểu hiện, ý nghĩa…)
* Phê phán những người lười biếng, sống buông thả, không hoài bão, ước mơ hoặc thiếu ý chí, tự ti, ích kỉ, ăn bám gia đình, xã hội…
* Rút ra bài học nhận thức để có hướng phấn đấu, rèn luyện của tuổi trẻ VN (trở thành người có ích cho gia đình và xã hội…)

***Đề 3 :*** **Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi**

*« Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng. »*

(Trích Viếng lăng Bác, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục)

**Câu hỏi :**

Câu 1. Tác giả của khổ thơ trên là ai? Phần in đậm trong câu thơ: **Ôi!** *Hàng tre xanh xanh Việt Nam* là thành phần biệt lập cảm thán hay câu cảm thán?

Câu 2. Chỉ ra sự khác nhau về ý nghĩa giữa hình ảnh hàng tre bát ngát ở câu thơ thứ hai (Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát) và cây tre trung hiếu ở câu cuối (Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này) của bài thơ.

Câu 3. Việc lặp lại một hình ảnh (chi tiết) ở đầu và cuối tác phẩm tương tự như trên còn thấy trong nhiều bài thơ khác. Kể tên một bài thơ mà em đã học (ghi rõ tên tác giả) có đặc điểm đó.

Câu 4. Viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận diễn dịch làm rõ tâm trạng, cảm xúc của tác giả ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng phép nối để liên kết và một câu ghép (gạch dưới câu ghép và từ ngữ dùng làm phép nối).

**GỢI Ý**:

**Câu 1**.– Tên tác giả: Viễn Phương (Phan Thanh Viễn)

– Câu cảm thán: Ôi!
**Câu 2.** - Hình ảnh: ” hàng tre bát ngát” (câu 2) có ý nghĩa thực,

Hình ảnh lăng Bác tạo cảm giác thân thuộc gần gũi, vì có sự xuất hiện của "hàng tre ". Hai sắc thái được diễn tả là 'bát ngát" và "xanh xanh" để bao quát không gian rộng, thoáng và yên bình, không gian mở ra ngút ngát. Thăm Bác, nhìn thấy hàng tre cũng là lúc tác giả nói lên cảm giác xúc động mãnh liệt về hình ảnh biểu tượng của dân tộc. Thán từ "Ôi !" cùng với cảm nhận dáng tre "đứng thẳng hàng" nghiêm trang cũng tạo nên cảm giác thành kính thiêng liêng trước lăng Bác. Không những thế, tư thế "đứng thẳng hàng" còn đặt trong thế đối lập với "bão táp mưa sa"gợi lên phẩm chất của tre dẻo dai, cứng cáp bền bỉ, cũng là tư thế hiên ngang của dân tộc vượt qua bao thử thách gian lao để đi đến thắng lợi vinh quang. Để từ đó, tác giả như cảm nhận giây phút về bên Bác, có toàn thể dân tộc cùng canh giấc ngủ cho Người.

-  Hình ảnh “cây tre trung hiếu” có ý nghĩa tượng trưng (ẩn dụ) cho khát vọng của nhà thơ muốn hoá thân “làm cây tre trung hiếu chốn này” – bồi đắp tâm hồn và phẩm chất để sống xứng đáng với tình thương của Bác. Đó cũng là lời hứa tiếp tục thực hiện ước vọng của Người.
**Câu 3.**Học sinh nêu đúng: Tên bài thơ có kết cấu tương tự và tên tác giả ( Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận, Ông Đồ – Vũ Đình Liên, Khi con tu hú – Tố Hữu…)

**Câu 4.**  Học sinh hoàn thành đoạn văn diễn dịch:
*- Mở đoạn:* đạt yêu cầu về hình thức nội dung
*- Thân đoạn:* Biết bám sát vào ngữ liệu, khai thác hiệu quả các nghệ thuật, dẫn chứng, lí lẽ làm rõ tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ trong 4 câu thơ.

* Tâm trạng mong mỏi thể hiện qua cách xưng hô, thái độ….
* Cảm xúc trào dâng được ra thăm lăng. cảm nhận sức sống của hàng tre, dân tộc

*Lưu ý: Sử dụng ghép nối để liên kết và có 1 câu ghép*

* *Kết đoạn:*

**ĐỀ 4: Đọc khổ thơ sau và trả lời các câu hỏi:***“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân*”
(Trích sách Ngữ văn 9, tập hai, trang 58)

**Câu hỏi:**
**Câu 1:** Khổ thơ trên trích trong bài thơ nào? Nêu tên tác giả của bài thơ ấy?
**Câu 2**: Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào ?
**Câu 3:** Xác định biện pháp tu từ chính trong hai câu thơ đầu. Tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**Câu 4**: Chép lại hai câu thơ có hình ảnh “mặt trời” trong một bài thơ em đã học ở chương trình Ngữ văn 9 (ghi rõ tên tác giả, tác phẩm)?
**Câu 5:** Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 từ) nêu cảm nhận của em về khổ thơ trên.
**GỢI Ý**

**Câu 1:**
- Đoạn thơ trên trích trong bài thơ Viếng lăng Bác
- Tác giả: Viễn Phương.
**Câu 2:**
- Thời gian sáng tác: Tháng 4 năm 1976, in trong tập thơ *Như mây mùa xuân*.
- Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ.
**Câu 3:**
- Biện pháp tu từ ẩn dụ: là hình ảnh "mặt trời" (trong câu thơ thứ hai).
- Tác dụng: Tác giả ca ngợi công lao, sự vĩ đại của Bác đối với non sông đất nước. Đồng thời thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn và niềm tin của nhân dân đối với Bác.

Đây là hình ảnh sáng tạo, độc đáo – hình ảnh Bác Hồ. Giống như “mặt trời” , Bác Hồ cũng là nguồn sáng, nguồn sức mạnh. “Mặt trời” – Bác Hồ soi đường dẫn lối cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. “Mặt trời” – Bác Hồ tỏa hơi ấm tình thương bao là trong lòng mỗi con người Việt Nam. Cách ví đó vừa ca ngợi sự vĩ đại, công lao trời biển của Người vừa bộ lộ niềm tự hào của Viễn Phương nói riêng và toàn dân tộc nói chung.

**Câu 4.** Đó là câu thơ: *“ Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
 Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng”*
Trong bài thơ” Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” của Nguyễn Khoa Điềm.

**Câu 5**: ***a. Mở đoạn:*** Giới thiệu vị trí và nội dung chính của khổ thơ.
 ***b. Thân đoạn:*** Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật đoạn thơ.
- Hình ảnh mặt trời trong câu thơ đầu là hình ảnh thực, trong câu thơ thứ hai "mặt trời trong lăng" là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác Hồ đang nằm trong lăng, thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác.
- Hình ảnh ẩn dụ: “Kết tràng hoa dâng bảy chín mùa xuân”
- Kết tràng hoa: Tô đậm thêm sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc Việt Nam đối với Bác; dâng bảy mươi chín mùa xuân đã cho thấy được cuộc đời Bác đẹp như chính mùa xuân, bảy chín năm sống và cống hiến bảy chín mùa xuân tươi trẻ của cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng nước nhà.
- Điệp ngữ “ngày ngày” được lặp lại hai lần trong khổ thơ đã thể hiện sự vĩnh cửu của Bác trong lòng người dân Việt.
 ***c. Kết đoạn:*** Khẳng định lại nội dung, nghệ thuật đoạn thơ.

 **Đề 5**. **Cuộc đời chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tạo nghệ thuật. Mở đầu tác phẩm, Viễn Phương viết:
«***Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác »*Câu1. Chép chính xác 3 câu thơ tiếp để hoàn chỉnh khổ thơ?
Câu 2. Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ? Hoàn cảnh ấy có liên quan gì đến cảm xúc của nhà thơ?
Câu 3. Từ những câu thơ đã chép, kết hợp với hiểu biết của em về bài thơ, hãy cho biết cảm xúc trong bài thơ được biểu hiện theo trình tự nào? Sự thật là Người đã ra đi nhưng vì sao nhà thơ vẫn dùng từ “thăm” và cụm từ “giấc ngủ bình yên”?
Câu 4. Có ý kiến cho rằng: Khổ thơ thứ nhất của bài thơ “Viếng lăng Bác” là những cảm xúc bồi hồi xao xuyến của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác”.
Hãy viết đoạn văn (10 - 12 câu) Tổng – phân – hợp để làm sáng tỏ ý kiến trên. Đoạn văn có sử dụng khởi ngữ và thành phần biệt lập (gạch chân và chú thích)?
**GỢI Ý :**

1. Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

2. Bài thơ ra đời tháng 4/1976, một năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, lăng Bác vừa khánh thành.Tác giả là người con miền Nam, lúc này ông mới thực hiện được ước nguyện ra thăm lăng Bác.
3.Tình cảm đối với Bác trở thành nguồn cảm hứng để nhà thơ sáng tác bài thơ này.
Cảm xúc trong bài thơ được thể hiện theo trình tự của một cuộc viếng thăm, thời gian kết hợp với không gian: Từ lúc đứng trước lăng, vào lăng và rời xa lăng Bác; cảm xúc của tác giả đan xen, có sự thay đổi trong quá trình đó.
Sự thật là Người đã ra đi nhưng vì sao nhà thơ vẫn dùng từ “thăm” và cụm từ “giấc ngủ bình yên” vì: “thăm” là gặp gỡ, trò chuyện với người đang sống. Đây là cách nói giảm, nói tránh làm giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát, đồng thời khẳng định Bác vẫn còn sống mãi trong trái tim nhân dân Việt Nam. Cụm từ “giấc ngủ bình yên” một lần nữa khẳng định: Trong sâu thẳm mỗi người, Bác chưa hề ra đi. Đây là một cuộc thăm hỏi, trở về của người con xa cha – thăm người thân ruột thịt, thăm chỗ Bác nằm, thăm nơi Bác ở để thỏa lòng mong ước bấy lâu.
4. Khổ thơ thứ nhất của bài thơ “Viếng lăng Bác” là những cảm xúc bồi hồi xao xuyến của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác. Mở đầu khổ thơ là một lời thông báo ngắn gọn, giản dị nhưng chứa đựng biết bao điều sâu xa. Cách xưng hô gần gũi, thân mật của tác giả khiến tình cảm trở nên ấm áp mà vẫn rất mực thành kính, thiêng liêng. Với biện pháp nói giảm, nói tránh, tác giả dùng từ “thăm” thay cho từ “viếng” đã khẳng định Bác vẫn còn mãi trong lòng dân tộc. Hình ảnh ẩn dụ “hàng trê” biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, bất khuất của con người, dân tộc Việt Nam. Dường như niềm xúc động và tự hào về đất nước, dân tộc đã được nhà thơ bộc lộ trực tiếp qua từ cảm thán “Ôi”. Còn hàng tre, đó là đại diện cho những con người ở mọi miền trên đất nước về đây sum vầy bên Bác, trò chuyện và bảo vệ giấc ngủ cho Người. Chỉ với một khổ thơ ngắn, Viễn Phương đã thể hiện những cảm xúc chân thành, thiêng liêng đối với Bác kính yêu.

**Đề 6. Cho câu thơ:***Mai về miền Nam thương trào nước mắt*1. Chép chính xác 3 câu thơ tiếp để hoàn chỉnh khổ thơ? Cho biết khổ thơ em vừa chép trích trong bài thơ nào, của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ?
2. Hình ảnh “cây tre” trong khổ thơ vừa chép đã được nhắc đến trong những câu thơ nào? Sự lặp lại như vậy có ý nghĩa gì?
3. Viết đoạn văn ngắn khoảng 10 câu theo phương thức diễn dịch để làm rõ cảm xúc lưu luyến, bịn rịn của tác giả đối với Bác khi rời lăng.
4. Chép lại một đoạn thơ cũng thể hiện ước nguyện làm con chim hót, làm một nhành hoa của tác giả khác trong chương trình Ngữ văn 9? Ghi rõ tên tác phẩm, tác giả? Hai bài thơ có hai đoạn thơ em vừa chép khác nhau về đề tài nhưng cùng có chung chủ đề. Em hãy làm sáng tỏ điều đó.

**GỢI Ý :**

1. Ba câu thơ tiếp:
*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

- Khổ thơ vừa chép trích trong bài thơ Viếng lăng Bác, của Viễn Phương.

- Hoàn cảnh ra đời : 1976, khi kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa được khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ.
2. Hình ảnh “cây tre” đã được nhắc đến trong những câu thơ:
*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng
-*Sự lặp lại như vậy có ý nghĩa:
Hình ảnh “hàng tre” có tính chất tượng trưng một lần nữa nhắc lại khiến bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng. Hình ảnh hàng tre quanh lăng Bác được lặp lại ở câu thơ cuối như mang thêm nghĩa mới, tạo ấn tượng sâu sắc, làm dòng cảm xúc được trọn vẹn. “Cây tre trung hiếu” là hình ảnh ẩn dụ thể hiện lòng kính yêu, sự trung thành vô hạn với Bác, nguyện mãi mãi đi theo con đường cánh mạng mà Người đã đưa đường chỉ lối. Đó là lời hứa thủy chung của riêng nhà thơ và cũng là ý nguyện chung của đồng bào miền Nam, của mỗi chúng ta với Bác.
3. Viết đoạn văn :

\* Hình thức : - Đúng đoạn văn diễn dịch

 - Độ dài 10 câu

\* Nội dung : Tâm trạng lưu luyến, ước nguyện chân thành của nhà thơ muốn được ở mãi bên lăng Bác.

\* Nghệ thuật : Điệp ngữ, liệt kê, nhân hóa, ẩn dụ.

Khổ thơ cuối trong bài thơ là cảm xúc lưu luyến bịn rịn của tác giả đối với Bác khi rời xa lăng. Nghĩ đến ngày mai về miền Nam, xa Bác, xa Hà Nội, tình cảm của nhà thơ không kìm nén được mà bộc lộ ra ngoài: “Mai về miền Nam thương trào nước măt”. Câu thơ như một lời giã biệt, diễn tả tình cảm sâu lắng – một cảm xúc thật mãnh liệt, luyến tiếc, bịn rịn không muốn xa nơi Bác nghỉ. Mặc dù lưu luyến, muốn ở mãi bên Bác nhưng Viễn Phương cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam. Và nhà thơ chỉ có thể gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hóa thân , hòa nhập vào những cảnh vật quanh lăng Bác để được ở mãi bên Người. Điệp ngữ “muốn làm” cùng các hình ảnh đẹp của thiên nhiên: “con chim”, “đóa hoa”, “cây tre” đã thể hiện ước muốn tha thiết, mãnh liệt của tác giả. Nhà thơ ao ước hóa thân thành con chim nhỏ cất tiếng hót làm vui lăng Bác, thành đóa hoa đem hương sắc điểm tô cho vường hoa quanh lăng Bác. Đặc biệt, ước nguyện làm cây tre để nhập vào hàng tre bát ngát canh giữ giấc ngủ thiên thu của Người, “Cây tre trung hiếu” là hình ảnh ẩn dụ thể hiện lòng kính yêu, sự trung thành vô hạn với Bác, nguyện mãi mãi đi theo con đường cánh mạng mà Người đã đưa đường chỉ lối. Đó là lời hứa thủy chung của riêng nhà thơ và cũng là ý nguyện chung của đồng bào miền Nam, của mỗi chúng ta với Bác.
4. Đó là đoạn thơ:
*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến*Đoạn thơ thuộc bài “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải.

Hai bài thơ có hai đoạn thơ em vừa chép khác nhau về đề tài nhưng cùng có chung chủ đề.

 - Khác nhau :

 + Thanh Hải viết về đề tài thiên nhiên đất nước và khát vọng hoà nhập dâng hiến cho cuộc đời.

 + Viễn Phương viết về đề tài lãnh tụ, thể hiện niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng tha thiết thành kính khi tác giả từ Miền nam vừa được giải phóng ra viếng lăng Bác.

- Giống nhau :

 + Cả hai đoạn thơ đều thể hiện ước nguyện chân thành, tha thiết được hoà nhập, cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước, nhân dân Ước nguyện khiêm nhường, bình dị muốn được góp phần dù nhỏ bé vào cuộc đời chung.

 + Các nhà thơ đều dùng những hình ảnh đẹp của thiên nhiên là biểu tượng thể hiện ước nguyện của mình.

**ĐỀ 7 : *Trong bài thơ “ Viếng lăng Bác”, Viễn Phương nhiều lần nhắc đến hình ảnh cây tre.***

1. Chép chính xác những câu thơ ấy và phân tích hình ảnh cây tre trong từng văn cảnh

 2.Hình ảnh hàng tre bên lăng Bác đã được nhà thơ miêu tả trong khổ thơ đầu của văn bản. Việc tác giả nhắc lại chi tiết cây tre trong câu thơ cuối bài có ý nghĩa gì?

3. Trong chương chình môn Ngữ văn ở THCS cũng có một văn bản khác viết về hình ảnh cây tre. Em hãy ghi lại tên văn bản đó và cho biết tác giả.

**GỢI Ý :**

1.- HS chép chính xác

Phân tích hình ảnh cây tre

- Khổ 1 : Hình ảnh hàng tre bát ngát trong sương sớm vừa là hình ảnh thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng.

+ Tả thực : Cây tre với màu xanh bát ngát đứng thẳng tắp bên lăng, canh giấc ngủ ngàn năm cho Bác.

+ Biểu tượng : Cây tre cứng cáp hiên ngang, vẫn “đứng thẳng hàng” dù “bão táp mưa sa” mang ý nghĩa ẩn dụ biểu tượng cho sức sống và tinh thần bất khuất kiên cường của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

- Khổ cuối : H/a cây tre cuối bài thơ lặp lại, bổ sung cho cây tre VN một nét nghĩa mới : “cây tre trung hiếu”. T/g muốn làm “cây tre trung hiếu” nhập vào cùng “hàng tre xanh xanh VN”. Nghĩa là nguyện sống đẹp , trung thành với lí tưởng của Bác, của dân tộc.

 2. Hình ảnh hàng tre bên lăng Bác ở khổ đầu bài thơ được lặp lại ở câu cuối bài tạo kết cấu đầu cuối tương ứng, làm đậm nét hình ảnh hàng tre, gây ấn tượng sâu sắc và dòng cảm xúc được trọn vẹn….

 3. Cây tre Việt Nam- Thép Mới

 **6. SANG THU**

**ĐỀ 1:** Trong tác phẩm ***“Bến quê”***, Nguyễn Minh Châu có viết: ***“…con người ta trên đường đời thật khó tránh được những cái điều vòng vèo hoặc chùng chình… ”***, bài thơ ***“Sang thu”*** của Hữu Thỉnh cũng có một câu thơ có từ ***“chùng chình”***.

1. Chép thuộc khổ thơ có từ ***“chùng chình”*** trong bài thơ của Hữu Thỉnh.

 2. So sánh sự giống và khác nhau trong cách dùng từ ***“chùng chình”*** trong hai trường hợp trên.

3. Trong khổ thơ em chép, tác giả có sử dụng câu có thành phần biệt lập. Hãy chỉ ra, gọi tên và nêu tác dụng của thành phần biệt lập đó trong việc biểu đạt nội dung.

4. Viết đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, trong đó có dùng thành phần khởi ngữ và phép thế (xác định rõ) để làm sáng tỏ chủ đề: *khoảnh khắc giao mùa từ hạ sang thu đã được ghi lại qua cảm nhận tinh tế của nhà thơ trong khổ thơ em vừa chép.*

***GỢI Ý:***

***C1***- HS chép thuộc khổ đầu bài thơ ***“Sang thu”***

C2; so sánh được từ ***“chùng chình”*** trong hai trường hợp:

* Giống nhau: cùng là từ láy tượng hình, gợi sự chậm rãi, cố tình chậm lại, thiếu dứt khoát
* Khác nhau:

 + Trong câu văn của Nguyễn Minh Châu: tả thực, con người lưỡng lự, thiếu quyết đoán, bỏ lỡ mất cơ hội

 + Trong câu thơ của Hữu Thỉnh: nhân hóa, làn sương cố tình di chuyển chậm, thể hiện sự bịn rịn.

C3; - Xác định thành phần biệt lập tình thái *“hình như”*

- Tác dụng: Cho thấy cảm nhận tinh tế của nhà thơ trong phút giao mùa, những tín hiệu thu sang dần rõ mà nhà thơ còn ngỡ ngàng, chưa tin hẳn…

C4;\* Hình thức: đúng đoạn văn quy nạp, độ dài khoảng 12 câu; có phép thế và thành phần khởi ngữ

\* Nội dung: Đoạn văn tập trung làm rõ: *khoảnh khắc giao mùa từ hạ sang thu đã được ghi lại qua cảm nhận tinh tế của nhà thơ.*

*Học sinh phân tích làm rõ được 2 ý sau:*

-Khoảng khắc giao mùa qua bức tranh thu gần gũi:

-Khoảng khắc giao mùa qua cách cảm nhận thể hiện tình yêu và sự tinh tế của nhà thơ trước thiên nhiên.

**ĐỀ 2: Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 6:**

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu...”*

**Câu hỏi**

1. Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Ai tác giả ?

2. Tìm những từ láy được sử dụng trong đoạn thơ trên?

3. Trong đoạn thơ trên, khoảnh khắc giao mùa được nhà thơ cảm nhận qua những hình ảnh nào?

4. Gạch chân thành phần biệt lập tình thái có trong câu thơ *Hình như thu đã về* và nêu tác dụng.

5. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ trong hai câu thơ *Sông được lúc dềnh dàng/Chim bắt đầu vội vã.*

6. Viết đoạn văn diễn dịch hoặc qui nạp (từ 8 đến 10 câu) trong đó có sử dụng phép nối (gạch chân từ ngữ sử dụng phép nối) với câu chủ đề:

*Thiên nhiên êm đềm, tươi đẹp của mỗi miền quê cần phải được yêu quý, giữ gìn.*

**GỢI Ý:**

1) Đoạn thơ được trích trong bài thơ Sang thu.Tác giả là Hữu Thỉnh.

2) Những từ láy được sử dụng trong đoạn thơ là *chùng chình, dềnh dàng, vội vã.*

3)  Khoảnh khắc giao mùa được cảm nhận qua các hình ảnh*: hương ổi phả vào gió se, sương chùng chình qua ngõ, sông dềnh dàng, chim vội vã, đám mây mùa hạ vắt nửa mình sang thu.*

4) Gạch chân được thành phần biệt lập tình thái: Hình như thu đã về.

Tác dụng: Diễn tả trạng thái mơ hồ của nhà thơ khi đất trời sang thu.

5) Biện pháp tu từ được sử dụng là nhân hóa: Sông dềnh dàng, chim vội vã.

Hiệu quả: cảnh vật hiện lên sinh động với trạng thái như con người trước bước đi của thời gian, đất trời.

6) a) Về hình thức:

- Viết đúng đoạn văn diễn dịch hoặc quy nạp.

- Viết đủ số câu theo yêu cầu.

- Diễn đạt rõ ràng, chữ viết sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Gạch chân từ ngữ sử dụng phép nối.

b) Về nội dung: Thí sinh triển khai được câu chủ đề. Các câu triển khai lí giải được vì sao cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp của mỗi miền quê cần phải được yêu quý, giữ gìn.

- có thể triển khai các ý sau:

- thiên nhiên là những cảnh vật xung quanh cuộc sống không chỉ tô điểm mà còn cung cấp cho chúng ta: ô xi để thở, tôm cá để nuôi sống con người, nước để sinh hoạt…

- thiên nhiên êm đềm tươi đẹp ở mỗi làng quê đã tạo nên cuộc sống trong lành, đẹp đẽ cho chúng ta. Yêu thiên nhiên là một biểu hiện của t/y đất nước.

**ĐỀ 3**: **Mùa thu luôn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Nhà thơ Hữu Thỉnh cũng góp vào đề tài này thi phẩm Sang thu sâu lắng.**

Câu 1. Bài thơ Sang thi được sáng tác theo thể thơ nào? Ghi tên hai tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng viết theo thể thơ đó.

Câu 2. Trong khổ thơ đầu, tác giả đã đón nhận thu về với “hương ổi”, “gió se”, “sương chùng chình” bằng những giác quan nào? Cũng trong khổ thơ này, các từ “bỗng” và “hình như” giúp em hiểu gì về cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ?

Câu 3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ nhân hóa trong câu thơ “Sương chùng chình qua ngõ”.

Câu 4. Khép lại bài thơ, Hữu Thỉnh viết:

*“Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi”*
(Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp- phân tích – tổng hợp, em hãy làm rõ những cảm nhận tinh tế và sâu sắc của tác giả ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng câu bị động và câu có thành phần cảm thán (gạch dưới một câu bị động và một thành phần cảm thán).

**GỢI Ý:**

**Câu 1:** Bài thơ "Sang thu" được sáng tác theo thể thơ năm chữ. Hai tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 cùng viết theo thể thơ này là "Ánh trăng" của Nguyễn Duy và "Mùa xuân nho nhỏ" của Thanh Hải.

**Câu 2:**

- Trong khổ thơ đầu, tác giả đón nhận thu về với “hương ổi” bằng khứu giác, “gió se” bằng xúc giác và “sương chùng chình” bằng thị giác.

 - Từ “bỗng” cho thấy cảm giác bất ngờ, ngỡ ngàng, ngạc nhiên. Từ “hình như” như một sự phỏng đoán, chưa rõ ràng, còn mơ hồ của nhà thơ trước giây phút giao mùa của đất trời.

 **Câu 3:**Câu thơ “Sương chùng chình qua ngõ” sử dụng phép tu từ nhân hoá qua từ láy “chùng chình” có tác dụng:

 - Gợi tả màn sương mỏng, mềm mại, giăng đầy đường thôn ngõ xóm đang chuyển động nhẹ nhàng, thong thả như cố tình đi chậm lại.

 - “Sương” ở đây dường như cũng mang dáng vẻ, mang tâm trạng của con người lúc sang thu, cố ý chậm lại để cảm nhận khoảnh khắc giao mùa.

**Câu 4:** ***Về hình thức:***

- Đoạn văn đảm bảo dung lượng: 12 câu.

- Hình thức lập luận: tổng hợp - phân tích - tổng hợp.

- Đoạn văn không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

- Thực hiện đủ yêu cầu Tiếng Việt trong bài viết: có sử dụng câu bị động và câu có thành phần cảm thán.

***Về nội dung:***

- Xác định vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận tinh tế và sâu sắc của tác giả trong khổ cuối của bài thơ "Sang thu".

- Triển khai vấn đề:

Cảm nhận tinh tế của tác giả về sự thay đổi của thiên nhiên: Hình ảnh “nắng”, “mưa”, “sấm” đi cùng với từ ngữ chỉ mức độ, thể hiện những cảm nhận tinh tế của tác giả trước sự thay đổi của cảnh vật lúc sang thu.

Cảm nhận tinh tế của tác giả về con người và cuộc đời: Từ những hình ảnh quen thuộc, tác giả đã tạo nên những hình ảnh ẩn dụ “sấm” và “hàng cây đứng tuổi”để thể hiện suy ngẫm, chiêm nghiệm sâu sắc.

+ Con người từng trải sẽ vững vàng trước những “giông bão” của cuộc đời.

+ Đất nước vừa đi qua mưa bom bão đạn, cuộc sống của con người thay đổi, con người cần bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

**ĐỀ 4: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về*

*\*\*\**

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

*\*\*\**

*Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.*

(Sang thu - Hữu Thỉnh - Theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2010)

**Câu 1**: Nêu những nét chính về tác giả Hữu Thỉnh?

**Câu 2**: Bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh là bức thông điệp lúc giao mùa, em hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ?

**Câu 3**: Xác định biện pháp nghệ thuật và chỉ rõ tác dụng của nghệ thuật đó trong hai câu thơ sau:

*"... Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi."*

**Câu 4**. Bài thơ “Sang thu” khép lại hai câu thơ:

“Sấm cũng bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi”

Nhưng lại mở ra chiều sâu suy ngẫm của tác giả. Em hãy nêu rõ tầng ý nghĩa đó.

**Câu 5.** Một trong những nét độc đáo của bài thơ “Sang thu” là tác giả chỉ dùng một dấu chấm duy nhất kết thúc bài thơ. Theo em, điều đó có ý nghĩa gì?

**Câu 6**: Viết bài văn ngắn (khoảng 2 trang giấy thi) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp thiên nhiên làng quê lúc giao mùa trong hai khổ thơ sau:

*"Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu... "*

**GỢI Ý:**

**Câu 1.** Tác giả Hữu Thỉnh: tên đầy đủ là Nguyễn Hữu Thỉnh - sinh năm 1942.

* Quê ở huyện Tam Dương tỉnh Vĩnh Phúc. Ông đã từng nhập ngũ, vào binh chủng Tăng - thiết giáp rồi trở thành cán bộ văn hóa, tuyên huấn trong quân đội và bắt đầu sáng tác thơ.
* Ông đã giữa nhiều chức vụ quan trọng như: tổng thư kí Hội nhà văn Việt Nam, chủ tịch Hội nhà văn Việt Nam, chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

**Câu 2**: Mạch cảm xúc của bài thơ: Sang thu là bức thông điệp lúc giao mùa, mùa hạ dần qua, mùa thu tới, khoảnh khắc ấy được diễn tả bằng sự rung cảm tinh tế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ. Mạch cảm xúc xuyên suốt với nội dung độc đáo nổi bật: cảm nhận về thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và suy ngẫm về đời người khi sang thu.

 **Câu 3:-** BPTT: ẩn dụ

* + "Sấm" chỉ những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời.
	+ "hàng cây đứng tuổi" chỉ những con người từng trải.
* Tác dụng: góp phần thể hiện nội dung, khi con người đã trưởng thành, đã trải nghiệm trong đường đời thì bản lĩnh càng vững vàng hơn trước những thử thách, những bão giông bất thường.

**Câu 4:**  Hai câu thơ cuối cùng trong bài thơ Sang thu của Hữu Thỉnh gợi cho ta nhiều suy nghĩ, liên tưởng thú vị. “Sấm cũng bớt bất ngờ. Trên hàng cây đứng tuổi". Giọng thơ trầm hẳn xuống, câu thơ không đơn thuần chỉ là giọng kể, là sự cảm nhận mà còn là sự suy nghĩ chiêm nghiệm về đời người. Mùa thu của thiên nhiên hay "mùa thu" của mỗi con người? Nhìn cảnh vật biến chuyển khi thu mới bắt đầu, Hữu Thỉnh nghĩ đến cuộc đời khi đã "đứng tuổi". Phải chăng mùa thu của đời người là sự khép lại những tháng ngày sôi nổi với những bất thường của tuổi trẻ và mở ra một mùa mới, một không gian mới, yên tĩnh, trầm lắng hơn. Hai hình ảnh "sấm" và "hàng cây đứng tuổi" vừa có ý nghĩa tả thực vừa có ý nghĩa tượng trưng cho thấy một Hữu Thỉnh rất đỗi tinh tế, nhạy bén trong cảm nhận và liên tưởng. Mùa thu thường không rạo rực, ấm áp như mùa xuân, không sôi động rộn ràng như mùa hạ, hay lạnh lẽ, thê lương như mùa đông. Thu đến rất nhẹ nhàng và đi rất lặng lẽ. Thu không đánh thức ta bằng những âm thanh vang động, màu sắc lộng lẫy, hương vị ngọt ngào mà gieo vào lòng ta những thoáng xao động, mơ màng, gợi trong ta những suy nghĩ sâu xa về cuộc sống. Có lẽ vì thế mà thơ thu, trong đó có Sang thu của Hữu Thỉnh rất giàu ý nghĩa.

**Câu 5.** Bài thơ là mạch cảm xúc của tác giả trước mùa thu thiên nhiên, mùa thu cuộc đời. Mạch cảm xúc này nối dài, liên tiếp nhau, dâng trào theo từng chuyển biến của mùa thu: từ ngỡ ngàng, ngạc nhiên tới say mê để rồi lắng đọng và kết thúc ở khổ thơ cuối - khổ thơ thể hiện những suy tư của tác giả về mùa thu cuộc đời. Nhà thơ không dùng dấu chấm câu ở những khổ thơ trên nhằm tạo mạch cảm xúc dâng trào, nối liền nhau và chỉ dùng dấu chấm câu ở khổ thơ cuối như để kết thúc mạch cảm xúc vừa qua.

**Câu 6:**

**1. Hình thức:**

* Đúng thể thức một bài văn ngắn, đảm bảo bố cục 3 phần rõ ràng.
* Kỹ năng làm văn nghị luận văn học trong đoạn trích tốt.
* Hành văn trong sáng, lập luận chặt chẽ. Các lỗi diễn đạt, chính tả...không quá 3 lỗi.

**2. Nội dung:**

**2.1. Mở bài**

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nội dung tác phẩm và đoạn thơ.

**2.2. Thân bài**

**a. Khái quát chung**

* Sang thu ở đây là chớm thu, là lúc thiên nhiên giao mùa, mùa hè chưa hết mà mùa thu mới có những tín hiệu đầu tiên.
* Những cảm nhận mới mẻ, giản dị của nhà thơ trước sự biến chuyển của đất trời vào khoảnh khắc giao mùa.

**b. Khổ thơ đầu:** Cảm nhận về thiên nhiên lúc giao mùa qua các tín hiệu báo thu về.

* Đó là phút giao mùa cuối hạ, đầu thu ở vùng quê đồng bằng Bắc Bộ trong trẻo, dịu nhẹ với những tín hiệu sang thu rất mơ hồ, mong manh. (HS nêu cảm nhận về các hình ảnh đẹp như hương ổi lan tỏa vào không gian, qua làn gió se lạnh đầu thu, hình ảnh sương chùng chình qua ngõ và các chi tiết nghệ thuật, các từ ngữ giàu hình ảnh như từ bỗng, phả, hình như, nghệ thuật nhân hóa,...)

\* Cảm nhận của con người khi thu về: cảm giác bâng khuâng, mơ hồ, hư thực ...

=> Sự cảm nhận tinh tế qua nhiều giác quan, cảnh vật mang nét đặc trưng lúc giao mùa.

**c. Khổ thơ 2:** Không gian đất trời khi chuyển dần từ hạ sang thu.

Không gian nghệ thuật của bức tranh "Sang thu" được mở rộng với nhiều tầng bậc. (HS chú ý tập trung phân tích hình ảnh đặc sắc "Có đám mây mùa hạ/ Vắt nửa mình sang thu"kết hợp với các từ láy dềnh dàng, vội vã để thấy được sự khác biệt của vạn vật: sông dưới mặt đất, chim trên bầu trời - dưới thấp và trên cao trong khoảnh khắc giao mùa.

=> Bức tranh mùa thu trong giây phút giao mùa trở nên hữu tình, đem đến cho người đọc sự rung cảm, tình yêu với vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

**d. Đánh giá khái quát.**

* Khẳng định lại vẻ đẹp của mùa thu miền Bắc thông qua cảm nhận tinh tế của hồn thơ Hữu Thỉnh.
* Những thành công về nghệ thuật: thể thơ năm chữ; ngôn ngữ thơ giản dị, hàm súc, tự nhiên; hình ảnh thơ đẹp, sáng tạo, giàu sức gợi qua các biện pháp tu từ đặc sắc...
* Thành công về nội dung: Sang thu là tiếng lòng của nhà thơ, gửi gắm bao tình yêu mùa thu của quê hương đất nước, một tiếng thu nồng hậu thiết tha...

**2.3. Kết bài**

Khẳng định vẻ đẹp, giá trị của tác phẩm và sức sống của nó trong dòng chảy thời gian.

**3. Sáng tạo:**

* Có những so sánh, mở rộng liên hệ sáng tạo. Bộc lộ rõ được quan điểm cá nhân theo hướng tích cực.
* Giàu cảm xúc chân thành, sâu sắc.

**ĐỀ 5: Đọc đoạn thơ sau:**

*“Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu”*

(“Sang thu” – Hữu Thỉnh)

**Câu hỏi:**

1. Vì sao tác giả đặt nhan đề cho bài thơ là “Sang thu”?

2. Hai từ “*dềnh dàng*” và cụm từ “*bắt đầu vội vã”* trong đoạn thơ vừa chép có ý nghĩa gì trong việc thể hiện dụng ý nghệ thuật của nhà thơ?

3. Hãy phân tích câu thơ: *Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu”*

4. Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết đoạn văn theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp (khoảng 12 câu) làm rõ những chuyển biến của thiên nhiên sang thu và cảm xúc của con người. Trong đoạn văn có sử dụng khởi ngữ và câu phủ định (gạch chân dưới thành phần khởi ngữ và câu phủ định).

**GỢI Ý:**

1. Vì: "Sang thu": Nhan đề bài thơ thể hiện cách lựa chọn khoảnh khắc thời gian, bắt cầu giữa cái ko và cái có. chính cảm giác mơ hồ tinh tế, chuyên chở cho hồn thu theo cách của mùa thu. Nhạy cảm, nhẹ nhàng vừa lạ vừa quen, nó đánh thức nơi ta những gì da diết nhất. Không chỉ sang thu là của đất trời mà còn có nhiều tầng nghĩa mới là của đời người. Đời người sang thu (sang tuổi xế chiều) nhiều từng trãi, vững vàng trước những biến động thất thường.

2. Từ “dềnh dàng” và “cụm từ “bắt đầu vội vã” gợi ra hai trạng thái đối lập của sự vật, hiện tượng.

   + Sông dềnh dàng: gợi hình ảnh dòng sông chầm chậm, lững lờ trôi, giống bước đi của thời gian và của khoảnh khắc giao mùa thanh tao, nhẹ nhàng.

   + “Bắt đầu vội vã” là hình ảnh những đàn chim bắt đầu tìm cho mình cuộc sống ám áp, dễ chịu hơn, tránh đi sự se lạnh của mùa mới đang tới gần.

3. Hai câu thơ cuối khổ thơ thứ hai của bài “Sang thu” gợi ra sự tưởng tượng đầy chất thơ, đúng như sự nhẹ nhàng, mềm mại của mùa thu.

Nghệ thuật nhân hóa giúp ta hình dung đám mây mùa hạ đang có sự biến đổi, để bước sang mùa mới. Hình ảnh đám mây hiền lành, lặng lẽ nhưng như vẫn còn nhiều sự tiếc nuối, lưu luyến chưa muốn rời.

Hình ảnh đám mây, cầu nối giữa hai mùa trong khoảnh khắc giao mùa. Tác giả thông qua quan sát tinh tế, kĩ lương còn có ngòi bút nghệ thuật bay bổng mới có thể tạo được những câu thơ thật đẹp, khiến cho người đọc lâng lâng trước khoảnh khắc sang mùa.

4. Bức tranh mùa thu được cảm nhận bởi sự thay đổi của đất trời theo tốc độ di chuyển từ hạ sang thu, nhẹ nhàng mà rõ rệt. Thiên nhiên sanh thu đã được cụ thể bằng những hình ảnh: “sông dềnh dàng”, “chim vội vã”, “đám mây vắt nửa mình”. Như thế, thiên nhiên đã được quan sát ở một không gian rộng hơn, nhiều tầng bậc hơn. Và bức tranh sang thu từ những gì vô hình như “hương ổi” ,”gió se”, từ nhỏ hẹp như con ngõ chuyển sang những nét hữu hình, cụ thể với một không gian vừa dài rộng, vừa xa vời. Tác giả cảm nhận thu sang bằng cả tâm hồn. Dòng sông đã qua mùa lũ, giờ đây trôi nhẹ nhàng, êm ả đầy tâm trạng như chậm lại, như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm trong cuộc đời. Đối lập là hình ảnh những cánh chim trời vội vã bay về phương Nam tránh rét. Hai tốc độ trái ngược nhau, giữa chậm và nhanh là quy luật của muôn loài, muôn vật ở vào thời điểm giao thoa giữa hai mùa hạ - thu.
+ Thu sang có hương ổi nồng nàn, có gió thu se lạnh, có dòng sông dềnh dàng, có cánh chim trời vội vã và ở đó:
*“Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu”.*Bằng sự liên tưởng của một hồn thơ độc đáo, người đọc cảm nhận: hình như trong đám mây kia còn vương vấn những tia nắng gay gắt của mùa hè và cả những tiềm ẩn cơn mưa nên mới chỉ “vắt nửa mình sang thu”. Ngôn ngữ giàu chất tạo hình. Dường như, thu và hạ là đầu của cầu thời gian, còn đám mây là nhịp nối giữa hai đầu cầu ấy. Trong khoảnh khắc giao mùa, đám mây như mềm hơn, duyên dáng như một dải lụa vắt lên cái ranh giới lỏng lẻo giữa hai mùa hạ thu để rồi một thoáng qua đi nhường chỗ cho “ trời thu xanh ngắt mấy tầng cao”. Có thể nói, sắc mùa và những chuyển động của mùa thu qua cảm nhận của nhà thơ Hữu Thỉnh thật quyến rũ, thật xốn xang lòng người!

**ĐỀ 6: Đọc đoạn thơ sau:**

*"Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về”*

 *(“Sang thu” của Hữu Thỉnh)*

**CÂU HỎI:**

Câu 1: Bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh là bức thông điệp lúc giao mùa, em hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ?

 Câu 2: Nêu ý nghĩa nhan đề tác phẩm.

Câu 3: Xác định thành phần tình thái trong khổ thơ và nêu tác dụng?

Câu 4: Em hãy chỉ ra các biện pháp tu từ có trong khổ thơ?

Câu 5. Có thể thay thế từ “phả” bằng từ “tỏa” được không?

Câu 6. Hãy viết đoạn văn 12 câu theo phương thức tổng hợp – phân tích – tổng hợp để làm rõ hình ảnh thiên nhiên lúc giao mùa và cảm xúc của con người.

**GỢI Ý:**

**1.** Mạch cảm xúc của bài thơ: Sang thu là bức thông điệp lúc giao mùa, mùa hạ dần qua, mùa thu tới, khoảnh khắc ấy được diễn tả bằng sự rung cảm tinh tế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ. Mạch cảm xúc xuyên suốt với nội dung độc đáo nổi bật: cảm nhận về thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và suy ngẫm về đời người khi sang thu.

**2.** Ý nghĩa nhan đề tác phẩm: “Sang thu” như một lời thông báo về bước chuyển mình lúc giao mùa. Nhan đề bài thơ cho người đọc thấy được cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh về sự chuyển mình trong khoảnh khắc sang thu. Thông qua nhan đề ta cũng cảm nhận được góc nhìn và những rung cảm đẹp đẽ của Hữu Thỉnh trước cuộc sống và tự nhiên.

3. Thành phần tình thái thể hiện trong câu “Hình như thu đã về”. Cảm xúc “hình như” gợi cảm giác mơ hồ mong manh, chưa thật rõ nét. Gợi cảm xúc bâng khuâng, xao xuyến đến lạ của tác giả trước bước chuyển mùa còn có phần chầm chậm tiếc nuối.

4. Biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu bài “Sang thu”:

- Biện pháp đảo ngữ:

    + Sử dụng động từ “bỗng” diễn tả sự bất ngờ, như một từ để thu hút tất cả các giác quan phải chú ý tới những dấu hiệu thu sang.

- Thủ pháp nhân hóa: “sương chùng chình qua ngõ” khiến cho hình ảnh những màn sương giống như cô gái mong manh, tinh khôi vẫn còn ngập ngừng trong từng bước đi của mình → Hình ảnh đẹp về nàng thu mơ mộng, thanh tao.

**5.** Không thể thay từ “phả” bằng từ “tỏa” bởi vì:

   + Từ “phả” nghĩa là bốc mạnh hoặc tỏa ra thành luồng – theo từ điển của Hoàng Phê) là động từ có sắc thái mạnh hơn động từ “tỏa” mới diễn tả được mùi vị của hương ổi chín đậm trong gió, mạnh mẽ choán lấy tâm trí của con người, mùi hương đó quyện thành luồng, hương thơm như sánh lại.

   + “Tỏa” sẽ gợi ra sự lan tỏa về mùi hương trong không gian, hương ổi sẽ không thể kích thích và gây được ấn tượng mạnh với người cảm nhận.

   + Tác giả muốn gây ấn tượng mạnh với người đọc về sự tập trung khi cảm nhận hương vị đặc trưng của mùa thu.

**6.** Khổ thơ đầu bài sang thu vừa giản dị gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc bởi những cảm nhận tinh tế của tác giả trước sự chuyển giao mùa. Nhà thơ nhận ra tín hiệu thu sang trong ngọn gió thu mang theo luồng hương ổi chín ngào ngạt khiến tác giả phải thốt lên: “Bỗng nhận ra hương ổi”. Như một sự phát hiện tạo ra thú vị và bất ngờ cho tác giả, đó cũng là cách tác giả muốn thu hút sự tập trung của mọi giác quan để cảm nhận hết vẻ đẹp mùa thu. Hình ảnh “sương chùng chình qua ngõ” bắt lấy được cái hồn của thời gian, thời gian tưởng như vô hình bây giờ hiện hữu thành hình ảnh làn sương thu mỏng manh, chảy trôi chầm chậm như còn lưu luyến, quấn quýt những con ngõ nhỏ. Chính điều đó khiến tác giả cũng mơ hồ “hình như” gợi cảm xúc tác giả về bước chuyển mùa đầy bâng khuâng, xao xuyến. Khổ thơ đầu thật đẹp gợi lên được những rung động tinh tế của tác giả trước khoảnh khắc giao mùa.

**ĐỀ 7: Hữu Thỉnh có những vần thơ viết về phút giao mùa thật độc đáo:**

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

(Trích Sang thu, Ngữ Văn 9, tập 2)

**1.** Ghép chính xác sáu câu thơ liền trước hai câu thơ trên để hoàn thành đoạn thơ.

**2.** Ghi lại các từ láy trong đoạn thơ vừa chép và giải nghĩa từ láy ở câu thơ thứ ba

**3.** Có ý kiến nhận xét về đoạn thơ vừa chép: “Qua những hình ảnh giàu sức biểu cảm của nhà thơ Hữu thỉnh, người đọc cảm nhận được thiên nhiên lúc sang thu có những biến chuyển thật nhẹ nhàng tinh tế”

Coi câu văn trên là câu chủ đề, em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và thành phần khởi ngữ (Gạch chân, chú thích rõ)

**4.** Kể tên một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 có hình ảnh dòng sông, cánh chim và cho biết tên tác giả.

**GỢI Ý:**

**1.** Chép chính xác sáu câu liền trước hai câu thơ trên:

“Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu”

**2.** Các từ láy trong đoạn thơ là: *chùng chình, dềnh dàng, vội vã*. Từ láy “chùng chình” có nghĩa là cố ý đi chậm lại.

**3.**\*Về hình thức: đoạn văn đúng phép lập luận diễn dịch (câu chủ đề ở đầu), sử dụng đúng câu ghép và thành phần khởi ngữ (có gạch chân, chú thích)

\*Về nội dung:

– Cảm nhận của thi sĩ về những tín hiệu của mùa thu ở không gian gần và hẹp:

+ Bức tranh thu có những tín hiệu của hương ổi chín phả vào gió se, sương nhân hoá chậm chạp đi qua ngõ

+ Cảm xúc của thi sĩ bâng khuâng, ngỡ ngàng, xao xuyến khi nhận ra thu về

– Cảm nhận của thi sĩ về tín hiệu mùa thu đã rõ rệt hơn ở không gian cao và rộng

+ Bức tranh thiên nhiên có sự vận động đối lập: sông dềnh dàng, chim vội vã, có đám mây như tấm voan mềm mại vắt ngang ranh giới hai mùa hạ – thu.

+ Tâm trạng của thi sĩ: nửa bâng khuâng nuối tiếc mùa hạ, nửa háo hức đón thu. Thi sĩ như cũng bâng khuâng trước biến chuyển của cuộc đời

– Về nghệ thuật: hình ảnh thơ giản dị, ngôn ngữ thơ mộc mạc, giọng thơ bâng khuâng tựa như dòng suy ngẫm, thể thơ 5 chữ

**7. NÓI VỚI CON****ĐỀ 1**: **Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn.*

*Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc.*

(Trích [*Nói với con*](https://vndoc.com/cam-nhan-ve-bai-tho-noi-voi-con-cua-y-phuong/download), Y Phương - SGK Ngữ văn 9, tập II-NXBGDVN -2016- trang 12).

**Câu hỏi :**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của đoạn trích trên. « *Người đồng mình »* được nhà thơ nói đến là những ai?

**Câu 2.** Qua đoạn trích, em thấy cuộc sống của người đồng mình hiện lên như thế nào?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ sau:

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

**Câu 4**. Xác định thành ngữ trong đoạn thơ trên. Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào?

**Câu 5.** **Chọn 1 trong hai ý sau :**

a. Suy nghĩ của em về vẻ đẹp tâm hồn của người đồng mình được thể hiện qua đoạn trích trên. Trình bày trong một đoạn văn khoảng 6-8 câu.

b: Dựa vào phần đã trích dẫn, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu theo cách lập luận tổng hợp- phân tích- tổng hợp làm rõ những đức tính cao đẹp của “Người đồng mình” và lời nhắc nhở của cha với con, trong đó có sử dụng câu ghép và phép lặp (gạch dưới câu ghép và những từ ngữ dùng làm phép lặp)

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1:** Thể thơ của đoạn trích trên: Thơ tự do

- “Người đồng mình” là người vùng mình, người miền mình, có thể hiểu cụ thể là những người cùng sống trên một miền đất, cùng một quê hương, cùng một dân tộc.

**Câu 2**: Qua đoạn trích trên em thấy "người đồng mình" là những con người miền quê, tình cảm chân thành mà sâu sắc, họ không hề sợ hãi hay nhụt chí trước những khó khăn của quê hương còn đói nghèo đang đeo bám nhưng họ vẫn cố gắng vươn lên trong cuộc sống. Họ không ngại khó, ngại khổ, sống với cái nghèo nhưng không chê quê hương nghèo khó => sức sống mạnh mẽ, mãnh liệt của con người nơi đây đồng thời muốn khen ngợi tinh thần, bản lĩnh của những con người quê hương mình.

Họ luôn là những con người bằng xương thịt “thô sơ da thịt” thật giản dị, chân thật nhưng không bao giờ nhỏ bé, với quyết tâm đó người đồng mình mong muốn xây dựng quê hương giàu mạnh hơn. Niềm tự hào cùng với sự cần chù, chăm chỉ sẽ giúp họ thành công.

**Câu 3:**Hai biện pháp tu từ:

- So sánh: *Sống như sông như suối*

Phép so sánh “Sống như sông như suối” gợi vẻ đẹp tâm hồn và ý chí của người đồng mình. Gian khó là thế, họ vẫn tràn đầy sinh lực, tâm hồn lãng mạn, khoáng đạt như hình ảnh đại ngàn của sông núi. Tình cảm của họ trong trẻo, dạt dào như dòng suối, con sông trước niềm tin yêu cuộc sống, tin yêu con người.

- Tương phản: *Lên… xuống…*

Phép tương phản nhấn mạnh nỗi khó nhọc trong cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc của người đồng mình.

4- Thành ngữ có trong đoạn thơ trên là “Lên thác xuống ghềnh”, nhấn mạnh nỗi vất vả, khó nhọc trong cuộc sống làm ăn của “người đồng mình”.

**Câu 5:**

a. Người đồng mình biết lo toan và giàu mơ ước

- Người đồng mình không chỉ là những con người giản dị, tài hoa trong cuộc sống lao động mà còn là những con người biết lo toan và giàu mơ ước: “Người đồng mình thương lắm con ơi!/ Cao đo nỗi buồn/ Xa nuôi chí lớn”.

- Có thể nói, cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.

+ Người đồng mình dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn

“Sống trên đá không chê đá gập gềnh/ Sống trong thung không chê thung nghèo đói/ Sống như sông như suối/ Lên thác xuống ghềnh/ Không lo cực nhọc”

- “Đá gập gềnh”, “thung nghèo đói” => Gợi cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc => Vận dụng thành ngữ dân gian “Lên thác xuống ghềnh”, ý thơ gợi bao nỗi vất vả, lam lũ  => Những câu thơ dài ngắn, cùng những thanh trắc tạo ấn tượng về cuộc sống trắc trở, gian nan, đói nghèo của quê hương.

b. \*Về hình thức:

- Đoạn văn nghị luận viết theo cách tổng- phân- hợp gồm ba phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, liền mạch, không xuống dòng.

- Viết khoảng 10 câu, chữ viết đúng chính tả, trình bày rõ ràng, sạch sẽ.

\*. Về nội dung:

Học sinh làm rõ ý chính đề yêu cầu: Những đức tính cao đẹp của “người đồng mình” và lời nhắc của cha đối với con. Học sinh có thể phân tích theo hai cách: Hoặc “cảm nhận những đức tính cao đẹp của “người đồng mình” được nhà thơ ca ngợi rồi tìm hiểu lời nhắc nhở của cha đối với con, hoặc có thể kết hợp phân tích cả hai ý này.

Học sinh có thể tham khảo dàn ý đoạn viết sau:

\*Mở đoạn: Giới thiệu đoạn thơ, trích tác phẩm “Nói với con” của Y Phương và nêu ý chính mà đề bài yêu cầu.

\*Thân đoạn:

Có thể sắp xếp những mạch ý nhỏ sau:

- Cuộc sống của “Người đồng mình” còn nhiều vất vả, nhiều nỗi buồn, song họ luôn mạnh mẽ, giàu ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống, thể hiện qua cách nói của người miền núi:

“Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn”

- Sự thủy chung bền bỉ, gắn bó với quê hương, dẫu còn cực nhọc, đói nghèo. Phân tích điệp ngữ “không chê” mang tính khẳng định, hình ảnh mộc mạc mà giàu ý nghĩa khái quát như “đá”, “thung”, “gập ghềnh” “nghèo đói”, chỉ nơi sống và cuộc sống ở đó còn gặp nhiều khó khăn, vất vả.

- “Người đồng mình” có cách sống mộc mạc, hồn nhiên, khoáng đạt. Phân tích hình ảnh so sánh “ Sống như sông, như suối”. Thành ngữ “lên thác xuống ghềnh” chỉ nỗi khó nhọc trong cuộc sống, làm ăn, song “người đồng mình’ không lo cực nhọc” vẫn sống tự tin, thanh thản.

\* Người cha nhắc nhở con:

-Sống phải có nghĩa tình, chung thủy với quê hương mình.

- Biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí, bằng niềm tin của mình.

=> Phân tích qua lời gọi tha thiết “con ơi”, cụm từ “cha vẫn muốn” , điệp ngữ “ không chê”, “sống”… để thấy lời mong mỏi tha thiết con sẽ làm được những điều cha mong muốn.

\*Phần kết đoạn:

Bằng giọng thơ thiết tha, trìu mến, cách diễn đạt tình cảm và suy nghĩ với những hình ảnh cụ thể, mộc mạc mà có tính khái quát, giàu chất thơ, nhà thơ dân tộc Y Phương qua đoạn thơ trên đã giúp ta hiểu thêm về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của một dân tộc miền núi, nhắc nhở ta gắn bó với quê hương và có ý chí nghị lực vươn lên trong cuộc sống.

c. Về ngữ pháp: Học sinh sử dụng thích hợp, chính xác, gạch chân và chú thích rõ ràng câu ghép và từ ngữ dùng làm phép lặp.

**ĐỀ 2** : **Đọc hai câu thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*"Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con"*

a) Hai câu thơ được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b) Cảm nhận của em về nội dung hai câu thơ trên.

**ĐÁP ÁN** :

 a. Trong bài thơ “Nói với con” của Y Phương

b. Nêu cảm nhận:

Nhận xét: Đây là hai câu thơ mang ý nghĩa đối nhau:

*“Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con”*

Hình ảnh cụ thể “thô sơ da thịt” cho ta thấy sự giản dị, mộc mạc của người đồng mình. Giọng thơ khẳng định “chẳng mấy ai nhỏ bé” thể hiện niềm tự hào về lẽ sống cao đẹp và tâm hồn phong phú của dân tộc. “Người đồng mình” không ai chịu tự bó mình trong cuộc đời nhỏ nhoi, tầm thường mà ngược lại ai cũng có ước mơ, hoài bão sống cuộc đời rộng lớn, ai cũng có khát vọng vươn lên.

**ĐỀ 3**: Cho đoạn thơ sau:
“*Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười
Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng*”
( Nói với con – Y Phương)

**Câu hỏi**:
1. Trong đoạn thơ trên, người cha đã nói với con về điều gì?
2. Cách miêu tả bước chân con “chạm tiếng nói”, “tới tiếng cười” có gì đặc biệt?
3. Theo em “Người đồng mình” được nói đến trong đoạn thơ trên là ai? Cách gọi “người đồng mình” của Y Phương có gì sâu sắc?
4. Hai câu thơ “ *Đan lờ cài nan hoa – Vách nhà ken câu hát*” sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?
5. Trong câu thơ: *Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng*các từ “rừng, hoa, con đường” được hiểu theo những nghĩa nào?
**\* Gợi ý**:
1. Người cha đã nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người là gia đình và quê hương.
2. Cách miêu tả bước chân con đặc biệt như sau:
- Tác giả đã dùng hình ảnh cụ thể, chuyển đổi cảm giác giàu chất thơ kết hợp với nét độc đáo trong tư duy, cách diễn đạt của người miền núi để nói khung cảnh một gia đình ấm cúng, đầy ắp niềm vui, đầy ắp tiếng nói cười.
- Làm cho câu thơ có nhịp điệu, hình ảnh độc đáo.
3. “ Người đồng mình” được nói đến trong đoạn thơ là những người cùng làng, cùng bản, cùng nơi sinh sống. Cách gọi độc đáo đó đã thể hiện tình cảm cộng đồng gần gũi, ấm áp.
4. Hai câu thơ sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ. Tác dụng: làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho lời thơ. Cụ thể:
- Câu thơ “Đan lờ cài nan hoa”: gợi vẻ đẹp của người đồng mình trong công việc. Họ không chỉ cần cù, chăm chỉ lao động mà còn tài hoa, khéo léo, như gửi cả tâm hồn vào những việc làm, những sản phẩm trong cuộc sống hàng ngày của họ.
- Câu thơ “Vách nhà ken câu hát”: gợi tả cuộc sống lao động của người đồng mình luôn tràn ngập niềm vui, niềm hạnh phúc.
5. Các từ: rừng, hoa, con đường có thể được hiểu theo 2 nghĩa:
- Nghĩa thực: chỉ sự vật cụ thể
- Nghĩa ẩn dụ: chỉ quê hương

**ĐỀ 4: Mở đầu bài thơ *Nói với con*, nhà thơ Y phương viết:***Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười*
*(Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

**Câu hỏi :**
1. Ghi lại chính xác 7 dòng tiếp theo những dòng thơ trên.
2. Cách miên tả bước chân con *“chạm tiếng nói”, “tới tiếng cười”* có gì đặc biệt?
3. Hãy trình bày suy nghĩ của em ( khoảng 12 câu) về quan niệm: *Được sống trong tình yêu thương là hạnh phúc của mỗi con người.*

**GỢI Ý :**

**Câu 1:**
7 dòng thơ tiếp theo:
*Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng
Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới
Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời*
**Câu 2:**
- Cách miêu tả bước chân con *“chạm tiếng nói”, “tới tiếng cười”* là cách cảm nhận độc đáo. Việc dùng lối ẩn dụ chuyển đổi cảm giác trong cặp câu thơ đăng đối đã tạo nên hình ảnh thơ vừa cụ thể vừa có sức khái quát cao.
- Y Phương đã tái hiện được một không khí gia đình đầm ấm, quấn quýt và hạnh phúc tràn đầy. Từng bước đi chập chững, từng tiếng nói cười bi bô của con đều được cha mẹ nâng đón với một tình yêu vô bờ.
- Tác giả đã nói với con một cách giản dị mà xúc động: cội nguồn sinh dưỡng đầu tiên của con chính là gia đình, là tình yêu thương của cha mẹ.
**Câu 3:**
*a. Về hình thức:*
- Học sinh viết đúng yêu cầu của một đoạn văn nghị luận xã hội, bộc lộ rõ quan điểm của cá nhân; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; dẫn chứng cụ thể.
- Cách trình bày nội dung đoạn viết chặt chẽ
- Diễn đạt trong sáng, lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi viết câu; trình bày rõ ràng, sạch đẹp.
- Độ dài đúng quy định: khoảng 12 câu
*b. Về nội dung:*
- Học sinh có thể có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần tập trung làm rõ quan điểm cá nhân về vấn đề: Được sống trong tình yêu thương là hạnh phúc của mỗi con người.
 - Học sinh có thể tham khảo dàn ý đoạn viết sau:
\* Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề: con người được sống trong tình yêu thương là một hạnh phúc.
\* Thân đoạn:
Có thể triển khai các ý nhỏ sau:
- Giải thích: Tình cảm yêu thương là thái độ cảm thông, chia sẻ, chăm chút, nâng niu, tha thứ…của con người. Đó là thứ tình cảm xuất phát từ trái tim và cũng được cảm nhận bằng tâm hồn.
- Biểu hiện của tình cảm yêu thương:
 + Trong gia đình: là tình cảm nâng niu, chăm chút, sẻ chia của ông bà, cha mẹ giành cho con cái; tình cảm biết ơn, sẻ chia của con cháu với ông bà, cha mẹ; của anh chị em…
 + Trong nhà trường: tình thầy trò, bè bạn
 + Ngoài xã hội: là tình yêu của con người với con người, của con người với thế giới xung quanh…
- Khẳng định tình cảm yêu thương có ý nghĩa vô cùng lớn lao
 + Tình yêu thương nuôi dưỡng tâm hồn con người.
 + Tình yêu thương là cầu nối con người với con người, là động lực giúp con người vượt qua gian nan, thử thách trên đường đời.
 + Tình yêu thương là nền tảng của những tình cảm tốt đẹp khác
 + Tình yêu thương sẽ giúp tạo nên những mối quan hệ xã hội tốt đẹp
- Thật bất hạnh khi con người không được sống trong tình yêu thương: những trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi, những người già không nơi nương tựa…
- Phê phán những người sống thiếu tình thương yêu
- Bài học về nhận thức và hành động:
 + Thấy giá trị của tình yêu thương trong cuộc sống, trân trọng cuộc sống đầy yêu thương mình đang có
 + Hành động vì cuộc sống tràn đầy tình yêu thương.
\* Kết đoạn: liên hệ bản thân

**ĐỀ 5: Cho đoạn thơ:**

*“Con ơi tuy thô sơ da thịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ bé được*

*Nghe con.”*

(Y Phương, Nói với con, Ngữ văn 9, NXB Giáo dục năm 2013)

**Câu hỏi :**

1.Tìm thành phần gọi- đáp trong những dòng thơ trên ?

2. Theo em, việc dùng từ phủ định trong dòng thơ “ *không bao giờ nhỏ bé được*”, nhằm khẳng định điều gì?

3. Từ bài thơ trên và những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ ( khoảng nửa trang giấy thi) về cội nguồn của mỗi người, qua đó thấy được trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tình hình đất nước hiện nay.

**GỢI Ý**

1. Thành phần gọi- đáp là “Con ơi”

2. Việc dùng từ phủ định trong dòng thơ “ không bao giờ nhỏ bé được” nhằm khẳng định:

- Khi lớn lên, bước vào cuộc sống, người con không bao giờ được nhụt chí, nản lòng trước những khó khăn, thách thức, vất vả và phải có bản lĩnh, nghị lực vượt qua mọi khó khăn đó

- Người con phải tự hào về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ, về truyền thống cao đẹp của quê hương để tiếp nối, phát huy và luôn tự tin bước vào cuộc đời.

3. Học sinh trình bày những suy nghĩ theo cảm nhận riêng của mình, song vẫn phải đảm bảo rõ mạch ý viết, có sự liên kết, lập luận chặt chẽ, đúng thể loại văn nghị luận xã hội.

Dưới đây là một số gợi ý có thể viết:

\*Cội nguồn của mỗi con người là gia đình và quê hương, đất nước.

\*Trong gia đình

Người cha, người mẹ có vai trò quan trọng, thiêng liêng với đứa trẻ: nuôi nấng, dạy dỗ, theo dõi từng bước đi trưởng thành của người con.

- Tình yêu thương, niềm vui, hạnh phúc của gia đình cũng ảnh hưởng tới tâm hồn và nhân cách con người.

\*Với quê hương, đất nước

- Cuộc sống ở quê hương còn gặp nhiều khó khăn, vất vả nhưng niềm lạc quan, yêu đời, nghị lực vươn lên trong cuộc sống của những người cùng chung sống trong cộng đồng có thể giúp chúng ta nhận ra giá trị đích thực của cuộc sống.

- Thiên nhiên tươi đẹp cùng với những tấm gương về lối sống cao đẹp, cũng góp phần tạo cho mỗi người nhân cách sống tốt đẹp.

\*Trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tình hình đất nước hiện nay:

- Đất nước đang trên đà phát triển kinh tế, hội nhập với thế giới, mỗi cá nhân ở mọi lĩnh vực khác nhau phải tích lũy tri thức, kĩ năng sống, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe dẻo dai, bền bỉ để chung tay góp sức xây dựng đất nước “ ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, sánh vai với các cường quốc năm châu” ( Lời Bác Hồ dạy)

- Ngày 3-5-2014 vừa qua, Trung Quốc đã đặt giàn khoan Hải Dương 981 trái phép trong khu vực đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, mỗi người dân Việt Nam cần thể hiện lòng yêu nước của mình bằng một trái tim nồng nàn nhưng cần phải tỉnh táo với “ cái đầu lạnh”, biết kiềm chế trước âm mưu của kẻ xấu để góp phần gìn giữ chủ quyền lãnh thổ VN ( có thể đưa ra một số dẫn chứng cụ thể, sinh động để minh họa).

- Liên hệ với bản thân: Phải phấn đấu học tốt, để trở thành “con ngoan, trò giỏi”, ủng hộ và thực hiện tốt những chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước đề ra bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với hoàn cảnh sống của bản thân.

**ĐỀ 6 : Cho hai câu thơ**

*Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

**Câu hỏi :**

**Câu 1:** Hai câu thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả? Trình bày hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

**Câu 2:** Chép chính xác 9 câu thơ tiếp để hoàn chỉnh đoạn thơ có chứa hai câu thơ trên. Nêu nội dung của đoạn thơ đó.

**Câu 3:** Em hiểu *“người đồng mình”* là gì? Cách gọi *“người đồng mình”* của tác giả có gì sâu sắc?

**Câu 4:** Phân tích giá trị của hai câu thơ:

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát*

**Câu 5:** Con lớn lên trong tình yêu của cha mẹ và sự đùm bọc của bọc hương. Nội dung ấy được thể hiện như thế nào trong khổ thơ đầu tiên (*từ đầu đến Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời*) của bài thơ?

**Câu 6:** Nhà thơ đã ca ngợi những tình cảm tốt đẹp nào của *“người đồng mình”* qua lời nói của người cha với con?

**GỢI Ý :**

1. Hai câu thơ nằm trong tác phẩm "Nói với con" của Y Phương. Hoàn cảnh ra đời của bài thơ:

Bài thơ sáng tác năm 1980 khi đất nước gặp nhiều khó khăn do vừa thoát khỏi chiến tranh. Bài thơ như lời tâm sự với đứa con gái về những giá trị về tình người và văn hóa.

**2.** *Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười*

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát*

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng*

*Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời*

*3. “Người đồng mình”* là cách gọi thân thương, chân thành và giản dị của tác giả về người cùng quê, cùng bản với mình.

4. Tác giả là người am hiểu về phong tục tập quán, đời sống của “người đồng mình”.

Nhà thơ đã vẽ lên khung cảnh sinh hoạt văn hóa mang tính cộng đồng của dân tộc mình. Hai câu thơ gợi lên khung cảnh lao động của người dân miền núi.

    + Đan lờ cài nan hoa: hình ảnh miêu tả trực quan, từ động tác mềm mại của bàn tay những chàng trai, cô gái Tây, nan tre trở thành những bông hoa đẹp đẽ.

    + Vách nhà ken câu hát là câu thơ đầy chất thơ mộng, đây là những yếu tố văn hóa phi vật thể.

Hai câu thơ thi vị bởi trong lao động, người ta vẫn lạc quan, vui vẻ tận hưởng cuộc sống, và sống hạnh phúc bởi bàn tay lao động.

**5.** Người cha nhắc cho đứa con nhớ về tình cảm gia đình. Cái nôi nuôi dưỡng con trưởng thành.

Con lớn lên hằng ngày trong sự thương yêu, trong sự nâng đỡ và mong chờ của cha mẹ.

    - Bằng cách nói cụ thể, bốn câu thơ đầu tạo được không khí gia đình ấm áp, tràn đầy tiếng nói, tiếng cười và niềm hạnh phúc của cha mẹ khi nâng đỡ, dìu dắt đứa con.

    - Các điệp ngữ chân phải – chân trái; một bước – hai bước; tới cha – tới mẹ, tiếng nói - tiếng cười vừa diễn tả được bước đi chập chững của con, vừa diễn tả được tình cảm nâng niu, chở che của cha mẹ.

    - Đứa con còn được lớn lên trong sự nuôi dưỡng, đùm bọc của quê hương: *“Người đồng mình yêu lắm con ơi – Đan lờ cài nan hoa – Vách nhà ken câu hát”.*

    - Người cha hãnh diện, ngập tràn hạnh phúc khi nói về ngày “hạnh phúc nhất trên đời” - ngày cưới - của mình, và con, chính là kết quả của hạnh phúc đó.

    - Người cha nhắc cho con biết quê hương mình không chỉ cần cù, chăm chỉ lao động mà còn là tài hoa, khéo léo, gửi cả tâm hồn vào việc làm, những sản phẩm trong cuộc sống hằng ngày của họ.

→ Con lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, người cha muốn nhắc con nhớ tới cội nguồn sinh dưỡng của mình. Thông qua các hình ảnh cụ thể, tác giả muốn gợi không khí ấm áp, quấn quít của gia đình.

- Cuộc sống lao động cần cù tươi vui của người đồng mình được tác giả gợi lên thông qua các câu thơ thật đẹp:

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát*

       + Đan lờ cài nan hoa: dụng cụ bắt cá của người miền núi.

       + Vách nhà ken câu hát: cuộc sống hòa với niềm vui.

       + Các động từ “cài, ken” diễn tả cụ thể khéo léo hoạt động lao động của con người, cũng là sự lạc quan trong lao động.

    - Con lớn lên trong sự đùm bọc, che chở của quê hương và núi rừng.

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng*

       + Hình ảnh thiên nhiên, rừng quê thơ mộng, trữ tình, nuôi dưỡng tâm hồn và lối sống của đứa con.

       + Thiên nhiên nuôi dưỡng, che chở con người cả về tâm hồn, lối sống.

       + Rừng mang lại vẻ đẹp ban tặng cho con người.

       + Con đường cho những tấm lòng là vẻ đẹp của tình người.

→ Người cha muốn nhắc con nhớ về quê hương là một vùng quê giàu truyền thống văn hóa và nghĩa tình.

- Người cha muốn con nhớ rằng con không chỉ lớn lên bằng tình yêu của cha mẹ, làng quê mà con còn lớn lên giữa thiên nhiên bao la, giàu truyền thống văn hóa, giàu tình nghĩa.

**6.** Người cha nói với con về những đức tính cao đẹp của “người đồng mình” từ đó nhắc con những điều cần nhớ:

    - “Người đồng mình thương lắm con ơi”: Nhắc đứa con hiểu và đồng cảm với nỗi khổ cực nhưng giàu tình thương và đáng tự hào của người đồng mình.

       + Người đồng mình lấy cái cao của trời đất làm thước đo nỗi buồn của mình, lấy cái xa của đất để đo chí lớn.

       + Người cha muốn con lấy hiện trạng thiếu thốn, khó khăn khi dân tộc mình đang nghèo đói để làm động lực sống.

       + Con phải biết sống “như sông như suối” dùng chính nội lực của mình để trải qua gian nan, thử thách.

→ Thể hiện chí hướng, tầm vóc, sức sống của ý chí con người, quê hương.

    - “Người đồng mình thô sơ da thịt” nhưng “chẳng mấy ai nhỏ bé” là lời khẳng định chắc chắn rằng sự.

    - “Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương/ Còn quê hương thì làm phong tục": người đồng mình giàu lòng tự tôn dân tộc, có ý thức về dân tộc cũng như nền văn hóa, phong tục riêng biệt độc đáo. Trân trọng phong tục, tập quán, hướng về cội rễ chính là cách “người đồng mình” tự hào về quê hương.

→ Tác giả khẳng định phẩm chất của người đồng mình, phẩm chất của quê hương, bởi sức sống của quê hương do người đồng mình tạo ta, bằng lời nói mộc mạc, giản dị, giàu tình yêu thương, sự gần gũi.

**8. NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI**

**ĐỀ 1 (sgk T117)**: **Dưới đây là đoạn trích trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.**

*….Vẳng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi lom khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.*

 (Trích ngữ văn 9 tập hai, NXB giáo dục 2014)

**Câu hỏi**

**Câu 1.** Văn bản *Những ngôi sao xa xôi* được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

**Câu 2:** “*Tôi*” được nói đến trong đoạn trích là ai? Điều gì khiến nhân vật “tôi” “*đến gần quả bom mà không sợ nữa"*? Qua đó nói lên tâm trạng gì của nhân vật “tôi”?

**Câu 3:** Từ đoạn trích trên và những hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn (khoảng nửa trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về thái độ của mỗi người trong mối quan hệ *giữa cá nhân và tập thể.*

**GỢI Ý:**

**Câu 1**: Tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* ra đời năm 1971. Đây cũng là những năm cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra ác liệt nhất. Máy bay Mỹ ngày đêm ném bom, băm nát tuyến đường Trường Sơn – tuyến huyết mạch giao thông quan trọng để miền Bắc chi viện sức người, sức của cho miền Nam chống Mỹ.

- Tác giả Lê Minh Khuê từng là nữ thanh niên xung phong trong những năm tháng dữ dội ấy, được chứng kiến những gian khổ, hi sinh cũng như lòng dũng cảm, tâm hồn tuyệt đẹp của tuổi trẻ Trường Sơn. Lê Minh Khuê không ngăn được xúc động và đã viết lên một áng văn nóng bỏng đạn bom mà vẫn mát rượi trữ tình để tôn vinh thế hệ trẻ anh hùng của non sông, đất nước.

- Xuất xứ: Đây là tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê, rút từ tập truyện ngắn cùng tên.

**Câu 2.** Điều khiến nhân “tôi” đến gần quả bom lại thấy không sợ nữa chính là nhân vật “tôi” cảm thấy ánh mắt các chiến sĩ đang dõi theo mình. Đây chính là tâm trạng của nhân vật Phương Định – nữ trinh sát mặt đường, trong một lần phá bom. Chi tiết trên đã cho người đọc thấy lòng quả cảm, sự tự trọng của người nữ chiến sĩ anh hùng. Chính điều này giúp cô vượt qua nỗi sợ hãi, dũng cảm chiến đấu.

**Câu 3.** Yêu cầu:

• Hình thức: đoạn văn nghị luận khoảng nửa trang giấy thi.

• Nội dung: Bàn về mối quan hệ giữa cá nhân – tập thể.

- Khẳng định đây là mối quan hệ cần thiết, quan trọng, không thể thiếu với mỗi con người.

- “Con người chính là tổng hòa những mối quan hệ xã hội”, không ai có thể sống cá nhân, đơn lẻ. Nếu mỗi người không biết hòa mình vào tập thể không tạo nên một cộng đồng, xã hội.

- Sức mạnh của mỗi cá nhân hợp lại sẽ tạo nên sức mạnh tập thể lớn lao (dẫn chứng: trong chiến tranh, sức mạnh của nhân dân đã đánh tan quân xâm lược; trong thời bình, nhân dân chung tay góp sức xây dựng đất nước phát triển…) Ngược lại, sức mạnh của tập thể sẽ giúp cho mỗi cá nhân có thêm động lực(dẫn chứng).

- Bài học nhận thức và hành động cho bản thân.

**ĐỀ 2.** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

 *"Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.*

 *Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.”*

**Câu hỏi :**

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu vài nét về tác giả và hoàn cảnh sáng tác văn bản ?

b. Xác định thành phần khởi ngữ trong câu văn: *Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.*

c. Chỉ ra 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó.

d. Các câu trong ngữ liệu trên sử dụng phép liên kết gì? Chỉ ra từ ngữ liên kết.

e. *Tôi* được nói trong đoạn trích trên là ai ? Em hãy viết đoạn văn (từ 8-10 câu) về nhân vật *tôi* trong đoạn trích trên ?

**GỢI Ý**

**Câu 1.**

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm "[*Những ngôi sao xa xôi*](https://vndoc.com/giao-an-ngu-van-lop-9-bai-nhung-ngoi-sao-xa-xoi/download)" của tác giả Lê Minh Khuê.

b. Thành phần Khởi ngữ : *còn mắt tôi*

c. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên: so sánh ("như đài hoa loa kèn")

Tác dụng: khắc họa vẻ đẹp của cô gái Phương Định xinh đẹp, trong sáng, hồn nhiên, mơ mộng.

d. Các câu trong ngữ liệu trên sử dụng các phép liên kết:

- Phép nối: còn

- Phép lặp từ ngữ: tôi

- Phép liên tưởng: bím tóc, cái cổ, mắt tôi

- Phép thế : Nó thay thế cho mắt tôi

e.  Là một cô gái thanh niên xung phong có nhiệm vụ cùng đồng đội san lấp những hố bom trên tuyến đường Trường Sơn lửa đạn, ngày đêm đối mặt với đất bụi, khói bom nhưng Phương Định không hề mất đi vẻ trẻ trung, xinh đẹp của một cô gái mới lớn, là một cô gái, một nữ sinh Hà Nội thanh lịch, nhạy cảm, hồn nhiên và nhiều mơ mộng. Cô là người nhạy cảm và luôn quan tâm đến hình thức của mình. Cô tự đánh giá: “Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Cón mắt tôi thì các lái xe bảo: Cô có cái nhìn sao mà xa xăm”, vẻ đẹp ấy của cô đã hấp dẫn bao chàng trai:"các anh pháo thủ và lái xe hay hỏi thăm tôi”. Điều đó làm Phương Định tự hào nhưng điều đặc biệt là cô chưa dành riêng tình cảm cho ai.

**Đề 3 (sgk-T113):** **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:** *Chúng tôi có ba người. Ba cô gái. Chúng tôi ở trong một cái hang dưới chân cao điểm. Con đường qua trước hang, kéo lên đôi, đi đến đâu đó, xa! Đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá xanh. Chỉ có những thân cây bị tước khô cháy. Những cây nhiêu rễ nằm lăn lóc. Những tảng đá to. Một vài cái thùng xăng hoặc thành ô tô méo mó, han gỉ nằm trong đất.
 Việc của chúng tôi là ngồi đây. Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất phải lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phả bom. Người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường. Cái tên gợi sự khát khao làm nên những sự tích anh hùng. Do đó, công việc cũng chẳng đơn giản. Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò trên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng trắng loá trên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là “những con quỷ mắt đen”.
 Đơn vị chăm chúng tôi ra trò. Có gì lại bảo “Để cho bọn trinh sát, chúng nó ở trên đó vắng”.*

 (Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi)

**Câu hỏi**

Câu 1: “*Chúng tôi*” được nói đến trong đoạn trích là ai? Những nhân vật trong đoạn trích được gọi với những cái tên khác nhau. Hãy chỉ ra những tên gọi đó.
Câu 2: Chỉ ra [*phong cách ngôn ngữ*](https://vanhay.edu.vn/cac-phong-cach-ngon-ngu-van-ban)  được sử dụng trong đoạn trích trên. Những biểu hiện nào khiến anh (chị) nhận ra phong cách ngôn ngữ đó.
Câu 3: Giải thích ý nghĩa của các từ sau: “*cao điểm”, “han gỉ*”.

Câu 4: Vẻ đẹp của các nữ thanh niên xung phong được tác giả thể hiện như thế nào? Hãy trình bày bằng một đoạn văn (khỏang 10 câu).
**GỢI Ý**
Câu 1: - Chúng tôi gồm: chị Thao, Nho, Phương Định.

- Các cô gái mở đường được gọi bằng những từ ngữ sau: *ba cô gái, tổ trinh sát mặt đường, những con quỷ mắt đen, bọn trinh sát.*Câu 2: Đoạn trích được viết bằng phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, điều này thể hiện ở tính cá thể, tính truyền cảm và tính hình tượng có trong ngôn ngữ của nhà văn.
Câu 3: Học sinh giải thích được các từ như sau: “*cao điểm*” là địa điểm quan trọng, là nơi tập trung bắn phá của máy bay địch, là nơi các cô gái thực hiện nhiệm vụ. “*han gỉ*” là tình trạng hư hỏng của các vật bằng kim loại ở trong những điều kiện ẩm ướt, trong đoạn trích là những thùng xăng hoặc thành ô tô.

Câu 4: Đoạn trích viết vê cuộc sống chiến đấu của tổ trinh sát mặt đường trên con đường chiến lược Trường Sơn thời đánh Mỹ. Tổ trinh sát mặt đường gồm có ba cô thanh niên xung phong ở trong mọt hang dưới chân cao điểm. Ở đó, máy bay giặc Mỹ đánh phá dữ dội. Đường bị đánh “lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn”. Tưởng như sự sống bị hủy diệt: “không có lá xanh” hai bên đường, “thân cây bị tước khô cháy”. Có biết bao thương tích vì bom đạn giặc: những cây rễ nằm lăn lóc, ngổn ngang những hòn đá to, một vài cái thùng xăng hoặc thành ô tô méo mó, han gỉ nằm trong đất. Công việc của họ vô cùng nguy hiểm và gian khổ. Khi có bom nổ thì chạy đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ, phá bom. Cùng chung một tổ, cùng trải qua cuộc sống đầy những khó khăn, hiểm nghèo, họ đã trở thành những con người dũng cảm, can trường, coi những việc đếm bom, phá bom… chỉ là những công việc bình thường hàng ngày. Đó là những người có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, trở thành những nét đẹp sẽ không bao giờ phai mờ trong tâm trí những người con sau này được sống trong hòa bình, hạnh phúc.

**ĐỀ 4: Cho đoạn văn sau:**

*“…Công việc của chúng tôi là ngồi đây. Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường. Cái tên gợi sự khao khát làm nên những sự tích anh hùng. Do đó, công việc cũng chẳng đơn giản. Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò trên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng lóa lên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là những con quỷ mắt đen.”*

(Những ngôi sao xa xôi- Lê Minh Khuê- Sách Ngữ văn 9 tập 2)

**Câu hỏi**

Câu 1: Đoạn văn trên là lời kể của ai? Kể về điều gì?

Câu 2: Câu “*Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là những con quỷ mắt đen*” dùng biện pháp tu từ gì? Biện pháp tu từ ấy giúp chúng ta hiểu gì về các nhân vật?

Câu 3: Câu văn trên gợi liên tưởng đến những câu thơ nào trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật? Vì sao?

Câu 4: Viết đoạn văn quy nạp (khoảng 10 đến 12 câu) nêu cảm nghĩ của em về nhân vật “tôi”. Trong đoạn có sử dụng một phép thế, một câu cảm thán. (Gạch chân câu cảm thán và từ ngữ dùng làm phép thế)

**GỢI Ý:**

1. Lời của Phương Định

- Kể về công việc của 3 cô gái (Nho, Thao, Phương Định) trong tổ trinh sát mặt đường

2. Câu văn sử dụng nghệ thuật: ẩn dụ

- Cho thấy tinh thần lạc quan, có trách nhiệm cao với công việc của ba cô gái.

3. Chép chính xác những câu thơ trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”:

*Không có kính, ừ thì có bụi
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha”*

(Nếu chép một câu: Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha cũng cho tối đa điểm)

\* Vì đều thể hiện tinh thần lạc quan, yêu đời, có trách nhiệm cao trong công việc của những người lính Trường Sơn.

4. Đoạn văn

\* Hình thức: Đúng kiểu đoạn văn, đoạn văn quy nạp

\* Nội dung : Làm nổi bật nhân vật Phương Định với những nét tính cách: Vô tư, hồn nhiên, nhạy cảm, yêu đời…dũng cảm, gan dạ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc…, chăm sóc, yêu quý, gắn bó với đồng đội…tiêu biểu cho thế hệ trẻ thời chống Mỹ cứu nước.

**ĐỀ 5 (sgkT-115-116):** Dưới đây là trích đoạn trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê):

 *Những cái xảy ra hàng ngày: máy bay rít, bom nổ. Nổ trên cao điểm, cách cái hang này khoảng 300 mét. Đất dưới chân chúng tôi rung. Mấy cái khăn mặt mắc ở dây cũng rung. Tất cả, cứ như lên cơn sốt. Khói lên, và cửa hang bị che lấp. Không thấy mây và bầu trời đâu nữa.*

 *Chị Thao cầm cái thước trên tay tôi, nuốt nốt miếng bích quy ngon lành: “Định ở nhà. Lần này nó bỏ ít, hai đứa đi cũng đủ”, rồi kéo tay áo Nho, vác xẻng lên vai và đi ra cửa.*

*Tôi không cãi chị. Quyền hạn phân công là ở chị. Thời gian bắt đầu căng lên. Trí não tôi cũng không thua. Những gì đã qua, những gì sắp tới... không đáng kể nữa. Có gì lý thú đâu, nếu các bạn tôi không quay về?...*

(Ngữ văn 9, tập II, NXB Giáo Dục, 2010)

**Câu hỏi**

1. Tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* được sáng tác trong hoàn cảnh nào?
2. Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích trên.
3. Truyện được trần thuật từ nhân vật nào ? Việc chọn vai kể như vậy có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung truyện?
4. Tìm hai câu rút gọn trong đoạn văn trên và cho biết hiệu quả của việc sử dụng các câu rút gọn đó.

5. Từ tình đồng chí, đồng đội của những nữ thanh niên xung phong trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* và những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về sức mạnh của tình đoàn kết trong cuộc sống hiện nay.

**GỢI Ý:**

1. Truyện *Những ngôi sao xa xôi* được viết năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc ta đang diễn ra ác liệt

2. Đoạn trích tái hiện lại những cảnh tượng bom đạn chiến tranh khốc liệt trên tuyến đường Trường Sơn. Ở nơi đó có những nữ thanh niên xung phong dũng cảm chiến đấu, phá bom. Họ có tình đồng đội keo sơn, họ vô cùng gắn bó, yêu thương, quan tâm hết mực đến nhau.

3. Hai câu rút gọn trong đoạn trích:

 *1. Nổ trên cao điểm, cách cái hang này khoảng 300 mét*

*2. Không thấy mây và bầu trời đâu nữa*

* Hiệu quả của việc sử dụng các câu rút gọn: Làm cho câu văn ngắn gọn, tránh lặp từ; thông tin nhanh, nhịp văn dồn dập phản ánh được sự khốc liệt của chiến trường.

4. Truyện được trần thuật từ ngôi thứ nhất và những người kể chuyện cũng là nhân vật chính. Sự lựa chọn ngôi kể như vậy phù hợp với nội dung tác phẩm và tạo thuận lợi để tác giả miêu tả, biểu hiện thế giới tâm hồn, những cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật. Để cho nhân vật là người trong cuộc kể lại thì câu chuyện sẽ thật hơn, cụ thể và sinh động hơn, tạo cho người đọc cảm giác tin vào câu chuyện hơn. Và ở đây, truyện viết về chiến tranh, tất nhiên phải có bom đạn, chiến đấu, hi sinh, nhưng trong truyện này, hiện lên khá rõ là thế giới nội tâm của các cô gái thanh niên xung phong với vẻ đẹp tâm hồn của một thế hệ trẻ thời kháng chiến chống Mĩ. Đó cũng là do cách lựa chọn và kể của tác giả - nhất là vai kể ở đây lại là một cô gái trẻ Hà Nội có cá tính nhiều mộng mơ với những kỉ niệm đẹp của thời thiếu nữ.

5. Đoạn văn cần đảm bảo những yêu cầu về:

* Nội dung: Từ tình đồng chí, đồng đội của những nữ thanh niên xung phong trong tác phẩm Những ngôi sao xa xôi, nêu được những suy nghĩ của về sức mạnh của tình đoàn kết : giúp con người hòa nhập, gắn kết trong cộng đồng; tạo nên sức mạnh lớn lao để vượt qua khó khăn, đạt được thành công trong mọi hoàn cảnh
* Hình thức: kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt rõ ý, độ dài theo qui định...

**ĐỀ 6:** Dưới đây là trích đoạn trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê):

 *Ở đây, trên cao điểm đầy bom này cũng có mưa đá. Nhưng niềm vui còn trẻ của tôi lại nở tung ra, say sưa, tràn đầy. Chẳng ai có thì giờ mà gắt tôi. Chị Thao đang lúi húi hốt cái gì dưới đất. Chắc là đá. Còn nho thì nhổm dậy, môi hé mở:
- Nào; mày cho tao mấy viên nữa.
Nhưng tạnh mất rồi. Tạnh rất nhanh như khi mưa đến. Sao chóng thế? Tôi bỗng thẫn thờ, tiếc không nói nổi. Rõ ràng tôi không tiếc những viên đá. Mưa xong thì tạnh thôi. Mà tôi nhớ một cái gì đấy, hình như mẹ tôi, cái cửa sổ, hoặc những ngôi sao to trên bầu trời thành phố. Phải, có thể là những cái đó... hoặc là cây, hoặc là cái vòm tròn của nhà hát, hoặc bà bán kem đẩy cái xe chở đầy thùng kem, trẻ con háo hức bâu xung quanh. con đường nhựa ban đêm, sau cơn mưa phùn hạ rộng ra, dài ra, lấp loáng ánh đèn điện trên quảng trường lung linh như những ngôi sao trong câu chuyện cổ tích nói về những xứ sở thần tiên. Hoa trong công viên. những quả bóng sút vô tội vạ của bọn trẻ con trong góc phố. Tiếng rao của bà bán xôi sáng cáo cải mủng đội trên đầu...
Chao ôi, có thể là tất cả những cái đó. Những cái đó ở thiệt xa... Rồi bỗng chốc, sau một cơn mưa đá, chúng xoáy mạnh như sóng trong tâm trí tôi…*

(Ngữ văn 9, tập II, NXB Giáo Dục, 2010)

**Câu hỏi**

Câu 1: Giải thích ý nghĩa nhan đề của tác phẩm " Những ngôi sao xa xôi"của Lê Minh Khuê.

Câu 2: Nội dung chính của đoạn trích trên?

Câu 3: Ghi lại một câu văn trong đoạn trích trên có chứa thành phần tình thái?

Câu 4: Tại sao nhân vật tôi lại cảm thấy “*thẫn thờ, tiếc không nói nổi”.*

Câu 5: Viết một đoạn văn nêu cảm nhận của em về đoạn văn trên.

**GỢI Ý:**

CÂU 1: - Những ngôi sao xa xôi là một nhan đề rất lãng mạn, rất đặc trưng của văn học thời kháng chiến chống Mĩ.

- Nhan đề những ngôi sao xa xôi xuất phát từ ánh mắt nhìn xa xăm của Phương Định, lời các anh bộ đội lái xe ngợi ca họ, hình ảnh lãng mạn, đẹp và trong sáng lại phù hợp với những cô gái mơ mộng đang sống và chiến đấu trên cao điểm trên tuyến đường Trường Sơn những năm chống Mĩ (60-70) ác liệt. Ba cô gái trẻ ba vì sao xa xôi trên cao điểm của tuyến đường Trường Sơn.

- Những ngôi sao xa xôi cái ánh sáng ẩn hiện xa xôi, dịu dàng mát mẻ như sương núi, có sức mê hoặc lòng người. Đó là biểu tượng về sự ngời sáng của phẩm chất cách mạng trong những cô gái thanh niên xung phong Trường Sơn. Phương Định, Nho hay Thao đều là những "ngôi sao xa" nơi cuối rừng Trường Sơn, sáng ngời vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Bằng khả năng sáng tạo và nhờ có những ngày từng lăn lộn với chiến trường " Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê đã có một chỗ đứng vững vàng, luôn hấp dẫn người đọc.

Câu 2: Đoạn trích thể hiện nỗi nhớ nhà và c/s ở thành phố của PĐ nhân lần có mưa đá.

Câu 3: câu : *Mà tôi nhớ một cái gì đấy, hình như mẹ tôi, cái cửa sổ, hoặc những ngôi sao to trên bầu trời thành phố.*

Câu 4: Nhân vật " tôi" thẫn thờ, tiếc không nói nổi bởi mưa đến và đi một cách quá nhanh chóng. Đó còn là do cơn mưa  đá chợt đến, chợt tạnh giữa trận địa bom đạn căng thẳng đã làm cho không gian im ắng và tươi mát tạo điều kiện cho Phương Định thả hồn về với kỉ niệm của ngày xưa .

Câu 5: Đoạn văn trên trong tác phẩm có ý nghĩa sâu sắc: Cơn mưa đá chợt đến, chợt tạnh giữa trận địa bom đạn căng thẳng đã làm cho không gian im ắng và tươi mát tạo điều kiện cho Phương Định thả hồn về với kỉ niệm.

-Những hình ảnh ngắt quãng chọt hiện lên trong đầu Phương Định sau cơn mưa đã thể hiện được tình yêu quê hương đất nước sâu sắc, nồng nàn. Tình yêu ấy tạo nên sức mạnh chiến đấu, nhiệt tình sẵn sàng cống hiến xương máu, tuổi thanh xuân cho đất nước quê hương.

-Đoạn văn cũng thể hiện rõ được một nét tính cách nữa của Phương Định: tinh thần lạc quan, sự lãng mạn trẻ trung của những thanh niên thành thị Việt Nam có lí tưởng cao đẹp, yêu nước thời kháng chiến chông giặc Mĩ xâm lược.

**ĐỀ 7**: **Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ đến cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể.* ***Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền.*** *Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng.*

 (Ngữ văn 9, tập II, NXB Giáo Dục, 2010)

**Câu hỏi**

Câu 1: Đoạn trích sử dụng ngôi kể nào? Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể?

Câu 2: Hình thức ngôn ngữ nào được sử dụng ở các câu văn được in đậm trong đoạn trích trên? Qua hình thức ngôn ngữ đó, ta hiểu được vẻ đẹp nào ở nhân vật Phương Định?

Câu 3: Xét về cấu tạo, câu “*Quen rồi*” thuộc kiểu câu gì?

Câu 4: Nêu hàm ý câu văn: *Tôi có nghĩ đến cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể.*

Câu 5: Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn "*Ngày nào ít: ba lần*." thuộc kiểu câu gì? Nhận xét cách đặt câu trong đoạn văn trên và cho biết tác dụng của cách viết ấy trong việc thể hiện ngôn ngữ, giọng điệu đoạn văn.
Câu 6: Viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 10 dòng) nêu cảm nhận của em về nhân vật PĐ trong đoạn trích trên?

**GỢI Ý:**

C1: đoạn trích sd ngôi kể thứ nhất.

 - Tác dụng của ngôi kể:
+ Mọi hoàn cảnh, sự việc, nhân vật đều được tái hiện từ cái nhìn của người trong cuộc. Do vậy hiện thực sẽ được tái hiện một cách chân thực và sinh động nhất.
+ Đồng thời thế giới nội tâm, diễn biến tâm lí của nhân vật cũng được khắc họa chân thực, tỉ mỉ.

C2: hình thức NN độc thoại nội tâm được sd ở các câu văn in đậm trong đoạn trích.

- Vẻ đẹp nhân vât: gan dạ, dũng cảm, có tinh thần trách nhiệm cao

C3: kiểu câu rút gọn

C4: hàm ý: nói lên nỗi lo lắng sợ hãi (khi phá bom) nhưng chỉ thoáng qua trong đầu óc của nv tôi.

C5: Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn đã cho thuộc kiểu câu rút gọn.
- Nhận xét: câu văn ngắn, gần với khẩu ngữ, nhịp nhanh.
- Tác dụng : tạo được không khí khẩn trương trong hoàn cảnh chiến trường.

C6: HS viết ĐV cần nhấn mạnh sự dũng cảm tinh thần trách nhiệm của PĐ khi làm công việc phá bom.

Mặc dù đã thành thạo trong công việc nguy hiểm, thậm chí một ngày có thể phải phá tới năm quả bom, nhưng mỗi lần phá bom nổ chậm vẫn là một thử thách thần kinh cao độ đối với Phương Định. Từ khung cảnh và không khí chứa đầy sự căng thẳng đến cảm giác là các anh cao xạ ở trên kia đang dõi theo từng động tác, cử chỉ của mình, để rồi tinh thần dũng cảm ở cô như được kích thích bởi lòng tự trọng đáng khâm phục : Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.

Ở bên quả bom, đối mặt với cái chết cảm giác của cô như nhạy cảm hơn, sắc bén hơn: Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Tiếp đó là cảm giác căng thẳng chờ đợi tiếng nổ của quả bom, đồng nghĩa với công việc đã hoàn thành.

**ĐỀ 8**: **Đọc kĩ đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:***“… Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom.”*

***Câu hỏi:***

a) Nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên là ai? Tác giả miêu tả nhân vật đó trong hoàn cảnh nào?
b) Nhân vật “tôi” cũng là người kể chuyện trong tác phẩm chứa đoạn văn trên. Theo em, việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì?
c) Liệt kê những câu trần thuật ngắn trong đoạn trích và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng.
d) Nội dung của đoạn văn trên là gì?

e) Từ tác phẩm và những hiểu biết của em về xã hội, hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của tuổi trẻ Việt Nam trong việc bảo vệ Tổ quốc hiện nay. (Bài viết khoảng nửa trang giấy thi)

**GỢI Ý**
a/ - Nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên là Phương Định
- Tác giả miêu tả nhân vật đó trong hoàn cảnh căng thẳng trong một lần phá bom
b/ - Tác dụng của ngôi kể:
+ Mọi hoàn cảnh, sự việc, nhân vật đều được tái hiện từ cái nhìn của người trong cuộc. Do vậy hiện thực sẽ được tái hiện một cách chân thực và sinh động nhất.
+ Đồng thời thế giới nội tâm, diễn biến tâm lí của nhân vật cũng được khắc họa chân thực, tỉ mỉ.
c/ - Liệt kê từ 3 câu trở lên:
+ Đất rắn
+ Vỏ quả bom nóng.
+ Một dấu hiệu chẳng lành.
+ Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom.
+ Hoặc là nóng từ bên trong quả bom.
- Hiệu quả nghệ thuật của các câu trần thuật ngắn: Khiến nhịp văn trở nên nhanh, diễn tả không khí ngột ngạt, căng thẳng và cảm giác hồi hộp của Phương Định khi chuẩn bị phá bom.

d). Đoạn trích miêu tả cảnh Phương Định tiến hành công việc phá bom và diễn biến tâm trạng trạng có phần lo lắng, căng thẳng nhưng cũng hết sức bình tĩnh của cô.

e)Đoạn văn

\* Hình thức đoạn văn

\* Nội dung : nói được về trách nhiệm của thanh niên hiện trong việc bảo vệ Tổ quốc là:

-Tiếp nối truyền thống của cha anh đi trước, tự hào về dân tộc…

-Biểu hiện của bảo vệ Tổ quốc trong thời đại ngày nay trên nhiều lĩnh vực: học tập, lao động, nghiên cứu, chiến đấu…

-Thực hành bảo vệ Tổ quốc: ra sức học tập, trau dồi tri thức, rèn luyện kỹ năng, thể lực…

\*Liên hệ bản thân….

**ĐỀ 9 (sgk-T117)**: Cho đoạn trích:
*(…) “Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi đập cũng không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh phớt lờ mọi biến động chung quanh là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng đè lên những con số vĩnh cửu.”
 (Những ngôi sao xa xôi, Lê Minh Khuê)*a) Nhân vật “tôi” được nhắc đến trong đoạn trích là ai, được miêu tả trong hoàn cảnh nào?
b) Vì sao nhân vật “tôi” lại tập trung miêu tả chuyển động của chiếc kim đồng hồ? Từ đó em có nhận xét gì về công việc mà nhân vật “tôi” trong đoạn trích phải thực hiện?

GỢI Ý
a/ - Nhân vật “tôi”: Phương Định
- Hoàn cảnh: trong một lần phá bom (khi chờ bom nổ)
b/ - Tập trung miêu tả chuyển động của chiếc kim đồng hồ vì không khí lúc Phương Định chờ bom nổ rất căng thẳng.
- Công việc mà nhân vật phải đảm nhiệm là công việc vô cùng nguy hiểm, phải đối mặt với cái chết.

**ĐỀ 10**: **Cho đoạn văn bản**
*“Uống sữa xong, Nho ngủ. Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của núi rừng. Chị thao dựa vào tường, hai tay quàng sau gáy, không nhìn tôi.
- Hát đi, Phương Định, mày thích bài gì nhất, hát đi!
Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích "ca chiu sa" của Hồng Quân Liên Xô. Thích ngồi bó gối mơ màng: "Về đây khi mái tóc còn xanh xanh...". Đó là dân ca ý trữ tình, giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đâm cáu với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nói chung, trên cao điểm này, chúng tôi không ưa nước mắt. Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần phải cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ.
Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó.”*

a/ Theo em những tình cảm nào đang quay cuồng trong tâm hồn chị Thao?
b/ Lí do nào khiến nhân vật “tôi” có thể thấu hiểu những tình cảm ấy?
c/ Tại sao nhân vật “tôi” lại đâm cáu với chị Thao?
d/ Vì sao “Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi nhìn thấy trong mắt nhau điều đó”
e/ Qua sở thích của nhân vật “tôi” trong đoạn văn em thấy nhân vật là người như thế nào?
g/Viết một đoạn văn quy nạp (12 câu): "Những ngôi sao xa xôi" đã khắc hoạ vẻ đẹp tâm hồn của thanh niên Hà Nội qua hình ảnh Phương Định dũng cảm gan dạ mà cũng thật trong trẻo, mộng mơ.

**GỢI Ý**
a/ - Lo lắng cho sức khỏe của Nho
- Lo lắng về tình hình chiến sự đang căng thẳng “Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của núi rừng”
- Chị Thao muốn dấu đi sự mềm yếu trong tâm hồn mình
b/ Nhân vật “tôi” có thể thấu hiểu những tình cảm của chị Thao bởi họ luôn gắn bó với nhau trong công việc, trong hoàn cảnh sống khó khăn nơi chiến trường. Họ vừa là đồng chí đồng đội, vừa như chị em ruột thịt, cùng chia ngọt sẻ bùi nên thấu hiểu và đồng cảm.
c/ - Vì Phương Định cũng đang lo lắng cho sức khỏe của Nho
d/ Nhân vật “tôi” có thể thấu hiểu những tình cảm của chị Thao bởi họ luôn gắn bó với nhau trong công việc, trong hoàn cảnh sống khó khăn nơi chiến trường. Họ vừa là đồng chí đồng đội, vừa như chị em ruột thịt, cùng chia ngọt sẻ bùi nên thấu hiểu và đồng cảm.
e/ - Người có tâm hồn trong sáng, mơ mộng, lãng mạn, nữ tính.

 g/ - Đoạn văn giầu chất thơ (tâm trạng trước trận mưa đá) => cảm xúc bâng khuâng xao xuyến, niềm vui nỗi buồn chợt đến, chợt đi.

- Niềm tin ấy cứ lấp lánh mãi như ánh sáng của những ngôi sao xa xôi mà không gì, không một thế lực tàn bạo, khắc nghiệt nào có thể dập tắt được

- Trong cảm xúc bâng khuâng, xao động, thoáng qua của Phương Định, hình ảnh ngôi nhà, người mẹ, những gì thân thuộc gần gũi đến hình ảnh lung linh của những ngôi sao mà tác giả đã hơn một lần nhắc đến, ánh sáng của đèn điện ngỡ là thực mà như là ảo. Tất cả hiện lên trong ánh sáng lung lính của kí ức mộng mơ, rất thiếu nữ, rất dung dị của người Hà Nội.

 **ĐỀ 11**: Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi:

 *“Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ. Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó.” (sgk trang 119)*

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

2. Đoạn trích trên nằm sau sự việc nào trong truyện? Em hiểu “chúng tôi” là những ai? Phẩm chất chung nào của họ được thể hiện trong đoạn trích?

3. “Chúng tôi” được giới thiệu trong đoạn văn trên là những con người tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam anh hùng. Từ việc rung cảm trước vẻ đẹp của họ, hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng 10 dòng) theo cách tổng-phân-hợp về thế hệ trẻ trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, qua đó trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tình hình đất nước hiện nay?

**GỢI Ý:**

**Câu 1** - Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi*

Tác giả: Lê Minh Khuê.

**Câu 2** + Đoạn trích trên nằm sau sự việc sau khi Nho bị thương, Phương Định băng bó cho Nho, chị Thao đứng ngoài, sau đó yêu cầu PĐ hát nhưng PĐ k hát và chị cất tiếng hát.

 + “chúng tôi” là: Phương Định, Nho, Thao.

 + Phẩm chất chung của họ được thể hiện trong đoạn trích:

- Hoàn cảnh sống, chiến đấu.

- Gan dạ, dũng cảm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Yêu thương, đoàn kết, tinh thần đồng đội.

- Yêu đời, mơ mộng, thích làm đẹp cho cuộc sống của mình.

**Câu 3. 1. Yêu cầu chung:**

Biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài NL về 1 vấn đề văn học để tạo lập VB. Đoạn văn diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**2. Yêu cầu cụ thể:**

a. Đoạn văn theo cách tổng-phân-hợp về thế hệ trẻ trong thời kì kháng chiến chống Mỹ:

- Họ sống và chiến đấu trong hoàn cảnh đặc biệt gian khổ, vất vả đối diện hằng ngày với cái chết.

- Họ luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Họ luôn đoàn kết, yêu thương nhau như trong 1 nhà.

- Họ luôn yêu đời, mơ mộng.

b. Trách nhiệm của mỗi cá nhân:

- Học tập tốt, kết quả tốt để có tài năng, trí tuệ.

- Rèn luyện tốt để có thể lực tốt.

=> lập nghiệp xây dựng đất nước.

**ĐỀ 12: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**

*Ở rừng mùa bày thường như thế. Mưa. Nhưng mưa đá. Lúc đầu tôi không biết. Nhưng rồi có tiếng lanh canh gõ trên nóc hang. Có cái gì vô cùng sắc xẻ không khí ta từng mảnh vụn. Gió. Và tôi thấy đau, ướt ở má.*

(Trích SGK Ngữ văn 9, NXB Giáo dục 2018)

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

2. Tác phẩm được trần thuật từ ngôi kể nào? Việc lựa chọn ngôi kể đó có tác dụng gì trong việc biểu đạt nội dung tác phẩm?

3. Chỉ ra và nêu tác dụng của các câu đặc biệt được sử dụng trong đoạn trích trên.

4. Hãy viết đoạn văn tổng – phân – hợp (khoảng 10 – 12 câu) nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật “tôi” trong tác phẩm em vừa xác định ở trên. Trong đoạn văn có sử dụng phép thế và một câu có thành phần phụ chú (gạch chân, chú thích rõ)

***GỢI Ý :***

**1.** Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê

**2.** Ngôi kể: truyện kể theo ngôi thứ nhất, người kể chuyện là nhân vật chính

– Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể:

+ Phù hợp với nội dung tác phẩm

+ Câu chuyện chân thực hơn

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho tác giả miêu tả, biểu hiện thế giới nội tâm nhân vật

+ Tạo nên điểm nhìn phù hợp để miêu tả hiện thực cuộc chiến đấu ở một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn

**3.**  Câu đặc biệt: “Mưa”. “Nhưng mưa đá”. “Gió”

Vai trò: Tạo nhịp nhanh, gợi tả sự hồi hộp của Phương Định, diễn tả chân thực và sinh động tâm lý của Phương Định khi đang lắng tai, tập trung chú ý vào sự xuất hiện các dấu hiệu của cơn mưa đá. Qua đó ta thấy được niềm vui, niềm hân hoan của Phương Định khi thấy mưa đá trên cao điểm

**4.** a. Hình thức:

– Đúng đoạn tổng – phân – hợp, đủ số câu

– Có thành phần phụ chú và phép thế

Quảng cáo

b. Nội dung: Làm rõ vẻ đẹp tâm hồn của Phương Định

\*Câu chủ đề: Phương Định là người con gái hồn nhiên, trong sáng, có tâm hồn lãng mạn, giàu mơ mộng, trẻ trung, yêu đời.

– Tự tin về vẻ đẹp, thích soi gương, thích làm duyên và tỏ ra kiêu kì

+ Tự nhận xét mình là “Cô gái khá”

+ Được nhiều người để ý nhưng lại tỏ ra hờ hững, kiêu kì

+ Cô không đi khom cũng chính vì sợ mất đi nét kiêu kì của mình

– Phương Định là người nhạy cảm, hay mơ mộng, hồi hưởng:

+ Phương Định thường nhớ về ngày tháng thanh bình ở thủ đô.

+ Một cơn mưa đá rơi xuống làm cô thẫn thờ, tiếc nuối và nỗi nhớ về kí ức đẹp lại dạt dào xô về

– Là người lạc quan, trẻ trung, yêu đời:

+ Cô thích hát: “Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nào đó rồi bịa lời ra mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bò ra mà cười một mình”, “Tôi thích nhiều bài”

+ Cô thích mưa đá đến mức “vui thích cuống cuồng”, những niềm vui con trẻ lại “ nở tung ra say sưa, tràn đầy”.

\*Nghệ thuật:

– Trần thuật theo ngôi kể thứ nhất tạo điều kiện thuận lợi để tác giả tập trung miêu tả nội tâm nhân vật và tạo điểm nhìn phù hợp.

– Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật chân thực mà tinh tế

– Kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ sinh động

– Ở những đoạn có tính chất hồi tưởng, nhịp kể chậm, gợi nhớ những kỉ niệm thời niên thiếu hồn nhiên, vô tư và không khí thanh bình nơi quê hương.

**ĐỀ 13 : Đọc đoạn trích sau:**

 *Tôi, một quả bom trên đồi. Nho, hai quả dưới lòng đường. Chị Thao, một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ.*

 *Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung , che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.*

(Trích SGK, Ngữ văn 9, tập 2)

**CÂU HỎI :**

**1.** Đoạn trích trên rú từ văn bản nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác văn bản đó.

**2.** Trong phân ngữ liệu in đậm, tác giả đã sử dụng phép liên kết câu nào?

**3.** Đoạn trích trên miêu tả suy nghĩ của nhân vật Phương Định trong hoàn cảnh nào? Điều gì đã khiến cô có thể : “đành hoàng mà bước tới” trong hoàn cảnh đó?

**4.** Từ đoạn trích trên và bằng những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về lòng dũng cảm.

**GỢI Ý:**

**1.** Văn bản “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê
Tác phẩm sáng tác năm 1971 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt.

**2.** – Phép lặp: quả

– Phép thế: “quả” thế cho “quả bom”

**3.** Trong một lần Phương Định đi phá bom: cô phải đào đất quanh bom, châm ngòi và đợi bom nổ. Ban đầu cô đi khom nhưng sau đó cô tự cảm thấy có ánh mắt các anh cao xạ đang dùng ống nhòm dõi theo, lòng tự trọng đã không cho phép cô đi khom mà đàng hoàng bước tới

**4.**\* Giải thích : Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa

\* Khẳng định và chứng minh: Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại:

– Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ( lấy dẫn chứng)
– Ngày nay: trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm ( nêu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội…)

– Trong cuộc sống hàng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn

\* Ý nghĩa của lòng dũng cảm:

+ chiến thắng được khó khăn, thử thách trong cuộc sống

+ chiến thắng chính bản thân để mình được hoàn thiện hơn

+ Dũng cảm tố cáo cái xấu cái ác còn giúp xã hội tốt đẹp, văn minh hơn

\* Phê phán: những người nhầm tưởng lòng dũng ảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí. Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống.

\* Bài học nhận thức và hành động của bản thân:

+ Liên hệ bản thân đã dung cảm trong những việc gì…

+ Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏnhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn

+Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc

**9. VĂN BẢN: CON CHÓ BẤC** - Giắc Lân-đơn –

**ĐỀ 1: Cho đoạn văn sau:**

*“…Anh không bao giờ quên chào hỏi thân mật hoặc nói lời vui vẻ và ngồi xuống trò chuyện lâu với chúng (mà anh gọi là “tầm phào”), điều mà cả anh và chúng đều thích thú. Anh có thói quen dùng hai bàn tay túm chặt lấy đầu Bấc rồi dựa đầu anh vào đầu nó, hoặc lắc nó đẩy tới đẩy lui, vừa lắc vừa khe khẽ thốt lân những tiếng rủa mà đối với Bấc lại là những lời nói nựng âuyếm. Bấc thấy không có gì vui sướng bằng cái ôm ghì mạnh mẽ ấy và nhữngtiếng rủ rỉ bên tai ấy, và theo mỗi cái lắc đẩy tới đẩy lui, nó lại tưởng chừngnhư quả tim mình nhảy tung ra khỏi cơ thể vì quá ngây ngất. Và khi đượcbuông ra, nó bật vùng dậy trên hai chân, miệng cười, mắt long lanh, họngrung lên những âm thanh không thốt nên lời, và cứ như vậy trong tư thếđứng yên bất động, những lúc ấy, Giôn Thoóc-tơn lại như muốn kêu lên, trântrọng: “Trời đất! Đằng ấy hầu như biết nói đấy!”…”*

**Câu hỏi**

1. Nêu nội dung chính của đoạn văn trên bằng một câu văn.

2. Tình cảm của Thoóc-tơn đối với Bấc qua đoạn trích trên được thể hiện như thếnào?

3. Tình cảm của Thooc-tơn đối với Bấc ra sao?

4. Em cảm nhận được gì về tình cảm của Thoóc-tơn đối với Bấc qua câu văn:“Trời đất! Đằng ấy hầu như biết nói đấy!”?

5. Trong đoạn trích, tại sao trước khi nói về tình cảm của Bấc đối với Thoóc-tơn,nhà văn lại dành ra một đoạn để nói về tình cảm của Thoóc-tơn đối với Bấc?

6. Xác định các thành phần biệt lập có trong đoạn văn trên, cho biết đó là thànhphần nào?

7. Chỉ ra câu đặc biệt có trong đoạn văn trên? Nêu tác dụng?

8. Chỉ ra các từ cùng trường từ vựng có trong các câu văn sau và gọi tên trường từ vựng đó:

“*Và khi được buông ra, nó bật vùng dậy trên hai chân, miệng cười, mắt long lanh,họng rung lên những âm thanh không thốt nên lời, và cư như vậy trong tư thế đứng yên bất động, những lúc ấy, Giôn Thoóc-tơn lại như muốn kêu lên, trân trọng: “Trời đất! Đằng ấy hầu như biết nói đấy!”…”*

**Gợi ý trả lời:**

1.Nội dung chính của đoạn văn trên là: Tình cảm yêu thương của Thoóc-tơn đối với Bấc.

2.Tình cảm của Thoóc-tơn đối với Bấc qua đoạn trích trên được thể hiện qua cách cư xử của anh:

- chào hỏi- nói chuyện- đùa nghịch.

- Đặc biệt, tình cảm đó được thể hiện rõ nét qua câu văn: “Trời đất! Đằng ấyhầu như biết nói đấy!”…

Đó là sự trân trọng, yêu thương chân thành, nồng nhiệt.

3.Tình cảm của Thooc-tơn đối với Bấc ra sao?

- Thooc-tơn coi Bấc như con cái của anh. Trong ý nghĩ của Thooc- tơn, Bấckhông phải là con vật mà là con người - một con người gần gũi và tin cậy.

- Quan hệ của Bấc và Thooc-tơn như là quan hệ đồng loại: Chào Bấc bằng cửchỉ thân ái hoặc một lời hớn hở, trò chuyện tầm phào, túm chặt đầu Bấc dựavào đầu mình, đẩy tới đẩy lui, rủa yêu,…

4.- Qua câu văn, đặc biệt là qua cách xưng hô thân mật “Đằng ấy”, ta cảm nhận được một tình cảm chân thành, nồng nhiệt giữa chủ với Bấc. Dường như trước mắt Thoóc-tơn bây giờ không phải là một con chó mà là một conngười gần gũi và tin cậy. Đó là con anh, là bạn anh. Đặc biệt, qua câu văn,nhà văn còn nhận ra một sự giao cảm kì lạ giữa chủ với Bấc. Trong suy nghĩ của Thoóc-tơn, anh có cảm giác như con chó đang nói với anh bằng lời chứkhông phải chỉ qua hành động, cử chỉ. Như vậy, phải đến lúc này, con Bấcmới thực sự được coi như một con người.

5. Trước khi nói về tình cảm của Bấc đối với Thoóc-tơn, nhà văn lại dành ra mộtđoạn để nói về tình cảm của Thoóc-tơn đối với Bấc là vì:

Bấc đã qua tay nhiều người chủ nhưng không phải đối với chủ nào nó cũng đối xử tốt đâu. Chỉ riêng với Thoóc-tơn là người đã có lòng nhân từ đối vớinó, cho nên nó mới dành những tình cảm đặc biệt cho Thoóc-tơn. Như vậy, trước khi nói về tình cảm của Bấc đối với Thoóc-tơn, nhà văn lại dành ra một đoạn để nói về tình cảm của Thoóc-tơn đối với Bấc mục đích là để lí giải vìsao Bấc lại có những tình cảm đặc biệt đối với chủ.

6.Thành phần biệt lập:

- Tình thái: tưởng chừng, hầu như

- Phụ chú: (mà anh gọi là “tầm phào”), điều mà cả anh và chúng đều thích thú

7.Câu đặc biệt có trong đoạn văn trên: Trời đất!

- Tác dụng: Bộc lộ sự ngạc nhiên đến thích thú của Thooc- tơn khi cảm nhậnthấy giữa anh và Bấc có mối giao cảm đặc biệt.

8. Các từ cùng trường từ vựng có trong các câu văn là: chân, miệng, mắt, họng.; Trường cơ thể

***ĐỀ 2: Cho đoạn văn sau:***

*“…Nó thường nằm phục ở chân Thoóc-tơn hằng giờ, mắt háo hức, tỉnh táo,ngước nhìn lên mặt anh, chăm chú xem xét, hết sức quan tâm theo dõi từngbiểu hiện thoáng qua, mọi cử động hoặc đổi thay trên nét mặt. Hoặc cũng cólúc nó nằm ra xa hơn, về một bên hoặc đằng sau anh, quan sát hình dáng*

*của anh và từng cử động của thân thể anh. Và thường thường, như mối giaocảm giữa họ với nhau, sức mạnh ánh mắt của Bấc làm cho Giôn Thoóc-tơnquay đầu sang và nhìn lại nó, không nói năng gì, đôi mắt anh tỏa rạng tìnhcảm tự đáy lòng, trong khi tình cảm của Bấc ngời ánh lên qua đôi mắt nó tỏa*

*rạng ra ngoài…”*

(Trích “Tiếng gọi nơi hoang dã ” – Giắc Lân-đơn, Ngữ văn 9, tập hai)

**Câu hỏi**

1. Khi miêu tả con Bấc, vì sao rất nhiều lần nhà văn miêu tả đôi mắt?

2. Nhà văn chủ yếu sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để miêu tả Bấc? Tác dụng củaviệc sử dụng biện pháp nghệ thuật đó? Những câu văn trên gợi cho em nhớ tới tácphẩm nào trong chương trình Ngữ văn THCS cũng sử dụng biện pháp nghệ thuậtđó để miêu tả loài vật? (Ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

3. Tình cảm của Bấc đối với Thooc-tơn có gì đặc biệt so với các ông chủ khác?

**Gợi ý trả lời:**

1. Khi miêu tả con Bấc, rất nhiều lần nhà văn miêu tả đôi mắt vì: đôi mắt là cửasổ tâm hồn. Đối với con Bấc, qua đôi mắt biết nói ấy, ta thấy Bấc có tâmhồn, khác hẳn với những con chó khác.

2.- Nhà văn chủ yếu sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa để miêu tả Bấc

- Tác dụng của việc sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa: Dường như trướcmắt Thoóc-tơn , Bấc không phải là một con chó mà là một con người gần gũivà tin cậy. Đó là con anh, là bạn anh.

- Những câu văn trên gợi nhớ tới tác phẩm trong chương trình Ngữ văn THCScũng sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa để miêu tả loài vật đó là: Lão Hạc (Nam Cao), Dế Mèn phiêu lưu kí (Tô Hoài)

3. Tình cảm của Bấc đối với Thooc-tơn có sự đặc biệt so với các ông chủ khác

chỗ:- Ngậm bàn tay của chủ rồi ép chặt hàm răng đến nỗi hằn lên những vết răng -một cách bày tỏ sự yêu quý đối với chủ.

- Nằm hàng giờ dưới chân chủ, “mắt háo hức, tỉnh táo, ngước nhìn lên mặt”chủ, hoặc cũng có khi “nằm ra xa hơn, về một bên hoặc đằng sau”chủ theodõi, quan sát từng động tác của chủ.

- Tình cảm của Bấc với chủ không chỉ là yêu quý mà còn là sự tôn thờ. Nósung sướng phát cuồng lên mỗi khi được chủ vuốt ve trò chuyện, nhưngthường thì nó không đòi hỏi gì ở chủ kể cả việc đáp lại những biểu hiện tìnhcảm của nó. Từ khi được Thooc-tơn cứu, Bấc không rời chủ bất cứ lúc nào.Có khi đang đêm nó cũng tỉnh giấc, trườn qua giá lạnh đến tận mép lều, đứngđấy lắng nghe tiếng thở đều đều của chủ. Trong tình cảm của Bấc với Thooc-tơn có cả sự lo âu mơ hồ vì nó đã từng qua tay nhiều ông chủ và không một ai được như Thooc-tơn.

**10. BỐ CỦA XI-MÔNG**- Guy đơ Mô-pa-xăng -

**ĐỀ BÀI : Cho đoạn văn sau:**

*“ Ngày hôm sau khi em bé đến trường, một tiếng cười ác ý đón em. Và lúc tan học, thằng kia lại muốntrêu chọc, Xi-mông quát vào mặt nó những lời này,như nếm một hòn đá: “Bố tao ấy à, bố tao tên là Phi-líp”.Khắp chung quanh bật lên những tiếng la hét thích thú:*

*- Phi-líp gì?... Phi-líp nào?... Phi-líp là cái gì?...Mày lấy đâu ra Phi-líp của mày thế?*

*Xi-mông không trả lời gì hết, và một mực tin tưởng sắt đá, em đưa con mắt thách thức chúng, sẵn sàng chịu hành hạ, còn hơn là bỏ chạy. Thầy giáo giải thoát cho em về nhà.”*

 (Ngữ văn 9 tập 2 NXB-GD)

1. Đoạn trích trên nằm trong văn bản nào? Tác giả là ai?

2. Nhà văn muốn nhắn nhủ điều gì qua thái độ và hành động của lũ trẻ bạn Xi-mông?

3. Nhận xét về tâm trạng của Xi- mông trong đoạn văn trên?

4. Qua văn bản chứ đoạn trích trên tác giả đã hướng người đọc tới nhận thức và tình cảm nào?

5.Từ văn bản có chứa Đoạn trích trên gợi cho em suy nghĩ gì về cái nhìn và thái độ đối với mọi người ở xung quanh ta? Em có nhớ tác phẩm nào đã học ở lớp 8 cũng nhắc nhở về cách nhìn và thái độ đối với con người?

**Gợi ý:**

1. Đoạn trích trên nằm trong văn bản « Bố của Xi mông » , tác giả : Guy đơ Mô-pa-xăng.

2. Lòng cảm thông và tình yêu thương bạn bè, nhất là với những bạn bè có hoàncảnh đặc biệt: nghèo khó, mồ côi, tật nguyền…không nên xa lánh, ghẻ lạnh,thờ ơ, càng không cảnh trêu chọc, rẻ khinh.

3. Tâm trạng của Xi- mông trong đoạn văn trên là mừng vui, hạnh phúc trànngập.

4. Qua truyện ngắn “ Bố của Xi-mông ”, nhà văn Guy đơ Mô-pa-xăng đã hướng người đọc tới nhận thức và tình cảm:

- Biết phê phán thái độ, hành động đáng trách nhưng cũng biết khoan dung với sailầm của con người.

 - Biết chia sẻ nỗi đau, sự mất mát thua thiệt của người khác.

- Biết trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của con người.

5. Đoạn trích gợi cho em suy nghĩ gì vể cách nhìn và thái độ đối với những người lỡ lầm, từng chịu sự thành kiến của xã hội; về tấm lòng nhân hậu của những người xung quanh? Ngoài ý nghĩa ca ngợi lòng nhân hậu, tình yêu thương của con người, truyện còn gợi ra vấn đề cách nhìn và cách ứng xử đối với mọi người xung quanh ta, nhất là những con người chịu thiệt thòi, bị thành kiến của xã hội (như bé Xi-mông, chị Blăng-sốt).

-Truyện *Lão Hạc* đã học ở lớp 8 để thấy được sự gần gũi với truyện ngắn *Bố của Xi-mông* trong bài học về cái nhìn và thái độ ứng xử với những người xung quanh ta.